

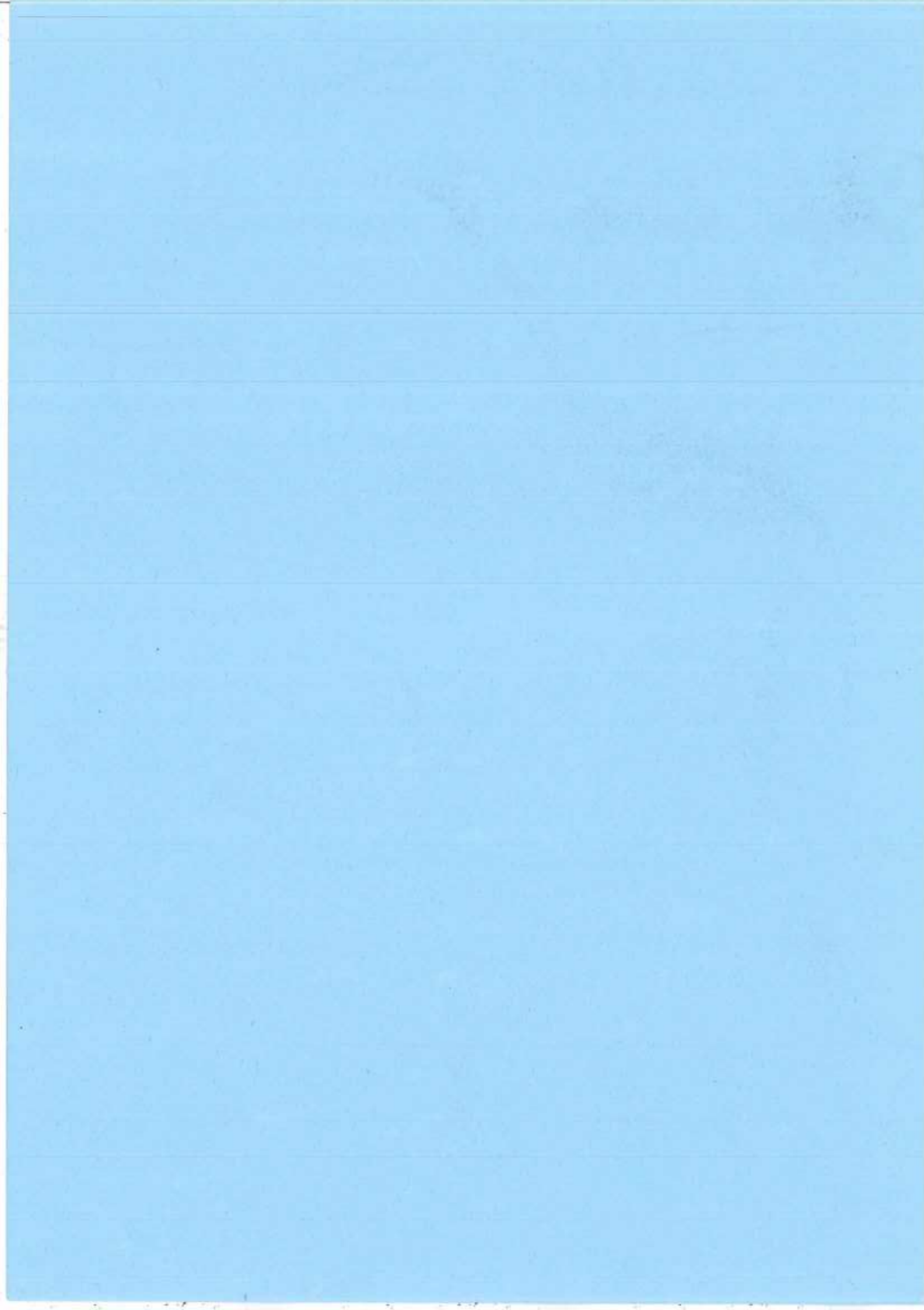
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHTPHCM ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)*

TP. Hồ Chí Minh, năm 2025



DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

TT	Mã học phần	Tên học phần mới	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Ghi chú
					LT	BT	TH			
1	121115010	Triết học Mác - Lênin	6	3	45	0	0	0	90	
2	121115011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	30	0	0	0	60	
3	121115012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1	2	30	0	0	0	60	
4	121115013	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	2	30	0	0	0	45	
5	121115014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	6	2	30	0	0	0	45	
6	121115015	Pháp luật đại cương	2	2	30	0	0	0	60	
7	180215999	Kinh tế học bền vững	1	2	20	10	0		60	
8	180750001	Logistics xanh	1	2	20	10	0	0	60	
9	180215041	Kinh tế biến đổi khí hậu	1	2	20	10	0	0	60	
10	111115008	Toán cao cấp 1	1	2	30		0	0	45	
11	180315020	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	2	30	0	0	0	45	
12	111315006	Anh văn 1	1	3	45	0	0	0	100	
13	111315002	Anh văn 2	3	3	45	0	0	0	100	
14	200015001	GDTC – Đá cầu	1	1	3	0	27	0	0	
15	200015002	GDTC – Bóng chuyền	1	1	3	0	27	0	0	
16	200015004	GDTC – Điền kinh	1	1	3	0	27	0	0	
17	200015003	GDTC – Cầu Lông	2	1	3	0	27	0	0	
18	200015005	GDTC – Thể dục	2	1	3	0	27	0	0	
19	200015006	Giáo dục quốc phòng - an ninh	2	8						
20	180215001	Kinh tế vi mô	1	3	30	15	0	0	90	
21	180215002	Kinh tế vĩ mô	2	3	30	15	0	0	90	
22	180215005	Nguyên lý kế toán	2	3	30	15	0	0	90	
23	180115007	Phân tích và dự báo kinh doanh	3	3	30	15			90	
24	180116138	Các nền tảng kinh doanh trực tuyến	7	3	30	15	0	0	90	
25	180115006	Quản trị tài chính doanh nghiệp	6	3	30	15	0	0	90	
26	180116003	Toán kinh tế	2	3	45	0	0	0	90	
27	180750002	Kinh tế vận tải và logistics	4	3	30	15	0	0	90	
28	180115096	Quản trị học	3	3	30	15	0	0	90	
29	180115021	Kỹ năng thuyết trình	1	2	20	10	0	0	30	
30	180115029	Kỹ năng tư duy	1	2	20	10	0	0	30	
31	180115025	Kỹ năng giao tiếp	2	2	20	10	0	0	30	
32	180115027	Kỹ năng tìm việc	2	2	20	10	0	0	30	

TT	Mã học phần	Tên học phần mới	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Ghi chú
					LT	BT	TH			
33	180750004	Nhập môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	1	3	30	15	0	0	90	
34	180750005	Khai thác vận tải	3	3	30	15			90	
35	180750006	Quản trị kho hàng và hàng tồn kho	5	3	30	15			60	
36	180115077	Quản trị vận hành	6	3	30	15			90	
37	180115031	Quản trị chất lượng	7	3	30	15			90	
38	180115030	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	3	45	0	0	0	90	
39	180115170	Anh văn chuyên ngành	5	2	20	10			90	
40	180750007	An toàn và bảo hiểm vận tải	5	3	30	15			90	
41	180750008	Hàng hóa vận tải	4	3	30	15			60	
42	180115043	Quản trị chiến lược	5	3	30	15			90	
43	180750009	Quản trị vận tải đa phương thức	4	3	30	15			90	
44	180750010	Thiết kế đồ án môn học Quản trị vận tải đa phương thức	4	3				45		
45	180750011	Hệ thống thông tin logistics	5	3	30	15	0		90	
46	180750012	Quản lý chuỗi cung ứng	4	3	30	15			60	
47	180115060	Quản trị logistics	5	3	30	15			90	
48	180750013	Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	6	3	30	15			90	
49	180115035	Thực hành nghề nghiệp	6	3	0	0	90			
50	180116005	Thị trường chứng khoán	7	2	30				60	
51	180750015	Tổ chức và khai thác ga, cảng	7	2	30				60	
52	180750016	Nghiệp vụ thuế	7	2	30				60	
53	180115098	Quản trị nguồn nhân lực	7	2	30				60	
54	180750017	Nghiệp vụ ngoại thương	7	2	30				60	
55	180116014	Quản trị rủi ro	7	2	30				60	
56	180750018	AI trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7	2	30				60	
57	180115130	Marketing xanh	7	2	30		0	0	60	
58	180115037	Thực tập tốt nghiệp	8	4	0	0	0	180		
59	180115038	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	0	0	240		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT VÀ LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **Triết học Mác – Lênin**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Triết học Mác – Lênin
Tiếng Việt:	Triết học Mác – Lênin
Tiếng Anh:	Marxist - Leninist Philosophy
Mã số học phần:	12 11 1 5 010
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	14 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Mác - Lênin, Khoa Luật và Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần (Course Description)

Là học phần bắt buộc, được giảng dạy đầu tiên trong các học phần lý luận chính trị. Học phần cung cấp những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho người học.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Các khái niệm, phạm trù, quy luật của triết học Mác - Lênin.	ELO1 Vận dụng kiến thức cơ bản của môn triết học Mác - Lênin để giải thích bản chất của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.
CG2	Thế giới quan khoa học và cách mạng	
CG3	Các luận cứ khoa học khi xem xét, đánh giá sự vật, hiện tượng	
CG4	Niềm tin, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay	

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP 12 111 010	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu biết các khái niệm, phạm trù, quy luật chung nhất của thế giới	ELO1
CELO2	Thực hiện đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước	ELO1
CELO3	Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đúng đắn	ELO1

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT													
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
CELO1	H													
CELO2	H													
CELO3	H													

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình

- Phương pháp học dựa trên vấn đề

- Phương pháp hoạt động nhóm
- Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ
- Phương pháp động não

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về học phần trên internet;
- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: điểm chuyên cần, thái độ học tập và bài kiểm tra giữa kỳ.

+ Hình thức đánh giá: 30

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Tiểu luận ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 %, bao gồm: một bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Tiểu luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	Phẩm chất toàn khoa học	CELO1,2,3	Đánh giá toàn khóa học	Sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ	PP quan sát	10%
	A1.2 Thái độ học tập	Phẩm chất toàn khoa học	CELO1,2,3	Đánh giá toàn khóa học		PP quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thảo luận nhóm	Nội dung kiến thức các chương đã học.	CELO1,2,3	1	Trình bày chi tiết, chính xác,	PP hoạt động nhóm	10%

		Hình thành kỹ năng và phẩm chất cần có.			khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả		
	A2.2. Bài kiểm tra trắc nghiệm/tự luận/ bài thu hoạch. Thời gian từ 30 - 45 phút	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực; ND Chương I, Chương II	CELO1,2,3	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP viết, Trắc nghiệm khách quan: nhiều lựa chọn, đúng/sai, điền khuyết...	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối khóa (Tự luận -thời gian 60-90 phút; tiểu luận)	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực toàn khóa học	CELO1,2,3	Đánh giá 1 lần vào thời điểm cuối kỳ	Theo thang điểm 10, đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP viết: + Tự luận: bài luận	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Dựa trên vấn đề	CELO1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 1.1.1.3. Đối tượng của triết học trong lịch sử		CELO1
2	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác -	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Động	CELO1,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<i>Lênin trong đời sống xã hội</i> <i>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</i>	não	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>1.1.3.2. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</i>		CELO1
3	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</i> <i>1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</i>	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>1.2.2.2. Đối tượng của Triết học Mác - Lênin</i>		CELO1
4	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Vật chất và ý thức</i> <i>2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</i> <i>2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</i>	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Dựa trên vấn đề	CELO1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>2.1.1.1. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm trù vật chất</i>		CELO1
5	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i> <i>2.2. Phép Biện chứng duy vật</i> <i>2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</i>	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Động não	CELO1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>2.2.1.1. Hai loại hình biện chứng</i>		CELO1

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng		
6	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</i>	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tất nhiên và ngẫu nhiên; Khả năng và hiện thực</i>		CELO1
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng		
7	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật (tiếp theo)</i>	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Quy luật phủ định của phủ định</i>		CELO1
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng		
8	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2..3. Lý luận nhận thức duy vật</i> <i>2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học</i> <i>2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</i>	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Dựa trên vấn đề	CELO1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>2.3.2.3. Các giai đoạn của quá trình nhận thức</i>		CELO1
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
9	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</i> <i>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</i> <i>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</i>	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Động não	CELO1,2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>3.1.2.1. Phương thức sản xuất</i>		CELO1
10	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</i> <i>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</i>	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>3.1.4.2. Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người</i>		CELO1
11	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.2. Giai cấp và dân tộc</i> <i>3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</i> <i>3.2.2. Dân tộc</i> <i>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</i>	Thuyết trình; Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ; Động não	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>3.2.2.1. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc</i>		CELO1
12	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</i> <i>3.3.1. Nhà nước</i> <i>3.3.2. Cách mạng xã hội</i>	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>3.3.1.5. Các kiểu và hình thức nhà nước</i>		CELO1
13	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.4. Ý thức xã hội</i> <i>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</i>	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái ý thức xã hội		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.4.2.2. Kết cấu của ý thức xã hội		CELO1
14	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.5. Triết học về con người 3.5.1. Con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Động não	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.5.1.1. Con người là thực thể sinh học - xã hội		CELO1
15	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội; về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Dựa trên vấn đề	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.5.3.1. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội		CELO1

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6
Module 1	M		M			
Module 1	M	M	M			
Module 3	M	M	M			

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình triết học Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2021.
2. Bộ giáo dục và Đào tạo, Triết học, 3 quyển, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, Giáo trình triết học Mác - Lênin (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết quy định bắt buộc phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Nghiêm cấm mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Tích cực tham gia xây dựng trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Hồ Ngọc Vinh, ThS. Nguyễn Thị Ngọc, TS.GVC. Nguyễn Thị Hồng Hoa, ThS. Nguyễn Trọng Long, ThS. Lê Thị Thanh Thúy, ThS. Phạm Hữu Thanh Nhã, TS. Đặng Hoàng Vũ, ThS. Trần Thị Liên.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA



TS. Hồ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS.GVC. Nguyễn Thị Hồng Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **Kinh tế chính trị Mác-Lênin**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
Tiếng Việt:	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
Tiếng Anh:	Marxist-Leninist Political Economics
Mã số học phần:	12 11 1 5 011
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	09 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác-Lênin
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Mác – Lênin, Khoa Luật và Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp những tri thức khái quát về kinh tế thị trường, quy luật kinh tế, đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam, trên cơ sở đó người học biết vận dụng các vấn đề vào thực tiễn kinh tế - xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Chương 5 và chương 6 là sự vận dụng lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin vào thực tiễn xã hội của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Những tri thức cơ bản, cốt lõi trong Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay	Hiểu các khái niệm, phạm trù, quy luật trong Kinh tế chính trị Mác – Lênin.
CG2	Tư duy, kỹ năng phân tích đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.	Xây dựng được trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.
CG3	Hình thành lập trường, ý thức hệ Mác – Lênin.	Có thể giới quan khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lênin

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu biết các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế	ELO1: Kiến thức và thái độ
CELO2	Giải thích, phân biệt những biến đổi đời sống kinh tế	ELO2: Kiến thức và thái độ
CELO3	Xây dựng lập trường, hành động đúng đắn, tích cực	ELO3: Kỹ năng và thái độ

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần và CDR của CTĐT

CDR học phần	CDR của CTĐT		
	ELO1	ELO2	ELO3
CELO1	M		

CDR học phần	CDR của CTĐT		
	ELO1	ELO2	ELO3
CELO2		M	
CELO3			M

H: High M: Medium L: Low

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

PP1. Phương pháp thuyết trình

PP2. Phương pháp học dựa trên vấn đề

PP3. Phương pháp hoạt động nhóm

PP4. Nghiên cứu tình huống

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về trên internet;

- Làm việc nhóm theo yêu cầu của GV

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 % bao gồm: đánh giá chuyên cần thái độ học tập, thảo luận nhóm, bài kiểm tra giữa kỳ

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 % bao gồm: Bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi : Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh	Chuyên	Sự tham	CELO 1	1	Tham dự	Điểm danh	10%

giá quá trình	cần, thái độ học tập	dự lớp học			lớp học. Chủ động tích cực trong học tập	trong giờ học PP Quan sát	
A1. Đánh giá quá trình	Bài tập thảo luận nhóm trên lớp	Kiến thức, kĩ năng	CELO 1 CELO 2	1	Chính xác kiến thức, liên hệ, vận dụng hiệu quả	PP hoạt động nhóm Quan sát	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra trắc nghiệm hoặc Tự luận	Các chương đã học trước đó	CELO 1 CELO 2	1	Bài kiểm tra đáp ứng yêu cầu của đáp án.	Tự luận/Trắc nghiệm	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối kỳ	Toàn bộ các chương	CELO 1 CELO 2 CELO 3	1	Bài thi	Tự luận	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị mác – Lênin		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của KTCT Mác – Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác – Lênin	Diễn giảng, Thuyết trình	CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 1.3 Chức năng của KTCT Mác – Lênin		CELO2,3
2	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường		
	A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết) 2.1 Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu	CELO1,2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	2.1.1 Sản xuất hàng hóa 2.1.2 Hàng hóa 2.1.3. Tiền tệ	tình huống	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt		CELO2,3
3	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết) 2.2.1. Thị trường - Khái niệm về thị trường - Vai trò của thị trường - Cơ chế thị trường - Nền kinh tế thị trường	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		
4	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. . A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết) 2.2.1.3 Một số quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường: + Quy luật giá trị + Quy luật cung cầu	Thuyết trình, Thảo luận nhóm. Nghiên cứu tình huống	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 2.2.1.3 Một số quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường: + Quy luật lưu thông tiền tệ + Quy luật cạnh tranh		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường		
5	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	CELO1,2,3
	3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư Công thức chung của tư bản Hàng hóa sức lao động Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	Nghiên cứu tình huống	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)		
	3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư Tư bản bất biến và tư bản khả biến Tiền công Tuần hoàn của tư bản Chu chuyển của tư bản		
6	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	CELO1,2,3
	3.2.2 Bản chất của giá trị thặng dư 3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường TBCN. 3.2 Tích lũy tư bản	Nghiên cứu tình huống	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)		
	3.2 Tích lũy tư bản Các nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy Một số hệ quả của tích lũy tư bản.		
7	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	CELO1,2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thẳng dư trong nền KTTT	Nghiên cứu tình huống	
	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	Tự luận/Trắc nghiệm	CELO1,2,3
	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền KTTT		
8	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	CELO1,2,3
	4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường		
	4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường	Nghiên cứu tình huống	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)		
	4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản		
	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam		
9	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	CELO1,2,3
	5.1. Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		
	5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		
	5.3. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)		
	5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		
	5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		
	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam		
10	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)	Thuyết trình, Thảo luận nhóm.	CELO1,2,3
	6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (7 tiết)		
	1. Các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới		
	2. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần		
	CELO1	CELO2	CELO3
Module 1	M		M
Module 2	M	M	M
Module 3	M	M	M
Module 4	M	M	M
Module 5	M	M	M
Module 6	H	M	M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và đào tạo. (2021). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin. (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. NXB Chính trị quốc gia sự thật.

2. Bài giảng của Giảng viên.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Robert B.Ekelund, JR và Robert F.Hébert (2003). *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Bản tiếng Việt, Nxb. Thống kê.

2. Viện kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Nxb Lý luận chính trị.

3. C. Mác- Ph. Ăngghen. *Toàn tập, tập 20, tập 23*, Nxb Chính trị quốc gia, 1994.

4. V.I. Lênin (1976). *Toàn tập, tập 3*. Nxb Tiến bộ Maxcova.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết quy định bắt buộc phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Nghiêm cấm mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học như nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học.

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

Tích cực tham gia xây dựng trong giờ học.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS.GVC. Nguyễn Thị Hồng Hoa, ThS. Phạm Hữu Thanh Nhã, ThS. Nguyễn Thị Ngọc, ThS. Nguyễn Trọng Long, ThS. Lê Thị Thanh Thúy.

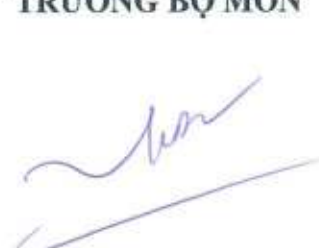
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA



TS. Hồ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS.GVC Nguyễn Thị Hồng Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Phạm Hữu Thanh Nhã

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a detailed description of the study conclusions. It includes information about the overall findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

5. The fifth part of the report is a detailed description of the study recommendations. It includes information about the recommendations made by the study, the reasons for the recommendations, and the implications of the recommendations. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

6. The sixth part of the report is a detailed description of the study references. It includes information about the sources used in the study, the authors of the sources, and the titles of the sources. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

7. The seventh part of the report is a detailed description of the study appendices. It includes information about the appendices used in the study, the contents of the appendices, and the locations of the appendices. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

8. The eighth part of the report is a detailed description of the study index. It includes information about the index used in the study, the contents of the index, and the locations of the index. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

9. The ninth part of the report is a detailed description of the study bibliography. It includes information about the bibliography used in the study, the contents of the bibliography, and the locations of the bibliography. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT VÀ LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Tiếng Việt:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Tiếng Anh:	Scientific socialism
Mã số học phần:	12 11 1 5 012
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức giáo dục đại cương	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	
	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☐ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	09 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị Mác – Lênin)
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Mác – Lênin, Khoa Luật và Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần (Course Description)

Là học phần bắt buộc, được giảng dạy sau các môn học Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Học phần cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, trên cơ sở đó người học biết vận dụng để đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay. Nội dung học phần gồm 7 chương, ngoài khái quát sự ra đời và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Các phạm trù, các quy luật của chủ nghĩa xã hội khoa học	ELO1: Vận dụng kiến thức cơ bản của môn Chủ nghĩa xã hội khoa học để giải thích bản chất của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội
CG2	Thế giới quan khoa học và cách mạng	
CG3	Các luận cứ khoa học làm cơ sở xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước	
CG4	Thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu biết các phạm trù, khái niệm, các quy luật chính trị - xã hội	ELO1
CELO2	Thực hiện đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước	ELO1
CELO3	Xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn	ELO1

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO..	ELO..
CELO1	M											
CELO2	M											
CELO3	M											

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp hoạt động nhóm
- Phương pháp nghiên cứu tình huống.
- Phương pháp nêu vấn đề

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp; nghiên cứu tài liệu có liên quan
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin liên quan trên Internet;
- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Thuyết trình bài tập nhóm và kết quả kiểm tra

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Đánh giá cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒

Tiểu luận ☒

Khác ☒

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Sự tham gia lớp học chuyên cần, thái	- Tỷ lệ tham gia học trên lớp - Thái độ tích cực, năng động của sinh viên học	CELO1	1	- Có mặt - Tích cực xây dựng bài	PP quan sát; PP thống kê;	10%

	độ học tập	tập môn học					
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thảo luận nhóm	Nội dung kiến thức các chương đã học. (Chuẩn bị, thuyết trình, phản biện)	CELO1 CELO2 CELO3	1	Trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả	PP hoạt động nhóm	10%
	A2.2 Bài kiểm tra trắc nghiệm đúng sai hoặc Bài kiểm tra Tự luận	Nội dung kiến thức các chương đã học	CELO1 CELO2 CELO3	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP viết/trắc nghiệm	10%
	A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối khóa (Tự luận)	CELO1 CELO2 CELO3	1	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP Viết (Bài luận)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.1. Sự ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời CNXHKKH 1.1.2. Vai trò của C.Mác và Ph. Ăngghen 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH 1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của CNXHKKH từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu CNXHKKH 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu CNXHKKH 1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 1.2.1. C.Mác – Ph.Ăngghen phát triển CNXHKKH 1.2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển CNXHKKH trong điều kiện mới		CELO1

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
2	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 2.1. <i>Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i> 2.1.1. <i>Khái niệm và đặc điểm giai cấp công nhân</i> 2.1.2. <i>Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i> 2.1.3. <i>Những điều kiện lịch sử quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i> 2.2. <i>Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN hiện nay</i> 2.2.1. <i>Giai cấp công nhân hiện nay</i>	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 2.1.2.2. <i>Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i>		CELO 1 CELO3
3	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân (tiếp theo)		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3 tiết 2.3. <i>Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</i> 2.3.1. <i>Đặc điểm giai cấp công nhân Việt Nam</i> 2.3.2. <i>Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</i> 2.3.3. <i>Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</i>	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 2.2.2. <i>Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</i>		CELO 1 CELO3
4	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 3.1. <i>Chủ nghĩa xã hội</i> 3.1.1. <i>Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của HT KT-XH cộng sản chủ nghĩa</i> 3.1.2. <i>Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội</i> 3.1.3. <i>Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</i> 3.2. <i>Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 3.2.1. <i>Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ</i>	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<i>lên CNXH</i> 3.3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam <i>3.3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ Tư bản chủ nghĩa</i> <i>3.3.2. Những đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam hiện nay</i>		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) <i>3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên CNXH</i> <i>3.3.2.2. Phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay</i>		CELO1 CELO3
	Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa		
5	A/ Các nội dung trên lớp: (3 tiết) 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa <i>4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</i> <i>4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</i> 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa <i>4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</i> 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam <i>4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i>	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) <i>4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</i>		CELO1 CELO3
6	Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa (tiếp theo) Chương 5: : Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (1 tiết) 4.3.2. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam 4.3.3. Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay 5.1. Cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1 tiết) 5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội. 5.1.2. Sự ra đời có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết)	Tự luận/trắc nghiệm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 4.3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Liên hệ trách nhiệm cá nhân trong việc gips phần xây dựng nền dân chủ XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay.		CELO 1
7	Chương 5: : Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tiếp theo)		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam 5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		CELO1 CELO3
8	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận	CELO 1 CELO2 CELO3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc Việt Nam 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.	nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 6.1.1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc		CELO1 CELO3
	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tiếp theo) Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
9	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay (2 tiết) 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay. 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình (1 tiết) 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 6.2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.		CELO1 CELO3
	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
10	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát	Diễn giảng; Thuyết trình; Trình chiếu; Thảo luận nhóm	CELO 1 CELO2 CELO3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<i>triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i>		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6 tiết) 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		CELO1 CELO3

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6
Module 1	M	M	M			
Module 2	M	M	M			
Module 3	M	M	M			
Module 4	M	M	M			
Module 5	M	M	M			
Module 6	M	M	M			
Module 7	M	M	M			

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên Lý luận chính trị). Nxb.CTQG, Hà Nội, 2021

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). NXB.CTQG, Hà Nội, 2011

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. (Tập 1, Tập 2). NXB.CTQG, Hà Nội, 2021.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB.CTQG, Hà Nội, 2002.

4. Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (Đồng chủ biên), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, NXB Lý luận chính trị, 2018.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết quy định bắt buộc phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS.GVC. Nguyễn Thị Hồng Hoa, ThS. Lê Thị Thanh Thúy, ThS. Nguyễn Thị Ngọc, ThS. Nguyễn Trọng Long, ThS. Phạm Hữu Thanh Nhã, ThS. Trần Thị Liên.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA



TS. Hồ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS.GVC. Nguyễn Thị Hồng Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Lê Thị Thanh Thúy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT VÀ LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
Tiếng Việt:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tiếng Anh:	Ho Chi Minh Ideology
Mã số học phần:	12 11 1 5 013
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	Bắt buộc
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	22 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	07 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	45 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh-Đường lối cách mạng của Đảng CSVN, Khoa Luật & LLCT

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học dành cho đối tượng là sinh viên bậc đại học khối không chuyên ngành Lý luận chính trị. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản giúp sinh viên nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	ELO1: Vận dụng kiến thức cơ bản của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh để giải thích bản chất của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.
CG2	Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	
CG3	Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam	
CG4	Niềm tin, lý tưởng cách mạng của thế hệ thanh niên hiện nay.	

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần[2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu biết khái niệm, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	ELO1
CELO2	Tổng hợp lại những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	ELO1
CELO3	Thực hiện vào việc học tập, rèn luyện của bản thân	ELO1
CELO4	Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đúng đắn	ELO1

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO..	ELO..
CELO1	M											
CELO2	M											
CELO3	M											
CELO4	M											

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy-học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Sử dụng các phương pháp cơ bản sau:

PP1: Thuyết trình

PP2: Thảo luận nhóm

PP3: Xem phim tư liệu

PP4: Đặt vấn đề, nêu tình huống

PP5: Hướng dẫn nghiên cứu các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh

PP6: Tham quan thực tế khi có điều kiện...

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phân biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phân xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phân biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP8. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;

- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Bài kiểm tra giữa kỳ, điểm chuyên cần, bài tập nhóm...

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Điểm bài thi kết thúc học phần

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Tiểu luận ☒ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	Thái độ tham gia học tập tích cực	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4	05	Tham gia lớp học: tích cực, chủ động, tham dự đầy đủ	PP quan sát	10%
	A1.2 Bài tập nhóm	Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm	CELO1 CELO2	01	Bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả.	PP phỏng vấn	
	A1.2 Bài tập cá nhân trên lớp	Kiến thức, kỹ năng	CELO1 CELO2	02	Bài kiểm tra 15 phút tự luận hoặc 10 phút trắc nghiệm đáp ứng	PP viết	

					được yêu cầu của GV		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ/60 phút	Kiến thức các chương: 1,2,3.	CELO1 CELO2	01	Bài kiểm tra giữa kỳ: 2 câu tự luận hoặc 50 câu trắc nghiệm, hoặc bài tập nhóm đáp ứng được yêu cầu của GV	PP viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Thi kết thúc học phần/60 phút	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực toàn khóa học...	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4	01	Bài thi cuối khóa (tự luận): 2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.	PP viết	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh		
	A/ Các nội dung: 1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Phương pháp nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	Diễn giảng, Thuyết trình, Thảo luận nhóm	CELO1

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: Tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh		CELO1
	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh		
2	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	Diễn giảng, Thuyết trình, Thảo luận nhóm, xem phim tư liệu	CELO2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Sự nghiệp hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh		CELO1
3	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay	Diễn giảng, Thuyết trình, Thảo luận nhóm	CELO1,2,3,4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Xem tác phẩm <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i> , <i>Đường cách mệnh</i>		CELO4
4	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước Việt Nam 4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước	Diễn giảng, Thuyết trình, Thảo luận nhóm	CELO1,2,3,4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Bản chất giai cấp của nhà nước		CELO2
5	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế		

	A/ Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	Diễn giảng, Thuyết trình, Thảo luận nhóm	CELO1,2,3,4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc		CELO2
6	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Diễn giảng, Thuyết trình, Thảo luận nhóm, xem phim tư liệu	CELO1,2,3,4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa		CELO2

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
Module 1	M				
Module 2	M	M			
Module 3	M	M	M	M	
Module 4	M	M	M	M	
Module 5	M	M	M	M	
Module 6	M	M	M	M	

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình các môn Lý luận chính trị:
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
2. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Trần Văn Giàu: “Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong: *Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
7. Bùi Đình Phong: *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017.

8. Quy định của học phần

Hướng dẫn thực hiện:

Các quy định của học phần (nếu có), ví dụ: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...

Gợi ý 03 quy định học phần:

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng từ 3 buổi học trở lên dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Đinh Thị Kim Lan, ThS. Võ Thị Hồng Hiếu, TS. Hồ Ngọc Vinh, TS. GVC. Nguyễn Thị Hồng Hoa, ThS. Trần Thị Liên,

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA



TS. Hồ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hồ Ngọc Vinh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thị Liên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT VÀ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tiếng Việt:	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Tiếng Anh:	History of the Communist Party of Vietnam
Mã số học phần:	12 11 1 5 014
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	Bắt buộc
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	06 tiết
Số tiết thực tập:	03 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	45 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh-Đường lối cách mạng của Đảng CSVN, Khoa Luật & LLCT

2. Mô tả học phần (Course Description)

Là học phần bắt buộc, được giảng dạy cuối cùng trong các học phần lý luận chính trị. Học phần cung cấp những tri thức cơ bản nhất về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần góp phần bồi dưỡng cho sinh viên về phẩm chất, đạo đức cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp của dân tộc.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	ELO1 Vận dụng kiến thức cơ bản của môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam để giải thích bản chất của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.
CG2	Những tri thức lịch sử về quá trình lãnh đạo của Đảng	
CG3	Thắng lợi, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm	
CG4	Tinh thần yêu nước, ý thức tự lực, tự cường dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.	

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu biết về sự ra đời và lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam	ELO1
CELO2	Thực hiện những vấn đề lịch sử, kinh tế - xã hội của đất nước	
CELO3	Xây dựng tinh thần yêu nước, ý thức, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.	

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT					
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO...
CELO1	M					
CELO2	M					
CELO3	M					

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Tình cảm - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phân biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phân biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP8. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Bài kiểm tra giữa kỳ, điểm chuyên cần, bài tập nhóm...

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Điểm bài thi kết thúc học phần

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Tiểu luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá/thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	Thái độ tham gia học tập tích cực	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4	05	Tham gia lớp học: tích cực, chủ động, tham dự đầy đủ	PP quan sát	10%
	A1.2 Bài tập nhóm	Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm	CELO1 CELO2	01	Bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả.	PP phỏng vấn	
	A1.2 Bài tập cá nhân trên lớp	Kiến thức, kỹ năng	CELO1 CELO2	02	Bài kiểm tra 15 phút tự luận hoặc 10 phút trắc nghiệm đáp ứng được yêu	PP viết	

					câu của GV		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ/60 phút	Kiến thức các chương: 1,2,3.	CELO1 CELO2	01	Bài kiểm tra giữa kỳ: 2 câu tự luận hoặc 50 câu trắc nghiệm, hoặc bài tập nhóm đáp ứng được yêu cầu của GV	PP viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Thi kết thúc học phần/60 phút	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực toàn khóa học...	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4	01	Bài thi cuối khóa (tự luận): 2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.	PP viết	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Diễn giảng, Thuyết trình, trình chiếu	CELO1, 2, 3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:		CELO3

	Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)		
2,3,4	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	Diễn giảng, Thuyết trình, trình chiếu, thảo luận nhóm	CELO1, 2, 3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà Phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu XX Phong trào dân chủ (1936-1939)		CELO1
	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)		
5,6,7	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	Diễn giảng, Thuyết trình, trình chiếu, thảo luận nhóm	CELO1, 2, 3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Đánh giá quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược Bài học rút ra trong công cuộc bảo vệ độc lập chủ quyền hiện nay.		CELO1, 2
	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – đến nay)		
8,9,10	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-đến nay)	Diễn giảng, Thuyết trình, trình chiếu, thảo luận nhóm	CELO1, 2, 3

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Sự cần thiết phải kết hợp sức mạnh quốc gia – dân tộc với sức mạnh thời đại – quốc tế của cách mạng Việt Nam. - Kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay		CELO1, 2
--	---	--	-----------------

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần		
	CELO1	CELO2	CELO3
Module 1	M	M	M
Module 2	M	M	M
Module 3	M	M	H
Module 4	M	M	M
Module 5	M	M	H

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Dành cho sinh viên Khối không chuyên Lý luận chính trị. Nxb. Chính trị quốc gia.

7.2. Tài liệu tham khảo:

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Nghị quyết các kỳ đại hội Đảng
- Nguyễn Trọng Phúc – Đinh Xuân Lý, Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia.
- Võ Nguyên Giáp, Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, 2015.

Hướng dẫn thực hiện:

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Võ Thị Hồng Hiếu, TS. Đinh Thị Kim Lan, TS. Hồ Ngọc Vinh.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA



TS. Hồ Ngọc Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hồ Ngọc Vinh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Võ Thị Hồng Hiếu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT VÀ LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Pháp luật đại cương

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Tiếng Anh:	BASIC LAW
Mã số học phần:	12 111 5 015
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	12 tiết
Số tiết bài tập:	03 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	12 tiết
Số tiết thực tập:	00 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	02 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Luật và LLCT/Bộ môn Luật

2. Mô tả học phần (Course Description)

- Vị trí : Học phần cung cấp những kiến thức chung nhất về lý luận nhà nước và pháp luật để sinh viên tiếp cận các môn luật chuyên ngành;

- Mục đích : Tăng cường pháp chế XHCN và tạo nền tảng cơ sở cho sinh viên học các môn luật chuyên ngành;

- Nội dung chính :

+ Những khái niệm chung về nhà nước và pháp luật;

+ Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và luật quốc tế;

+ Đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của các vấn đề về nhà nước.	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong các vấn đề chung về nhà nước và các nguyên tắc vận hành của các vấn đề đó.
CG2	Các khái niệm và các thành tố cơ bản của các vấn đề về pháp luật.	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong các vấn đề về pháp luật và phân tích được các thành tố của nó.
CG3	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế.	Hiểu được bản chất của từng ngành luật và vận dụng để phân loại được từng quan hệ pháp luật vào đúng ngành luật tương thích.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Nắm được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của các vấn đề về nhà nước để hình thành thế giới quan và nhân sinh quan về các vấn đề liên quan đến nhà nước.	ELO1
CELO2	Nắm được các khái niệm và các thành tố cơ bản của các vấn đề về pháp luật để hình thành thế giới quan và nhân sinh quan về các vấn đề liên quan đến pháp luật.	ELO1
CELO3	Hiểu được bản chất của từng ngành luật và vận dụng để phân loại được từng quan hệ pháp luật vào đúng ngành luật tương thích.	ELO1

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần và CDR của CTĐT

CDR học phần	CDR của CTĐT			
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO...
CELO1	M			
CELO2	M			
CELO3	M			

H: High M: Medium L: Low

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

* Phương pháp giảng dạy:

- *Phương pháp thuyết trình:* Thuyết trình một số khái niệm trọng tâm của các bài học;

- *Phương pháp học dựa trên vấn đề:* Xác định các vấn đề của thực tiễn gắn liền với nội dung các bài học;

- *Phương pháp hoạt động nhóm:* Hoạt động nhóm và báo cáo kết quả nghiên cứu;

* Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;

- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: Thuyết trình bài tập nhóm và kết quả kiểm tra;

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 %, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Nghe giảng	Thái độ	01 ↑	Có tham gia	Hỏi ngẫu nhiên	10%
	A1.2	Phát biểu ý kiến	Kỹ năng	01 ↑	Có tham gia	Hỏi ngẫu nhiên	

	A1.3	Nêu vấn đề	Kiến thức	01↑	Có tham gia	Hỏi ngẫu nhiên	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Chuẩn bị	Thái độ	01	Đúng chủ đề	Làm việc nhóm	20%
	A2.2	Thuyết trình	Kiến thức	01	Đủ nội dung	Làm việc nhóm	
	A2.3	Phản biện	Kỹ năng	01	Thỏa mãn câu hỏi	Làm việc nhóm	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Trình bày	Thái độ	01	Sạch sẽ	Bài thi viết	70%
	A3.2	Đúng nội dung	Kiến thức	01	Đủ ý	Bài thi viết	
	A3.3	Liên hệ thực tiễn	Kỹ năng	01	Phù hợp	Bài thi viết	

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1&2	Chương 1: Những khái niệm chung về nhà nước và pháp luật		12 tiết
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Những khái niệm chung về nhà nước (6 tiết)</i> <i>1.2. Những khái niệm chung về pháp luật (6 tiết)</i>	Thuyết giảng (Online)	CELO1,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>- Tìm hiểu về Hệ thống chính trị của nước ta;</i> <i>- So sánh các quy định của đạo đức, tôn giáo, điều lệ của các tổ chức và quy định của pháp luật.</i>	Online	CELO1
3&4	Chương 2: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và luật quốc tế		12 tiết
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự (1,5 tiết)</i> <i>2.2. Pháp luật lao động (1,5 tiết)</i> <i>2.3. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự (1,5</i>	Tự nghiên cứu, thảo luận, thuyết trình, phản biện và giải	CELO1,2,3

	tiết) 2.4. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính (1,5 tiết) 2.5. Pháp luật kinh doanh (1,5 tiết) 2.6. Pháp luật đất đai, môi trường (1,5 tiết) 2.7. Pháp luật quốc tế (1,5 tiết)	thích (Online)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Xây dựng mối quan hệ giữa các ngành luật trong từng tình huống pháp luật cụ thể	Online	CELO1,2,3
	Chương 3: Đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam		3 tiết
5	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Đào tạo luật ở Việt Nam 3.2. Các nghề luật ở Việt Nam	Diễn giảng, Thuyết trình	CELO1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Giao lưu với sinh viên các nơi có đào tạo luật chuyên ngành	Ngoại khoá và báo cáo	CELO1,2
6	Hướng dẫn học tập và kiểm tra	(Online)	3 tiết

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần		
	CELO1	CELO2	CELO3
Chương 1	M	M	M
Chương 2	M	M	M
Chương 3	M	M	M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

Giáo trình PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG, Nxb Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo

7.2. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG, TS. Nguyễn Hợp Toàn, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý;

- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm;

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học;

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học;

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học;

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Võ Đình Quyên Di, ThS. Vũ Thị Hạnh Thu.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Hồ Ngọc Vinh



Vũ Thị Hạnh Thu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế học bền vững

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế học bền vững
Tiếng Anh:	Sustainable Economics
Mã số học phần:	180215999
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức giáo dục đại cương	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Toán cao cấp, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần bao gồm 05 chương: Chương 1: Tổng quan kinh tế học bền vững, Chương 2: Nền tảng phát triển kinh tế bền vững; Chương 3: Cá nhân và tính bền vững; Chương 4: Công cụ và chính sách pháp lý kinh tế học bền vững; chương 5: Cơ sở của chính sách kinh tế học bền vững. chương 6: Bảo tồn tài nguyên, thiết kế sản phẩm bền vững và xử lý chất thải.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản & chuyên sâu và cơ sở nền tảng của kinh tế học bền vững.	ELO 2, 3, 4, 5
CG2	Kiến thức cơ sở kinh tế và các công cụ chính sách cho phát triển bền vững; Và sự điều tiết của nhà nước. Các chỉ tiêu đo lường phát triển bền vững của một quốc gia	ELO 2, 3, 5
CG3	Kỹ năng phân tích số liệu, thực hành, giải quyết vấn đề, bài tập tình huống thuộc lĩnh vực kinh tế bền vững; Khả năng tập trung nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm và tự tìm hiểu vấn đề liên quan đến kinh tế học bền vững	ELO 7, 9, 13
CG4	Phát triển cá nhân đúng chuẩn mực ngành đào tạo	ELO 8,10, 11, 12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Nhận biết (recognize) các vấn đề về kinh tế học bền vững và cơ sở lý thuyết nền tảng.	ELO 2,3,5
CELO2	Nhận biết (recognize) các công cụ chính sách của kinh tế học bền vững. Và áp dụng trong quản lý tài nguyên môi trường...	ELO 2,3,5
CELO3	Hiểu, phân tích đánh giá được các công cụ kinh tế của chính phủ trong quản lý kinh tế bền vững	ELO 2,3,5
CELO4	Hiểu, vận dụng và xây dựng công cụ kinh tế trong việc ra quyết định thuộc lĩnh vực phát triển bền vững quốc gia, địa phương.	ELO 3,4,5,7
CELO5	Thực hành bài tập phân tích chính sách & tình huống lĩnh vực kinh tế học bền vững	ELO 3,4,5,7
CELO6	Kỹ năng làm việc và thuyết trình nhóm, kỹ năng phân tích và phản biện.	ELO 7,8,9,13
CELO7	Hình thành tư duy có hệ thống, học tập, nghiên cứu độc lập và sáng tạo.	ELO 8,9,13
CELO8	Phát triển cá nhân.	ELO 8, 9, 10, 11, 12, 13

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	M	H	H	L	M	L	M	L	M	L	L
CELO2	L	H	M	H	H	L	M	L	M	L	M	L	L
CELO3	M	H	H	H	H	L	M	L	M	L	M	L	L
CELO4	M	H	M	M	M	L	M	L	M	L	M	L	L
CELO5	L	L	L	L	L	L	H	M	M	H	M	H	H
CELO6	L	L	L	L	L	L	H	H	H	M	H	H	H
CELO7	M	M	L	M	M	L	M	H	M	M	M	M	H
CELO8	M	M	L		L	L	M	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp hoạt động nhóm.
- Phương pháp nghiên cứu tình huống.

b) Phương pháp học tập

- Đọc tài liệu tham khảo trước khi lên lớp Nghe giảng và trao đổi trên lớp
- Làm bài tập cá nhân Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Thái độ học tập	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 6, 7	Liên tục	Tham dự đầy đủ	Quan sát	10%
	A1.2: Tham gia bài học trên lớp	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 6, 7	Liên tục	Tích cực	Quan sát; Phỏng vấn	
	A1.3: Bài tập/bài viết cá nhân	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 3, 4, 5, 7	Ít nhất 2 bài	Kết quả	Bài luận	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Trình bày bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 3, 4, 6, 7	1 lần Thời gian học trên lớp	Trình bày theo mẫu bài nghiên cứu	A2.1: Trình bày bài tập nhóm	20%
	A2.2: Thuyết trình bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 6,7	1 lần Thời gian học trên lớp	Thuyết trình;	A2.2: Thuyết trình bài tập nhóm	
	A2.3: trao đổi, thảo luận	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 6,7	1 lần Thời gian học trên lớp	Tích cực tham gia	A2.3: trao đổi, thảo luận	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Trắc nghiệm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 1, 2, 3, 4,5	1 lần Thi cuối kỳ	Kết quả/đáp án	50% (Đúng/sai giải thích; hoặc chọn đáp án đúng)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1, 2	Chương 1. Tổng quan kinh tế học bền vững		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.2. Giới thiệu môn học 1.1.1. Đối tượng môn học 1.1.2. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu 1.1.3. Yêu cầu và nội dung môn học 1.1.4. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu 1.2 Cơ sở lý thuyết kinh tế học bền vững	Thuyết trình; Động não; Phân tích tình huống	CELO1,2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	1.2.1. Lịch sử chính sách bảo vệ môi trường 1.2.2. Những vấn đề của kinh tế học bền vững 1.2.3. Khái niệm phát triển bền vững 1.3. Các lý thuyết kinh tế học 1.3.1. Trường phái kinh tế học truyền thống và tân cổ điển 1.3.2. Kinh tế môi trường theo trường phái 1 tân cổ điển 1.3.3. Các cơ sở lý luận về kinh tế 1.3.4. Các nguyên nhân sử dụng quá mức tài nguyên thiên nhiên 1.3.5. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả 1.4. Từ kinh tế học truyền thống đến kinh tế học bền vững		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu đọc: Tìm hiểu các lý thuyết kinh tế, chính sách bảo vệ môi trường	Tự học	CELO1
	Chương 2. Cơ sở phát triển của kinh tế học bền vững		
2	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Khái niệm cơ bản của kinh tế học bền vững 2.1.1. Khoa học bền vững 2.1.2. Mười phát biểu cơ bản của kinh tế học bền vững 2.1.3. Các vấn đề khác nhau giữa kinh tế học bền vững- kinh tế sinh thái, kinh tế môi trường 2.1.4. So sánh các trường phái kinh tế định hướng bảo vệ môi trường 2.2. Quan điểm về tăng trưởng kinh tế 2.3. Chiến lược phát triển có chọn lựa 2.4. Thuế và cung hàng hóa công có hiệu quả	Thuyết trình; Động não; Phân tích tình huống	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc sách + tìm hiểu cơ sở phát triển của kinh tế học bền vững	Tự học	CELO 2
	Chương 3: Cá nhân và tính bền vững		
4	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Cơ sở đạo đức của tính bền vững 3.2. Tầm nhìn đạo đức sinh thái 3.3. Nguồn gốc của đạo đức của tính bền vững 3.4. Từ thiên vị đến hợp tác 3.5. Nguyên tắc đạo đức của tính bền vững 3.6. Rào cản của phát triển bền vững	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Phân tích tình huống.	CELO 3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Nội dung tự học Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Tự học	CELO 4
	Chương 4: Công cụ và chính sách pháp lý cho phát triển bền vững		
5, 6, 7	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Giới thiệu 4.1.1. Nhận thức về môi trường và tài nguyên thiên nhiên 4.1.2. Phân loại công cụ bảo vệ môi trường 4.1.3. Tiêu chí đánh giá công cụ bảo vệ môi trường 4.2. Các công cụ trực tiếp 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Giá trị giới hạn, tiêu chuẩn chất lượng 4.2.3. Trách nhiệm sử dụng 4.2.4. Cấm sử dụng 4.2.5. Đánh giá ưu nhược điểm các công cụ trực tiếp 4.3. Công cụ gián tiếp 4.3.1. Giáo dục và thông tin về môi trường 4.3.2. Mục tiêu và cam kết 4.3.3. Cơ chế khuyến khích 4.3.4. Biện pháp liên quan đến hàng hóa công 4.3.5. Các công cụ khác 4.3.6. Ưu và nhược điểm của công cụ gián tiếp 4.4. Các công cụ của kinh tế môi trường 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Nội hóa chi phí môi trường 4.4.3. Quyền sử dụng tài nguyên có thể mua bán 4.4.4. Hạn ngạch – Quota 4.4.5. Lợi ích của người tiêu dùng 4.4.6. Ưu và nhược điểm của chính sách môi trường	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Phân tích tình huống.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập nhóm, tìm hiểu các công cụ kinh tế	Tự học	CELO 4
	Chương 5: Cơ sở của chính sách kinh tế học bền vững		CELO 2,3
8	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Các quy tắc quản lý 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Quy tắc quản lý sinh thái 5.1.3. Quy tắc quản lý kinh tế	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Phân tích tình huống.	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	5.1.4. Các nguyên tắc kinh tế học bền vững 5.2. Các phương pháp tiếp cận của chính sách kinh tế bền vững 5.2.1. Quan điểm của phương pháp chính sách kinh tế truyền thống 5.2.2. Các giải pháp thay thế 5.2.3. Các phương pháp tiếp cận của chính sách kinh tế học bền vững 5.3. Các chính sách áp dụng 5.3.1. Chuyển đổi bền vững xã hội công nghiệp 5.3.2. Việc làm-thất nghiệp và đào tạo 5.3.3. Phát triển kinh tế vùng		
	B. Nội dung tự học Làm bài tập nhóm về các công cụ chính sách		CELO 3
9, 10	Chương 6: Các vấn đề bảo tồn TNTN, Sản phẩm bền vững và xử lý ô nhiễm môi trường A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Tổng quan 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Sử dụng tài nguyên và dòng vật chất 6.1.3. Thiết kế sản phẩm bền vững 6.1.4. Kinh tế chất thải 6.2. Các mục tiêu 6.2.1. Mục tiêu chất lượng 6.2.2. Mục tiêu hành động bảo vệ tài nguyên 6.2.3. Mục tiêu hành động của việc thiết kế sản phẩm bền vững 6.2.4. Mục tiêu hành động của quản lý chất thải bền vững 6.2.6. Mục tiêu hành động của việc sử dụng tài nguyên bền vững 6.3. Các công cụ chính sách - pháp lý 6.3.1. Bảo tồn tài nguyên và thiết kế sản phẩm 6.3.2. Luật về chất thải 6.4. Chiến lược gìn giữ tài nguyên 6.6. Chiến lược thiết kế sản phẩm bền vững 6.6. Chiến lược về một chính sách xử lý chất thải bền vững 6.7. Đánh giá các công cụ B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập nhóm, đọc tài liệu	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Phân tích tình huống.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập nhóm, đọc tài liệu	Tự học	CELO 4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	Ôn tập kết thúc học phần		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	L	H	H	L	H	L	M	L					
Chương 2	L	M	H	M	H	H	M	M					
Chương 3	L	H	H	L	H	H	M	M					
Chương 4	L	H	M	M	H	H	M	M					
Chương 5	L	H	H	M	H	H	M	M					
Chương 6	L	H	H	M	H	H	H	H					

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Holger Rogall – Kinh tế học bền vững – Lý thuyết kinh tế và thực tế của phát triển bền vững, (Người dịch Nguyễn Trung Dũng), NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2011.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Kinh tế môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á- ĐH Kinh tế Tp.HCM, 2005.

2. Manfred Schreiner, Quản lý môi trường- Con đường kinh tế để dẫn đến nền kinh tế sinh thái, Trường ĐH Fulda, CHLB Đức, NXB Gabel, 1996

3. R. Kerry et all, Kinh tế môi trường, Tài liệu giảng dạy Kinh tế tài nguyên và môi trường, chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á (EEPSEA), 1996

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Châu Thoại/ThS. Sử Thị Oanh Hoa

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Châu Thoại

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Logistics xanh

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Logistics xanh
Tiếng Anh:	Green Logistics
Mã số học phần:	180750001
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức giáo dục đại cương	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	
☐ Kiến thức ngành	
☐ Kiến thức chuyên ngành	
☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Logistics Xanh cung cấp kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng bền vững, bao gồm chiến lược, công nghệ trong vận tải xanh, quản lý kho bãi thân thiện môi trường, giảm khí thải carbon và ứng dụng công nghệ số. Sinh viên được trang bị kỹ năng phân tích và thực tiễn để triển khai các giải pháp logistics xanh hiệu quả trong doanh nghiệp

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về logistics xanh, các nguyên tắc bền vững trong quản lý chuỗi cung ứng.	ELO2, ELO3, ELO4
CG2	Phân tích các giải pháp tối ưu trong vận tải xanh, quản lý kho bãi xanh, và quản trị chuỗi cung ứng bền vững.	ELO3, ELO4, ELO5
CG3	Ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo vào logistics xanh để nâng cao hiệu suất và giảm thiểu tác động môi trường.	ELO5, ELO6, ELO8, ELO10
CG4	Phát triển tư duy phân tích, kỹ năng làm việc nhóm và đề xuất giải pháp logistics xanh hiệu quả trong thực tiễn.	ELO7, ELO9, ELO10
CG5	Nhận thức được trách nhiệm xã hội và vai trò của các chính sách, quy định về phát triển logistics xanh.	ELO11, ELO12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu các nguyên tắc cơ bản và vai trò của logistics xanh trong chuỗi cung ứng.	ELO2, ELO3
CELO2	Phân tích tác động môi trường và đánh giá các giải pháp tối ưu trong logistics xanh.	ELO3, ELO4, ELO5
CELO3	Ứng dụng các công cụ và công nghệ logistics xanh để cải thiện hiệu suất vận hành chuỗi cung ứng.	ELO5, ELO6, ELO8
CELO4	Đề xuất và triển khai các chiến lược logistics xanh tại doanh nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững.	ELO4, ELO10, ELO11
CELO5	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong việc triển khai logistics xanh.	ELO7, ELO9
CELO6	Nhận thức được trách nhiệm xã hội và vận dụng các chính sách, quy định pháp lý vào hoạt động logistics xanh.	ELO11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1		H		H	M								
CELO2		M	H	H				H			M		
CELO3		M	H	H						H	M		
CELO4									H	H			
CELO5		H		M				H			M		
CELO6			H		M					H			

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình: Giới thiệu các khái niệm, vai trò và yêu cầu phát triển logistics xanh trong bối cảnh toàn cầu.

- Học dựa trên dự án (Project-based learning): Sinh viên thực hiện các đề án liên quan đến thiết kế chuỗi cung ứng thân thiện với môi trường hoặc đề xuất cải tiến logistics xanh trong doanh nghiệp.

- Phân tích tình huống thực tiễn (Case study): Khuyến khích sinh viên nghiên cứu và đề xuất giải pháp từ các tình huống thực tế trong ngành.

- Mô phỏng và mô hình hóa: Dùng phần mềm hoặc bài tập mô phỏng để sinh viên đánh giá ảnh hưởng môi trường từ các hoạt động logistics như vận chuyển, kho bãi....

- Làm việc nhóm và thảo luận lớp: Tăng cường tương tác và tư duy phản biện.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng và ghi chép trên lớp.

- Đọc tài liệu và làm bài trước khi lên lớp.

- Tra cứu thông tin về xu hướng logistics xanh.

- Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình và phản biện.

- Thực hiện bài tập, tiểu luận hoặc dự án cá nhân/nhóm về chủ đề logistics bền vững.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1:	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,2,3,4,5,6	15 buổi	Tích cực, tham gia đầy đủ	Điểm danh	20%
	A1.2:	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần	Nội dung, hình thức, khả năng phân tích	Phương pháp quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1:	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp quan sát	20%
	A2.2:	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp quan sát	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Bài thi	Bài thi cá nhân cuối khóa (Tự luận 60 phút)	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần	3 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1, 2	Chương 1: Tổng quan về Logistics Xanh A. Các nội dung chính trên lớp 1.1. Khái quát về Logistics Xanh và vai trò trong chuỗi cung ứng 1.2. Nguyên tắc cơ bản của Logistics Xanh 1.3. Xu hướng phát triển Logistics Xanh	Thuyết trình, động não, thảo luận nhóm	CELO 1, 2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	CELO 1,2,3,4,5,6
3, 4	Chương 2: Các mô hình và chiến lược Logistics Xanh A. Các nội dung chính trên lớp 2.1. Các mô hình vận hành Logistics Xanh 2.2. Chiến lược tối ưu hóa chuỗi cung ứng xanh	Thuyết trình, thảo luận nhóm	CELO 1, 3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	CELO 1,2,3,4,5,6
5, 6	Chương 3: Vận tải xanh trong Logistics A. Các nội dung chính trên lớp 3.1. Các phương thức vận tải xanh 3.2. Giảm phát thải trong vận tải	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống	CELO 2, 4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	
7, 8	Chương 4: Quản lý kho bãi và chuỗi cung ứng bền vững A. Các nội dung chính trên lớp 4.1. Kho bãi thân thiện với môi trường 4.2. Chiến lược quản lý tồn kho xanh	Thuyết trình, hoạt động nhóm	CELO 2, 5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	CELO 1,2,3,4,5,6
9, 10	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra viết	
11, 12	Chương 5: Ứng dụng công nghệ trong Logistics Xanh A. Các nội dung chính trên lớp 5.1. Công nghệ số và tự động hóa trong Logistics Xanh 5.2. Ứng dụng IoT, Blockchain, AI vào Logistics Xanh	Thuyết trình, phân tích tình huống	CELO 3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	CELO 1,2,3,4,5,6
13	Chương 6: Các chính sách và quy định pháp lý về Logistics Xanh	Thuyết trình, nghiên cứu tài	CELO 3,5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp 6.1. Các chính sách hỗ trợ phát triển Logistics Xanh 6.2. Quy định pháp lý liên quan đến hoạt động Logistics Xanh	liệu	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	CELO 1,2,3,4,5,6
14	Chương 7: Đánh giá hiệu suất và đề xuất giải pháp Logistics Xanh A. Các nội dung chính trên lớp 7.1. Đánh giá hiệu suất hoạt động của Logistics Xanh 7.2. Đề xuất giải pháp cải thiện tính bền vững trong Logistics Xanh	Thuyết trình, phân tích số liệu	Thuyết trình, phân tích số liệu
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà	Tự học	CELO 1,2,3,4,5,6
15	Ôn tập cuối kỳ	Tổng hợp kiến thức	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	M	H									
Chương 2	M	H	H	H									
Chương 3	M	H	H	H									
Chương 4	M	H	H	H									
Chương 5	M	H	H	H									
Chương 6	M	H	H	H		H							
Chương 7	M	H	H	H	H	H							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Thương mại. (2021). Logistics Xanh trong Quản trị Logistic.

2. McKinnon, A., Browne, M., Piecyk, M., & Whiteing, A. (2015). Green Logistics: Improving the Environmental Sustainability of Logistics (3rd ed.). Kogan

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Psaraftis, H. N. (2016). Green Transportation Logistics: The Quest for Win-Win Solutions. Springer.

2. Các bài báo khoa học và báo cáo về logistics xanh từ các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Đặng Bắc Hải, ThS. Sừ Thị Oanh Hoa, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế biến đổi khí hậu

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế biến đổi khí hậu
Tiếng Anh:	Economics of Climate Change
Mã số học phần:	180215041
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Kinh tế/Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên ngành, kỹ năng phân tích để giải quyết các vấn đề cấp bách hiện nay đối với xã hội là biến đổi khí hậu. Nội dung học phần bao gồm khái niệm, thực trạng và tác động của vấn đề biến đổi khí hậu hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. Học phần giúp sinh viên xác định được các thông số đo lường sự biến đổi của khí hậu từ đó áp dụng phương pháp phân tích định lượng, xác định lợi ích – chi phí để đánh giá thiệt hại cũng như chi phí đầu tư để giảm thiểu các tác động đó lên con người và hệ thống kinh tế và đưa ra các chính sách phù hợp để giải quyết vấn đề này.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức về biến đổi khí hậu, các thông số xác định sự biến đổi của khí hậu để đánh giá tác động của chúng lên con người và hệ thống kinh tế từ đó lựa chọn các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp cho từng đối tượng, khu vực tác động	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5
CG2	Giúp cho sinh viên phát triển phương pháp tư duy kinh tế và ứng dụng vào phân tích những sự kiện, hiện tượng, chính sách trong lĩnh vực kinh tế, môi trường, biến đổi khí hậu với những kiến thức đã học.	ELO2, ELO3, ELO7
CG3	Giúp sinh viên trau dồi các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề; các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG4	Có thái độ nghiêm túc trong học tập, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần hợp tác và làm việc nhóm, chủ động trong quá trình học tập.	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu được vấn đề biến đổi khí hậu, và các thông số đo lường sự thay đổi của khí hậu.	ELO1, ELO2
CELO2	Phân tích được các tác động của vấn đề biến đổi khí hậu lên con người và hệ thống kinh tế.	ELO1, ELO2, ELO3
CELO3	Ứng dụng các công cụ và công nghệ logistics xanh để cải thiện hiệu suất vận hành chuỗi cung ứng.	ELO5, ELO6, ELO8
CELO4	Tổng hợp báo cáo phân tích tác động của biến đổi khí hậu và đề ra chính sách hợp ở địa phương	ELO5
CELO5	Kỹ năng phân tích đánh giá mức độ thiệt hại của các tác động lên con người và hệ thống kinh tế.	ELO6, ELO7
CELO6	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và phản biện.	ELO8, ELO9
CELO7	Nghiêm túc trong học tập, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp.	ELO10
CELO8	Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần hợp tác và làm việc nhóm, chủ động trong quá trình học tập.	ELO10, ELO11, ELO2, ELO13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	H	M	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	H	H	H	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	H	H	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	H	H	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO5	L	L	L	L	L	H	H	M	M	L	L	L	L
CELO6	L	L	L	L	L	M	M	H	H	L	L	L	L
CELO7	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H	M	M	M
CELO8	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

- Phương pháp giảng dạy
- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp hoạt động nhóm.
- Phương pháp nghiên cứu tình huống

Quá trình giảng dạy và học tập môn học được tiếp cận theo hướng “sinh viên là trung tâm”, sinh viên cần tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động. Các kết quả học tập đạt được thông qua việc thực hiện đa dạng các hoạt động học tập cả trong và ngoài lớp học.

Giáo viên cung cấp bài giảng và tài liệu tham khảo đầu khóa, sinh viên tự chuẩn bị giáo trình và tìm thêm tài liệu theo hướng dẫn. Cần đọc trước để hiểu bài, tập trung nghe giảng và ghi chép. Bài giảng trình bày nội dung cơ bản, các phần phân tích sẽ được giảng kết hợp thảo luận. Giáo viên có thể mở rộng nội dung tùy lớp.

Tại lớp, giảng viên diễn giải các khái niệm, nguyên lý cơ bản và đưa ra các vấn đề, hướng dẫn và khơi gợi cho sinh viên giải quyết và khám phá, giáo viên sẽ giúp điều chỉnh và tóm tắt nội dung. Giáo viên cũng sẽ thực hiện các tính toán, phân tích mẫu. Sau mỗi buổi học giáo viên sẽ đưa ra các yêu cầu cho sinh viên liên quan đến bài đã học và những nội dung sẽ học kế tiếp (vấn đề suy nghĩ – thảo luận, bài đọc, bài tập cá nhân, bài tập nhóm).

Sinh viên lĩnh hội, phát triển kiến thức và trau dồi kỹ năng thông qua nghe giảng, thảo luận, đọc sách và các bài nghiên cứu lý thuyết, các phân tích thực tế và thực hiện các bài tập giáo viên yêu cầu.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.

- Tra cứu thông tin về và làm các bài tập nhỏ theo yêu cầu của Giảng viên. Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1:	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 8	Liên tục	Tham dự đầy đủ	Phương pháp quan sát	10%
	A1.2:	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	CELO 7	Liên tục	Tích cực	Phương pháp quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Bài tập lớn	Bài tập	CELO 4	1 lần (Thời gian học trên lớp)	Trình bày Trình bày theo mẫu bài nghiên cứu	Phương pháp viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Bài thi	Bài kiểm tra	CELO 1, 2, 3, 4	1 lần (Thi cuối kỳ)	Kết quả/đáp án	Phương pháp viết	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tác động của biến đổi khí hậu đối với con người và kinh tế A. Các nội dung: 1.1. Khái niệm biến đổi khí hậu 1.2 Bảng chứng khoa học của biến đổi của khí hậu 1.3 Tác nhân gây ra biến đổi khí hậu	Diễn giảng	CELO 1, 2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các tỉnh thành ở Việt Nam		CELO 1, 2, 6, 7, 8
2-4	Chương 2: Tác động của biến đổi khí hậu đối với con người và kinh tế A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Tác động của biến đổi khí hậu lên con người 2.2 Tác động của biến đổi khí hậu lên hệ thống kinh tế 2.2.1 Đặc tính dễ bị tổn thương của các nước đang phát triển bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu 2.2.2 Ảnh hưởng sức khỏe, sinh khối, sinh kế 2.2.3 Ảnh hưởng lên phát triển kinh tế. 2.2.4 Hiện tượng di cư & những rủi ro mâu thuẫn tiềm ẩn 2.3 Thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra 2.3.1 Tác động đến phúc lợi và sản lượng sản xuất. 2.3.2 Tác động bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan 2.4 Mô hình kinh tế đo lường các tác động của biến đổi khí hậu 2.4.1 Các mô hình hiện tại (Mendelsohn, Tol, Nordhaus) 2.4.2 Mô hình PAGE2002 IAM	Diễn giảng	CELO 1, 2, 3, 4, 5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra ở các tỉnh thành Việt Nam.		CELO 1, 2, 6, 7
5-7	Chương 3: Kinh tế biến đổi khí hậu A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Phát thải GHG 3.1.1. Tỷ lệ phát thải GHG theo ngành 3.1.2. Phát thải khí CO ₂ từ năng lượng sử dụng 3.1.3. Tác động của việc tăng thu nhập và dân số lên phát thải 3.1.4. Vai trò của công nghệ và sử dụng hiệu quả trong	Diễn giảng	CELO 1, 2, 3, 4, 5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	giảm phát thải và phát triển kinh tế. 3.2. Chi phí giảm thiểu phát thải GHG 3.2.1. Giảm thiểu tiêu thụ năng lượng hóa thạch không tái tạo 3.2.2. Giảm nhu cầu đối với các hàng hóa dịch vụ phát thải khí GHG cao. 3.2.3. Tăng cường sử dụng năng lượng hiệu quả 3.2.4. Sử dụng công nghệ cacbon thấp 3.3. Ước tính thiệt hại do biến đổi khí hậu 3.3.1. Tổng quan phương pháp ước tính thiệt hại 3.3.2. Phương pháp thay đổi năng suất 3.3.3. Phương pháp thay đổi hành vi _ Phương pháp chi phí du hành 3.3.4. Phương pháp bộ lộ sự ưa thích _ Phương pháp giá hưởng thụ 3.3.5. Phương pháp bộ lộ sự ưa thích _ Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên 3.4. Lợi ích và cơ hội từ các chính sách biến đổi khí hậu 3.4.1 Cơ hội từ các thị trường phát triển 3.4.2 Thúc đẩy sản xuất hiệu quả và năng suất 3.4.3 Bảo vệ môi trường		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Ước tính thiệt hại do biến đổi khí hậu ở các tỉnh thành địa phương ở Việt Nam		CELO 3, 5, 6, 7, 8
8-10	Chương 4: Chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Chính sách giảm thiểu khí gây hiệu ứng nhà kính 4.1.1. Chính sách về thị trường 4.1.2. Chính sách giá cacbon 4.1.3 Chính sách về đổi mới công nghệ giảm phát thải 4.2 Chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu 4.2.1 Vai trò của việc thích ứng với biến đổi khí hậu 4.2.2 Các chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam	Diễn giảng	CELO 3, 4, 5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Chính sách giảm thiểu lượng khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính ở các ngành.		CELO 3, 4, 6, 7, 8

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	M	H	M	M	M	M					
Chương 2	M	H	M	H	M	M	M	M					
Chương 3	M	M	H	H	M	H	M	M					
Chương 4	H	M	M	H	M	H	M	M					

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nicholas Stern, The Economics of Climate Change: Stern Review, Cambridge, 2007.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. LEO DOBES, The Economics of Global Climate Change: A Historical, Literature Review. Review of Economics, No.65, 2014.
2. OECD, Climate change mitigation: What can we do?, 2008.
3. Katherine Bolt, Estimating the cost of Environmental degradation. A training manual. Worldbank, 2005.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Sữ Thị Oanh Hoa/ThS. Nguyễn Châu Thoại

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Sữ Thị Oanh Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Toán cao cấp 1

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Toán cao cấp 1
Tiếng Anh:	<i>Advanced Maths 1</i>
Mã số học phần:	11 11 1 5 008
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	28 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	... tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	2 tiết
Thời gian tự học:	45 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Hoàn thành chương trình toán trung học phổ thông
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Toán – Khoa Khoa học Ứng dụng

2. Mô tả học phần (Course Description)

Được thực hiện trong học kỳ I năm thứ nhất của sinh viên nhằm truyền tải cho sinh viên nắm được những kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ, ... làm cơ sở cho việc học các môn Toán cao cấp 2, Toán cao cấp 3 và các môn chuyên ngành của các ngành đào tạo.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị kiến thức đại số, ma trận, không gian vectơ	KĐC, KKT, KQL
CG2	Giải được các bài toán vận dụng kiến thức ma trận	KĐC, KKT, KQL
CG3	Vận dụng kiến thức đã học vào trong các bài toán chuyên ngành	KKT, KQL
CG4	Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế	KKT, KQL
CG5	Có tư duy tổng quát, logic, chính xác, tự học	KĐC, KKT, KQL

KĐC: Môn học thuộc khoa KH Đại cương, KKT: Môn học thuộc khối kỹ thuật, KQL: Môn học thuộc khối quản lý.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	-Nắm vững kiến thức môn Toán cao cấp 1	KĐC, KKT, KQL
CELO2	-Vận dụng kiến thức đã học vào môn chuyên ngành	KĐC, KKT, KQL
CELO3	- Áp dụng kiến thức đã học vào đời sống và sản xuất	KĐC, KKT, KQL
CELO4	- Phân tích và giải quyết những bài toán mới bằng kiến thức ma trận	KĐC, KKT, KQL

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT		
	KĐC	KKT	KQL
CELO1	H	M	M

CĐR học phần	CĐR của CTĐT		
	KĐC	KKT	KQL
CELO2	M	H	H
CELO3	M	H	H
CELO4	H	M	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy:

Giảng dạy online và trực tiếp trên lớp sử dụng các phương pháp: Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp, hoạt động theo nhóm....

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %

+ Hình thức đánh giá: Làm bài kiểm tra

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%

+ Hình thức thi: Làm bài thi

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập về nhà, trên lớp	Chương 1, 2, 3	CELO1, CELO2, CELO3,	1-3 lần	Trình bày chi tiết,	PP viết (tự luận hoặc trắc nghiệm) , PP	30%

			CELO4		chính xác	phỏng vấn	
	Bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	Chương 1, 2	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	1 lần	Trình bày chi tiết, chính xác	PP viết (tự luận)	
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ (tự luận)	Chương 1, 2, 3	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	1 lần	Trình bày chi tiết, chính xác	PP viết (tự luận)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Chương 1. Tập hợp và ánh xạ		
1	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Tập hợp và ánh xạ 1.1.1. Quan hệ hai ngôi 1.1.2. Quan hệ tương đương 1.1.3. Quan hệ thứ tự B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập.	Dạy online, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở-vấn đáp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
2	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.2. Ánh xạ 1.2.1 Định nghĩa ánh xạ 1.2.2. Đơn ánh, toàn ánh, song ánh 1.2.3. Ánh xạ ngược. 1.2.4. Hợp (tích) của hai ánh xạ B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập.	Dạy online, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở-vấn đáp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
3	Chương 2. Định thức – Ma trận – Hệ phương trình tuyến tính A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Ma trận	Dạy online, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở-vấn đáp	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	2.1.1. Khái niệm ma trận 2.1.2. Các phép toán về ma trận 2.2. Định thức 2.2.1. Định thức của ma trận vuông 2.2.2. Tính chất của định thức		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
4	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.2.3. Tính định thức bằng phép biến đổi sơ cấp 2.2. Hạng của ma trận – Ma trận nghịch đảo 2.3.1. Định nghĩa và tính chất hạng của ma trận 2.3.2. Định nghĩa và phương pháp tìm ma trận nghịch đảo	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp, hoạt động theo nhóm	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
5	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.4. Hệ phương trình tuyến tính 2.4.1. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát. 2.4.2. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp, hoạt động theo nhóm	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
6	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.4.3. Hệ Cramer.	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp,	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	2.4.4. Giải hệ phương trình bằng phương pháp Gauss.	hoạt động theo nhóm	
	2.4.5. Giải hệ phương trình bằng phương pháp Gauss – Jordan		
	2.4.6. Giải hệ phương trình tổng quát		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
	Chương 3. Không gian vector – Ảnh xạ tuyến tính		
7	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Không gian vector 3.1.1. Khái niệm không gian vector 3.1.2. Tính chất Kiểm tra giữa kỳ: 2 tiết	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp, hoạt động theo nhóm	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
8	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.2. Không gian con và hệ sinh 3.2.1. Định nghĩa 3.2.2. Tổ hợp tuyến tính của một họ vector 3.2.3. Không gian con sinh bởi một họ vector – Hệ sinh của không gian vector	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp, hoạt động theo nhóm	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
9	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.3. Không gian hữu hạn chiều và cơ sở của nó	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp,	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	3.3.1. Họ vector độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính 3.3.2. Cơ sở của không gian hữu hạn chiều 3.3.3. Tính chất 3.4. Ánh xạ tuyến tính 3.4.1. Khái niệm ánh xạ tuyến tính 3.4.2. Các tính chất. Hạt nhân và ảnh.	hoạt động theo nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập		
10	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.5. Ma trận của ánh xạ tuyến tính 3.5.1. Khái niệm ma trận của ánh xạ tuyến tính 3.5.2. Trường hợp riêng 3.6. Ôn tập	Dạy trực tiếp trên lớp, Thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp, hoạt động theo nhóm	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập, ôn tập		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
Chương 1	H	H	L	L
Chương 2	H	H	M	M
Chương 3	H	H	M	M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Đình Trí, *Toán cao cấp tập 1*, NXB Giáo dục.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Khu Quốc Anh, *Đại số tuyến tính và hình học giải tích*, NXB ĐHQG Hà Nội.
2. Khu Quốc Anh, *Bài tập Đại số tuyến tính và hình học giải tích*, NXB ĐHQG Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Trí, *Bài tập Toán cao cấp tập 1*, NXB Giáo dục.
4. Bùi Xuân Hải, *Đại số tuyến tính*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
5. Trần Lưu Cường, *Đại số tuyến tính*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

8. Quy định của học phần

Sinh viên phải tham dự và làm bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi cuối kỳ, nếu vắng bài nào thì cột điểm tương ứng sẽ bằng 0

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: ThS. Trần Đình Thành
- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trần Đình Thành, ThS. Dương Thị Xuân An, ThS. Nguyễn An Giang.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Lý Cẩm Hùng



ThS. Trần Đình Thành



ThS. Trần Đình Thành

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nguyên lý thống kê kinh tế

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Nguyên lý thống kê kinh tế
Tiếng Anh:	Principle of Economic Statistics
Mã số học phần:	180315020
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp 	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Hoàn thành chương trình toán trung học phổ thông
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Nguyên lý thống kê kinh tế là môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế-xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp phân tích kinh tế - xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vĩ mô và vi mô.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Xác định được đối tượng nghiên cứu của thống kê học và phương pháp tiếp cận thống kê.	ELO1
CG2	Xác định được các nhiệm vụ và tiến trình thực hiện của một quá trình nghiên cứu thống kê.	ELO1, ELO2
CG3	Phân tích và đánh giá được các mức độ của hiện tượng KT - XH.	ELO4, ELO6
CG4	Nhận biết và đánh giá được sự biến động của các hiện tượng KT - XH qua thời gian.	ELO4, ELO9
CG5	Nghiêm túc, trung thực trong học tập và nghiên cứu thống kê.	ELO6, ELO12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	SV xác định được đối tượng nghiên cứu, mục đích và phương pháp nghiên cứu.	ELO1, ELO2
CELO2	Nhận biết được vai trò, nhiệm vụ của một quá trình nghiên cứu thống kê và biết được các bước thực hiện.	ELO1, ELO4
CELO3	Hiểu về ý nghĩa các chỉ tiêu đo lường và vận dụng được các chỉ tiêu đó để đánh giá về các mức độ của hiện tượng KT - XH.	ELO4, ELO6
CELO4	Nhận diện và đánh giá về sự biến động của các hiện tượng KT-XH, từ đó lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá, phân tích về sự biến động đó một cách phù hợp.	ELO6, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
LO1													
CELO2	H	H	H	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	H	H	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	H	H	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp học dựa trên vấn đề. Phương pháp hoạt động nhóm.
- Phương pháp mô phỏng.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng. Tra cứu thông tin về ngành trên internet. Làm bài tập nhóm.
- Làm bài tập cá nhân.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Chuyên cần	Thái độ tham gia học tập tích cực	CELO1,2,3,4	10	Tham gia lớp học: tích cực, chủ động, tham dự đầy đủ	Phương pháp quan sát	10%
	A1.2: Bài tập trên lớp	Kiến thức, kỹ năng	CELO2,3,4	3	Bài tập do GV cung cấp để SV làm ở nhà và trình bày trên lớp	Phương pháp viết	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
	A1.3: Bài tập nhóm	Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm	CELO1	1	Hình thức, nội dung trình bày và kỹ năng thuyết trình.	Phương pháp thảo luận nhóm	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Kiểm tra trên lớp (60 phút)	Kiến thức, kỹ năng	CELO2,3,4	1	Bài kiểm tra 60 phút tự luận	Phương pháp viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Thi kết thúc học phần/60 phút	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực toàn khóa học...	CELO1,2,3,4	1	Bài thi cuối khóa (tự luận): 3 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.	Phương pháp tự luận + trắc nghiệm	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan về thống kê học A. Các nội dung: 1.1. Sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 1.3. Nhiệm vụ của thống kê học 1.4. Phương pháp tiếp cận thống kê học 1.5. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê 1.5.1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể 1.5.2. Tiêu thức thống kê 1.5.3. Chỉ tiêu thống kê 1.5.4. Biến 1.6. Các loại thang đo 1.7. Trình bày dữ liệu thống kê	Thuyết giảng, thuyết trình, động não	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của thống kê học. Tổng kết lại các nội dung chính trong bài học (đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của thống kê học, các khái niệm thường dùng trong thống kê)		CELO 1
3,4	Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê		CELO 1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Điều tra thống kê 2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của điều tra thống kê 2.1.2. Phân loại điều tra thống kê 2.1.3. Phương pháp điều tra thống kê 2.1.4. Sai số trong điều tra thống kê 2.2. Tổng hợp thống kê 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Những vấn đề chủ yếu của tổng hợp thống kê 2.3. Phân tích thống kê 2.3.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích thống kê 2.3.2. Các vấn đề chủ yếu của phân tích thống kê 2.4. Dự báo thống kê 2.4.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ 2.4.2. Phân loại 2.4.3. Một số phương pháp dự báo		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại những nội dung GV đã trình bày và tổng kết trên lớp - Làm bài tập nhóm		CELO 2
5,6	Chương 3: Phân tổ thống kê A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Ý nghĩa 3.1.3. Nhiệm vụ 3.2. Nội dung chủ yếu của phân tổ thống kê 3.2.1. Lựa chọn tiêu thức phân tổ 3.2.2. Xác định số tổ cần chia 3.2.3. Xác định chỉ tiêu giải thích 3.2.4. Trình bày kết quả phân tổ 3.3. Phân tổ liên hệ 3.3.1. Phân tổ biểu thị mối liên hệ giữa một tiêu thức nguyên nhân và một tiêu thức kết quả. 3.3.2. Phân tổ biểu thị mối liên hệ giữa nhiều tiêu thức nguyên nhân và một tiêu thức kết quả.	Thuyết trình, thuyết giảng, phân tích, động não	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tổng kết các vấn đề GV đã trình bày trên lớp - Làm bài tập cá nhân		CELO 2,3,4
	Chương 4: Sự biến động của các hiện tượng Kinh	Thuyết trình,	CELO

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
7,8	tế -Xã hội A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Số tuyệt đối 4.2. Số tương đối 4.3. Các chỉ tiêu đo lường mức độ tập trung 4.2.1. Các chỉ tiêu bình quân 4.2.2. Một 4.2.3. Trung vị 4.2.4. Tứ phân vị 4.4. Các chỉ tiêu đo lường mức độ phân tán 4.4.1. Khái niệm về độ phân tán 4.4.2. Khoảng biến thiên 4.4.3. Độ trải giữa 4.4.4. Độ lệch tuyệt đối trung bình 4.4.5. Phương sai 4.4.6. Độ lệch chuẩn 4.4.7. Hệ số biến thiên	thuyết giảng, phân tích, động não	2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tổng kết các vấn đề GV trình bày trên lớp - Làm bài tập cá nhân ở nhà		CELO 2,3,4
	Chương 5: Phân tích sự biến động của các hiện tượng Kinh tế -Xã hội A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Dãy số thời gian 5.1.1: Khái niệm và phân loại. 5.1.2. Các thành phần của dãy số thời gian 5.1.3. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian 5.1.4. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động 5.2. Chỉ số và hệ thống chỉ số. 5.2.1. Chỉ số 5.2.2. Hệ thống chỉ số	Thuyết trình, thuyết giảng, phân tích, động não	CELO 2,3,4
9,1	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tổng kết các vấn đề GV trình bày trên lớp - Làm bài tập cá nhân ở nhà		CELO 2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	L	L	L									
Chương 2	L	H	M	M									
Chương 3	L	M	M	M									
Chương 4	L	M	H	M									
Chương 5	L	M	M	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. TS. Hà Văn Sơn, Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế, NXB Thống kê, 2011

7.2. Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu, giáo trình lý thuyết thống kê, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2016
2. Nguyễn Trần Quế, Vũ Mạnh Hà, giáo trình thống kê kinh tế, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2014
3. Bộ xây dựng, Giáo trình lý thuyết thống kê, NXB Xây dựng, 2014.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật

trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Đặng Bắc Hải, ThS. Nguyễn Thị Diễm Nga, ThS. Lê Thị Xoan.

10. Ngày phê duyệt: 2/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Đặng Bắc Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **Anh văn 1**
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Anh văn 1
Tiếng Việt:	Anh văn 1
Tiếng Anh:	English 1
Mã số học phần:	11 13 1 5 006
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ I
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	03 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	43 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	0 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	2 tiết
Thời gian tự học:	100 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	Không có
Học phần tiên quyết:	x
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp cận với học phần Anh văn chuyên ngành, và vận dụng trong công việc sau này.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Trang bị cho sinh viên một cách hệ thống các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng nghe và đọc, làm cơ sở giúp sinh viên tiếp tục nghiên cứu để có thể tiếp cận với bài thi TOEIC quốc tế cũng như có kỹ năng giao tiếp để vận dụng trong công việc sau này.

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hệ thống các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp (TOEIC)	ELO1
CG2	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu trong TOEIC	ELO2
CG3	Tìm hiểu và tiếp cận bài thi TOEIC quốc tế	ELO3
CG4	Kỹ năng giao tiếp và vận dụng trong công việc sau khi tốt nghiệp	ELO4

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

CĐR học phần gồm: Kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà SV tốt nghiệp cần phải có sau khi ra trường. CĐR của mỗi học phần phải đáp ứng một hay một vài chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và ngược lại.

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Kiến thức: nắm được các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp	ELO1
CELO2	Kỹ năng và mức tự chủ: rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu	ELO2
CELO3	Tự chịu trách nhiệm: vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đã rèn luyện để tiếp tục tự học tập nghiên cứu, và có thể tiếp cận với bài thi TOEIC quốc tế.	ELO3, ELO4

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT			
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4
CELO1	H			
CELO2		H		
CELO3			M	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phân biện;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tham khảo tài liệu liên quan đến môn học;
- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: 01 bài kiểm tra giữa kỳ - bắt buộc; ngoài ra có thể đánh giá dựa trên điểm chuyên cần, và điểm bài tập... (tùy thuộc vào cách đánh giá của từng giảng viên)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: 01 bài thi KTHP

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]

A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1	Unit 1	CELO1,2	1 lần	40 câu /100 điểm	Trắc nghiệm khách quan (lựa chọn phương án đúng)	30%
	A1.2	Unit 2					
	A1.3	Unit 5					
	A1.4	Unit 6					
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1	Unit 1	CELO1,2,3	1 lần	40 câu /100 điểm	Trắc nghiệm khách quan (lựa chọn phương án đúng)	70%
	A2.2	Unit 2					
	A2.3	Unit 3					
	A2.4	Unit 4					
	A2.5	Unit 5					
	A2.6	Unit 6					
	A2.7	Unit 7					

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Số tiết	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Unit 1: Listening Test Part 1 – Photographs	- Dạy online - PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Nouns and verbs</i> - <i>Using the picture to predict what you will hear</i> - <i>Describing movement</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 1 – Photographs</i>			CELO1,2,3
2	Unit 2: Listening Test Part 2 – Question/Response	- Dạy online - PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Requests</i> - <i>Thinking about meaning and avoiding common distractors</i> - <i>Tag questions</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 2 – Question-Response</i>			CELO1,2,3
3	Unit 3: Listening Test Part 3 – Conversations	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Offers and suggestions</i> - <i>Using content words to predict what you will hear</i> - <i>Paraphrasing</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 3 - Conversations</i>			CELO1,2,3
4	Unit 4: Listening Test Part 4 – Talks	- PP thuyết	5	

	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Announcements</i> - <i>Using content words to predict what you will hear</i> - <i>Who and Where questions</i>	trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp		CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 4 - Talks</i>			CELO1,2,3
5	Unit 5: Reading Test Part 5 – Incomplete sentences	- <i>Dạy online</i> - PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	8	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Talking about the future</i> - <i>Managing your time effectively with the 2-pass method</i> - <i>Talking about the pass</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 5 – Incomplete Sentences</i>			CELO1,2,3
6	Unit 6: Reading Test Part 6 – Text completion	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	6	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Parts of speech</i> - <i>Using your time wisely</i> - <i>Identifying the correct part of speech</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 6 – Text Completion</i>			CELO1,2,3
7	Unit 7: Reading Test Part 7 – Reading comprehension	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	10	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Answering the easy questions first</i> - <i>Answering specific information questions</i> - <i>Using context to answer vocabulary questions</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 1 – Part 7 – Reading Comprehension</i>			CELO1,2,3
8	Tactics Review	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	2	CELO1,2,3

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần		
	CELO1	CELO2	CELO3
Module 1	H	M	L
Module 2	H	M	L

Module 3	H	M	L
Module 4	H	M	L
Module 5	H	M	L
Module 6	H	M	L
Module 7	H	M	L
Module 8	L	H	H

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

Grand Trew, TACTICS FOR THE TOEIC TEST Listening and Reading Test: Introductory Course, Oxford University Press, 2013

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lin Lougheed, Preparation series for the New Toeic Test: Introductory Course, Fourth edition, Longman, 2010.

2. Anne Taylor, TOEIC Analyst. Second edition, NXB Tổng hợp TPHCM, 2015

3. Anne Taylor, Garrett Byrne, VERY EASY TOEIC Second edition, NXB Tổng hợp TPHCM, 2015

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 30% số tiết học trở lên, dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: Th.S Nguyễn Lương Tấn Dũng
- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: Th.S Nguyễn Lương Tuấn Dũng, Th.S Tô Thị Lệ.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Lý Cẩm Hùng



Nguyễn Lương Tuấn Dũng



Tô Thị Lệ

The first part of the report is a summary of the work done during the last year. It covers the main areas of research and the results of the experiments. The second part is a detailed description of the work done during the last year. It covers the main areas of research and the results of the experiments. The third part is a detailed description of the work done during the last year. It covers the main areas of research and the results of the experiments.

1. The first part of the report is a summary of the work done during the last year. It covers the main areas of research and the results of the experiments. 2. The second part is a detailed description of the work done during the last year. It covers the main areas of research and the results of the experiments. 3. The third part is a detailed description of the work done during the last year. It covers the main areas of research and the results of the experiments.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn 2
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Anh văn 2
Tiếng Việt:	Anh văn 2
Tiếng Anh:	English 2
Mã số học phần:	11 13 1 5 002
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	03 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	43 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	0 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	2 tiết
Thời gian tự học:	100 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	Không có
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp cận với học phần Anh văn chuyên ngành, và vận dụng trong công việc sau này.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Trang bị cho sinh viên một cách hệ thống các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng nghe và đọc, làm cơ sở giúp sinh viên tiếp tục nghiên cứu để có thể tiếp cận với bài thi TOEIC quốc tế cũng như có kỹ năng giao tiếp để vận dụng trong công việc sau này.

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hệ thống các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp (TOEIC)	ELO1
CG2	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu trong TOEIC	ELO2
CG3	Tìm hiểu và tiếp cận bài thi TOEIC quốc tế	ELO3
CG4	Kỹ năng giao tiếp và vận dụng trong công việc sau khi tốt nghiệp	ELO4

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

CDR học phần gồm: Kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm mà SV tốt nghiệp cần phải có sau khi ra trường. CDR của mỗi học phần phải đáp ứng một hay một vài chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và ngược lại.

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Kiến thức: nắm được các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp	ELO1
CELO2	Kỹ năng và mức tự chủ: rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu	ELO2
CELO3	Tự chịu trách nhiệm: vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đã rèn luyện để tiếp tục tự học tập nghiên cứu, và có thể tiếp cận với bài thi TOEIC quốc tế.	ELO3, ELO4

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT			
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4
CELO1	H			
CELO2		H		
CELO3			M	M

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tham khảo tài liệu liên quan đến môn học;
- Làm việc nhóm;

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: 01 bài kiểm tra giữa kỳ - bắt buộc; ngoài ra có thể đánh giá dựa trên điểm chuyên cần, và điểm bài tập... (tùy thuộc vào cách đánh giá của từng giảng viên)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: 01 bài thi KTHP

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh	A1.1	Unit 8	CELO1,2	1 lần	40 câu	Trắc nghiệm	30%

giá giữa kỳ	A1.2	Unit 9			/100 điểm	khách quan (lựa chọn phương án đúng)	
	A1.3	Unit 12					
	A1.4	Unit 13					
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1	Unit 8	CELO1,2,3	1 lần	40 câu /100 điểm	Trắc nghiệm khách quan (lựa chọn phương án đúng)	70%
	A2.2	Unit 9					
	A2.3	Unit 10					
	A2.4	Unit 11					
	A2.5	Unit 12					
	A2.6	Unit 13					
	A2.7	Unit 14					

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Số tiết	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Unit 8: Listening Test Part 1 – Photographs	- <i>Dạy online</i> - PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở-vấn đáp	4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Present tenses</i> - <i>Avoiding common distractors</i> - <i>Prepositions of place</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 1 - Photographs</i>			CELO1,2,3
2	Unit 9: Listening Test Part 2 – Question/Response	- <i>Dạy online</i> - PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở-vấn đáp	5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Questions with indirect answers</i> - <i>Listening for question words and past/present/future time</i> - <i>Answering yes/no questions where the answer isn't yes or no</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 2 – Question-Response</i>			CELO1,2,3
3	Unit 10: Listening Test Part 3 – Conversations	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gọi mở-vấn đáp	5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Expressing opinions</i> - <i>Using the 40-second rule to answer questions quickly</i> - <i>Answering what questions</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 3 - Conversations</i>			CELO1,2,3
4	Unit 11: Listening Test Part 4 – Talks	- PP thuyết	5	

	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Voice mails and recorded messages</i> - <i>Tactics review; listening for specific details</i> - <i>When/Why and How questions</i>	trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp		CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 4 - Talks</i>			CELO1,2,3
5	Unit 12: Reading Test Part 5 – Incomplete sentences	- <i>Dạy online</i> - PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	8	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Infinitive and gerund forms after verbs</i> - <i>Using prefixes to guess meaning</i> - <i>Dependent prepositions</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 5 – Incomplete Sentences</i>			CELO1,2,3
6	Unit 13: Reading Test Part 6 – Text completion	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	6	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Linking words</i> - <i>Answering connecting content questions</i> - <i>Pronouns and possessive forms</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 6 – Text Completion</i>			CELO1,2,3
7	Unit 14: Reading Test Part 7 – Reading comprehension	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	10	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: - <i>Answering main idea questions and inference questions</i> - <i>Answering connecting information questions</i> - <i>Answering NOT questions</i>			CELO1,2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Practice Test 2,3 – Part 7 – Reading Comprehension</i>			CELO1,2,3
8	Tactics Review	- PP thuyết trình, động não, suy nghĩ chia sẻ, gợi mở-vấn đáp	2	CELO1,2,3

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần		
	CELO1	CELO2	CELO3
Module 1	M	H	M
Module 2	M	H	M

Module 3	M	H	M
Module 4	M	H	M
Module 5	M	H	M
Module 6	M	H	M
Module 7	M	H	M
Module 8	M	H	H

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

Grand Trew, TACTICS FOR THE TOEIC TEST Listening and Reading Test: Introductory Course, Oxford University Press, 2013.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lin Lougheed, Preparation series for the New Toeic Test: Introductory Course, Fourth edition, Longman, 2010.
2. Anne Taylor, TOEIC Analyst. Second edition, NXB Tổng hợp TPHCM, 2015
3. Anne Tayior, Garrett Byrne, VERY EASY TOEIC Second edition, NXB Tổng hợp TPHCM, 2015.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 30% số tiết học trở lên, dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: Th.S Tô Thị Lệ
- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: Th.S Tô Thị Lệ, Th.S Nguyễn Lương Tuấn Dũng

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Lý Cẩm Hùng



Nguyễn Lương Tuấn Dũng



Tô Thị Lệ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT
VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Học phần: **Đá cầu**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Đá cầu
Tiếng Việt:	Đá cầu
Tiếng Anh:	Shuttlecock
Mã số học phần:	20 00 1 5 001
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	Tự chọn
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương. ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	1 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	03 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực hành	24 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	03 tiết
Thời gian tự học:	
Điều kiện tham dự học phần:	Sức khỏe tốt, đồng phục theo quy định
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Theo tính chất đặc thù của môn học
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn GDTC – QPAN

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Đá cầu là học phần tự chọn trong chương trình giáo dục thể chất của nhà trường. Học phần bao gồm hệ thống những kiến thức về: Lịch sử phát triển môn đá cầu; cách phòng tránh chấn thương thường gặp; Nắm được kỹ năng vận động, rèn luyện các tố chất thể lực và kỹ thuật cơ bản trong môn đá cầu như: di chuyển, tăng cầu, đỡ chuyển cầu, phát cầu, luật thi đấu và trọng tài ..., biết cách tự tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức vị trí, tác dụng của môn giáo dục thể chất và kiến thức cơ bản môn Đá cầu	ELO1
CG2	Kỹ năng: Hướng dẫn sinh viên luyện tập kỹ thuật di chuyển, tăng cầu, chuyển cầu, phát cầu.	ELO2
CG3	Kỹ năng: Củng cố, nâng cao các kỹ thuật môn Đá cầu	ELO2
CG4	Thái độ, chuyên cần: Tích cực, tự giác, đoàn kết, đáp ứng được tiêu chí đánh giá.	ELO3

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu được những kiến thức về lịch sử phát triển đá cầu; luật thi đấu, cách phòng tránh chấn thương. Các nguyên lý kỹ - chiến thuật cơ bản. các bài tập khởi động chung, khởi động chuyên môn.	ELO1,3
CELO2	Thực hiện được kỹ thuật tăng cầu, chuyển cầu.	ELO2,3
CELO3	Thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện, Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình.	ELO2,3
CELO4	Có ý thức tự tập luyện, hình thành thói quen rèn luyện thân thể.	ELO2,3

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT													
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
CELO 1	M	M												
CELO 2		M												
CELO 3		M												
CELO 4	M	M												

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp cơ bản trong dạy học TDDT được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm Phương pháp *Dạy học thể dục thể thao* [Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp), phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt), phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai];

- Nhóm Phương pháp *luyện tập thể dục thể thao* (Phương pháp luyện tập lặp lại, Phương pháp luyện tập biến đổi, Phương pháp luyện tập tổng hợp, Phương pháp luyện tập tuần hoàn, Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu, Phương pháp luyện tập tập trung chú ý, Phương pháp luyện tập tâm niệm động tác, Phương pháp luyện tập thả lỏng).

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: Điểm bài thi giữa kỳ + Điểm chuyên cần

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Điểm bài thi kết thúc HP + Ý thức học tập

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	Thái độ học tập	Phẩm chất, kỹ năng	CELO1,2	Theo dõi trong quá trình học	Tích cực, sáng tạo	PP quan sát, đánh giá	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	Thực hành kỹ thuật	CELO 2	01	Thực hiện được nguyên lý kỹ thuật	PP quan sát, đánh giá	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi kết thúc	Thực hành kỹ thuật	CELO3	01	Thực hiện được kỹ thuật, số lần theo quy định	PP quan sát, đánh giá	70%

*** Bảng kết quả đánh giá**

- Tăng cầu (kiểm tra lấy điểm giữa học phần)

Cách thức: Tại khu vực thi theo quy định sinh viên thực hiện tăng cầu bằng mu bàn chân. Mỗi sinh viên được thực hiện 03 lần, lấy lần thành tích cao nhất.

Yêu cầu: Thực hiện đúng kỹ thuật tăng cầu

Cách tính điểm:

Thang điểm thi tăng cầu (số lần)										
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nữ	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Nam	02	3 - 4	5 - 6	7 - 8	9 - 10	11 - 12	13 - 14	15 - 16	17 - 18	19 - 20

- Phát cầu (thi kết thúc học phần)

Cách thức: Sinh viên đứng ở khu vực phát cầu thực hiện phát cầu qua lưới vào sân (10 quả).

Yêu cầu: Thực hiện đúng kỹ thuật phát cầu.

Cách tính điểm:

Thang điểm thi phát cầu (số lần)										
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nữ	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Nam	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	<u>Bài 1</u> : Lịch sử hình thành và phát triển của môn đá cầu trên TG và ở nước ta. A/ Các nội dung: 1. LS hình thành và phát triển 2. Luật đá cầu 3. Cách thức tổ chức thi đấu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tham khảo về môn học qua internet và các tài liệu liên quan ❖ Kết thúc: - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).	CELO1,2
	<u>Bài 2</u> : Kỹ thuật tăng cầu bằng mu bàn chân A/ Các nội dung: 1 . Phổ biến nội quy, quy định của môn học 2. Kỹ thuật tăng cầu - Tư thế chuẩn bị - Tư thế thực hiện động tác + Tay cầm cầu tung như thế nào	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).	CELO2

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	+ Cầu tiếp xúc ở đâu + Tiếp xúc cầu với góc độ ntn - Tư thế sau khi thực hiện động tác. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi tăng cầu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tập tăng cầu bằng mu bàn chân ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
	Tiếp bài 2 : Ôn KT tăng cầu bằng mu bàn chân + học mới KT tăng cầu bằng đùi, má ngoài bàn chân A/ Các nội dung: 1. Ôn lại KT đã học 2. Kỹ thuật tăng cầu - Tư thế chuẩn bị - Tư thế thực hiện động tác + Tay cầm cầu tung như thế nào + Cầu tiếp xúc ở đâu + Tiếp xúc cầu với góc độ ntn - Tư thế sau khi thực hiện động tác. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi tăng cầu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tập tăng cầu bằng mu bàn chân, bằng đùi, má ngoài bàn chân	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự ký âm thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.		
	<u>Ôn bài 2, học mới bài 3</u> : Ôn KT tăng cầu + học mới KT đỡ cầu cơ bản (Bả̃ng lòng, mu bàn chân, đùi, ngực) A/ Các nội dung: 1. Ôn lại KT đã học 2. Kỹ thuật đỡ cầu - Tư thế chuẩn bị - Tư thế thực hiện động tác + Cách di chuyển + Cầu tiếp xúc ở đâu + Tiếp xúc cầu với góc độ ntn 2 - Tư thế sau khi thực hiện động tác. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi hẫ̃m cầu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tập tăng cầu + đỡ cầu</i> ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2,3
	<u>Ôn KT tăng cầu + Kiểm tra lấy điểm giữa học phần.</u> A/ Các nội dung: 1. Ôn KT Tăng cầu	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả	CELO 2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	2. Kiểm tra lấy điểm giữa học phần - Phổ biến cách thức, điều kiện được tham gia kiểm tra. - Sinh viên thực hành KT tăng cầu - GV Giảng giải, phân tích những lỗi mà sinh viên gặp phải để có đánh giá khách quan B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét, đánh giá kết quả kiểm tra - Xuống lớp.	ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan.	
	<u>Ôn bài 3, học mới bài 4</u> : Ôn KT đỡ cầu + học mới KT chuyển cầu. A/ Các nội dung: 1. Ôn lại KT đã học 2. Kỹ thuật chuyển cầu - Tư thế chuẩn bị - Tư thế thực hiện động tác + Cách di chuyển + Cầu tiếp xúc ở đâu + Tiếp xúc cầu với góc độ ntn - Tư thế sau khi thực hiện động tác. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi chuyển cầu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tập chuyển cầu + đỡ cầu	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.		
3	<u>Ôn bài 4, học mới bài 5</u> : Ôn KT chuyển cầu + học mới KT di chuyển A/ Các nội dung: 1. Ôn lại KT đã học 2. Kỹ thuật di chuyển - Tư thế chuẩn bị - Tư thế thực hiện động tác - Tư thế sau khi thực hiện động tác. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tập chuyển cầu + di chuyển ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO3,4
	<u>Ôn bài 5, học mới bài 6</u> : Ôn KT di chuyển + KT phát cầu A/ Các nội dung: 1. Ôn KT đã học 2. Kỹ thuật phát cầu - Tư thế chuẩn bị - Tư thế thực hiện động tác + Cách tung cầu	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).	CELO2,3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	+ Cầu tiếp xúc ở đầu + Tiếp xúc cầu với góc độ ntn - Tư thế sau khi thực hiện động tác. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi phát cầu GV Giảng giải, phân tích những lỗi mà sinh viên hay gặp phải để SV hoàn thiện KT B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tâng cầu + phát cầu ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
	Ôn Bài 6 + Hoàn thiện các kỹ thuật môn đá cầu + đấu tập A/ Các nội dung: 1. Ôn tập 2. kết hợp các kỹ thuật khi thi đấu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tâng cầu + phát cầu ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2,3,4
4	Ôn tổng hợp + đấu tập A/ Các nội dung:	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả	CELO1,2,3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	1. Ôn lại nội dung thi kết thúc HP 2. Phổ biến cách thức Thi kết thúc học phần. - Phổ biến cách thức, điều kiện được tham gia Thi kết thúc học phần. - Tạo sự tự tin cho sinh viên thi kết thúc môn - Giảng viên quan sát, giảng giải, phân tích và đánh giá kết quả. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học - Dặn dò cho buổi thi kết thúc - Xuống lớp.	ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	

*** Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần**

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
Bài 1	M			
Bài 2	M	M		
Bài 3	M	M	M	
Bài 4	M	M	M	
Bài 5	M	H	H	M
Bài 6	M			H

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

- Giáo trình Đá cầu; NXB thể dục thể thao;
- Giáo trình huấn luyện Đá cầu; NXB thông tin và truyền thông;

- Lý luận và phương pháp GDTC; NXB giáo dục – Bộ GD&ĐT-2009;
- Châu Vĩnh Huy, Nguyễn Thế Lương, Lê Tiến Dũng (2017); Giáo trình Đá cầu; NXB Đại học Quốc Gia Tp. HCM
- Tổng cục TDTT (2013); Luật thi đấu Đá cầu NXB Thể dục thể thao

7.2. Tài liệu tham khảo:

Internet và các cuộc thi về Đá cầu.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết không đủ điều kiện dự thi học phần.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của giáo viên trong các buổi học để đạt kết quả cao & phòng chống chấn thương.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học:

STT	Giảng viên	Chức danh, học hàm, học vị	Điện thoại, email
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Bộ môn Thạc sỹ	0917709142 nvthang@hcmunre.edu.vn
2	Biện Hùng Vỹ	Thạc sỹ	0918271419 bhvy@hcmunre.edu.vn
3	Nguyễn Như Nam	Thạc sỹ	0989990071 nnnam@hcmunre.edu.vn
4	Nguyễn Thế Thắng	Thạc sỹ	0979367343

			ntthang@hcmunre.edu.vn
5	Nhan Binh Phuong	Thạc sỹ	0934056805 nbphuong@hcmunre.edu.vn

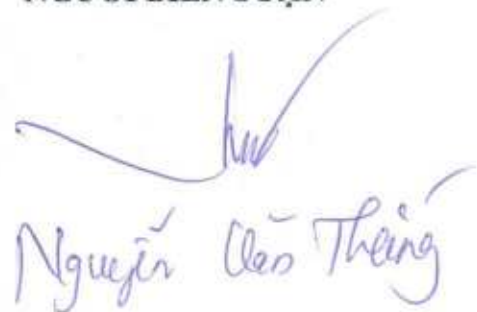
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Thắng

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
**BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT
VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Học phần: **Bóng chuyền**

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Bóng chuyền
Tiếng Việt:	Bóng chuyền
Tiếng Anh:	Volleyball
Mã số học phần:	20 00 1 5 002
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ I
Loại học phần:	Tự chọn
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương. ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	
☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	1 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	03 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực hành	24 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	03 tiết
Thời gian tự học:	
Điều kiện tham dự học phần:	Sức khỏe tốt, đồng phục theo quy định
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Theo tính chất đặc thù của môn học
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn GDTC –QPAN

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Bóng chuyền là học phần tự chọn trong chương trình giáo dục thể chất của nhà trường. Học phần bao gồm hệ thống những kiến thức về: Lịch sử phát triển môn bóng chuyền; cách phòng tránh chấn thương thường gặp ; Nắm được kỹ năng vận động, rèn luyện các tố chất thể lực và kỹ thuật cơ bản trong môn bóng chuyền như: di chuyển, phòng ngừa chấn thương thường gặp, tầm quan trọng của việc tập luyện, Kỹ thuật đệm, chuyền, phát bóng, luật thi đấu và trọng tài ..., biết cách tự tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cả về thể lực và trí lực, thích hợp cho cả nam và nữ ở các lứa tuổi khác nhau.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức vị trí, tác dụng của môn giáo dục thể chất và kiến thức cơ bản môn Bóng chuyền.	ELO1
CG2	Kỹ năng: Hướng dẫn sinh viên luyện tập kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt, chuyền bóng thấp tay bằng hai tay trước mặt (đệm bóng), phát bóng cao tay, thấp tay trước mặt.	ELO2
CG3	Kỹ năng: Củng cố, nâng cao các kỹ thuật môn Bóng chuyền.	ELO2
CG4	Thái độ, chuyên cần: Tích cực, tự giác, đoàn kết , đáp ứng được tiêu chí đánh giá.	ELO3

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu được những kiến thức về lịch sử phát triển Bóng chuyền; luật thi đấu, cách phòng tránh chấn thương. Các nguyên lý kỹ - chiến thuật cơ bản. các bài tập khởi động chung, khởi động chuyên môn.	ELO1,3
CELO2	Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt, chuyền bóng thấp tay (đệm bóng).	ELO2,3

CELO3	Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay, thấp tay chính diện.	ELO2,3
CELO4	Có ý thức tự tập luyện, hình thành thói quen rèn luyện thân thể.	ELO2,3

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT													
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
CELO 1	M	M												
CELO 2		M												
CELO 3		M												
CELO 4	M	M												

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp cơ bản trong dạy học TĐTT được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm Phương pháp *Dạy học thể dục thể thao* [Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự ký âm thị, hỏi đáp), phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt), phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai];

- Nhóm Phương pháp *luyện tập thể dục thể thao* (Phương pháp luyện tập lặp lại, Phương pháp luyện tập biến đổi, Phương pháp luyện tập tổng hợp, Phương pháp luyện tập tuần hoàn, Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu, Phương pháp luyện tập tập trung chú ý, Phương pháp luyện tập tâm niệm động tác, Phương pháp luyện tập thả lỏng).

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: Điểm chuyên cần + điểm chuyên bóng cao tay bằng hai tay trước mặt.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒

Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Điểm bài thi kết thúc học phần + ý thức học tập

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	Thái độ học tập	Phẩm chất, kỹ năng	CELO1,2	Theo dõi trong quá trình học	Tích cực, sáng tạo	Phương pháp quan sát, đánh giá	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	Thực hành kỹ thuật	CELO 2	01	Thực hiện được nguyên lý kỹ thuật	Phương pháp quan sát, đánh giá	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi kết thúc	Thực hành kỹ thuật	CELO3	01	Thực hiện được kỹ thuật, số lần theo quy định	Phương pháp quan sát, đánh giá	70%

** Bảng kết quả đánh giá:*

- Chuyên bóng cao tay bằng hai tay trước mặt (kiểm tra lấy điểm giữa học phần).

Cách thức: Tại khu vực thi theo quy định sinh viên tự thực hiện chuyển bóng cao tay bằng hai tay trước mặt. Chiều cao tối thiểu của bóng cách đỉnh đầu sinh viên thi khoảng 0.8m. Mỗi sinh viên được thực hiện 03 lần, lấy lần thành tích cao nhất.

Yêu cầu: Thực hiện được kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay trước mặt.

* Lưu ý: Sinh viên không giữ bóng quá lâu (dính bóng) khi thực hiện kỹ thuật

Cách tính điểm:

Thang điểm thi chuyên bóng cao tay bằng hai tay trước mặt (số lần)										
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nữ	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Nam	02	3 - 4	5 - 6	7 - 8	9 - 10	11 - 12	13 - 14	15 - 16	17 - 18	19 - 20

- Chuyển bóng thấp tay bằng hai tay trước mặt (đệm bóng)

Cách thức: Sinh viên đứng ở khu vực thi nhờ một sinh viên khác trong lớp có kỹ thuật tốt nhất hỗ trợ. Hai sinh viên đứng cách nhau khoảng 3 -5 m thực hiện kỹ thuật chuyển bóng thấp tay qua lại với nhau. Chiều cao của bóng tối thiểu 2m40.(thực hiện 03 lần lấy thành tích tốt nhất, chie tính điểm cho sinh viên thi, không tính điểm cho sinh viên hỗ trợ)

Yêu cầu: Thực hiện đúng kỹ thuật chuyển bóng thấp tay bằng hai tay trước mặt đúng kỹ thuật.

Cách tính điểm:

Thang điểm thi phát cầu (số lần)										
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nữ	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Nam	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Bài 1 : Lịch sử hình thành và phát triển của môn bóng chuyên trên Thế giới và ở nước ta.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giải thích, mệnh lệnh và	CELO1,2

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	A/ Các nội dung: 1. Lịch sử hình thành và phát triển 2. Luật bóng chuyền 3. Cách thức tổ chức thi đấu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tham khảo về môn học qua internet và các tài liệu liên quan ❖ Kết thúc: - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).	
	<u>Bài 2</u> : Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt. A/ Các nội dung: 1. Phổ biến nội quy, quy định của môn học 2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt. - Tư thế chuẩn bị - Hình tay tiếp xúc bóng - Đón bóng - Đẩy bóng đi và kết thúc động tác Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện kỹ thuật B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Chuyền bóng vào tường - Chuyền bóng tại chỗ - Nhờ người tung bóng, sinh viên di chuyển thực hiện chuyền bóng	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.		
	Tiếp bài 2: Ôn kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay trước mặt (tiếp theo) ❖ Khởi động chung và chuyên môn trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền. A/ Các nội dung: 1. Ôn kỹ thuật chuyển bóng. - Tư thế chuẩn bị - Hình tay tiếp xúc bóng - Đón bóng - Đẩy bóng đi và kết thúc động tác 2. Một số bài tập phát triển kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay trước mặt. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện kỹ thuật. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Chuyển bóng vào tường - Chuyển bóng tại chỗ - Nhờ người tung bóng, sinh viên di chuyển thực hiện chuyển bóng. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - Xuống lớp.	- <i>Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp).</i> - <i>Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).</i> - <i>Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.</i>	CELO2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Ôn bài 2 học mới bài 3: Ôn Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt + Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay bằng hai tay trước mặt (đệm bóng) ❖ Khởi động chung và chuyên môn trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền. A/ Các nội dung: 1. Ôn lại KT đã học 2. Kỹ thuật phát bóng cao tay (nam), thấp tay(nữ) chính diện. - Tư thế chuẩn bị - Tung bóng - Tiếp xúc bóng - Đánh bóng đi và kết thúc động tác. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện kỹ thuật. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phát bóng vào tường - Tập tiếp xúc bóng gỗ - Nhờ người tung bóng, sinh viên di chuyển thực hiện đệm bóng. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 3,4
	Ôn kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt + Kiểm tra lấy điểm giữa học phần. A/ Các nội dung: 1. Ôn kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay trước mặt. 2. Kiểm tra lấy điểm giữa học phần. - Phổ biến cách thức, điều kiện được tham gia kiểm tra.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan.	CELO 2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	- Sinh viên thực hành kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay trước mặt - GV Giảng giải, phân tích những lỗi mà sinh viên gặp phải để có đánh giá khách quan B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Chuyển, đệm bóng vào tường - Chuyển, đệm bóng tại chỗ - Nhờ người tung bóng, sinh viên di chuyển thực hiện chuyển, đệm bóng ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét, đánh giá kết quả kiểm tra - Xuống lớp.		
	<u>Ôn bài 3 học mới bài 4) Ôn kỹ thuật chuyển bóng thấp tay trước mặt (đệm bóng) + Kỹ thuật phát bóng cao tay (nam), thấp tay (nữ).</u> ❖ Khởi động chung và chuyên môn trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền. A/ Các nội dung 1. Ôn kỹ thuật đã học 2. Kỹ thuật phát bóng. - Tư thế chuẩn bị - Tung bóng. - Tiếp xúc bóng- Đánh bóng - Kết thúc động tác. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện kỹ thuật. B/ Các nội dung tập luyện ở nhà - Phát bóng vào tường - Tập tiếp xúc bóng - Tập chống đẩy ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học.	- <i>Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp).</i> - <i>Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).</i> - <i>Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.</i>	CELO3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	- Xuống lớp.		
8	Ôn bài 4 học mới bài 5: Ôn Kỹ thuật phát bóng+ Một số bài tập phát triển kỹ thuật phát bóng Khởi động chung và chuyên môn trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền. A/ Các nội dung 1. Ôn Kỹ thuật đã học 2. Ôn kỹ thuật phát bóng. - Tư thế chuẩn bị - Tung bóng. - Tiếp xúc bóng- Đánh bóng - Kết thúc động tác Phát bóng ngắn, dài, phát vào khu vực quy định. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện kỹ thuật. B/. Các nội dung tập luyện ở nhà: - Phát bóng vào tường - Tập tiếp xúc bóng - Tập chống đẩy ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO3,4
	Ôn bài 5 học mới bài 6: Ôn một số bài tập phát triển kỹ thuật phát bóng + Phương pháp trọng tài – phương pháp tổ chức thi đấu. Khởi động chung, chuyên môn trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền A/ Các nội dung 1. Ôn Kỹ thuật đã học 2. Phương pháp trọng tài bóng chuyền	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo	CELO13,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	2.1. Thành phần trọng tài của giải. 2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn các trọng tài. 2.3. Tổng trọng tài. 2.4. Tổng thư ký. 2.5. Trọng tài điều khiển cho một trận đấu: 2.5.1. Trọng tài thứ nhất. 2.5.2. Trọng tài thứ hai. 2.5.3. Trọng tài biên. 2.5.4. Trọng tài lật số. 2.3. Phương pháp tổ chức thi đấu. 2.3.1. Các loại hình thi đấu. 2.3.1.1. Thi đấu vòng. ✓ Đấu vòng gặp nhau 1 lần. ✓ Đấu vòng gặp nhau 2 lần. ✓ Đấu vòng chia bảng. 2.3.1.2. Thi đấu loại. ✓ Đấu loại trực tiếp 1 lần thua. ✓ Đấu loại trực tiếp 2 lần thua. B/. Các nội dung tập luyện ở nhà: Ôn kỹ thuật phát bóng cao tay, thấp tay, chuyền, đệm bóng. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Hướng dẫn quy cách thi. - Xuống lớp.	<i>cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).</i> <i>- Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.</i>	
	Ôn Bài 6 + Hoàn thiện các kỹ thuật môn bóng chuyền + đấu tập A/ Các nội dung: 1. Ôn tập 2. kết hợp các kỹ thuật khi thi đấu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	<i>- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp).</i> <i>- Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo</i>	CELO3,4.

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Ôn các kỹ thuật chuyển, đệm và phát bóng. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
9	Tiếp bài 6: Ôn tổng hợp A/các nội dung: 1 . Ôn lại nội dung thi kết thúc học phần 2 . Phổ biến cách thức Thi kết thúc học phần - Phổ biến cách thức, điều kiện được tham gia Thi kết thúc học phần. - Tạo sự tự tin cho sinh viên thi kết thúc môn. - GV quan sát, Giảng giải, phân tích và đánh giá kết quả. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn các nội dung đã học trong học phần. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học - Dẫn dò cho buổi thi kết thúc - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO1,2,3,4

* Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
Bài 1	M			
Bài 2	M	M		
Bài 3	M	M	M	
Bài 4	M	M	M	
Bài 5	M	H	H	M

Bài 6	M			H
-------	---	--	--	---

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

- TS. Nguyễn Quang, *Hướng dẫn tập luyện và tổ chức thi đấu bóng chuyền*, Nhà xuất bản thể dục thể thao, 2004.

- ThS. Nguyễn Xuân Dung, *Giáo trình bóng chuyền*, Trường ĐH TDTT Tp. HCM, 1998.

- Ủy ban thể dục thể thao, *Luật bóng chuyền*, Nhà xuất bản thể dục thể thao, 2004.

7.2. Tài liệu tham khảo:

Ngoài ra sinh viên có thể tham khảo tài liệu qua sách, báo hoặc qua Internet...

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết không đủ điều kiện dự thi học phần.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của giáo viên trong các buổi học để đạt kết quả cao & phòng chống chấn thương.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

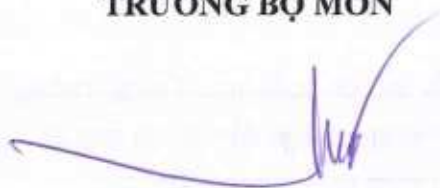
9. Giảng viên giảng dạy môn học:

STT	Giảng viên	Chức danh, học hàm, học vị	Điện thoại, email
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Bộ môn Thạc sỹ	0917709142 nvthang@hcmunre.edu.vn
2	Biện Hùng Vỹ	Thạc sỹ, phụ trách học phần	0918271419 bhvy@hcmunre.edu.vn
3	Nguyễn Như Nam	Thạc sỹ	0989990071

			nnnam@hcmunre.edu.vn
4	Nguyễn Thế Thắng	Thạc sỹ	0979367343 ntthang@hcmunre.edu.vn
5	Nhan Bình Phương	Thạc sỹ	0934056805 nbphuong@hcmunre.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Thắng

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Biện Hùng Vỹ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
**BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ
QUỐC PHÒNG AN NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ THẤT

Học phần: **Điền kinh**
Trình độ đào tạo: Đại Học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Điền kinh
Tiếng Việt:	Điền kinh
Tiếng Anh:	Athletics
Mã số học phần:	20 00 1 5 004
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	Tự chọn
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	1 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	03 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập/thực hành	24 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	03 tiết
Thời gian tự học:	
Điều kiện tham dự học phần:	Sức khỏe tốt, đồng phục theo quy định
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Theo tính chất đặc thù của môn học
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn GDTC - GDQP

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần điền kinh là học phần bắt buộc trong chương trình giáo dục thể chất của nhà trường. Học phần bao gồm hệ thống kiến thức về: lịch sử phát triển môn điền kinh; Cách phòng tránh chấn thương thường gặp; Nắm được kỹ năng vận động rèn luyện các tổ chức thể lực và kỹ thuật cơ bản trong môn điền kinh như; Như xuất phát thấp, cao, chạy lao xuất phát chạy giữa quãng chạy về đích... Nắm được luật thi đấu của môn chạy ngắn, chạy trung bình. Tham gia luyện tập có tác dụng tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất con người toàn diện, thích hợp cho người học ở các lứa tuổi khác nhau. duy trì thói quen tập luyện trong cuộc sống hàng ngày để ngăn ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức vị trí, tác dụng của môn giáo dục thể chất và kiến thức cơ bản môn điền kinh	ELO1
CG2	Kỹ năng: Hướng dẫn sinh viên luyện tập kỹ thuật xuất phát cao, thấp, chạy giữa quãng, chạy về đích của chạy cự ly ngắn, trung bình.	ELO2
CG3	Kỹ năng: Củng cố, nâng cao các kỹ thuật môn điền kinh	ELO3
CG4	Thái độ, chuyên cần: Tích cực, tự giác, đoàn kết, đáp ứng được tiêu chí đánh giá.	ELO4

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu được những kiến thức về lịch sử phát triển điền kinh; luật thi đấu, cách phòng tránh chấn thương. Các kỹ - chiến thuật cơ bản. các bài tập khởi động chung, khởi động chuyên môn.	ELO1,3
CELO2	Thực hiện được kỹ thuật chạy lao xuất phát, chạy giữa quãng và chạy về đích cự ly 100 ^m nam và nữ	ELO2,3

CELO3	Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao, chạy giữa quãng và chạy về đích cự ly 500 ^m với nữ và 1000 ^m với nam.	ELO2,3
CELO4	Có ý thức tự tập luyện, hình thành thói quen rèn luyện thân thể.	ELO2,3

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT													
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
CELO 1	M	M												
CELO 2		M												
CELO 3		M												
CELO 4	M	M												

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp cơ bản trong dạy học TDTT được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm Phương pháp *Dạy học thể dục thể thao* [Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp), phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt), phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai];

- Nhóm Phương pháp *luyện tập thể dục thể thao* (Phương pháp luyện tập lặp lại, Phương pháp luyện tập biến đổi, Phương pháp luyện tập tổng hợp, Phương pháp luyện tập tuần hoàn, Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu, Phương pháp luyện tập tập trung chú ý, Phương pháp luyện tập tâm niệm động tác, Phương pháp luyện tập thả lỏng).

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: Điểm bài thi giữa kỳ + điểm chuyên cần

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Điểm bài thi kết thúc HP + ý thức học tập

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	Thái độ học tập	Phẩm chất, kỹ năng	CELO1,2	Theo dõi trong quá trình học	Tích cực, sáng tạo	PP quan sát, đánh giá	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	Tính thành tích	CELO 2	01	Tính thành tích dựa trên thang điểm	Bấm giờ	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi kết thúc	Tính thành tích	CELO3	01	Tính thành tích dựa trên thang điểm	Bấm giờ	30%

*** Bảng kết quả đánh giá**

- chạy cự ly 100^m (kiểm tra lấy điểm giữa học phần)

Cách thức: Tại khu vực xuất phát sinh viên thực hiện kỹ thuật xuất phát thấp chạy hết cự ly 100^m mỗi sinh viên thực hiện 1 lần, giáo viên bấm giờ tính thành tích chiếu theo thang điểm tính điểm.

Yêu cầu: chạy hết sức, đúng kỹ thuật.

Cách tính điểm:

- Thang điểm đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ.

TT	Thang điểm cự ly 100 ^m									
Điểm	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Nữ	18'40''	18'20	18'60''	19'00	19'20''	19'40''	19'60''	19'80''	20'00	20'20''
Nam	16'00	16'20	16'60''	17'00	17'20''	17'40''	17'60''	17'80''	18'00	18'20''

- Chạy cự ly trung bình (thi kết thúc học phần)

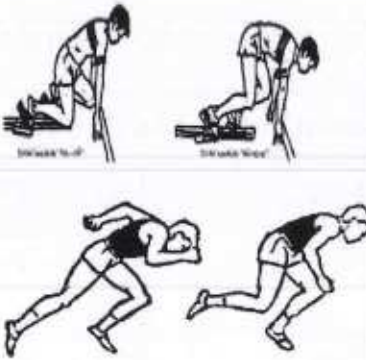
Yêu cầu: chạy hết cự ly.

Cách tính điểm:

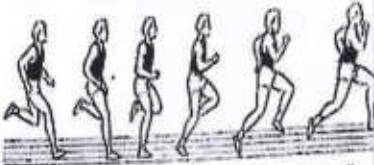
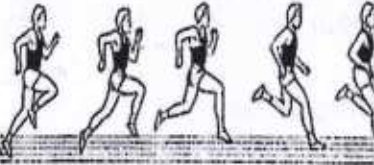
Thang điểm cự ly 500 ^m đối với nữ và 1000 ^m đối với nam										
Điểm	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Nữ	1'45''	1'50''	2'00''	2'05''	2'06''	2'08''	2'10''	2'12''	2'14''	2'16''
Nam	3'40''	3'45''	3'55'	4'02''	4'10''	4'15''	4'20''	4'25''	4'30''	4'35''

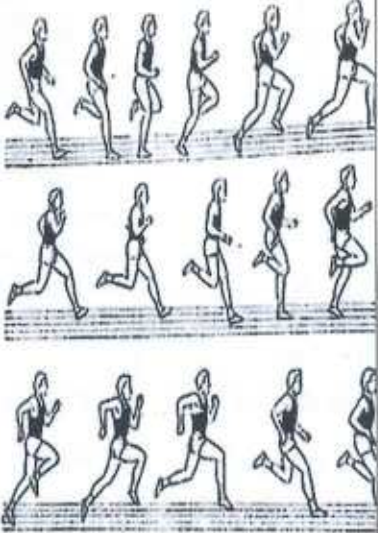
6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

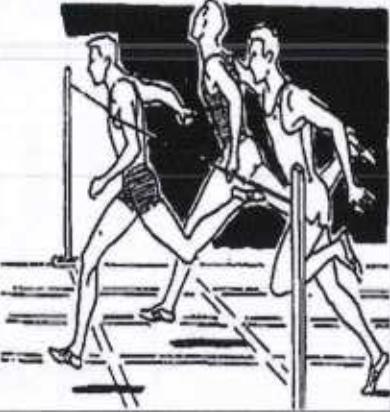
Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	Bài 1: A/ Các nội dung: 1. Lịch sử hình thành và phát triển 2. Luật điền kinh 3. Cách thức tổ chức thi đấu 4. Tập các bài tập phát triển thể lực. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tham khảo về môn học qua internet và các tài liệu liên quan. Kết thúc: - Thả lỏng, hồi phục - Nhật xét buổi học xuống lớp	1. Thuyết trình 2. Tham khảo qua internet 3. GV thị phạm và phân tích ý nghĩa động tác hỗ trợ	CELO1,2
2	Bài 2 - Học kỹ thuật đánh tay và hít thở. - Học kỹ thuật xuất phát thấp, chạy lao xuất phát thấp, chạy	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác	CELO1,2

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	giữa quãng, chạy về đích cự ly 100m - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn A/ Các nội dung: 1. Kỹ thuật đánh tay, xuất phát thấp, chạy lao xuất phát thấp, chạy giữa quãng, về đích. 2. Bài tập phát triển thể lực chuyên môn. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tập các bài đã học, tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học	 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp	
	<u>Bài 2 tiết theo</u> - Tập kỹ thuật đánh tay và hít thở. - Tập kỹ thuật xuất phát thấp, chạy lao xuất phát thấp, chạy giữa quãng, chạy về đích cự ly 100m - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn A/ Các nội dung:	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp	CELO1,2

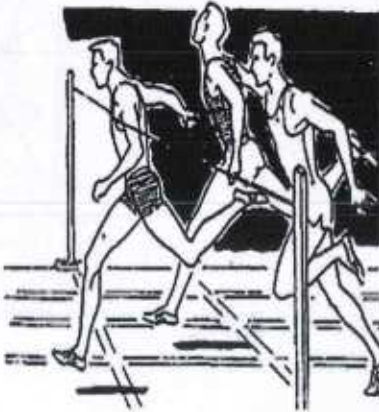
Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	1. Kỹ thuật đánh tay, xuất phát thấp, chạy lao xuất phát.chạy giữa quãng, về đích. 2. Bài tập phát triển thể lực chuyên môn. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tập các bài đã học, tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học		
	<u>Ôn bài 2, học bài 3</u> - Ôn kỹ thuật đã học ở bài 2 - Học mới kỹ thuật xuất phát cao chạy cự ly trung bình (500^m đối với nữ, 1000^m đối với nam) - Kiểm tra giữa học phần chạy cự ly 100^m A/ Các nội dung: 1. Ôn lại kỹ thuật đã học bài 2 2. kỹ thuật xuất phát cao 3. kiểm tra lấy điểm giữa học phần. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp KỸ THUẬT XUẤT PHÁT CAO 	CELO ,2,3

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Tập các nội dung đã học và các bài tập bổ trợ phát triển chuyên môn. Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học		
3	<u>Ôn bài 3 học bài 4</u> - Ôn kỹ thuật đã học bài 3 - Học mới kỹ thuật chạy giữa quãng. - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. A/ Các nội dung: 1. Ôn lại kỹ thuật đã học 2. Kỹ thuật chạy giữa quãng 3. Chạy bền B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp   	CELO,3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<u>Bài 4 tiếp theo</u> - Ôn mới kỹ thuật chạy giữa quãng. - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. A/ Các nội dung: 1. Ôn lại kỹ thuật đã học 2. Kỹ thuật chạy giữa quãng 3. Chạy bền B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp 	CELO,3,4
	<u>Ôn bài 4 học bài 5 :</u> - Ôn kỹ thuật đã học. - Học kỹ thuật chạy về đích. - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. A/ Các nội dung: 1. Ôn kỹ thuật đã học bài 4 2. Học kỹ thuật chạy về đích. 3. Chạy bền. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp	CELO 3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	- Tập kỹ thuật chạy về đích - Ôn kỹ thuật đã học Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học		
	<u>Buổi 5 tiếp theo</u> - Ôn kỹ thuật đã học. - Ôn kỹ thuật chạy về đích. - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. A/ Các nội dung: 1. Ôn kỹ thuật đã học bài 4 2. Ôn kỹ thuật chạy về đích. 3. Chạy bền. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tập kỹ thuật chạy về đích - Ôn kỹ thuật đã học Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp 	CELO 3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<u>Ôn bài 5 học bài 6 :</u> - Ôn nội dung đã học bài 5 - Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. - Chạy bền. A/ Các nội dung: 1. Hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly trung bình B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học - Dặn dò cho buổi thi kết thúc - Xuống lớp.	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp 	CELO2,3,4

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	<u>Ôn bài 6 :</u> - Ôn nội dung thi kết thúc học phần. - Ôn các kỹ thuật trong nội dung chạy cự ly trung bình 500^m và 100^m. - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. - Chạy bền. A/ Các nội dung: 1. Ôn lại kỹ thuật đã học 2. Phổ biến cách thức Thi kết thúc học phần và cho Thi thử 3. Phổ biến cách thức, điều kiện 4 được tham gia Thi kết thúc học phần. 4. Tạo sự tự tin cho sinh viên thi kết thúc môn B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tập các bài tập bổ trợ phát triển thể lực chuyên môn. Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học - Dặn dò cho buổi thi kết thúc - Xướng lớp.	1. Thuyết trình 2. Phân tích, thị phạm động tác 3. Giảng viên quan sát sửa sai chung những lỗi sai sinh viên thường gặp 	CELO12,3,4

*** Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần**

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
Bài 1	M			
Bài 2	M	M		
Bài 3	M	M	M	
Bài 4	M	M	M	
Bài 5	M	H	H	M
Bài 6	M			H

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

1. Tổng cục TĐTT, Luật Điền kinh, *Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội, 2004*;
2. Trường Đại học TĐTT 1, Giáo trình Điền Kinh, *NXB TĐTT, Hà Nội, 2000*;
3. Lý luận và phương pháp GDTC, *NXB Giáo dục – Bộ GD&ĐT – 2009*;
4. Giáo trình điền kinh, *NXB thể dục thể thao – 2006*;
5. Liên đoàn điền kinh Việt Nam, 2009, *luật Điền Kinh NXB TĐTT*;

7.2. Tài liệu tham khảo:

Internet và các cuộc thi về điền kinh

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết không đủ điều kiện dự thi học phần.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của giáo viên trong các buổi học để đạt kết quả cao & phòng chống chấn thương.

8.3. Quy định về học vụ

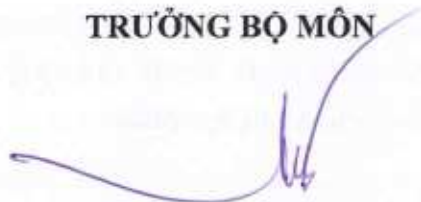
Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học:

STT	Giảng viên	Chức danh, học hàm, học vị	Điện thoại, email
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Bộ môn Thạc sỹ	0917709142 nvthang@hcmunre.edu.vn
2	Biện Hùng Vỹ	Thạc sỹ	0918271419 bhvy@hcmunre.edu.vn
3	Nguyễn Như Nam	Thạc sỹ	0989990071 nnnam@hcmunre.edu.vn
4	Nguyễn Thế Thắng	Thạc sỹ	0979367343 ntthang@hcmunre.edu.vn
5	Nhan Bình Phương	Thạc sỹ	0934056805 nbphuong@hcmunre.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Thắng

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Thế Thắng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Học phần: **Cầu lông**
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Cầu lông
Tiếng Việt:	Cầu lông
Tiếng Anh:	Badminton
Mã số học phần:	20 00 1 5 003
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	Tự chọn
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	01 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	03 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực hành:	24 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	03 tiết
Thời gian tự học:	
Điều kiện tham dự học phần:	Sức khỏe tốt, đồng phục theo quy định.
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Theo đặc thù riêng của môn học
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn GDTC – QPAN

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cầu lông là học phần tự chọn trong chương trình giáo dục thể chất Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn cầu lông, giúp cho các em nắm được các kỹ thuật căn bản cũng như những điều luật thi đấu trong môn cầu lông. Tham gia luyện tập môn cầu lông có tác dụng nâng cao thể lực, đảm bảo sức khỏe để học tập chuyên ngành. Giúp cho sinh viên có môi trường rèn luyện thể chất và phát triển con người toàn diện cả về thể lực và trí lực, thích hợp cho cả nam và nữ ở các lứa tuổi khác nhau.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về môn cầu lông	ELO1
CG2	- Kỹ năng: Kỹ thuật di chuyển, cách cầm vợt, lớp cầu, kỹ thuật giao cầu	ELO2
CG3	- Kỹ năng: Củng cố, nâng cao các kỹ thuật môn cầu lông	ELO2
CG4	Thái độ, chuyên cần: Tích cực, tự giác, đoàn kết, đáp ứng được tiêu chí đánh giá.	ELO3

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	- Trình bày được lịch sử phát triển môn cầu lông	ELO1,3
CELO2	- Thực hiện được các bước di chuyển- cách cầm vợt, kỹ thuật giao cầu	ELO2,3
CELO3	- Thực hiện được kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay	ELO2,3
CELO4	-Thực hiện được kỹ thuật tấn công, kỹ thuật bỏ nhỏ	ELO2,3

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT											
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CELO 1	M	M										
CELO 2		M										

CELO 3		M										
CELO 4	M	M										

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp cơ bản trong dạy học TDDT được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm Phương pháp Dạy học thể dục thể thao [Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp), phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt), phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai];

- Nhóm Phương pháp luyện tập thể dục thể thao (Phương pháp luyện tập lặp lại, Phương pháp luyện tập biến đổi, Phương pháp luyện tập tổng hợp, Phương pháp luyện tập tuần hoàn, Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu, Phương pháp luyện tập tập trung chú ý, Phương pháp luyện tập tâm niệm động tác, Phương pháp luyện tập thả lỏng).

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: Điểm bài thi giữa kỳ + điểm chuyên cần

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Điểm bài thi kết thúc HP + ý thức học tập

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá	Thái độ học tập	Chất lượng kỹ	CELO1,2	Theo dõi trong	Tích cực, sáng tạo	PP quan sát, đánh	10%

trình		năng		quả trình học		giá	
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	Thực hành kỹ thuật	CELO 2	01	Thực hiện được nguyên lý kỹ thuật	PP quan sát, đánh giá	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi kết thúc	Thực hành kỹ thuật	CELO3	01	Thực hiện được kỹ thuật, số lần theo quy định	PP quan sát, đánh giá	70%

- Bảng điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10

- **Giao cầu ngắn (kiểm tra lấy điểm giữa học phần)**

Cách thức: Tại khu vực thi theo quy định sinh viên thực hiện: Mỗi sinh viên thực hiện giao cầu 10 quả theo quy định

Yêu cầu: Thực hiện đúng kỹ thuật giao cầu

Cách tính điểm:

Thang điểm thi Giao cầu (số lần)										
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nữ	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Nam	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10

- **Lốp cầu cao (thi kết thúc học phần)**

Cách thức: SV thực hiện lốp cầu, cao, sâu vào ô quy định mỗi sv lốp 10 quả đúng KT cơ bản mỗi quả một điểm, cộng tác phong, đồng phục.

Yêu cầu: Thực hiện đúng kỹ thuật lốp cầu

Cách tính điểm:

Thang điểm thi Giao cầu (số lần)										
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nữ	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Nam	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội Dung	PPGD Chính	Chuẩn đầu ra của học phần
	Bài 1: Lịch sử phát triển hình	- Phương pháp sử dụng	CELO1,2

thành môn cầu lông- các bài khởi động < I > Vị trí tác dụng của môn cầu lông. 1. 1, Vị trí của môn cầu lông. 1.2, Tác dụng của môn cầu lông. < II > Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông 2.1. Sự xuất hiện trò chơi. 2.2. Quá trình phát triển môn cầu lông trên thế giới. 2.3. Tình hình phát triển của môn cầu lông tại Việt Nam nói chung và tại TP.HCM nói riêng. < III > Các bài khởi động chung và chuyên môn trong tập luyện và thi đấu cầu lông. 3.1. Các bài tập khởi động chung. 3.2. Chạy bước nhỏ. 3.3 Chạy nâng cao đùi. 3.4. Chạy đạp sau. Chạy gót chạm mông. 3.5. Chạy tốc độ. 3.6 Các bài khởi động chuyên môn. - . Căng cơ vai trước, vai sau, cổ tay, cơ lưng... - Chạy cắt kéo. - Chạy biến tốc. - . Chạy đổi hướng. - di chuyển chéo. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - Xuống lớp.	ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt).	
Bài 2: Các bước di chuyển- cách cầm vợt, kỹ thuật giao cầu < I > Các bước di chuyển 1.1, Di chuyển trước 1,2. Di chuyển ngang 1,3. Di chuyển sau 1,4. Di chuyển chéo.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp).	CELO2

	< I I> cách cầm vợt 2.1 Kỹ thuật cầm vợt. . Phân tích kỹ thuật. 2.3 - Cách thực hiện. - Sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa. - Tiến hành tập luyện.	- Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
	< III > kỹ thuật giao cầu . 3.1. kỹ thuật giao cầu ngắn 3.2,kỹ thuật giao cầu dài 3.3, Cách thực hiện. 3.4, Sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa. - Tiến hành tập luyện. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - xuống lớp.		
	<u>Bài 2 tiếp theo:</u> Các bước di chuyển- cách cầm vợt, kỹ thuật giao cầu < I > Các bước di chuyển 1.1, Di chuyển trước 1,2. Di chuyển ngang 1,3. Di chuyển sau 1,4. Di chuyển chéo. < I I> cách cầm vợt 2.1 Kỹ thuật cầm vợt. . Phân tích kỹ thuật. 2.3 - Cách thực hiện. - Sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa. - Tiến hành tập luyện. < III > kỹ thuật giao cầu . 3.1. kỹ thuật giao cầu ngắn 3.2,kỹ thuật giao cầu dài 3.3, Cách thực hiện. 3.4, Sai lầm thường mắc và biện pháp sửa chữa. - Tiến hành tập luyện.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2,3

❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - xuống lớp.		
Ôn bài 2, học mới bài 3 : Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay (lốp cầu), đập cầu, bỏ nhỏ < I > Ôn các kỹ thuật bài 2 Kỹ thuật đánh cầu phải cao tay (lốp cầu). 1.1. Phân tích kỹ thuật. 1.2. Cách thực hiện. 1.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. < II > Kỹ thuật đập cầu, bỏ nhỏ 2.1. Phân tích kỹ thuật. 2.2. Cách thực hiện. 2.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO ,2,3
<u>Ôn tập - bài 3 tiếp theo + Kiểm tra giữa kỳ :</u> Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay (lốp cầu), đập cầu, bỏ nhỏ < I > Ôn các kỹ thuật bài 2 Kỹ thuật đánh cầu phải cao tay (lốp cầu). kiểm tra giữa kỳ - Phổ biến cách thức, điều kiện được tham gia kiểm tra. - Sinh viên thực thực hiện giao cầu ngắn - GV Giảng giải, phân tích những lỗi mà sinh viên hay gặp phải để có đánh giá khách quan	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2,3

	1.1. Phân tích kỹ thuật. 1.2. Cách thực hiện. 1.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. < II> Kỹ thuật đập cầu, bỏ nhỏ . 2.1. Phân tích kỹ thuật. 2.2. Cách thực hiện. 2.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học. - Xuống lớp		
	Ôn tập - học mới bài 4 Kỹ thuật tấn công, kỹ thuật bỏ nhỏ < I> Ôn các kỹ thuật bài 2,3 1.1. Phân tích kỹ thuật.tấn công 1.2. Cách thực hiện.chia nhóm tập luyện 1.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. < II> Kỹ thuật bỏ nhỏ . 2.1. Phân tích kỹ thuật. 2.2. Cách thực hiện.chia nhóm tập luyện. 2.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học - Hướng dẫn tự học- - xuống lớp	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO3,4
	Ôn tập các bài học trước- bài 4 tiếp theo Kỹ thuật tấn công, kỹ thuật bỏ nhỏ < I> Ôn các kỹ thuật bài 2,3 1.1. Phân tích kỹ thuật.tấn công 1.2. Cách thực hiện.chia nhóm tập luyện 1.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. < II> Kỹ thuật bỏ nhỏ	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình	

. 2.1. Phân tích kỹ thuật. 2.2. Cách thực hiện.chia nhóm tập luyện. 2.3. Các lỗi thường gặp và biện pháp sửa chữa. Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục. - Nhận xét buổi học - Hướng dẫn tự học - xuống lớp	diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
Ôn tập- học mới bài 5: Phương pháp trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu- thi đấu đơn, đôi I > Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.1. Thành phần trọng tài của giải. 1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn các trọng tài. 1.2.1. Tổng trọng tài. 1.2.2. Trọng tài chính. 1.2.3. Trọng tài phát cầu. 1.2.4. Trọng tài biên. 1.2.5. Trọng tài lật số. II > Mẫu biên bản cầu lông. 2.1. Cách ghi biên bản Cầu lông. 2.2 Trước khi bắt đầu trận đấu. 2. 3 Trong thi đấu. 2. 4 Kết thúc ván đấu. 2.5 Kết thúc trận đấu. ❖ Ôn kỹ thuật lớp cầu (kỹ thuật thi kết thúc HP). ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO2,3,4
Ôn tập- bài5 tiếp theo: Phương pháp trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu- thi đấu đơn, đôi, hoàn thiện các nội dung đã học I > Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.1. Thành phần trọng tài của	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp).	CELO2,3,4

	giải. 1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn các trọng tài. 1.2.1. Tổng trọng tài. 1.2.2. Trọng tài chính. 1.2.3. Trọng tài phát cầu. 1.2.4. Trọng tài biên. 1.2.5. Trọng tài lật số. II > Mẫu biên bản cầu lông. 2.1. Cách ghi biên bản Cầu lông. 2.2 Trước khi bắt đầu trận đấu. 2.3 Trong thi đấu. 2.4 Kết thúc ván đấu. 2.5 Kết thúc trận đấu. ❖ Ôn kỹ thuật lớp cầu (kỹ thuật thi kết thúc HP). ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục.	- Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
	Ôn tập- bài5 tiếp theo: Phương pháp trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu- thi đấu đơn, đôi, hoàn thiện các nội dung đã học I > Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.1. Thành phần trọng tài của giải. 1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn các trọng tài. 1.2.1. Tổng trọng tài. 1.2.2. Trọng tài chính. 1.2.3. Trọng tài phát cầu. 1.2.4. Trọng tài biên. 1.2.5. Trọng tài lật số. 1.2.6. hoàn thiện kỹ thuật đã học II > Mẫu biên bản cầu lông. 2.1. Cách ghi biên bản Cầu lông. 2.2 Trước khi bắt đầu trận đấu. 2.3 Trong thi đấu. 2.4 Kết thúc ván đấu. 2.5 Kết thúc trận đấu.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO1,2,3,4

	❖ Ôn kỹ thuật lớp cầu (kỹ thuật thi kết thúc HP). ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục.	
--	--	--

*** Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần**

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
Bài 1	M			
Bài 2	M	M		
Bài 3	M	M	M	
Bài 4	M	M	M	
Bài 5	M			H

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

- ThS.GVC. Nguyễn Văn Hồng - Khoa giáo dục thể chất Giáo trình Cầu lông Trường ĐH Sư phạm Tp. HCM, năm 2019, 2020.

- Giáo trình cầu lông trường ĐHSPT, TP.HCM năm 2021.

- Giáo trình cầu lông trường ĐHTDTT, TP.HCM năm 2022.

- Giáo trình cầu lông trường ĐHSPTDTT, TP.HCM năm 2022.

- Ủy ban thể dục thể thao, Luật Cầu lông, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

7.2. Tài liệu tham khảo:

Tham khảo tài liệu qua sách báo, qua Internet.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết không đủ điều kiện dự thi học phần.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của giáo viên trong các buổi học để đạt kết quả cao & phòng chống chấn thương.

8.3. Quy định về học vụ

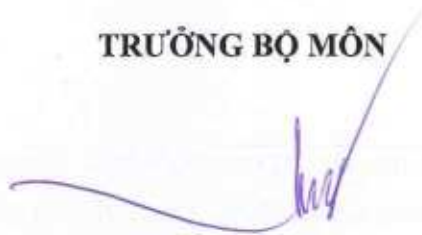
Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học:

STT	Giảng viên	Chức danh, học hàm, học vị	Điện thoại, email
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Bộ môn Thạc sỹ	0917709142 nvthang@hcmunre.edu.vn
2	Biện Hùng Vỹ	Thạc sỹ	0918271419 bhvy@hcmunre.edu.vn
3	Nguyễn Như Nam	Thạc sỹ, phụ trách học phần	0989990071 nnnam@hcmunre.edu.vn
4	Nguyễn Thế Thắng	Thạc sỹ	0979367343 ntthang@hcmunre.edu.vn
5	Nhan Bình Phương	Thạc sỹ	0934056805 nbphuong@hcmunre.edu.vn

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Thắng

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Như Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Học phần: Thể dục
Trình độ đào tạo: Đại Học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	Thể dục
Tiếng Việt:	Thể dục
Tiếng Anh:	Exercises
Mã số học phần:	20 00 1 5 005
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	Tự chọn
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức giáo dục đại cương. ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	1 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	03 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập/thực hành	24 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	03 tiết
Thời gian tự học:	
Điều kiện tham dự học phần:	Đảm bảo đủ Sức khỏe , đúng đồng phục theo quy định
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Theo tính chất đặc thù của môn học
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn: GDTC - QPAN

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Thể dục là học phần tự chọn, nằm trong chương trình của môn học Giáo dục thể chất của trường, nhằm hình thành cho người học những kỹ thuật vận động cơ bản của môn học để vận dụng trong học tập và rèn luyện trong cuộc sống, biết cách tự tập luyện nâng cao sức khỏe, kỹ năng làm việc theo nhóm, cách phòng tránh các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu. Góp phần tạo ra một thể hệ sinh viên phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần, lẫn kiến thức chuyên môn.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức vị trí, tác dụng của môn học giáo dục thể chất và kiến thức cơ bản môn Thể dục.	ELO 1
CG2	Kỹ năng: Hướng dẫn sinh viên những kiến thức cơ bản, các động tác cơ bản trong tập luyện, biểu diễn, thi đấu.	ELO 2
CG3	Kỹ năng: Xây dựng ý thức tự rèn luyện sức khỏe và nâng cao ý chí, tác phong làm việc theo nhóm của sinh viên.	ELO 2
CG4	Thái độ chuyên cần, rèn luyện tính tự giác, tích cực, đoàn kết, đáp ứng tiêu chí đánh giá.	ELO 3

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP[1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT[3]
CELO1	Hiểu được những kiến thức cơ bản, lịch sử phát triển môn thể dục. Các nguyên lý vận động thể dục, các bài tập khởi động chung, chuyên môn, cách phòng tránh chấn thương	ELO 1,3
CELO2	Sinh viên thực hiện được khả năng phối hợp vận động các động tác cơ bản trong tập luyện, biểu diễn, thi đấu	ELO 2,3
CELO3	Phát huy tinh thần, ý chí rèn luyện nâng cao sức khỏe, hỗ trợ hợp tác làm việc theo nhóm.	ELO 2,3
CELO4	Có thái độ chuyên cần học tập, tự giác, hăng say tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe.	ELO 2,3

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT													
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
CELO 1	M	M												
CELO 2		M												
CELO 3		M												
CELO 4	M	M												

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp cơ bản trong dạy học TDTT được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm Phương pháp *Dạy học thể dục thể thao* [Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp), phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt), phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai];

- Nhóm Phương pháp *luyện tập thể dục thể thao* (Phương pháp luyện tập lặp lại, Phương pháp luyện tập biến đổi, Phương pháp luyện tập tổng hợp, Phương pháp luyện tập tuần hoàn, Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu, Phương pháp luyện tập tập trung chú ý, Phương pháp luyện tập tâm niệm động tác, Phương pháp luyện tập thả lỏng).

5.3. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.3.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm: điểm bài thi giữa kỳ + điểm chuyên cần

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒

Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: điểm bài thi kết thúc HP

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

5.3.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	Thái độ học tập	Phẩm chất, kỹ năng	CELO 1,2	Theo dõi thường xuyên trong quá trình học.	Tích cực, nghiêm túc, hỗ trợ	PP quan sát, đánh giá	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ	Thực hành kỹ thuật	CELO 2	1 lần	Thực hiện được các nguyên lý kỹ thuật	PP quan sát, đánh giá	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi kết thúc	Kiến thức, kỹ năng	CELO 3	1 lần	Thực hiện được kỹ thuật, số lần theo quy định	PP quan sát, phân tích, đánh giá	70%

*** Bảng kết quả thi Giữa học phần:**

STT	Nội dung	Yêu cầu	Kết quả (Số động tác thực hiện được)	Điểm	Ghi chú
1	Thực hiện bài thể dục liên hoàn tay không 72 động tác	Động tác dứt khoát, biên độ rõ ràng, hô to đúng nhịp	Từ 0 - 6	1đ	
			Từ 0 - 10	2đ	
			Từ 0 - 16	3đ	
			Từ 0 - 21	4đ	
			Từ 0 - 22	5đ	
			Từ 0 - 32	6đ	
			Từ 0 - 42	7đ	
			Từ 0 - 52	8đ	
			Từ 0 - 62	9đ	
			Đủ 72	10đ	

*** Bảng kết quả thi Kết thúc học phần:**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm (+)	Ghi chú
1	Bài thể dục nhịp điệu biên soạn của từng nhóm Sinh viên	1. Trang phục chỉnh tề theo quy định của nhà trường, tác phong nhanh nhẹn	+1đ	- Đối với bài thi có ghép nhạc, các nhóm tự trang bị loa phát và nhạc nền.
		2. Đội hình, đội ngũ bố trí hợp lý	+1đ	
		3. Thực hiện động tác đồng đều, dứt khoát	+1đ	
		4. Cấu trúc bài thi có trình tự, logic	+1đ	
		5. Hô to, rõ ràng, đúng nhịp / khớp nhạc (bài thi có ghép nhạc)	+1đ	
		6. Thực hiện được 10 động tác / bài thi có ghép nhạc được 30 giây	+1đ	
		7. Thực hiện được 20 động tác / bài thi có ghép nhạc được 1 phút	+1đ	
		8. Thực hiện được 30 động tác / bài thi có ghép nhạc được 1 phút 30 giây	+1đ	
		9. Thực hiện được 40 động tác / bài thi có ghép nhạc được 2 phút	+1đ	
		10. Thực hiện được 50 động tác / bài thi có ghép nhạc từ 2 phút trở lên	+1đ	
	Tổng		10điểm	

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1.	Bài 1: Lịch sử hình thành và phát triển của môn Thể dục trên TG và ở nước ta. A/ Các nội dung: * Sinh hoạt nội quy - Lịch sử hình thành và phát triển môn học. - Luật thi đấu và biểu diễn - Ý nghĩa môn học đối với sức khỏe	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giải thích, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dân dốt).	

4. Các bài tập bổ trợ phát triển thể lực. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tham khảo về môn học qua internet và các tài liệu liên quan. ❖ Kết thúc: - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 1,2
• Bài 2 : Bài Thể dục liên hoàn tay không 72 động tác A/ Các nội dung: 1. Phổ biến nội quy, quy định của môn học. 2. Thị phạm động tác, (thực hành động tác từ 1 - 32) 3. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện động tác. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tự rèn luyện tại nhà ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ âm thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 1,2
• Bài 2 (tiếp theo): Ôn tập động tác từ 1 – 32, thực hành động tác từ 32 - 72 A/ Các nội dung: 1. Ôn lại động tác đã học 2. Thị phạm động tác mới 3. Sinh viên tổ chức tập luyện theo nhóm 4. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện các động tác. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tự rèn luyện theo nhóm, tại nhà ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ âm thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4

	Bài 2 (tiếp theo) + Bài 3: (Bài Thể dục nhịp điệu biên soạn của từng nhóm sinh viên) A/ Các nội dung: - Ôn tập, hoàn thiện 72 động tác đã học. - Hướng dẫn sinh viên định hình cấu trúc bài biên soạn có tính khoa học, logic - Thực hành các nội dung cơ bản trong bài biên soạn của từng nhóm. - Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện các động tác. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tự rèn luyện tại nhà ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4
2.	Bài 2 (tiếp theo) Bài 3 (tiếp theo) : Ôn tổng hợp + Kiểm tra lấy điểm giữa học phần. A/ Các nội dung: - Ôn tập 72 động tác - Phổ biến cách thức, điều kiện được tham gia kiểm tra. Sinh viên thực hành bài thi. - GV giảng giải, phân tích những lỗi mà sinh viên gặp phải để có đánh giá khách quan. - Kiểm tra lấy điểm giữa học phần B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ❖ Kết thúc: - Nhận xét, đánh giá kết quả kiểm tra - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4
	Bài 3 (tiếp theo): Hội thảo, góp ý chỉnh sửa nội dung bài thể dục nhịp điệu biên soạn của từng nhóm. A/ Các nội dung:	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp).	

	1. Thảo luận theo nhóm 2. Hoàn thành cơ bản cấu trúc, nội dung bài biên soạn 3. Thực hành, góp ý chỉnh sửa các cấu trúc, nội dung bài biên soạn. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập từng động tác trong bài biên soạn của nhóm. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4
3.	• Bài 3 (tiếp theo): Thảo luận nhóm, hoàn chỉnh cấu trúc, nội dung bài biên soạn của từng nhóm. A/ Các nội dung: 1. Thực hành, góp ý, cải thiện động tác. 2. Phân tích những lỗi sai thường hay gặp. 3. Giảng giải, phân tích những lỗi thường hay gặp khi thực hiện các động tác. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập các động tác trong bài biên soạn của nhóm. ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4
	• Bài 3 (tiếp theo): Ôn tập, chỉnh sửa các động tác. A/ Các nội dung: 1. Ôn tập bài biên soạn của nhóm 2. Chỉnh sửa hoàn thiện các động tác. 3. Thực hành bài biên soạn 4. Phân tích những lỗi mà sinh viên hay gặp phải để hoàn thiện động tác. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập bài của nhóm ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỳ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4

	- Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	
	• <u>Bài 3(tiếp theo):</u> Ôn tập, hoàn thiện A/ Các nội dung: 1. Ôn tập, hoàn thiện các động tác biên soạn của nhóm. 2. Thực hành hoàn chỉnh bài biên soạn của từng nhóm. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập bài của nhóm ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục - Nhận xét buổi học - Xuống lớp.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4
4.	• <u>Bài 3 (tiếp theo):</u> Ôn tổng hợp A/ Các nội dung: 1. Ôn lại nội dung thi kết thúc học phần. 2. Giảng viên quan sát, giảng giải, phân tích và đánh giá kết quả. 3. Tạo sự tự tin cho sinh viên thi kết thúc môn học. 4. Phổ biến cách thức, điều kiện, thời gian tham gia Thi kết thúc học phần. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập bài của nhóm ❖ Kết thúc: - Hướng dẫn thả lỏng, hồi phục.	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ (Giảng giải, mệnh lệnh và chỉ thị, Đánh giá kết quả ngắn gọn, tự kỷ ám thị, hỏi đáp). - Phương pháp trực quan (Thị phạm động tác, trình diễn giáo cụ mô hình, chiếu phim và Video, điều kiện dẫn dắt). - Phương pháp hoàn chỉnh và phương pháp phân giải, phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai.	CELO 2,3,4

	- Nhận xét buổi học - Dẫn dò cho buổi thi kết thúc - Xuống lớp.		
--	---	--	--

*** Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần**

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
Bài 1	M			
Bài 2	M	M		
Bài 2 (tiếp theo)	M	M		M
Bài 2 (tiếp theo)	M	M	M	M
Bài 3	M	M	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

7. Tài liệu học tập:

7.1. Tài liệu chính: Tài liệu học tập môn Thể dục, tác giả Hà Sỹ Nguyên, giảng viên Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, xuất bản 2020

7.2. Tài liệu tham khảo: Internet và các tài liệu liên quan khác

8. Quy định của học phần.

8.1. Quy định về tham dự lớp học :

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 20% số tiết không đủ điều kiện dự thi học phần.

8.2. Quy định về hành vi lớp học :

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ.

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học:

STT	Giảng viên	Chức danh, học hàm, học vị	Điện thoại, email
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Bộ môn Thạc sỹ	0917709142 nvthang@hcmunre.edu.vn
2	Biện Hùng Vỹ	Thạc sỹ	0918271419 bhvy@hcmunre.edu.vn
3	Nguyễn Như Nam	Thạc sỹ, phụ trách học phần	0989990071 nnnam@hcmunre.edu.vn
4	Nguyễn Thế Thắng	Thạc sỹ	0979367343 ntthang@hcmunre.edu.vn
5	Nhan Bình Phương	Thạc sỹ	0919039070 nbphuong@hcmunre.edu.vn

10. Ngày phê duyệt:.....12/5/2018.....

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Văn Thắng

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nhan Bình Phương

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế vi mô

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế vi mô
Tiếng Anh:	Microeconomic
Mã số học phần:	180215001
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	35 tiết
Số tiết bài tập:	7 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	2 tiết
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Toán kinh tế
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

n phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế
-----------------------	-----------------------------

2. Mô tả học phần (Course Description)

Kinh tế học vi mô là một phân ngành chủ yếu của kinh tế học, chuyên nghiên cứu về hành vi kinh tế của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế (người tiêu dùng, nhà sản xuất) và cách các chủ thể này tương tác với nhau. Mục tiêu của học phần này là phân tích cơ chế thị trường thiết lập ra giá cả tương các hàng hóa và dịch vụ như thế nào, sự phân phối các nguồn tài nguyên hữu hạn giữa nhiều cách sử dụng khác nhau để đáp ứng nhu cầu vô hạn của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, kinh tế vi mô phân tích thất bại của thị trường, cũng như miêu tả những điều kiện cần có trong lý thuyết cho việc cạnh tranh hoàn hảo, phân tích cơ chế hoạt động của các loại thị trường, trong đó chú trọng đến cách thức hành động của nhà sản xuất và người tiêu dùng như thế nào, cuối cùng nhằm tìm ra phương án hành động tốt nhất trong số các lựa chọn để hoạt động sản xuất trở nên có hiệu quả.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Các kiến thức cơ bản của kinh tế học và kinh tế học vi mô.	ELO1: Nhận biết được tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết nền kinh tế của Chính phủ. ELO2: Phân tích được các tác động của môi trường đến sản lượng, giá cả, chi phí, doanh thu, lợi nhuận của DN. ELO3: Hiểu được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp.
CG2	Các vấn đề liên quan đến cung, cầu và sự hình thành giá cả thị trường.	
CG3	Các vấn đề về sản xuất, chi phí, doanh thu, lợi nhuận, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa trong sản xuất Có kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về kinh tế.	
CG4	Có kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về kinh tế	
CG5	Giúp cho sinh viên phát triển phương pháp tư duy kinh tế và ứng dụng vào phân tích những sự kiện, hiện tượng, chính sách kinh tế,...	
CG6	Có kỹ năng làm việc nhóm.	

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu được các vấn đề tổng quan về kinh tế học và kinh tế học vi mô.	ELO1
CELO2	Xác định được các vấn đề liên quan đến cung, cầu.	ELO1
CELO3	Phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường và hiểu được sự hình thành giá cả thị trường.	ELO1
CELO4	Nhận định được hành vi của khách hàng và doanh nghiệp cùng với các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi của họ.	ELO2
CELO5	Hiểu được các quyết định sản xuất trong các loại thị trường theo những mục tiêu nhất định.	ELO2, ELO3

CELO6	Nhận biết được các khuyết tật của kinh tế thị trường và xác định được vai trò của Chính phủ trong việc điều tiết nền kinh tế.	ELO1, ELO2, ELO3
-------	---	------------------

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	M	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	H	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	M	M	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	M	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO5	M	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO6	H	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO7	M	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy Phương pháp thuyết trình.

- Phương pháp động não.
- Phương pháp học dựa trên vấn đề. Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp xem phim tài liệu.

b) Phương pháp học tập Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng. Tra cứu thông tin về ngành trên internet. Làm bài tập nhóm.
- Làm bài tập cá nhân.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
	A1.1: Chuyên cần	Thái độ tham gia học tập tích cực	CELO 1,2,3,4,5,6	10	Tham gia lớp học: tích cực, chủ động, tham dự đầy đủ	Phương pháp quan sát	10%
A1. Đánh giá quá trình	A1.2: Bài tập trên lớp	Kiến thức, kỹ năng	CELO 2,3,4,5,6	3	Bài tập do GV cung cấp để SV làm ở nhà và trình bày trên lớp	Phương pháp viết	
	A1.3: Bài tập nhóm	Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm	CELO 2,3,4,5,6	1	Hình thức, nội dung trình bày và kỹ năng thuyết trình.	Phương pháp thảo luận nhóm	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Kiểm tra trên lớp (60 phút)	Kiến thức, kỹ năng	CELO 2,3,4,5	1	Bài kiểm tra 60 phút tự luận, trắc nghiệm	Phương pháp viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Thi kết thúc học phần/60 phút	Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực toàn khóa học...	CELO 1,2,3,4,5,6	1	Bài thi cuối khóa (tự luận): 3 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.	Phương pháp tự luận + trắc nghiệm	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học		
	A. Các nội dung học trên lớp 1.1. Giới thiệu về kinh tế học 1.1.1. Khái niệm kinh tế học 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học 1.1.3. Các lĩnh vực của kinh tế học 1.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học	Thuyết giảng, thuyết trình, động não	CELO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	1.2.1. Phương pháp mô hình hóa 1.2.2. Phương pháp phân tích cận biên 1.2.3. Phương pháp so sánh tĩnh 1.3. Các vấn đề cơ bản của kinh tế học 1.3.1. Sản xuất cái gì 1.3.2. Sản xuất cho ai 1.3.3. Sản xuất như thế nào 1.4. Các quy luật kinh tế học 1.4.1. Quy luật khan hiếm 1.4.2. Quy luật lợi suất giảm dần 1.4.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần 1.5. Các mô hình kinh tế 1.5.1. Mô hình kinh tế truyền thống 1.5.2. Mô hình kinh tế mệnh lệnh 1.5.3. Mô hình kinh tế thị trường 1.5.4. Mô hình kinh tế hỗn hợp		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc trước tài liệu cho bài học sau		CELO1
2	Chương 2: Cung, cầu và giá cả thị trường		
	A. Các nội dung học trên lớp	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não	CELO1
	2.1. Cầu		
	2.1.1. Khái niệm cầu		
	2.1.2. Luật cầu		
	2.1.3. Các công cụ biểu diễn cầu		
	2.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới cầu		
	2.1.5. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu		
	2.1.6. Co giãn của cầu		
	2.2. Cung		
	2.2.1. Khái niệm cung		
	2.2.2. Luật cung		
	2.2.3. Các công cụ biểu diễn cung		
	2.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới cung		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	2.2.5. Cơ giãn của cung		
	2.2.6. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc trước tài liệu cho bài học sau		CELO1

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	M	L	L	L	L	L							
Chương 2	L	M	L	L	L	L							
Chương 3	L	L	L	M	L	L							
Chương 4	L	L	M	L	L	L							
Chương 5	L	L	L	L	M	M							
Chương 6	L	L	L	L	M	M							
Chương 7	L	L	L	L	M	M							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. N. Grygory Mankiw, Kinh tế học vi mô

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld, Kinh tế học vi mô, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, NXB Thống kê – Hà Nội, 1999.
2. TS Lê Bảo Lâm (Chủ biên), Kinh tế vi mô (tái bản lần 1), Trường ĐH Kinh tế, NXB Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh, 2005.
3. TS Nguyễn Như Ý, Th.S Trần Thị Bích Dung, Th.S Trần Bá Thọ, TS Nguyễn Hoàng Bảo; kinh tế học vi mô, NXB Thống kê.
4. Kinh tế học tập 2, Paul. A. Samuelson & William D. Nordhalls, NXB Thống kê.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Lê Thị Xoan/ThS. Trần Huy Khôi

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Lê Thị Xoan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế vĩ mô

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế vĩ mô
Tiếng Anh:	Macroeconomics
Mã số học phần:	180215002
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☒ Kiến thức cơ sở ngành	
☐ Kiến thức ngành	
☐ Kiến thức chuyên ngành	
☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	35 tiết
Số tiết bài tập:	7 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	2 tiết
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	180215001
Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Kinh tế vĩ mô là môn học giới thiệu và nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm các nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô. Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Bên cạnh đó, Kinh tế vĩ mô I cũng sẽ nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế trong dài hạn, và cuối cùng là nghiên cứu kinh tế trong ngắn hạn.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp cho người học hệ thống các quan điểm, kinh tế cơ bản trong việc vận hành, quản lý và điều tiết kinh tế của chính phủ	ELO 5
CG2	Việc nghiên cứu học phần kinh tế vĩ mô giúp cho người học có những kiến thức cơ bản nhất về quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường, giúp nền kinh tế vận hành hiệu quả, cũng như trang bị cho các nhà kinh tế học, các nhà quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô những kiến thức cần thiết trong việc nghiên cứu và xây dựng đường lối, chiến lược và điều hành sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước phù hợp với giai đoạn phát triển của lịch sử. Trong điều kiện kinh tế thế giới hiện nay nói chung và của nước ta nói riêng, việc nghiên cứu kinh tế học vĩ mô càng cần thiết để hiểu và thực hiện thắng lợi đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới	ELO 9
CG3	Có tư duy kinh tế logic, qua đó nâng cao chất lượng nghiên cứu cũng như giải quyết công việc cụ thể trong hoạt động thực tiễn sau khi ra trường.	ELO 6
CG4	Gợi ý khả năng vận dụng các quan điểm, lý thuyết đó vào điều kiện nước ta, trên cơ sở đó giúp người học hiểu rõ hơn những thành tựu và hạn chế trong phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay, từ đó có biện pháp khắc phục hữu hiệu.	ELO 7

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Biết và vận dụng các kiến thức về kinh tế, kinh doanh và quản lý.	ELO 2
CELO2	Nhận biết, phân tích, và đánh giá được môi trường kinh doanh.	ELO 3
CELO3	Có khả năng lên kế hoạch và thực hiện dự án nghiên cứu thị trường.	ELO 4
CELO4	Thực hiện được các chức năng của quản trị tổ.	ELO 5
CELO5	Có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và dự án khởi nghiệp.	ELO 6

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	M	M	M	M	M	M	M	M	H	L	L	L
CELO2	H	M	H	M	M	M	M	M	H	M	L	L	L
CELO3	H	M	M	M	M	M	M	M	H	M	L	L	L
CELO4	H	M	M	H	M	M	M	M	M	M	L	L	L
CELO5	H	M	M	H	M	M	M	M	M	M	L	L	L
CELO6	H	M	M	M	M	M	M	M	M	H	L	L	L
CELO7	H	M	H	M	M	M	M	M	H	M	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp động não.
- Phương pháp học dựa trên vấn đề. Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp xem phim tài liệu.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet.
- Làm bài tập nhóm. Làm bài tập cá nhân.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30%.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Thái độ học tập	Kiến thức, trả lời câu hỏi	CELO1	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Phương pháp viết	10%
	A1.2: Tham gia các bài học trên lớp	Kiến thức, trả lời câu hỏi	CELO1,2	2	Tham dự đầy đủ các buổi học	Phương pháp phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Làm bài tập, tự luận	Kiến thức, trả lời câu hỏi	CELO1,2	1		Kiểm tra	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1		CELO1,2	1		Thi kết thúc học phần	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học và kinh tế học vĩ mô		
	A. Các nội dung học trên lớp 1.1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô 1.1.1. Khái niệm kinh tế vĩ mô 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu kinh tế vĩ mô 1.2. Một số khái niệm cơ bản được sử dụng trong kinh tế học vĩ mô 1.2.1. Tổng cung 1.2.2. Tổng cầu 1.2.3. Sản lượng tiềm năng 1.2.4. Lãi suất 1.2.5. Lạm phát 1.2.6. Thất nghiệp 1.3. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu 1.3.1. Chính sách tài khóa 1.3.2. Chính sách tiền tệ 1.3.3. Chính sách thu nhập 1.3.4. Chính sách ngoại thương	Thuyết giảng, thuyết trình, động não	CELO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Xem lại nội dung bài cũ, đọc trước tài liệu bài hôm sau.		
3,4	Chương 2: Đo lường sản lượng quốc gia		
	A. Các nội dung học trên lớp 2.1. Các khái niệm cơ bản và sơ đồ chu chuyển kinh tế 2.1.1. Các khái niệm cơ bản 2.1.2. Sơ đồ chu chuyển kinh tế 2.2. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Phương pháp đo lường GDP 2.2.3. Những hạn chế trong việc đo lường GDP 2.3. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Xác định tổng sản phẩm quốc dân 2.4. Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác 2.4.1. Sản lượng quốc dân ròng (NNP) 2.4.2. Thu nhập quốc dân (NI, Y) 2.4.3. Thu nhập cá nhân (PI) 2.4.4. Thu nhập khả dụng (Yd) 2.5. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản 2.5.1. Đồng nhất thức tiết kiệm và đầu tư 2.5.2. Đồng nhất thức mô tả mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não	CELO2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập cá nhân, đọc trước tài liệu bài sau		CELO2
5,6	Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khoá		
	A. Các nội dung học trên lớp 3.1 Tổng cầu và sản lượng cân bằng 3.1.1. Khái niệm tổng cầu 3.1.2. Nhân tố ảnh hưởng đến tổng cầu 3.1.3. Các mô hình tổng cầu 3.1.4. Xác định sản lượng cân bằng của nền kinh tế 3.2. Chính sách tài khoá 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Phân loại 3.2.3. Chính sách tài khoá trong thực tế 3.2.4. Chính sách tài khoá và vấn đề thâm hụt	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não, xem phim tài liệu, thảo luận nhóm	CELO3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	ngân sách 3.2.5. Các biện pháp tài trợ cho thâm hụt ngân sách 3.2.6. Tác động hắt ra của chính sách tài khóa		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập cá nhân, đọc trước tài liệu bài sau		
	Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ		
	A. Các nội dung học trên lớp 4.1. Tiền tệ và chức năng của tiền tệ 4.1.1. Khái niệm về tiền 4.1.2. Chức năng của tiền 4.1.3. Các loại tiền 4.2. Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền của ngân hàng trung ương 4.2.1. Cung tiền 4.2.2. Ngân hàng trung ương (NHTW) và vai trò kiểm soát tiền tệ 4.2.3. Sự tạo ra tiền của hệ thống ngân hàng thương mại 4.3. Cầu tiền 4.3.1. Khái niệm cầu tiền 4.3.2. Nhân tố ảnh hưởng đến cầu tiền 4.3.3. Lý do dẫn đến cầu tiền 4.3.4. Hàm cầu tiền 4.4. Cân bằng thị trường tiền tệ 4.4.1. Cân bằng thị trường tiền tệ 4.4.2. Lãi suất với tổng cầu 4.4.3. Mô hình IS - LM 4.5 Chính sách tài khoá, tiền tệ 4.5.1 Chính sách tài khoá 4.5.2 Chính sách tiền tệ 4.5.3 Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong mô hình IS - LM	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não, thảo luận nhóm, xem phim tài liệu.	CELO 4.5
7,8			
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Xem lại nội dung bài cũ, làm bài tập cá nhân, đọc tài liệu cho bài hôm sau.		
9,10	Chương 5: Tổng cung và chu kỳ kinh doanh		
	A. Các nội dung học trên lớp 5.1 Tổng cung và thị trường lao động 5.1.1. Khái niệm tổng cung		CELO 4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	5.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cung 5.1.3. Các mô hình tổng cung 5.2. Môi quan hệ tổng cung, tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế 5.2.1 Môi quan hệ giữa tổng cung và tổng cầu 5.3.2. Sự điều chỉnh trong ngắn hạn - trung hạn - dài hạn 5.3. Chu kỳ kinh doanh 5.3.1. Lý thuyết về chu kỳ kinh doanh 5.3.2. Khắc phục chu kỳ kinh doanh	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não, xem phim tài liệu, thảo luận nhóm.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà		
	Xem lại nội dung bài cũ, làm bài tập cá nhân, đọc tài liệu cho bài hôm sau.		
11,12	Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát		
	A. Các nội dung học trên lớp 6.1. Thất nghiệp 6.1.1. Khái niệm và cách đo lường 6.1.2. Phân loại thất nghiệp 6.1.3. Tác động của thất nghiệp 6.1.4. Biện pháp kiểm soát thất nghiệp. 6.2. Lạm phát 6.2.1. Khái niệm và cách đo lường 6.2.2. Phân loại 6.2.3. Tác động của lạm phát 6.2.4. Các biện pháp kiểm soát lạm phát 6.3 Môi quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp 6.3.1. Môi quan hệ trong ngắn hạn 6.3.2. Môi quan hệ trong dài hạn	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não, thảo luận nhóm	CELO 1,2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Xem lại nội dung bài cũ, làm bài tập cá nhân, đọc tài liệu cho bài hôm sau.		
13-15	Chương 7: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở		
	A. Các nội dung học trên lớp 7.1. Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế 7.1.1 Quan điểm cổ điển 7.1.2 Quan điểm hiện đại (Keynes và Paul. A. Samuelson) 7.2 Cán cân thanh toán quốc tế	Thuyết trình, thuyết giảng, mô hình hóa, động não, xem phim tài liệu, thảo luận nhóm	CELO 1,2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	7.2.1 Tài khoản vãng lai 7.2.2 Tài khoản tư bản 7.2.3 Kết toán chính thức 7.3 Tỷ giá hối đoái và hệ thống tài chính quốc tế 7.3.1 Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối 7.3.2 Vai trò của tỷ giá hối đoái và mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán 7.3.3 Hệ thống tiền tệ quốc tế 7.4 Tác động của chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở 7.4.1 Tác động của chính sách tài khoá và tiền tệ trong nền kinh tế mở với hệ thống tỷ giá cố định, vốn vận động hoàn toàn tự do 7.4.2 Tác động của chính sách tài khoá và tiền tệ trong nền kinh tế mở với hệ thống tỷ giá linh hoạt và vốn vận động hoàn toàn tự do.		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn lại bài cũ, làm bài tập nhóm		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	M	L	L	L	L	L	L						
Chương 2	L	M	L	L	L	L	L						
Chương 3	L	L	M	L	L	L	L						
Chương 4	L	L	L	M	L	L	L						
Chương 5	L	L	L	L	M	M	L						
Chương 6	M	L	L	L	L	L	L						
Chương 7	L	L	L	L	L	L	M						

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. N. Grygory Mankiw, Kinh tế học vĩ mô

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Phan Nữ Thanh Thủy, Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư, kinh tế vĩ mô, nhà xuất bản Thống kê, 2013.

2. Giáo trình kinh tế học vĩ mô - Bộ Giáo dục và đào tạo
3. TS. Nguyễn Như Ý & ctv, Kinh tế vĩ mô, NXB kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014
4. Bài tập kinh tế vĩ mô - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập Kinh tế học Vĩ mô. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.
5. Tóm tắt – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô. Trường Đại học Kinh tế TPHCM.
6. Kinh tế học vĩ mô, Robert J. Gordon, NXB Khoa học kỹ thuật.
7. Kinh tế học vĩ mô, David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch, NXB Thống kê.
8. Kinh tế học tập 2, Paul. A. Samuelson & William D. Nordhalls, NXB Thống kê.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Hồng Sơn, ThS. Lê Thị Xoan.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Lê Thị Xoan

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nguyên lý kế toán

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Nguyên lý kế toán
Tiếng Anh:	Accounting Principles
Mã số học phần:	180215005
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Nguyên lý kế toán là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hệ thống kiến thức cơ bản liên quan đến đối tượng, nguyên tắc, phương pháp kế toán.	ELO1, ELO2, ELO5
CG2	Giải thích những vấn đề cơ bản của nguyên lý kế toán; Giải thích công việc kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu; Trình bày quy trình kế toán cơ bản và đơn giản; Vận dụng các phương pháp kế toán để thực hiện một chu trình kế toán cơ bản.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO5
CG3	Làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.	ELO7, ELO8, ELO9
CG4	Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, những phương pháp kế toán; Luôn cẩn trọng khi thực hiện công việc liên quan đến kế toán.	ELO10, ELO12, ELO13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Giải thích được bản chất cung cấp thông tin cho việc ra quyết định của kế toán và vai trò kế toán trong nền kinh tế.	ELO1, ELO5
CELO2	Trình bày mục tiêu và nội dung của báo cáo tài chính; giải thích ý nghĩa thông tin trên các báo cáo tài chính trong việc ra quyết định.	ELO1, ELO5
CELO3	Giải thích các nguyên tắc kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các nghiệp vụ kế toán.	ELO1, ELO2, ELO5
CELO4	Trình bày các nội dung cơ bản của hệ thống kế toán Việt Nam, từ đó ghi chép được vào chứng từ, sổ sách kế toán, lập, trình bày được các báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý.	ELO1, ELO2, ELO5, ELO7
CELO5	Nhận dạng, phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản để phản ánh trên chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính.	ELO5, ELO7
CELO6	Đọc, hiểu, giải thích và phân tích số liệu kế toán ở mức ban	ELO5, ELO7

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
	đầu; Thực hiện định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách chính xác	
CELO7	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán.	ELO10, ELO12, ELO13
CELO8	Thái độ trung thực, cẩn thận và tuân thủ chế độ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán.	ELO10, ELO12, ELO13

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	M	H	L	L	M	M	M	M	M	M	L	M	M
CELO2	M	H	L	L	M	M	M	M	M	M	L	M	M
CELO3	M	H	L	L	H	M	H	M	M	L	L	L	L
CELO4	M	H	M	M	H	H	H	H	H	H	M	M	M
CELO5	M	M	M	M	H	H	H	H	H	H	M	M	M
CELO6	M	M	M	M	H	H	H	H	H	H	M	M	M
CELO7	H	L	L	L	H	H	H	M	M	H	L	H	H
CELO8	H	L	L	L	H	H	H	M	M	H	L	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy Phương pháp động não.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề.
- Phương pháp hoạt động nhóm.
- Phương pháp Nghiên cứu tình huống.

b) Phương pháp học tập Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet.
- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.
- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tính chuyên cần.	CELO 7, 8	Liên tục	Tham dự đầy đủ.	Quan sát	15%
	A1.2	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập.	CELO 7, 8	Liên tục	Tham dự đầy đủ.	Quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Bài kiểm	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần kiểm tra giữa kỳ	Kết quả / đáp án	Tự luận Hiểu và áp dụng lý thuyết để làm bài tập đúng	15%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài kiểm	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần Thi cuối kỳ	Kết quả / đáp án	Tự luận Hiểu và áp dụng lý thuyết để làm bài tập đúng	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về kế toán		
	1.1. Khái niệm về hạch toán kế toán		
	1.1.1. Hạch toán và các loại hạch toán		
	1.1.2. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của kế toán trên thế giới	Diễn giảng; Thực hành; Giải	CELO 1,2,3,8
	1.2. Định nghĩa và phân loại kế toán		
	1.2.1. Định nghĩa về kế toán		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	1.2.2. Phân loại kế toán 1.3 Đối tượng của kế toán 1.3.1. Khái niệm về đối tượng của kế toán 1.3.2. Đối tượng kế toán cụ thể trong đơn vị 1.4. Hệ thống các phương pháp kế toán 1.5. Môi trường kế toán 1.5. Môi trường kinh tế 1.5.1. Môi trường pháp lý 1.6. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản 1.6.1. Các khái niệm kế toán 1.6.2. Các nguyên tắc kế toán cơ bản 1.7. Yêu cầu và nhiệm vụ của kế toán 1.7.1. Yêu cầu 1.7.2. Nhiệm vụ của kế toán 1.8. Đạo đức nghề nghiệp kế toán		
2	Chương 2: Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán		
	2.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Ý nghĩa của phương pháp tổng hợp cân đối 2.2. Hệ thống báo cáo tài chính 2.2.1. Mục đích của báo cáo tài chính 2.2.2. Bảng cân đối kế toán 2.2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh BBáo cáo lưu chuyển tiền tệ	Diễn giảng; Thực hành; Giải	CELO 1,2,3,7,8
3	Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép		
	3.1. Tài khoản 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Kết cấu, nội dung tài khoản 3.1.3. Các nguyên tắc ghi chép vào tài khoản 3.2. Ghi sổ kép 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Nguyên tắc ghi sổ kép 3.2.3. Định khoản 3.3. Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam 3.3.2. Nội dung	Diễn giảng; Thực hành; Giải quyết vấn đề; Tình huống	CELO 4,5,6,7

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	3.3.3. Phân loại 3.4. Kế toán tổng hợp, kế toán chi tiết 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Đặc điểm của kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.4.3. Mối quan hệ giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.4.4. Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.5. Mối quan hệ giữa Tài khoản và Bảng Cân đối kế toán 3.6. Kiểm tra số liệu ghi chép phản ánh trên tài khoản		
4	Chương 4: Tính giá các đối tượng kế toán		
	4.1. Khái niệm và ý nghĩa 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Ý nghĩa 4.2. Các nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá 4.2.1. Các nguyên tắc ảnh hưởng đến việc tính giá 4.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá 4.3. Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu 4.3.1. Tính giá Tài sản cố định 4.3.2. Tính giá Hàng tồn kho	Diễn giảng; Thực hành; Giải quyết vấn đề; Tình huống	CELO 4,5,6,7
5	Chương 5: Kế toán quá trình kinh doanh căn bản		
	5.1. Kế toán các yếu tố chủ yếu 5.1.1. Kế toán nguyên vật liệu 5.1.2. Kế toán tài sản cố định hữu hình 5.1.3. Kế toán công cụ, dụng cụ 5.1.4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 5.2. Kế toán quá trình sản xuất 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 5.2.3. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 5.2.4. Kế toán chi phí sản xuất chung 5.2.5. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 5.3. Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả	Diễn giảng; Thực hành; Giải quyết vấn đề; Tình huống	CELO 4,5,6,7

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	kinh doanh 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Tài khoản sử dụng 5.3.3. Trình tự hạch toán 5.4. Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp thương mại 5.5. Kế toán quá trình mua hàng		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	H	M	L	L	H	H					
Chương 2	M	M	H	H	M	H	H	H					
Chương 3	M	M	H	H	H	H	H	H					
Chương 4	M	M	H	H	H	H	H	H					
Chương 5	M	M	H	H	H	H	H	H					

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

- Võ Văn Nhị, Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Võ Văn Nhị, Hệ thống bài tập và Câu hỏi trắc nghiệm Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018.
2. Nguyễn Thị Loan, Nguyên lý kế toán (Lý thuyết - Bài tập - Bài giải), NXB Lao Động, 2018.
3. Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Jill E. Mitchell, Accounting Principles, 14th Edition, Wiley Publisher, 2020.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trần Thị Diễm Nga, ThS. Võ Hữu Sang, TS. Đặng Bắc Hải.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thị Diễm Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Phân tích và dự báo kinh doanh

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Phân tích và dự báo kinh doanh
Tiếng Anh:	Business Forecast and Analysis
Mã số học phần:	180115007
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp 	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán, Thống kê trong kinh doanh, Quản trị học, Quản trị vận hành, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Quản trị bán hàng,... tiết
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế
---------------------------------	-----------------------------

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần phân tích và dự báo kinh doanh (3 tín chỉ) trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu kinh doanh và ứng dụng các phương pháp dự báo phục vụ ra quyết định trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Nội dung học phần bao gồm cả phương pháp định tính như khảo sát chuyên gia, phân tích môi trường kinh doanh, và các phương pháp định lượng như chuỗi thời gian, trung bình động, hồi quy tuyến tính. Học phần đặc biệt chú trọng vào ứng dụng thực tiễn, giúp sinh viên phân tích xu hướng thị trường, dự báo nhu cầu, lập kế hoạch tồn kho, tối ưu hóa vận hành chuỗi cung ứng. Qua đó, sinh viên phát triển năng lực tư duy phân tích, ra quyết định và giải quyết vấn đề trong bối cảnh kinh doanh hiện đại.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Biết những kiến thức cơ bản về việc phân tích, đánh giá và dự báo quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	ELO 2
CG2	Nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.	ELO 2
G3	Biết được các phương pháp phân tích kết quả sản xuất về khối lượng và phương pháp phân tích kết quả về chất lượng sản phẩm.	ELO 2,4
CG4	Đánh giá khái quát và toàn diện về thực hiện giá thành sản phẩm.	ELO 2,5
CG5	Phân tích chung về kế hoạch thực hiện giá thành sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá và so sánh giá thành sản phẩm	ELO 2,5

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Xác định đối tượng, nội dung và ý nghĩa phân tích, đánh giá và dự báo, phân biệt các phương pháp phân tích và dự báo	ELO 2
CELO2	Hiểu rõ các chỉ tiêu phân tích tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu phân tích chi phí, phân tích kế hoạch tiêu thụ sản phẩm.	ELO 2,4
CELO3	Hiểu rõ phương pháp phân tích doanh thu, lợi nhuận, chi phí bán hàng và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ	ELO 4,5
CELO4	Hiểu rõ các khoản mục và cấu trúc của báo cáo tài chính, phân tích và dự báo tài chính và chỉ tiêu tài chính.	ELO 4,5
CELO5	Có khả năng đánh giá, đưa ra các giải pháp giải quyết và thuyết trình một cách thuyết phục thông qua việc xác định được những nguyên nhân tác động, đánh giá hiệu quả hoạt	ELO 8,9,12

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
	động kinh doanh, phát hiện những khả năng tiềm tàng cũng như dự báo các rủi ro trong kinh doanh.	
CELO6	Nhận thức được trách nhiệm cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong doanh nghiệp. Sử dụng các công cụ phân tích hoạt động kinh doanh để đánh giá hiệu quả kinh doanh giữa các doanh nghiệp, hướng đến xây dựng một môi trường kinh doanh hiệu quả, bền vững và minh bạch	ELO 10, 13

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	L	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	L	L	L	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO5	L	L	L	L	L	L	L	M	M	L	L	M	L
CELO6	L	L	L	L	L	L	L	L	L	M	L	L	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn phân tích và dự báo kinh doanh một cách khoa học, logic.

- Phương pháp động não: sinh viên được thực hiện tại các tiết bài tập và thực hiện báo cáo xuyên suốt môn học. Phương pháp này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học một cách phù hợp tùy vào từng tình huống.

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

- Phương pháp Suy nghĩ Từng cặp Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết; thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học. Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung vào các vấn đề thực tiễn.

- Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

- Phương pháp thuyết trình kết hợp làm việc nhóm cho phép giảng viên cung cấp lý thuyết nền tảng, sau đó sinh viên chia nhóm (5–6 người) để nghiên cứu một đề tài liên quan đến môn học, tự phân công công việc, thu thập thông tin lý thuyết và thực tế từ doanh nghiệp hoặc nguồn đáng tin cậy, so sánh, phân tích, viết báo cáo và thuyết trình trước lớp, từ đó phát triển tư duy phản biện, kỹ năng phân tích và khả năng làm việc nhóm một cách chủ động và sáng tạo.

b) Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng trên lớp.
- Đọc và làm bài tập trước và sau các buổi giảng.
- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình
- + Trọng số: 30%, bao gồm:
- + Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

- + Trọng số: 70%, bao gồm:
- + Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Thái độ học tập	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Quan sát, đặt câu hỏi	10%
	A1.2: Tham gia các bài học trên lớp	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Đặt câu hỏi, thảo luận	
	Thuyết trình/bài tập	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả	CELO 3,4,5,6	Bắt đầu tuần thứ 3 của môn học	Kết quả	Trả lời câu hỏi của giảng viên và	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
		lời câu hỏi					
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Thuyết trình theo nhóm	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 4,5,6	Bắt đầu tuần thứ 3 của môn học	Kết quả	Trả lời câu hỏi của giảng viên và các thành viên trong lớp	20%
	A2.2: Trình bày bài tập cá nhân	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 4,5,6	Bắt đầu tuần thứ 3 của môn học	Kết quả	Trình bày các bài tập được giao	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Tự luận	Kiến thức, kỹ năng đọc và hiểu thông tin trên thị trường	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần thi cuối kì/ thời gian 60 phút	Kết quả/ đáp án	Tự luận	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2	Chương 1: Nhập môn phân tích và dự báo trong Kinh doanh		
	A. Các nội dung: - Khái niệm chung - Mục tiêu, ý nghĩa, đối tượng phân tích HĐKD - Phương pháp phân tích	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng; Giải quyết vấn đề.	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm		
3,4,5	Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng; Giải quyết vấn đề; Tình huống.	CELO 2,3,4,5,6
	- Ý nghĩa của phân tích kết quả sản xuất		
	- Phân tích kết quả sản xuất của khối lượng sản phẩm		
	- Phân tích kết quả sản xuất của chất lượng sản phẩm		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm		
	Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm		
6,7,8	A. Các nội dung chính trên lớp: - Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm - Phân tích chung tình hình thực hiện gia thành - Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được - Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm - Phân tích các khoản mục giá thành	Phối hợp các phương pháp dạy học: Thuyết giảng; Động não; Giải quyết vấn đề; Tình huống.	CELO 2,3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm		
	Chương 4 : Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận		
9,10,11	A. Các nội dung chính trên lớp: - Phân tích tình hình tiêu thụ - Phân tích tình hình lợi nhuận	Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng; Thực hành; Giải quyết vấn đề; Tình huống.	CELO 2,3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm		
	Chương 5: Phân tích tài chính và dự báo		
12,13,14	A. Các nội dung chính trên lớp: - Ý nghĩa, mục tiêu và phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp - Giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính - Phân tích khái quát tình hình tài chính - Phân tích cơ cấu nguồn vốn và tình hình đảm bảo nguồn vốn - Phân tích hiệu quả sử dụng vốn - Dự báo nhu cầu tài chính - Dự báo tình hình sản xuất và tiêu thụ	Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng; Thực hành; Giải quyết vấn đề; Tình huống.	CELO 2,3,4,5,6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu Chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm		
15	Ôn tập	Giảng viên ôn tập các nội dung trọng tâm của học phần.	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	H	L	L	L							
Chương 2	L	H	M	M	M	L							
Chương 3	L	H	M	M	M	L							
Chương 4	L	M	H	H	M	M							
Chương 5	L	M	H	H	M	H							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Phạm Văn Dược và Trần Phước, Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

2. Phạm Văn Dược, Huỳnh Đức Lộng, Lê Thị Minh Tuyết, Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

3. Bùi Hữu Phước, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Tài Chính Marketing, 2018.

7.2. Tài liệu tham khảo

4. Nguyễn Năng Phúc, Giáo trình Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2010.

5. Vũ Duy Hào, Lưu Thị Hương, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Hệ Thống câu hỏi trắc nghiệm Bài tập và đáp án, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

6. Bùi Hữu Phước, Hệ thống bài tập và bài giải Tài Chính Doanh nghiệp, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

7. Võ Thị Lan, Dự báo trong kinh doanh, ĐH Mở, 2005.

8. Nguyễn Tấn Bình, Phân tích hoạt động doanh nghiệp, NXB Đại học Quốc gia, 2000.

9. Phan Đức Dũng, Phân tích và dự báo kinh doanh, nhà xuất bản lao động, NXB Lao Động Xã Hội, 2011.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trịnh Thị Tuyết Mai/TS. Đặng Bắc Hải

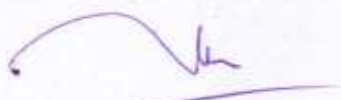
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



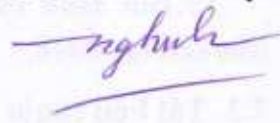
Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Trịnh Thị Tuyết Mai

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Các nền tảng kinh doanh trực tuyến

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Các nền tảng kinh doanh trực tuyến
Tiếng Anh:	Online Business Platforms
Mã số học phần:	180116138
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Thương mại điện tử là học phần cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh doanh online, từ việc thiết lập website đến quản lý giao dịch trực tuyến. Sinh viên sẽ học cách phát triển kế hoạch kinh doanh, thu hút khách hàng qua công nghệ số, và xây dựng hệ thống thanh toán an toàn. Học phần nhấn mạnh vào việc sử dụng công cụ số để tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và đề cập đến các vấn đề pháp lý liên quan. Qua đó, sinh viên được trang bị kỹ năng thiết kế và quản lý dự án thương mại điện tử, đáp ứng xu hướng tiêu dùng và nhu cầu thị trường hiện đại.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Có kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, nắm vững các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các cơ hội và bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Trình bày được vai trò và sự tác động của thương mại điện tử trong xã hội.	ELO 2,4,5,6
CG2	Có kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, nắm vững các phương thức bán hàng, marketing trên web; đấu giá, mạng xã hội.	ELO 2,4,5,6,11
CG3	Có kiến thức về môi trường của thương mại điện tử, các vấn đề liên quan đến pháp luật, đạo đức và thuế. Trình bày được các công nghệ sử dụng trong thương mại điện tử, an toàn và thanh toán thương mại điện tử.	ELO 2,4,5,6,11
CG4	Phân tích, hoạch định được mô hình thương mại điện tử tích hợp cho một loại hình doanh nghiệp cụ thể.	ELO 2, 4,6,7,9,10,11
CG5	Thiết kế giao diện và quản trị một website thương mại điện tử, có khả năng phân tích được chiến lược phát triển và duy trì website; quản lý thực hiện được dự án thương mại điện tử.	ELO2, 4,7,8,9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Phân biệt được các khái niệm sử dụng trong thương mại điện tử như: mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, các phương thức bán hàng, marketing trên web; đấu giá, cộng đồng ảo và web portal,...	ELO 2, 4,5,6
CELO2	Phân tích được vai trò và sự tác động của thương mại điện tử trong xã hội, các vấn đề về môi trường của thương mại điện tử, các vấn đề liên quan đến pháp luật, đạo đức và thuế.	ELO 2, 4,5,6,11
CELO3	Mô tả được các công nghệ sử dụng trong thương mại điện tử, an toàn và thanh toán thương mại điện tử.	ELO 2, 4,5,11
CELO4	Phân tích, hoạch định được mô hình thương mại điện tử tích hợp cho một loại hình doanh nghiệp cụ thể.	ELO 2,4,6,7,9,10,11

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO5	Đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển các mô hình thương mại điện tử phù hợp, đánh giá nguy cơ rủi ro cũng như các biện pháp giảm thiểu tác hại trong an toàn an ninh mạng.	ELO 2,4,6,7,8,10,11
CELO6	Lập kế hoạch thử nghiệm thiết kế giao diện và quản trị một website thương mại điện tử, quản lý thực hiện được dự án thương mại điện tử.	ELO 2,4,6,7,8,10
CELO7	Tham gia tích cực vào giờ giảng, viết báo cáo, thuyết trình nhóm và đánh giá kết quả	ELO 9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	L	M	H	M	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	L	M	H	H	L	L	L	L	H	L	L
CELO3	L	H	L	H	M	L	L	L	L	L	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	H	M	L	M	H	M	L	L
CELO5	L	M	L	H	L	L	L	H	L	M	M	L	L
CELO6	L	M	L	H	L	L	M	M	H	H	L	L	L
CELO7	L	L	L	L	L	L	L	L	H	M	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

Học phần này được giảng dạy với sự kết hợp các phương pháp : Thuyết giảng, nêu vấn đề, thuyết trình, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm. Có sự tương tác giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên với nhau. Học viên sẽ làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để giải quyết vấn đề , phân tích các sự kiện , sáng tạo để giải quyết các bài tập được giao.

b) Phương pháp học tập

- Đọc tài liệu và làm bài trước các buổi giảng. Tập trung nghe giảng trên lớp.
- Chủ động tham gia vào các hoạt động làm việc nhóm.
- Phân tích và đánh giá các vấn đề quản trị cũng như sáng tạo để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.
- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập, chuyên cần	CELO 10,11	10 lần/ Trong suốt các buổi học	Đi học đầy đủ, thái độ tích cực, có trách nhiệm	Phương pháp viết	20%
	A1.2	Bài nghiên cứu tình huống	CELO 3,5,9	2 lần / Giao từ buổi học đầu, thu bài thứ nhất vào buổi học thứ 5, bài thứ hai vào buổi học thứ 9	Liên hệ thực tiễn và rút ra bài học	Phương pháp viết	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Bài tập nhóm thuyết trình	CELO 4,5,7,9,10,11	1 lần / giao từ buổi học đầu, thuyết trình từ buổi học thứ 5 trở đi	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp quan sát	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 1,2,3,4,5,6,7,8	1 lần/ Thi kết thúc học phần	Hiểu, giải thích được, đánh giá được. Áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan các nền tảng kinh doanh trực tuyến		
	A. Các nội dung chính trên lớp: + Giới thiệu về môn học, cách học, tài liệu tham khảo, nguyên tắc làm việc. + Giới thiệu về các nền tảng kinh doanh trực tuyến + Các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, quy trình kinh doanh; các đơn vị đo trong kinh tế: phí giao dịch, chợ và phân cấp, các cấu trúc mạng kinh tế, hiệu ứng mạng. + Xác định cơ hội thương mại điện tử + Bản chất toàn cầu của thương mại điện tử + Tổng kết, ôn tập	Thuyết trình; Trình chiếu Powerpoint.	CELO 1,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan về kinh tế, marketing, hệ thống thông tin quản lý. + Chương 2: Hạ tầng công nghệ (đọc trong tài liệu). + Làm bài tập được giao.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan.	
2	Chương 2: Các nền tảng kinh doanh trực tuyến		
	+ Giới thiệu các nền tảng kinh doanh trực tuyến + Giới thiệu các công cụ trên các nền tảng + Phân tích nguyên tắc bán hàng trên các nền tảng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Quiz	CELO 2,3,4,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan về kinh tế, marketing, hệ thống thông tin quản lý. + Chương 2: Hạ tầng công nghệ (đọc trong tài liệu). + Làm bài tập được giao.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan. Chuẩn bị bài báo cáo nhóm.	
3	Chương 3: Khách hàng thương mại điện tử		
	A. Các nội dung chính trên lớp: + Tìm hiểu về insight khách hàng trên các nền tảng trực tuyến + Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng trực tuyến + Nghiên cứu thị trường người tiêu dùng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Quiz	CELO 2,3,4,7

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc báo cáo về thị trường trực tuyến để hiểu rõ xu hướng, sở thích hành vi của người dùng - Chuẩn bị nội dung thuyết trình: + Phân tích ếu tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng trực tuyến	Chuẩn bị bài báo cáo nhóm	
4,5	Chương 4: Marketing thương mại điện tử		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		
	+ Các hình thức marketing trên từng nền tảng + Marketing qua website + Marketing qua mạng xã hội + Marketing qua email + Marketing qua thiết bị di động + Tiếp thị liên kết + Ôn tập chương	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm; Quiz	CELO 2,4,6,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Thái độ khách hàng và cường độ mối quan hệ + Search Engine Positioning and Domain Names + Làm bài tập được giao (Case study)	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
6,7	Chương 5: Các chiến thuật B2B: Từ Trao đổi dữ liệu điện tử đến Thương mại điện tử		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		
	+ Mua, hậu cần và các hoạt động hỗ trợ + Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) + EDI trên Internet + Quản lý chuỗi cung ứng dựa trên Công nghệ Internet + Chợ điện tử và Cổng thông tin + Tổng kết, ôn tập và làm bài tập chương + Thực hành nhóm	Thuyết giảng; Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Quiz	CELO 2,3,4,5,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc chương 6: Đấu giá trực tuyến, Cộng đồng ảo và cổng thông tin.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
8,9	Chương 7: Môi trường thương mại điện tử: Các vấn đề về luật pháp, đạo đức, thuế		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: + Môi trường pháp luật của thương mại điện tử + Sử dụng và bảo vệ sản phẩm trí tuệ trong kinh doanh trực tuyến + Tội phạm, khủng bố và chiến tranh trực tuyến + Các vấn đề đạo đức + Thuế và thương mại điện tử + Ôn tập chương 7 + Thực hành nhóm case study	Thuyết giảng; Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Quiz	CELO 2,5,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Tìm hiểu các vấn đề đã học liên hệ ở Việt Nam + Đọc chương 8, 9: Phần mềm Thương mại điện tử;	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
	Chương 10: An ninh thương mại điện tử		
10, 11	A. Các nội dung chính trên lớp: + Nhìn chung các vấn đề bảo mật trực tuyến + Bảo mật cho máy khách + Bảo mật kênh truyền + Bảo mật máy chủ + Ôn tập chương 10 + Thực hành nhóm case study	Thuyết trình; Hoạt động nhóm	CELO 2,3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc những tổ chức đảm bảo an toàn máy tính + Làm bài tập được giao + Tìm hiểu một loại hệ thống phần mềm thương mại điện tử cụ thể (ERP, SCM, CRM)	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
12,13	Chương 11: Hệ thống thanh toán cho thương mại điện tử		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết giảng; Học dựa trên vấn đề; Động não; Quiz	CELO 2,3,5,6,7
	+ Thẻ thanh toán		
	+ Tiền điện tử		
	+ Ví điện tử		
	+ Thẻ lưu giá trị		
	+ Công nghệ internet và công nghiệp ngân hàng		
	+ Ôn tập chương 11.		
	+ Thực hành nhóm case study.		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Các hệ thống thanh toán ở Việt nam + Làm bài tập được giao + Tìm hiểu một loại hệ thống thanh toán điện tử cụ thể	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
14, 15	Chương 12: Hoạch định thương mại điện tử		
	A. Các nội dung chính trên lớp: + Hoạch định khởi đầu thương mại điện tử + Các chiến thuật phát triển kinh doanh trên các nền tảng trực tuyến + Quản lý thực hiện thương mại điện tử + Ôn tập chương 12 + Thực hành nhóm case study	Thuyết giảng; Xem video; Quan sát, suy ngẫm	CELO 4,5,6,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Làm bài tập được giao	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	L	L	L	L	L	M						
Chương 2	L	M	M	M	L	L	M						
Chương 3	L	M	L	M	L	M	M						
Chương 4	L	M	M	M	L	L	L						
Chương 5	L	M	L	L	M	L	M						
Chương 6	L	M	M	L	M	L	L						
Chương 7	L	M	M	L	H	M	M						
Chương 8	L	L	L	M	M	H	M						
Chương 9	L	M	M	M	L	L	L						
Chương 10	L	M	L	L	M	L	M						
Chương 11	L	M	M	L	M	L	L						
Chương 12	L	M	M	L	H	M	M						

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Hòe, Giáo trình Thương Mại Điện Tử căn bản, HN: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hùng và cộng sự, Thương Mại Điện Tử, TP.HCM: NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013.
2. Lưu Đan Thọ, Thương Mại Điện Tử hiện đại, TP. Hồ Chí Minh, NXB Tài chính, 2016.
3. Các Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam hàng năm.
4. Kotler P., Keller K.L, Marketing Management, NJ: Prentice Hall, 2012.
5. Kenneth Laudon & Carol Guercio Traver, E-Commerce, 8th edition, Prentice Hall, 2012.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số tiết quy định bắt buộc phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Lê Quang Huê/ThS. Nguyễn Thị Bích Duyên

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Thị Bích Duyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị tài chính doanh nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị tài chính doanh nghiệp
Tiếng Anh:	Corporate financial management
Mã số học phần:	180115006
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản của việc ra quyết định tài chính doanh nghiệp trong đầu tư, tài trợ và phân phối cổ tức. Dựa trên các kiến thức về kế toán, kinh tế và phân tích định lượng, học phần phát triển các khung khái niệm đặc biệt và các công cụ chuyên biệt để phân tích, giải quyết vấn đề tài chính ở cả cấp độ cá nhân và doanh nghiệp. Các chủ đề cụ thể được đề cập bao gồm: phân tích tài chính doanh nghiệp, hoạch định tài chính, cấu trúc vốn doanh nghiệp, chi phí vốn, quyết định cổ tức và chính sách.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị kiến thức về giá trị thời gian của tiền tệ - một khái niệm nền tảng cho toàn bộ vấn đề tài chính	ELO 1
CG2	Cung cấp kỹ năng đọc hiểu và phân tích tài chính doanh nghiệp.	ELO 2
CG3	Cung cấp các kỹ thuật cơ bản trong việc ra quyết định đầu tư, quyết định tài chính hay cổ tức	ELO 2,4
CG4	Thực hành các bài tập tình huống, giúp sinh viên cách suy luận, nắm bắt vấn đề và áp dụng một cách có hiệu quả trong vận hành, tính toán, hoạch định.	ELO 2,5

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Có thể giải thích và truyền đạt bản chất tài chính doanh nghiệp trong học thuật hoặc trong một diễn đàn kinh doanh	ELO 2
CELO2	Hiểu cấu trúc vốn và phân tích các yếu tố chính mà tài chính các nhà quản lý nên cân nhắc khi xác định chiến lược tài trợ của công ty	ELO 2,13
CELO3	Áp dụng các kỹ năng đánh giá các dự án lập ngân sách vốn bằng cách sử dụng các phương pháp đánh giá dự án khác nhau	ELO 4,5

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H	L
CELO3	L	L	L	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp động não: được thực hiện tại các tiết bài tập và thực hiện báo cáo xuyên suốt môn học. Phương pháp này giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học một cách phù hợp tùy vào từng tình huống.

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

- Phương pháp Suy nghĩ từng cặp chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phân xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

- Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

b) Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng trên lớp.

- Đọc và làm bài tập trước và sau các buổi giảng.

- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo chế độ đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Thái độ học tập	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2,3	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Quan sát, đặt câu hỏi	10%
	A1.2: Tham gia các bài học trên lớp	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2,3	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Đặt câu hỏi, thảo luận	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Thuyết trình theo nhóm	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2,3	Tuần thứ 9	Kết quả	Trả lời câu hỏi của giảng viên và các thành viên trong lớp	20%
	A2.2: Nộp bài tập lớn theo nhóm	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2,3	Tuần thứ 9	Kết quả	Trình bày báo cáo về vấn đề nghiên cứu theo đúng các tiêu chí đã được dạy	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Tự luận & trắc nghiệm	Kiến thức, kỹ năng trình bày một vấn đề cần nghiên cứu	CELO 1,2,3	1 lần thi cuối kì	Kết quả/ đáp án	30%: Tự luận	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Quản trị tài chính		
	A. Các nội dung:		
	1.1. Đối tượng và mục tiêu của quản trị tài chính 1.1.1. Khái niệm quản trị tài chính	Thuyết trình, thảo luận	CELO 1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	1.1.2. Các chức năng của quản trị tài chính 1.2. Vai trò và quyết định của nhà quản trị tài chính 1.2.1. Vai trò của nhà quản trị tài chính 1.2.2. Các quyết định của nhà quản trị tài chính 1.2.3. Nhiệm vụ của nhà quản trị tài chính 1.3. Mục tiêu quản trị tài chính 1.3.1. Mục tiêu tạo ra lợi nhuận 1.3.2. Mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trên mỗi cổ phần 1.3.3. Trách nhiệm với xã hội 1.4. Môi trường của quản trị tài chính 1.4.1. Môi trường luật pháp 1.4.2. Môi trường tài chính		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu nền tảng về quản trị tài chính hiện đại trong doanh nghiệp.		
2,3,4	Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Tiền lãi, lãi đơn và lãi kép 2.1.1. Tiền lãi và lãi suất 2.1.2. Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa 2.2. Giá trị thời gian của tiền tệ 2.2.1. Sự phát sinh của tiền tệ theo thời gian 2.2.2. Giá trị tương lai của tiền tệ 2.2.3. Giá trị hiện tại của tiền tệ	Thuyết trình, bài tập.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: 2.2.4. Các ứng dụng 2.2.4.1. Xác định yếu tố lãi suất 2.2.4.2. Xác định yếu tố kỳ hạn 2.2.4.3. Xác định khoản trả đều 2.2.4.4. Kế hoạch cho vay trả góp		
5,6,7,8	Chương 3: Đọc hiểu và kiểm tra báo cáo tài chính		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Khai niệm, phân loại, tác dụng của từng loại BCTC 3.1.1. Khái niệm Báo cáo tài chính 3.1.2. Phân loại các báo cáo tài chính 3.1.3. Tác dụng báo cáo tài chính	Thuyết trình, thảo luận, tình huống	CELO 3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	3.2. Giới thiệu các báo cáo tài chính 3.2.1. Bảng cân đối kế toán 3.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3.2.3. Bảng lưu chuyển tiền tệ 3.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính 3.3. Mối quan hệ giữa các báo cáo tài chính		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc hiểu các báo cáo tài chính của một DN		
	Chương 4: Phân tích báo cáo tài chính		
9,10	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Mục tiêu, khuôn khổ và phương pháp luận của phân tích tài chính 4.1.1. Mục tiêu của phân tích tài chính 4.1.2. Khuôn khổ phân tích tài chính 4.1.3. Phương pháp phân tích 4.2. Giới thiệu các báo cáo tài chính 4.2.1. Chu kỳ luân chuyển tiền mặt 4.2.2. Công dụng của các báo cáo tài chính 4.2.3. Thông tin trên báo cáo tài chính 4.3. Phân tích thông số tài chính 4.3.1. Các thông số tài chính 4.3.2. Các vấn đề liên quan đến phân tích thông số 4.4. Phân tích khối và chỉ số 4.4.1. Phân tích khối 4.4.2. Phân tích chỉ số 4.5. Báo cáo nguồn và sử dụng 4.5.1. Xây dựng báo cáo nguồn và sử dụng 4.5.2. Phân tích báo cáo nguồn và sử dụng ngân quỹ	Thảo luận tình huống, bài tập	CELO 4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: 4.6. Phân tích đòn bẩy 4.6.1. Đòn bẩy hoạt động 4.6.2. Đòn bẩy tài chính 4.6.4. Đòn bẩy tổng hợp		
	Chương 5: Hoạch định lợi nhuận		
11,12	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Khái niệm về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Phân loại Lợi nhuận	Thảo luận nhóm, giải quyết tình huống	CELO3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	5.1.3. Các chỉ tiêu phân tích đánh giá lợi nhuận 5.1.4. Phân phối lợi nhuận 5.2. Phân tích điểm hoà vốn 5.2.1. Chi phí và phân loại chi phí 5.2.2. Phân tích điểm hoà vốn 5.2.3 Ứng dụng của phân tích điểm hoà vốn trong doanh nghiệp		
13,14,15	Chương 6: Chi phí vốn và cấu trúc vốn		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Khái niệm, phân loại và cách xác định từng loại chi phí vốn 6.1.1. Khái niệm chi phí vốn 6.1.2. Phân loại và cách xác định chi phí vốn - Chi phí vốn vay trước thuế - Chi phí vốn vay sau thuế - Chi phí cổ tức ưu đãi - Chi phí vốn chủ sở hữu - Chi phí vốn lợi nhuận giữ lại 6.2. Chi phí vốn bình quân WACC và chi phí vốn cận biên MCC 6.2.1. Chi phí vốn bình quân WACC 6.2.2. Chi phí vốn cận biên MCC 6.3. Cấu trúc vốn - Khái niệm cấu trúc vốn - Nguyên tắc tổng giá trị - Không hoàn hảo của thị trường và các vấn đề động cơ - Những hạn chế về tổ chức - Ảnh hưởng của thuế - Kết hợp của thuế và sự không hoàn hảo của thị trường - Dấu hiệu tài trợ - Gắn lý thuyết với thực tiễn - Những cách giải thích khác - Đơn thuốc về cấu trúc vốn	Thuyết trình, phân tích mô hình	CELO2

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	L	L										
Chương 2	H	M	L										
Chương 3	H	H	H										
Chương 4	H	H	H										
Chương 5	M	H	H										
Chương 6	M	H	H										

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Ross, Westerfield và Jaffe, Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance, NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, 2019.

2. PGS.TS. Vũ Duy Hào - PGS. TS Đàm Văn Huệ, Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. TS. Bùi Hữu Phước, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Tài Chính Markting, 2018.

2. TS. Đặng Thị Việt Đức - ThS. Đinh Xuân Dũng, Nhà Xuất Bản Thông Tin Và Truyền Thông.

3. PGS.TS Vũ Duy Hào - PGS.TS Lưu Thị Hương, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Hệ Thống câu hỏi trắc nghiệm Bài tập và đáp án, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

4. TS Bùi Hữu Phước, Hệ thống bài tập và bài giải Tài Chính Doanh nghiệp, Trường Đại Học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Hồ Thị Khánh Viên; ThS. Hoàng Hải Yến; ThS. Trịnh Thị Tuyết Mai

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



TRƯỞNG BỘ MÔN



NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt ThS. Hồ Thị Khánh Viên

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Toán kinh tế

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Toán kinh tế
Tiếng Anh:	Transport Economics and Logistics
Mã số học phần:	180116003
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học giới thiệu về cách thức xây dựng và ý nghĩa của việc xây dựng mô hình toán học trong kinh tế. Sau đó môn học cung cấp những kiến thức căn bản về các mô hình toán kinh điển trong kinh tế gồm: mô hình quy hoạch tuyến tính, mô hình tối ưu, mô hình tĩnh, mô hình động, v.v. Thông qua môn học này, người học ứng dụng được các kiến thức về Đại số tuyến tính và giải tích để phân tích và đưa ra lựa chọn tốt nhất khi gặp các vấn đề trong kinh tế.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Các ví dụ dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính, Các dạng bài toán quy hoạch tuyến tính, Một số tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính.	ELO 2,4,5,6
CG2	Cơ sở của phương pháp đơn hình, Thuật toán đơn hình, Tìm phương án cực biên và cơ sở ban đầu, Cách lập bài toán đối ngẫu, Các định lý đối ngẫu, Phương pháp đơn hình đối ngẫu.	ELO 2,4,5,6,11
CG3	Bài toán vận tải cân bằng Thu – Phát, Dây chuyền, vòng, ô chọn, ô loại, phương án không suy biến, Các tính chất, Xây dựng thuật toán, Các dạng đặc biệt của bài toán vận tải.	ELO 2,4,6,7,9,10,11
CG4	Một số ví dụ dẫn đến sơ đồ mạng Pert, Chỉ tiêu thời gian đối với các sự kiện, Chỉ tiêu thời gian đối với công việc, Ý nghĩa thực tiễn của phương pháp Pert.	ELO 2,4,7,8,9,10
CG5	Thể hiện được khả năng làm việc nhóm và trình bày được kết quả công việc một cách mạch lạc, dễ hiểu cho các bạn cùng lớp.	ELO 9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Trình bày được một số ví dụ liên hệ kiến thức Toán kinh tế với các tình huống liên quan trong thực tế.	ELO 2,4,5,6
CELO2	Nhận ra các mô hình kinh tế đơn giản và ứng dụng vào các bài toán thuộc chuyên ngành học của mình.	ELO 2,4,5,6,11
CELO3	Sử dụng một số phần mềm để giải các bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải.	ELO 2,3,5,11
CELO4	Trau dồi kỹ năng tự nghiên cứu và làm việc nhóm trong quá trình học tập và giải quyết vấn đề.	ELO 2,4,6,7,9,10,11
CELO5	Kết nối kiến thức Toán kinh tế với các môn học liên quan như kinh tế lượng, dự báo kinh tế, kinh tế vi mô và vĩ mô.	ELO 9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	M	M	M	L	L	L	L	L	H	M	M	M
CELO2	H	M	M	M	L	L	L	L	M	H	M	M	M
CELO3	H	M	M	L	L	L	L	L	M	H	M	M	L
CELO4	H	M	L	M	L	L	L	M	M	H	M	L	M
CELO5	L	L	L	L	L	L	M	H	L	L	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

Giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản, học phần Toán kinh tế sử dụng các Phương pháp giảng dạy như Phương pháp thuyết giảng, Phương pháp động não, Phương pháp hoạt động nhóm, Phương pháp thảo luận, Phương pháp học dựa trên vấn đề ...

b) Phương pháp học tập

Phương pháp học tập giúp sinh viên có thể chủ động và tích cực hơn như Phương pháp Nghiên cứu tình huống, làm việc nhóm, thuyết trình, tự nghiên cứu thông tin thông qua tài liệu tham khảo, internet .. Ngoài ra sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và tích cực trao đổi thảo luận để hiểu rõ hơn về các vấn đề nghiên cứu trong nội dung học phần.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Sự tham gia lớp học	Kỹ năng, Phẩm chất	CELO5	15/Mỗi tuần	Tích cực, tham gia đầy đủ	Phương pháp quan sát	10%
	A1.2 Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 2,3,5	1/Tuần 5	Trình bày chi tiết, chính xác, logic	Phương pháp phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi Giữa kỳ (Tự luận 60 phút)	Kiến thức, kỹ năng, năng lực giữa khóa học	CELO 1,2,3,5	1/Tuần 9	2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cá nhân cuối khóa (Tự luận 60 - 75 phút)	Kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa học	CELO 1,2,3,4,5	Cuối Khóa (Sau tuần 15)	2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1,2	Chương 1. Quy hoạch tuyến tính.		
	A. Các nội dung chính trên lớp 1.1. Các ví dụ dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính. 1.2. Các dạng của bài toán quy hoạch tuyến tính. 1.2.1. Dạng tổng quát. 1.2.2. Dạng chính tắc. 1.3. Một số tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính.	Thuyết giảng; Thảo luận	CELO 1,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phương pháp gauss giải hệ phương trình tuyến tính. - Làm bài tập.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
3,4,5	Chương 2. Phương pháp đơn hình.		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Cơ sở của phương pháp đơn hình. 2.2. Thuật toán đơn hình. 2.3. Tìm phương án cực biên và cơ sở ban đầu	Thuyết giảng Hỏi đáp Thảo luận nhóm	CELO 1,2,5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
6,7,8	Chương 3. Quy hoạch tuyến tính đối ngẫu.		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Cách thành lập bài toán đối ngẫu. 3.2. Các định lý đối ngẫu. 3.2. Các định lý đối ngẫu. 3.3. Phương pháp đơn hình đối ngẫu.	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Hoạt động nhóm	CELO 1,2,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
9	Kiểm tra giữa kỳ	Giám sát sinh viên làm bài	
10,11,12	Chương 4. Bài toán vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Bài toán vận tải cân bằng thu - phát. 4.2. Dây chuyền, vòng, ô chọn, ô loại, phương án không suy biến. 4.2. Dây chuyền, vòng, ô chọn, ô loại, phương án không suy biến. 4.3. Các tính chất. 4.4. Xây dựng thuật toán. 4.5. Các dạng đặc biệt của bài toán vận tải.	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm	CELO 1,2,3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn. Chuẩn bị bài tập	
13-15	Chương 5. Phương pháp sơ đồ mạng Pert.		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Một số ví dụ dẫn đến sơ đồ mạng Pert. 5.2. Chỉ tiêu thời gian đối với các sự kiện. 5.2. Chỉ tiêu thời gian đối với các sự kiện. 5.3. Chỉ tiêu thời gian đối với công việc. 5.3. Chỉ tiêu thời gian đối với công việc. 5.4. Ý nghĩa thực tiễn của phương pháp Pert.	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Thảo luận nhóm.	CELO 2,3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình, tài liệu - Làm bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	L	L	L	M								
Chương 2	H	H	L	L	H								
Chương 3	H	H	L	L	M								
Chương 4	H	H	H	L	M								
Chương 5	L	H	H	L	M								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thành Cà, Tối ưu hóa tuyến tính, NXB Lao động.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Khánh Luận, Quy hoạch tuyến tính, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
2. Trần Túc, Bài tập Quy hoạch tuyến tính, NXB Khoa học Kỹ thuật.
3. Đặng Hân, Quy hoạch tuyến tính, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
4. Phạm Trí Cao, Tối ưu hóa ứng dụng, NXB Thống kê, TP. Hồ Chí Minh.

5. C. Chiang, Fundamental Methods Mathematical Economics, Mc GrawHill, Inc., 3rd edition

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Vương Tấn Đức; TS. Đặng Bắc Hải; TS. Võ Thị Tuyết Mai.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế vận tải và logistics

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế vận tải và logistics
Tiếng Anh:	Transport Economics and Logistics
Mã số học phần:	180750002
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 4
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Kinh tế Vận tải và Logistics cung cấp kiến thức về đặc điểm, vai trò và hiệu quả kinh tế của các phương thức vận tải, cũng như mối quan hệ giữa vận tải và quản lý logistics. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về chi phí vận tải, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, ứng dụng công nghệ trong quản lý logistics và các chính sách pháp luật liên quan. Học phần giúp trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và vận tải trong thực tế.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và trình bày được các nguyên lý cơ bản về kinh tế vận tải, vai trò của vận tải trong nền kinh tế và mối quan hệ với logistics.	ELO 1,2
CG2	Phân tích được các đặc điểm kinh tế và cấu trúc chi phí của các phương thức vận tải khác nhau, bao gồm đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không và đường thủy nội địa.	ELO 3,4
CG3	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của hoạt động vận tải và logistics, bao gồm chính sách, luật pháp, và tác động môi trường.	ELO 4,5
CG4	Ứng dụng các mô hình kinh tế trong việc tối ưu hóa hoạt động vận tải, quản lý chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh.	ELO 5,6,8
CG5	Phát triển kỹ năng phân tích, ra quyết định và đề xuất giải pháp trong quản lý vận tải và logistics dựa trên dữ liệu thực tế.	ELO 7,9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh tế vận tải và logistics, vai trò của vận tải trong nền kinh tế.	ELO1,2
CELO2	Phân tích được đặc điểm kinh tế của các phương thức vận tải và các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận tải.	ELO 3,4
CELO3	Đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải và logistics dựa trên các mô hình kinh tế và phân tích dữ liệu.	ELO 4,5
CELO4	Ứng dụng các nguyên tắc kinh tế và công cụ quản lý để tối ưu hóa chi phí và hiệu quả logistics.	ELO 5,6,8
CELO5	Phát triển kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề và ra quyết định trong vận tải và logistics.	ELO 7,9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	M	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	L	L	L	M	H	H	L	H	L	L	L	L	L
CELO5	L	L	L	L	L	M	H	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Giảng viên trình bày các khái niệm, mô hình kinh tế, mối quan hệ cung cầu, chi phí và hiệu quả trong hoạt động vận tải và logistics, giúp sinh viên hiểu lý thuyết nền tảng.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Phân tích các tình huống thực tế trong vận tải và logistics như quản lý chi phí vận chuyển, lựa chọn phương thức vận tải, tối ưu hóa mạng lưới phân phối để sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Sinh viên làm việc nhóm để thảo luận các bài toán kinh tế vận tải, lập kế hoạch logistics, xây dựng mô hình kinh doanh và trình bày kết quả, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giảng viên đặt ra các bài toán thực tiễn, sinh viên xác định vấn đề, phân tích và đề xuất giải pháp phù hợp, phát triển tư duy phản biện và sáng tạo.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng và ghi chú trên lớp để nắm bắt hệ thống kiến thức nền.

- Đọc tài liệu và chuẩn bị bài trước khi đến lớp, bao gồm giáo trình, báo cáo nghiên cứu, tình huống doanh nghiệp.

- Tra cứu thông tin thực tế trên internet về thị trường vận tải và logistics. Làm việc nhóm, thảo luận, chia sẻ và phản biện các quan điểm khác nhau.

- Thực hiện tiểu luận hoặc bài tập dự án, phân tích hiệu quả kinh tế của các mô hình vận tải và logistics cụ thể.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang

thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Sự tham gia lớp học	Kỹ năng, Phẩm chất	CELO 1, 2	Hằng tuần	Chuyên cần, thái độ tích cực	Điểm danh, quan sát	10%
	A1.2 Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO1, 3, 4	1 lần	Nội dung, hình thức, khả năng phân tích	Báo cáo, thuyết trình	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi Giữa kỳ (Tự luận 60 phút)	Kiến thức, kỹ năng, năng lực giữa khóa học	CELO 1, 2, 3	1 lần	Hiểu biết về nội dung học phần	Bài kiểm tra tự luận/trắc nghiệm	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cá nhân cuối khóa (Tự luận 60 - 75 phút)	Kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa học	CELO 1, 2, 3, 4, 5	1 lần	Đáp ứng yêu cầu đề bài, tính logic, khả năng vận dụng	Bài thi tự luận	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan về Kinh tế Vận tải và Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm và vai trò của vận tải trong nền kinh tế 1.2. Cấu trúc thị trường vận tải 1.3. Mối quan hệ giữa vận tải và logistics	Thuyết trình; Động não	CELO1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
3,4	Chương 2: Các phương thức vận tải và đặc điểm kinh tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Đặc điểm của vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, hàng không, đường thủy nội địa 2.2. So sánh chi phí và hiệu quả kinh tế giữa các phương thức vận tải	Thuyết trình; Phân tích tình huống; Bài tập nhóm.	CELO 2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
5,6	Chương 3: Cấu trúc chi phí vận tải và định giá dịch vụ vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Các yếu tố chi phí trong vận tải 3.2. Phương pháp định giá cước vận tải 3.3. Ảnh hưởng của giá nhiên liệu và chính sách thuế	Phương pháp thuyết trình; Bài tập thực hành; Phân tích dữ liệu.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 3 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
7	Chương 4: Quản lý vận tải trong chuỗi cung ứng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Hoạch định và tối ưu hóa vận tải 4.2. Tác động của vận tải đến chuỗi cung ứng 4.3. Xu hướng công nghệ trong quản lý vận tải	Thuyết trình; Phân tích tình huống; Thảo luận nhóm.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 4 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
8	Kiểm tra giữa kỳ		
	A. Nội dung kiểm tra: - Kiểm tra kiến thức từ Chương 1 đến Chương 4	Bài kiểm tra tự luận/trắc nghiệm	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn tập nội dung các chương đã học - Luyện tập bài tập trắc nghiệm và tự luận	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
9,10	Chương 5: Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong vận tải và logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Hệ thống quản lý vận tải (TMS) 5.2. Tự động hóa trong vận tải 5.3. Chuyển đổi số và tác động đến ngành logistics	Thuyết trình; Phân tích tình huống; Thảo luận nhóm.	CELO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 5 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
11,12	Chương 6: Chính sách và quy định pháp lý trong vận tải và logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Luật vận tải và logistics 6.2. Quy định về bảo hiểm hàng hóa và hợp đồng vận tải 6.3. Tác động của chính sách nhà nước đến vận tải và logistics	Thuyết trình; Nghiên cứu tài liệu; Tranh luận nhóm.	CELO5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 6 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
13,14	Chương 7: Đánh giá hiệu suất vận tải và tối ưu hóa chi phí		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Các chỉ số đánh giá hiệu quả vận tải 7.2. Chiến lược tối ưu hóa chi phí logistics	Phân tích dữ liệu. Bài tập.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 7 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	Ôn tập		
	A. Nội dung ôn tập: - Ôn tập toàn bộ nội dung từ Chương 1 đến Chương 7	Tổng hợp kiến thức.	CELO 1,2,3,4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Luyện tập bài tập tự luận và trắc nghiệm - Ôn tập tài liệu theo hướng dẫn	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L								
Chương 2	M	H	M	L	L								
Chương 3	L	H	H	M	L								
Chương 4	L	M	H	H	L								
Chương 5	L	L	M	H	M								
Chương 6	L	L	L	M	H								
Chương 7	L	L	H	H	M								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Nga, Kinh tế vận tải và Logistics, NXB Giao thông vận tải, 2016.

7.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Văn Điệp, Chu Kiều Linh, Nguyễn Thị Tường Vi, Đỗ Thị Ngọc Điệp, Kinh tế vận tải, Trường đại học Giao thông vận tải, 2003.

3. P.C. Tubbs, W.J.. Tyson, M.Q. Dalvi, Transport Economic, George Allen & Unwin, 1978.

4. Các bài báo khoa học và báo cáo về Kinh tế vận tải và logistics từ các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

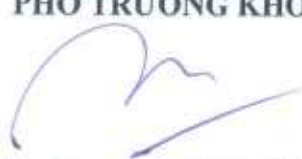
9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Vương Tấn Đức; ThS. Lê Thị Xoan

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN


Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh


TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị học

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị học
Tiếng Anh:	Management
Mã số học phần:	180115096
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này tập trung vào các khái niệm và các tư tưởng, các chức năng quản trị, kỹ năng quản trị, sự ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức, các nguyên tắc, quy trình, mô hình, và công cụ làm nền tảng cho các học phần chuyên ngành và cho thực hành quản trị một tổ chức. Học phần quản trị học giúp sinh viên phát triển được kỹ năng thực hành và thái độ tích cực để áp dụng các lý thuyết đã học vào các tình huống thực tế.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu biết tổng quan về hoạt động quản trị, nhà quản trị với các kỹ năng cần có và những vai trò, chức năng nhiệm vụ phải làm.	ELO 2
CG2	Xác định được những nhân tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp để sẵn sàng thích ứng.	ELO 3
CG3	Nhận thức được vai trò của thông tin và quyết định quản trị, nắm vững các mô hình và quy trình ra quyết định.	ELO 3,4
CG4	Nắm vững các chức năng quản trị và quy trình tổ chức thực hiện từng chức năng quản trị	ELO 4,5,6,10
CG5	Có khả năng tốt trong làm việc với các thành viên trong và ngoài tổ chức, khả năng tốt về giao tiếp và thuyết phục	ELO 9,10,12,13
CG6	Thái độ tích cực, chủ động, nghiêm túc trong học tập và làm việc	ELO 11,12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quản trị: khái niệm, chức năng của quản trị; vai trò, kỹ năng của nhà quản trị và các cấp bậc quản trị trong tổ chức.	ELO 2,4
CELO2	Phân tích được các phương pháp quản trị trong từng trường phái và sự đóng góp của từng trường phái quản trị.	ELO 4,5
CELO3	Nhận diện được các cơ hội và nguy cơ ảnh hưởng đến doanh nghiệp cũng như các điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp.	ELO 3,4,5,12
CELO4	Mô tả được các mô hình ra quyết định quản trị và quy trình ra quyết định quản trị.	ELO 5
CELO5	Phân tích được các bước của tiến trình hoạch định, nắm được các bước thiết lập ma trận SWOT	ELO 5,9,11
CELO6	Khái quát được các phương thức xây dựng bộ máy tổ chức và mô tả được các mô hình cơ cấu quản trị và cơ chế áp dụng.	ELO 5
CELO7	Mô tả được các phong cách lãnh đạo và phân tích được các lý thuyết động viên, tiến trình kiểm soát.	ELO 5,9,11

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO8	Phát triển được kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm thông qua việc thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.	ELO 9,10,13
CELO9	Phát triển được thái độ tích cực và học tập chủ động phát triển bản thân.	ELO 11,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H		L										
CELO2			M	L									
CELO3		H	H	M					H				
CELO4				H									
CELO5				H		H		L					
CELO6				H									
CELO7				H		H		L					
CELO8						H	M			M			
CELO9								M		M			

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

Học phần này được giảng dạy với sự kết hợp các phương pháp nhằm gia tăng sự tương tác giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên với nhau. Học viên sẽ làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để giải quyết vấn đề, phân tích các sự kiện, sáng tạo để giải quyết các bài tập được giao thông qua một số phương pháp như:

- Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...).

- Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất.

- Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phân biện.

- Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa.

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

b) Phương pháp học tập

- Đọc tài liệu và làm bài trước các buổi giảng.
- Tập trung nghe giảng, chủ động tham gia các hoạt động làm việc nhóm trên lớp.
- Chủ động hoàn thành các bài tập nhóm, bài thuyết trình, tiểu luận đã được giảng viên phân công.
- Phân tích và đánh giá các vấn đề quản trị cũng như sáng tạo để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Điểm chuyên cần, Bài tập nhóm, Thuyết trình nhóm.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: thi kết thúc học phần

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập, chuyên cần	CELO 10,11	10 lần/ Trong suốt các buổi học	Đi học đầy đủ, thái độ tích cực, có trách nhiệm	Phương pháp viết	20%
	A1.2	Bài nghiên cứu tình huống	CELO 3,5,9	2 lần / Giao từ buổi học đầu, thu bài thứ nhất vào buổi học thứ 5, bài thứ hai vào buổi học thứ 9	Liên hệ thực tiễn và rút ra bài học	Phương pháp viết	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Bài tập nhóm thuyết trình	CELO 4,5,7,9	1 lần / giao từ buổi học đầu, thuyết trình từ buổi học thứ 5 trở đi	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm.	Phương pháp quan sát	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 1,2,3,4,5,6, 7,8	1 lần/ Thi kết thúc học phần	Hiểu, giải thích được, đánh giá được. Áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo.	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị Nhập môn: - Giới thiệu về môn học: nội dung chính, vai trò của môn học, phương pháp tiếp cận môn học, cách thức tổ chức dạy và học, chuẩn đầu ra của môn học. - Nền phương thức đánh giá - Giới thiệu tài liệu chính và tài liệu tham khảo - Tiến hành chia nhóm Chương 1: A. Nội dung chính trên lớp: 1.1. Các khái niệm và thuật ngữ 1.2. Vai trò của nhà quản trị	Nêu vấn đề; Thuyết trình.	CELO1
	B. Nội dung tự học: - Ôn lại bài đã học - Đọc trước tài liệu phần còn lại của Chương 1		CELO 1,8,9
	Chương 1: (tt) A. Nội dung chính trên lớp: 1.3. Các cấp bậc quản trị 1.4. Các kỹ năng của nhà quản trị 1.5. Các chức năng của quản trị	Nêu vấn đề; Thuyết giảng.	CELO 1,8

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần
2	1.6. Khoa học và nghệ thuật quản trị		
	B. Nội dung tự học: Đọc trước tài liệu Chương 2		CELO 2,8,9
	Chương 2: Sự phát triển của các tư tưởng quản trị		
	A. Nội dung chính trên lớp: 2.1 2.1. Tổng quan quá trình phát triển của các lý thuyết quản trị 2.2 2.2. Các trường phái quản trị 2.3 2.3. Vận dụng lý thuyết quản trị	Nêu vấn đề; Thuyết giảng.	CELO 2,8,9
3	B. Nội dung tự học:		CELO 3,8,9
	Đọc trước tài liệu Chương 3		
	Chương 3: Môi trường hoạt động của tổ chức		
	A. Nội dung chính trên lớp 3.1. Khái niệm và vai trò của việc nghiên cứu môi trường 3.2. Phân loại môi trường 3.3. Phân tích sự ảnh hưởng của môi trường đối với hoạt động của tổ chức 3.3.1. Sự ảnh hưởng của môi trường vĩ mô	Nêu vấn đề; Nghiên cứu tình huống; Thảo luận nhóm.	CELO 3,9
4	B. Nội dung tự học: Làm bài tập được giao về nhà và đọc trước tài liệu phần còn lại của Chương 3		CELO 3,8,9
	Chương 3: (tt)		
5	A. Nội dung chính trên lớp 3.3.2. Sự ảnh hưởng của môi trường vi mô	Nêu vấn đề; Nghiên cứu tình huống; Thảo luận nhóm.	CELO 3,4
	B. Nội dung tự học: Làm bài tập được giao về nhà và đọc trước tài liệu Chương 4		CELO 4,8,9
	Chương 4: Quyết định quản trị		
	A. Nội dung chính trên lớp 4.1. Khái niệm, phân loại, vai trò của thông tin trong việc ra quyết định 4.2. Khái niệm quyết định quản trị 4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến ra quyết định	Nêu vấn đề; Nghiên cứu tình huống; Thảo luận nhóm.	CELO 3,4
6	B/ Nội dung tự học - Đọc trước tài liệu phần còn lại của Chương 4 - Chuẩn bị bài thuyết trình Chương 4		CELO 3,4,8,9

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần
7	Chương 4 (tt)		
	A/ Nội dung chính trên lớp 4.4. Tiến trình ra quyết định 4.5. Các mô hình ra quyết định 4.6. Ra quyết định tốt hơn	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 4,9
	B/ Nội dung tự học - Đọc trước tài liệu Chương 5 - Chuẩn bị bài thuyết trình Chương 5		CELO 5,8,9
8	Chương 5: Hoạch định		
	A/ Nội dung chính trên lớp 5.1. Khái niệm, vai trò và phân loại hoạch định 5.2. Tiến trình hoạch định	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 5,8,9
	B/ Nội dung tự học Đọc tài liệu phần còn lại của Chương 5		CELO 5,8,9
9	Chương 5 (tt)		
	A/ Nội dung chính trên lớp 5.3. Ma trận SWOT	Nghiên cứu tình huống; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 5,8,9
	B/ Nội dung tự học - Làm bài tập được giao - Đọc tài liệu Chương 6		CELO 6,8,9
10	Chương 6: Tổ chức		
	A/ Nội dung chính trên lớp 6.1. Tổ chức 6.2. Nguyên tắc xây dựng bộ máy tổ chức 6.3. Những vấn đề khoa học của tổ chức	Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 6,8,9
	B/ Nội dung tự học Đọc tài liệu phần còn lại của Chương 6		CELO 6,8,9
11	Chương 6 (tt)		
	A/ Nội dung chính trên lớp 6.4. Các tiêu thức khi xây dựng bộ máy tổ chức 6.5. Các kiểu bộ máy tổ chức 6.6. Tiến trình tổ chức bộ máy	Thảo luận nhóm; Thuyết trình.	CELO 6,8,9
	B/ Nội dung tự học - Đọc tài liệu Chương 7 - Chuẩn bị bài thuyết trình Chương 7		CELO 7,8,9
12	Chương 7: Lãnh đạo		
	A/ Nội dung chính trên lớp 7.1. Khái niệm 7.2. Phân biệt Quản trị và Lãnh đạo	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng	CELO 7,8,9

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần
	7.3. Các lý thuyết động viên		
	B/ Nội dung tự học Đọc tài liệu phần còn lại của Chương 7		CELO 8,9
	Chương 7 (tt)		
	A/ Nội dung chính trên lớp 7.3. Các lý thuyết động viên (tt) 7.4. Lựa chọn phương pháp lãnh đạo 7.5. Quản trị xung đột	Thảo luận nhóm; Thuyết giảng	CELO 7,8,9
13	B/ Nội dung tự học Đọc tài liệu Chương 8		CELO 8,10,11
	Chương 8: Kiểm soát		
	A/ Nội dung chính trên lớp 8.1. Khái niệm và phân loại kiểm soát 8.2. Tiến trình kiểm soát	Thảo luận nhóm; Thuyết giảng	CELO 7,8,9
14	B/ Nội dung tự học Đọc tài liệu phần còn lại của Chương 8		CELO 7,8,9
	Chương 8 (tt)		
	A/ Nội dung học trên lớp 8.3. Nguyên tắc kiểm soát 8.4. Các công cụ kiểm soát	Thảo luận nhóm; Thuyết giảng	CELO 7,8,9
15	B/ Nội dung tự học Sinh viên tự ôn tập		CELO 7,8,9

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H								M				
Chương 2		H							M				
Chương 3			H						H				
Chương 4				H					H				
Chương 5					H				H				
Chương 6						H			M				
Chương 7							H		H				
Chương 8								H	M				

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1.PGS. TS. Nguyễn Thị Liên Diệp - TS Trần Anh Minh, Quản trị học, Nhà xuất bản

Tài chính, 2022.

2. Tập thể tác giả Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM, Quản trị học, Tóm tắt lý thuyết và câu hỏi trắc nghiệm. Nhà xuất bản Kinh tế Tp.HCM, 2018.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Lưu Đan Thọ, Quản Trị Học Trong Xu Thế Hội Nhập - Những Vấn Đề Cốt Yếu Của Quản Lý. Nhà xuất bản Tài chính, 2015.

2. Stephen P. Robbins, Mary Coulter, Management, (15th Edition). Pearson Higher Ed., 2020.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 20% số tiết học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau. Sinh viên và nhóm sinh viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài và không có điểm cho phần bài tập đó.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. Không ăn uống, sử dụng các thiết bị như máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Huỳnh Văn Hồng/ThS. Nguyễn Hoàng An

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt ThS. Nguyễn Hoàng An

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ năng thuyết trình

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kỹ năng thuyết trình
Tiếng Anh:	Presentation Skill
Mã số học phần:	180115021
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	30 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Kỹ năng thuyết trình trang bị cho sinh viên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng kiến thức và kỹ năng nền tảng về thuyết trình chuyên nghiệp, bao gồm kỹ năng lắng nghe, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, xây dựng nội dung và bố cục bài thuyết trình. Sinh viên được thực hành thuyết trình theo nhóm và cá nhân, rèn luyện sự tự tin, khả năng ứng biến và thuyết phục đối tượng nghe, từ đó vận dụng hiệu quả vào học tập và công việc thực tiễn.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ năng thuyết trình, các nguyên tắc giao tiếp hiệu quả trong môi trường học thuật và kinh doanh logistics.	ELO1
CG2	Hướng dẫn sinh viên các bước xây dựng, phân tích và đánh giá nội dung một bài thuyết trình, tự đánh giá kỹ năng thuyết trình cá nhân và nhóm.	ELO9
CG3	Rèn luyện phương pháp phối hợp trình bày giữa các thành viên trong thuyết trình nhóm, kỹ năng tương tác ngôn ngữ và phi ngôn ngữ với khán giả.	ELO11
CG4	Rèn luyện phương pháp phối hợp trình bày giữa các thành viên trong thuyết trình nhóm, kỹ năng tương tác ngôn ngữ và phi ngôn ngữ với khán giả.	ELO13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Trình bày khái niệm, nguyên tắc cơ bản về kỹ năng thuyết trình và giao tiếp.	ELO1
CELO2	Giải thích vai trò của thuyết trình và giao tiếp trong học tập và công việc logistics.	ELO9
CELO3	Vận dụng kỹ thuật thuyết trình, giao tiếp hiệu quả trong học thuật và thực tiễn.	ELO9
CELO4	Tổ chức nhóm thuyết trình, phân công vai trò các thành viên.	ELO11
CELO5	Hợp tác, giao tiếp văn minh, thể hiện trách nhiệm trong trình bày nhóm.	ELO13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	L	L	L	L	L	L	L	M	L	L	L	L
CELO2	M	L	L	L	L	L	L	L	H	L	L	L	L
CELO3	M	L	L	L	L	L	L	L	H	L	L	L	L
CELO4	M	L	L	L	L	L	L	L	M	M	H	M	M
CELO5	M	L	L	L	L	L	L	L	M	M	M	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Học phần Kỹ năng thuyết trình áp dụng các phương pháp thuyết giảng, thuyết trình mẫu, hoạt động nhóm, thảo luận và đóng vai.
- Sinh viên được khuyến khích chủ động học qua nghiên cứu tình huống, làm việc nhóm, tự nghiên cứu tài liệu và internet; đồng thời tham gia đầy đủ và tích cực thảo luận trong các buổi học.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet.
- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 50%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 50%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Sự tham gia lớp học	Kỹ năng, phẩm chất	CELO 4	10/Mỗi tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Phương pháp quan sát	20%
	A1.2. Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 1,2,3	1/Tuần 2	Trình bày chi tiết, logic		
	A1.3 Bài tập thuyết trình nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 1,2,3,4,5	1/Tuần 4	Trình bày rõ ràng, sinh động, hiệu quả	Phương pháp phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi Giữa kỳ	Kiến thức, kỹ năng, năng lực giữa khóa học	CELO 1,2,3	1/Tuần 6	Trình bày, trả lời đúng yêu cầu	Phương pháp phỏng vấn	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cá nhân cuối khóa (Thuyết trình)	Kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa học	CELO 1,2,3,4,5	Cuối Khóa (Sau tuần 10)	Trình bày, trả lời đúng yêu cầu	Phương pháp phỏng vấn	50%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Bài 1: Tổng quan về kỹ năng thuyết trình		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
	I. Khái niệm về thuyết trình II. Lịch sử của thuyết trình III. Phân loại các bài thuyết trình IV. Lợi ích của việc học kỹ năng thuyết trình	Động não; Thảo luận; Thuyết giảng + Thực hành.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung bài 6	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
2,3	Bài 2: Kỹ năng chuẩn bị thuyết trình		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		CELO

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	I. Chọn chủ đề và xác định mục đích bài thuyết trình II. Tìm hiểu thính giả III. Thu thập tư liệu cho bài thuyết trình IV. Xây dựng nội dung bài thuyết trình V. Chuẩn bị các điều kiện cho buổi thuyết trình VI. Luyện tập thuyết trình	Động não; Thảo luận; Thuyết giảng + Thực hành.	1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chuẩn bị Thực hành: Cách luyện tập thuyết trình		
4,5	Bài 3: Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình		
	A. Các nội dung chính trên lớp I. Mở đầu bài thuyết trình II. Trình bày nội dung bài thuyết trình III. Kết thúc bài thuyết trình IV. Đánh giá kết quả bài thuyết trình	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Lập danh mục các bước cần thực hiện để thuyết trình thành công	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
6,7	Bài 4: Một số kỹ năng nâng cao hiệu quả thuyết trình		
	A. Các nội dung chính trên lớp: I. Kỹ năng sử dụng phi ngôn ngữ II. Kỹ năng kiểm soát sự lo lắng III. Kỹ năng trao đổi với người nghe IV. Kỹ năng thuyết phục V. Kỹ năng sử dụng phương tiện hỗ trợ	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Chuẩn bị nội dung theo hướng dẫn	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
8,9,10	Thực hành Thuyết trình theo đề tài cụ thể		CELO
	A. Các nội dung chính trên lớp: Thuyết trình về một vấn đề tự chọn	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Hoạt động nhóm.	1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Tự học	
	Ôn tập nội dung học phần		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	H	H									
Chương 2	M	H	H	H									
Chương 3	M	H	H	H									
Chương 4	M	H	H	H									
Chương 5	M	H	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Hoài Thanh, Trần Thị Lệ Hoa (2024), Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình căn bản

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Alison Lester (Dương Nhã Vân dịch), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Lao Động, 2018.
2. Huỳnh Lâm Anh Chương, Nguyễn Trí Hậu, Ngô Thị Phương Hiền, Giáo dục Kỹ năng sống, NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2020
3. TS. Laura Sicola (Dương Hậu dịch), Kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp, NXB Công Thương, 2019
4. Nguyễn Thụy Khánh Chương, Bản đồ tư duy trong thuyết trình, NXB Dân Trí, 2018.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh; TS. Trần Thanh Tâm; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ năng tư duy

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kỹ năng tư duy
Tiếng Anh:	Thinking Skill
Mã số học phần:	180115029
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	30 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, nhằm trang bị cho sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh những kiến thức chung về kỹ năng tư duy và quản lý thời gian. Qua đó phục vụ tốt hơn cho sinh viên khả năng học tập, cũng như kỹ năng tư duy và quản lý thời gian để phát triển trong công việc khi ra trường.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy logic, tư duy sáng tạo, kỹ năng lập kế hoạch và giải quyết vấn đề trong học tập và công việc.	ELO8
CG2	Rèn luyện khả năng phân tích, phản biện, đánh giá và truyền đạt ý tưởng rõ ràng, thuyết phục để giải quyết các tình huống phức tạp trong môi trường học thuật và kinh doanh.	ELO9
CG3	Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần kỷ luật, trách nhiệm, chủ động trong học tập, nghiên cứu và phát triển tư duy suốt đời.	ELO10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Vận dụng kỹ năng tư duy logic để lập kế hoạch, phân tích và giải quyết vấn đề trong học tập và công việc.	ELO8
CELO2	Áp dụng tư duy phản biện, sáng tạo để đánh giá, đề xuất giải pháp và xử lý tình huống phức tạp.	ELO9
CELO3	Phát triển kỹ năng quản lý thời gian, tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực tư duy và thích ứng với yêu cầu học tập suốt đời.	ELO10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	M	M	M	M	M	M	M	H	M	M	L	M	L
CELO2	M	M	M	M	M	M	M	M	H	M	M	M	L
CELO3	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	M	M	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức về kỹ năng tư duy hiệu quả và quản lý thời gian.

- Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng giải quyết vấn đề và phát triển bản thân.

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

- Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.

- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 50%, bao gồm: đánh giá quá trình và bài kiểm tra. bài tập nhóm

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 50%, bao gồm: 01 bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Sự tham gia lớp học	Kỹ năng, phẩm chất	CELO 1	15/Mỗi tuần	Tham gia đầy đủ	Phương pháp viết	50%

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
	A1.2 Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 2,3	1/15 tuần	Tích cực, có đóng góp thực tiễn, kết quả đạt yêu cầu	Phương pháp làm việc nhóm	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	Kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa	CELO 1,2,3	1/ Cuối kỳ	2-3 câu tự luận/ bài tập hoặc 20 câu trắc nghiệm và 01 câu tự luận/bài tập	Phương pháp viết	50%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1,2	Chương 1: Khái quát về kỹ năng tư duy		
	A. Các nội dung: 1.1 Khái niệm về kỹ năng tư duy 1.2 Tầm quan trọng của kỹ năng tư duy 1.3 Ý nghĩa của kỹ năng tư duy đến sinh viên	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/Bài tập tình huống chương 1 Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 2		CELO 1
3,4	Chương 2: Các kỹ năng và phương pháp tư duy		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1 Kỹ năng tư duy phản biện (Critical thinking skill) 2.2 Kỹ năng tư duy thiết kế (Design thinking skill) 2.3 Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creative thinking skill)	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập/Bài tập tình huống chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 2 (tt)		CELO 2
5,6,7,8,9	Thực hành kỹ năng tư duy		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
	Chủ đề 1: Thực hành kỹ năng tư duy logic		CELO 1,2,3
	Chủ đề 2: Thực hành kỹ năng tư duy phản biện		
	Chủ đề 3: Thực hành kỹ năng tư duy sáng tạo		
	Chủ đề 4: Quản lý thời gian trong thực hành tư duy	Làm việc nhóm	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	4.1 Thực hành kỹ năng tư duy qua dự án		
	4.2 Thực hành kỹ năng quản lý thời gian qua dự án		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:		CELO 1,2,3
	Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 3		
10	Ôn tập/ Hệ thống hóa nội dung học phần		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	M										
Chương 2	H	M	H										
Chương 3	M	H	M										
Chương 4	M	H	M										

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Mai Đỗ, Kỹ năng tư duy phản biện, NXB Công thương, 2022.
2. Lại Thế Luyện, Kỹ năng tư duy sáng tạo, NXB Thời đại, 2016.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Jeff Degraff & Staney Degraff, Tư duy sáng tạo: làm chủ 6 kỹ năng khơi nguồn đổi mới, NXB Trẻ, 2022.

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. - Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. - Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh; TS. Trần Thanh Tâm; TS. Vương Tấn Đức

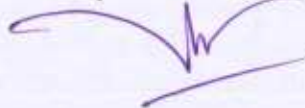
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ năng giao tiếp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kỹ năng giao tiếp
Tiếng Anh:	Communication Skills
Mã số học phần:	180115025
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	30 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần trang bị những kiến thức, kỹ năng giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh. Nội dung môn học giới thiệu những vấn đề về giao tiếp như: nguyên tắc, đặc điểm giao tiếp trong kinh doanh, những rào cản trong giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp hiệu quả, mô hình và kế hoạch giao tiếp. Học phần nêu lên những nguyên tắc cơ bản khi viết và nói, các kỹ năng truyền thông tin: Nói - Viết, các kỹ năng nhận thông tin: Lắng nghe - Ứng xử. Đặc biệt, qua học phần này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng “lắng nghe” cách ứng xử, một dạng giao tiếp phi ngôn ngữ thể hiện qua cử chỉ, thái độ và hành vi của đối tượng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Những vấn đề lí luận cơ bản về giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp trong kinh doanh.	ELO 1
CG2	Kỹ năng nói, kỹ năng viết, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.	ELO 8
CG3	Khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng về giao tiếp trong cuộc sống, học tập, và công việc, kinh doanh đạt hiệu quả hơn.	ELO 9
CG4	Thái độ tích cực đối mới trong giao tiếp để đạt hiệu quả tốt hơn.	ELO 10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Giải thích các nguyên tắc phương tiện, hình thức giao tiếp phù hợp với tình huống giao tiếp;	ELO 1
CELO2	Vận dụng các nguyên tắc giao tiếp và phong cách giao tiếp cơ bản của từng kỹ năng giao tiếp	ELO 8,9
CELO3	Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống và trong công việc	ELO 10
CELO4	Đánh giá được điểm mạnh, hạn chế trong giao tiếp của bản thân và đề ra những biện pháp để hoàn thiện.	ELO 11

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	M	L	L	L	L	M	L	L	L	L	L	M
CELO2	L	L	L	L	L	L	L	H	H			L	
CELO3	L	L	L	M	L	L	M	L		H	L	L	
CELO4	L	L	L	L	M	L	L	L		L	H	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy như phương pháp thuyết giảng, thuyết trình, hoạt động nhóm, thảo luận, đóng vai... giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản, học phần kỹ năng giao tiếp.

b) Phương pháp học tập

Phương pháp Nghiên cứu tình huống, làm việc nhóm, thuyết trình, tự nghiên cứu thông tin thông qua tài liệu tham khảo, internet, ... Ngoài ra sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và tích cực trao đổi thảo luận để hiểu rõ hơn về các vấn đề nghiên cứu trong nội dung học phần.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 50%, bao gồm: Đánh giá Quá trình và Thi Giữa kỳ

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 50%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Sự tham gia lớp học	Kỹ năng, Phẩm chất	CELO 4	5/Mỗi tuần	Tích cực, tham gia đầy đủ	Phương pháp quan sát	20%
	A1.2 Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 1,2,3,	1/Tuần 2	Trình bày chi tiết, chính xác, logic	Phương pháp phỏng vấn	
	A1.3 Bài tập thuyết trình nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 1,2,3,4	1/Tuần 3	Trình bày chi tiết, chính xác, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả	Phương pháp phỏng vấn	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi Giữa kỳ	Kiến thức, kỹ năng, năng lực giữa khóa học	CELO 1,2,3	1/Tuần 10	Trình bày và trả lời phù hợp với yêu cầu của câu của đáp án	Phương pháp phỏng vấn	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cá nhân cuối khóa (Vấn đáp)	Kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa học	CELO 1,2,3,4	Cuối Khóa (Sau tuần 10)	Trình bày và trả lời phù hợp với yêu cầu của câu đáp án	Phương pháp phỏng vấn	50%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Bài 1. Khái quát chung về giao tiếp		
	A. Các nội dung chính trên lớp		CELO 1
	I. Khái niệm chung 1.1. Khái niệm giao tiếp 1.2. Những đặc trưng cơ bản của giao tiếp II. Chức năng của giao tiếp 1. Chức năng thuần thục xã hội 2. Chức năng tâm lý xã hội III. Vai trò của giao tiếp 3.1. Vai trò của giao tiếp đối với đời sống cá nhân 3.2. Vai trò của giao tiếp đối với đời sống xã hội	5W và H; Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai; Thuyết giảng + Thực hành.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 1 (phần IV, V, VI)	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai.	CELO 4
2	Bài 1. Khái quát chung về giao tiếp (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp IV. Các loại hình giao tiếp cơ bản 1. Dựa vào nội dung tâm lý của giao tiếp 2. Dựa vào đối tượng hoạt động giao tiếp 3. Dựa vào tính chất tiếp xúc 4. Dựa vào hình thức của giao tiếp 5. Dựa vào thể tâm lý giữa hai bên trong giao		CELO 1, 4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	tiếp V. Nguyên tắc giao tiếp 1. Nguyên tắc tôn trọng đối tượng giao tiếp 2. Nguyên tắc có thiện chí trong giao tiếp 3. Nguyên tắc tìm điểm tương đồng, mỗi quan tâm chung để hợp tác 4. Nguyên tắc kiên nhẫn và biết chờ đợi 5. Nguyên tắc chấp nhận nhau, chấp nhận hoàn cảnh của nhau 6. Nguyên tắc sống “Minh vì mọi người, mọi người vì mình” VI. Phong cách giao tiếp 1. Phong cách dân chủ 2. Phong cách độc đoán 3. Phong cách tự do	5W và H; Động não; Thảo luận.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 2	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống;	
	Bài 2. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp		
3	A. Các nội dung chính trên lớp I. Truyền thông trong giao tiếp 1. Quá trình truyền thông giữa các cá nhân 2. Truyền thông trong tổ chức 3. Các phương tiện giao tiếp II. Giao tiếp là quá trình nhận thức lẫn nhau 1. Nhận thức người khác	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 2 (phần II, III)	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai.	CELO4
	Bài 2. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp (tiếp)		
4	A. Các nội dung chính trên lớp II. Giao tiếp là quá trình nhận thức lẫn nhau 2. Nhận thức bản thân 3. Giao tiếp và Cửa sổ Johari III. Giao tiếp là quá trình tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau 1. Sự lây lan tâm lý 2. Âm thị trong giao tiếp 3. Hiện tượng áp lực nhóm	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai.	CELO 1,2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	4. Bắt chước 5. Thuyết phục		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 3	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO4
	Bài 3. Cơ sở tâm lý- Xã hội của hành vi giao tiếp		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
5	I. Các yếu tố tâm lý 1. Động cơ hành động 2. Vô thức và các cơ chế tự vệ 3. Thế giới quan 4. Cảm xúc - tình cảm 5. Tính cách 6. Khí chất	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 3 phần II,III	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO4
	Bài 3. Cơ sở tâm lý- Xã hội của hành vi giao tiếp (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
6	II. Các yếu tố văn hóa 1. Nền văn hóa 2. Nhánh văn hoá III. Các yếu tố xã hội 1. Các nhóm xã hội 2. Gia đình 3. Vai trò, vị trí xã hội 4. Hệ giá trị, chuẩn mực hành vi	Động não; Thảo luận; Thuyết giảng + Thực hành.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 4	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO4
	Bài 4. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
7	I. Kỹ năng lắng nghe 1. Tại sao lại phải lắng nghe 2. Những trở ngại ngăn cản việc lắng nghe hiệu quả 3. Lắng nghe có hiệu quả II. Kỹ năng giao tiếp và thư tín 1. Khái niệm thư tín	Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai.	CELO 2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	2. Cấu trúc của thư tín 3. Cách viết thư tín 4. Các loại thư 5. Một số điểm cần lưu ý khi viết thư tín		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 4 phần III, IV	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO 4
8	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận; Thuyết trình.	
	Bài 4. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản (tiếp)		
9	A. Các nội dung chính trên lớp III. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 2. Cách thức sử dụng điện thoại 3. Những điều cần chú ý khi sử dụng điện thoại IV. Kỹ năng phỏng vấn xin việc 1. Khái niệm phỏng vấn 2. Cấu trúc một buổi phỏng vấn 3. Một số kỹ năng cần thể hiện trong phỏng vấn xin việc 4. Một số câu hỏi thường gặp trong quá trình phỏng vấn 5. Một số điều cần lưu ý khi đi phỏng vấn xin việc	5W và H; Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai; Thuyết giảng + Thực hành.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung Bài 5	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO4
	Bài 5: Vận dụng giao tiếp trong công việc và cuộc sống		
10	A. Các nội dung chính trên lớp: 1. Giao tiếp với đồng nghiệp 1.1. Giao tiếp với cấp trên 1.2. Giao tiếp với cấp dưới 2. Giao tiếp với khách hàng 2.1. Kỹ năng bán hàng 2.2. Kỹ năng chăm sóc khách hàng 3. Giao tiếp trong quan hệ bạn bè 3.1. Vai trò của tình bạn	5W và H; Động não; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Đóng vai; Thuyết giảng + Thực hành.	CELO 1,2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	3.2. Các cách ứng xử và giao tiếp với bạn bè 4. Giao tiếp ở nơi công cộng 5. Giao tiếp trong gia đình 5.1. Giao tiếp giữa bố mẹ và con cái 5.2. Giao tiếp vợ chồng		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu và chuẩn bị nội dung ôn tập	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H			H									
Chương 2		H	H	H									
Chương 3		H	H	H									
Chương 4		H	H	H									
Chương 5		H	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Hoài Thanh, Trần Thị Lệ Hoa, Bài giảng Kỹ năng giao tiếp, 2024.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Richard Hall, (Nguyễn Thị Yến dịch), Thật đơn giản thuyết trình, NXB Lao động – Xã hội, 2009
2. Huỳnh Lâm Anh Chương, Nguyễn Trí Hậu, Ngô Thị Phương Hiền, Giáo dục Kỹ năng sống, NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2020

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20 % số tiết học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi

hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh; ThS. Thành Ngọc Mỹ Duyên; ThS. Trần Thị Lệ Hoa; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kỹ năng tìm việc

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kỹ năng tìm việc
Tiếng Anh:	Job Search Skills
Mã số học phần:	180115027
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 2
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	30 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Nội dung học phần Kỹ năng tìm việc cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, kỹ năng tìm kiếm việc làm, quá trình tìm việc làm; đánh giá năng lực bản thân: đánh giá năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp; tìm kiếm cơ hội việc làm; kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc: đơn xin việc, sơ yếu lý lịch, phô tô bằng cấp, giấy chứng nhận sức khỏe, bằng điểm, hộ khẩu; phỏng vấn tuyển dụng: chuẩn bị tốt cho buổi phỏng vấn, tham dự phỏng vấn, sau buổi phỏng vấn; thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác các bước chuẩn bị cho công việc mới. Từ đó, sinh viên phát huy hiệu quả các kiến thức đã học để phát triển tiềm năng cá nhân, đáp ứng với nhu cầu việc làm của thực tiễn.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trình bày được những nội dung cơ bản và hiểu được về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng trong quá trình tìm kiếm việc làm.	ELO 1,2
CG2	Phân tích được các nội dung của kỹ năng tìm kiếm việc làm, liên hệ với tìm kiếm việc làm ở ngành nghề đang theo học; Vận dụng kiến thức về kỹ năng tìm kiếm việc làm để giải quyết các vấn đề đặt ra của bản thân trong đời sống	ELO 1,2,4,5
CG3	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong quá trình tìm kiếm việc làm; Có khả năng tìm kiếm việc làm, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ	ELO 2,3,5,6,8,10,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng tìm kiếm việc làm: Khái niệm tìm kiếm việc làm, tìm kiếm cơ hội việc làm, đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, chuẩn bị hồ sơ xin việc, phỏng vấn tuyển dụng, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác, chuẩn bị cho công việc mới; Diễn giải được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	ELO 1
CELO2	Phân tích kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn; Vận dụng để có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân	ELO 2,5,7
CELO3	Có khả năng lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân. Có khả năng phân tích, so sánh những ngành nghề phù hợp với chuyên môn nghề nghiệp.	ELO 1,2,5

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	L	L	M	L	M	L	L	L	L	L	L
CELO3	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Giảng viên sẽ tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo thảo luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương phù hợp với yêu cầu về khả năng ứng dụng cao của học phần.

- Giảng viên sẽ giới thiệu các cách ứng dụng lý thuyết vào thực tế một doanh nghiệp trong các công việc liên quan đến tâm lý học quản trị.

b) Phương pháp học tập

- Sinh viên tập trung nghiên cứu lý thuyết, thực hiện áp dụng các lý thuyết vào doanh nghiệp thực tế (do sinh viên hoặc nhóm chủ động lựa chọn). Sinh viên cần hoàn thành có sáng tạo các yêu cầu/nhiệm vụ của giảng viên giao.

- Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 50%

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 50%

+ Hình thức thi: Thi Tự luận/Trắc nghiệm với thời lượng 60 - 75 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☒

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Thái độ học tập	Tham gia, hoạt động	CELO 1	Thường xuyên / trong suốt quá trình học.	Tham dự đầy đủ các buổi học	Quan sát, phân tích và đặt câu hỏi	50%
	A1.2 Tham gia bài học trên lớp	Kiến thức, khả năng phân tích, trả lời câu hỏi	CELO 1,2,3	Thường xuyên / trong suốt quá trình học.	Tham dự và đóng góp thảo luận	Đặt câu hỏi, thảo luận	
	A1.3 Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 1,2,3	Thường xuyên / trong suốt quá trình học.	Kết quả	Trả lời các câu hỏi của giảng viên dưới dạng viết/bài tập	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Thi cuối kỳ	Kiến thức	CELO 1,2,3	Một lần/ Cuối môn học	Kết quả/đáp án	Trắc nghiệm hoặc tự luận	50%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan nghề nghiệp, việc làm, tìm việc		
	A. Các nội dung: 1.1. Nghề nghiệp, việc làm, tìm việc 1.2. Các yêu cầu từ thị trường lao động 1.3. Quy trình tuyển dụng của doanh nghiệp 1.4. Các nguồn thông tin tuyển dụng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 1,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Sinh viên chuẩn bị các nội dung cho bài học tuần 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 1
3,4	Chương 2: Kỹ năng tìm kiếm việc làm		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: I. Lý thuyết 2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp 2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm II. Thực hành Thực hành tìm kiếm và phân tích các thông báo tuyển dụng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên chuẩn bị các nội dung cho bài học tuần 3		CELO 1
5,6	Chương 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm (tt)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: I. Lý thuyết 2.3. Chuẩn bị hồ sơ xin việc II. Thực hành Thực hành chuẩn bị hồ sơ xin việc theo từng lĩnh vực cụ thể	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên chuẩn bị các nội dung cho bài học tuần 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 1
7,8	Chương 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm (tt)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: I. Lý thuyết 2.4. Phòng vấn tuyển dụng 2.5. Thương lượng về lương bổng II. Thực hành Thực hành phỏng vấn tuyển dụng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên chuẩn bị các nội dung cho bài học tuần 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 1
9,10	Chương 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm (tt)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.6. Chuẩn bị cho công việc mới Ôn tập các nội dung đã học	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tổng hợp các nội dung đã học	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 1

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H		H										
Chương 2	M	H	H										

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Lê Hương & Đặng Thị Huyền (CB), Cẩm nang việc làm và lập nghiệp. NXB Lao động Xã hội, 2011.

2. C. Levinson & Ray Conrad, Nghệ thuật săn việc 2.0 (Bản dịch), NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh, 2011.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Hạnh Nguyên, Cẩm nang việc làm cho lao động trẻ. NXB Thanh niên, 2003.

2. Bích Phụng, Quyết định đúng đắn khi tìm việc, NXB Lao động Xã hội, 2009.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh; ThS. Thành Ngọc Mỹ Duyên; ThS. Trần Thị Lệ Hoa; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nhập môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Nhập môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
Tiếng Anh:	Introduction to Logistics and Supply Chain Management
Mã số học phần:	180750004
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Nhập môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng cung cấp kiến thức cơ bản về Logistics, chuỗi cung ứng và vai trò của chúng trong nền kinh tế. Sinh viên sẽ tìm hiểu các hoạt động cốt lõi như vận tải, kho bãi, quản lý tồn kho và phân phối, cùng với ứng dụng công nghệ và xu hướng phát triển của ngành. Môn học giúp xây dựng nền tảng cho các học phần chuyên sâu, đồng thời rèn luyện tư duy phân tích và kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Logistics.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu các khái niệm cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, vai trò của chúng trong hoạt động kinh doanh và nền kinh tế.	ELO 2, 3,4
CG2	Nhận diện các hoạt động chính trong Logistics như vận tải, kho bãi, quản lý tồn kho và phân phối hàng hóa.	ELO 3,4,5
CG3	Phân tích mối quan hệ giữa Logistics và các lĩnh vực khác trong doanh nghiệp, cũng như ảnh hưởng của công nghệ đến chuỗi cung ứng.	ELO 5,6,8,10
CG4	Phát triển tư duy hệ thống, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng.	ELO 7,9,0
CG5	Nhận thức được tầm quan trọng của Logistics trong hoạt động kinh doanh bền vững và xu hướng phát triển của ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	ELO 11,12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu các khái niệm cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, vai trò của chúng trong hoạt động kinh doanh.	ELO2,3
CELO2	Nhận diện và mô tả các hoạt động chính trong Logistics như vận tải, kho bãi, quản lý tồn kho và phân phối hàng hóa.	ELO 3,4,5
CELO3	Phân tích mối quan hệ giữa Logistics và các lĩnh vực khác trong doanh nghiệp, cũng như tác động của công nghệ đối với chuỗi cung ứng.	ELO 5,6,8
CELO4	Ứng dụng các mô hình và phương pháp cơ bản để tối ưu hóa hoạt động Logistics và chuỗi cung ứng.	ELO 4,10,11
CELO5	Phát triển tư duy hệ thống, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Logistics.	ELO 7,9
CELO6	Nhận thức được vai trò của Logistics trong kinh doanh bền vững và xu hướng phát triển của ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	ELO 11,12

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H
CELO2	L	L	H	H	M	L	L	L	L	L	M	L	L
CELO3	L	L	L	M	H	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO4	L	L	L	H	L	L	L	L	L	H	H	L	L
CELO5	L	L	L	M	L	L	H	L	L	M	L	L	L
CELO6	L	L	H	L	M	L	L	L	L	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình: Giảng viên truyền đạt kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, cấu trúc và hoạt động của logistics và chuỗi cung ứng.

- Hoạt động nhóm: Sinh viên được chia nhóm để thảo luận, phân tích tình huống thực tế và trình bày quan điểm.

- Phân tích tình huống (case study): Áp dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong logistics như lựa chọn phương thức vận chuyển, quản lý kho bãi, hay tối ưu chuỗi cung ứng.

- Học dựa trên vấn đề: Giảng viên đặt ra tình huống hoặc câu hỏi mở để sinh viên tự nghiên cứu, từ đó phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và kỹ năng trình bày.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng, ghi chép trên lớp để nắm bắt lý thuyết và ví dụ minh họa.

- Đọc tài liệu trước khi đến lớp nhằm chuẩn bị nền tảng cho thảo luận và làm bài tập.

- Tìm hiểu các xu hướng logistics thực tế thông qua báo cáo ngành, bài viết chuyên môn, và thông tin doanh nghiệp.

- Làm việc nhóm để rèn luyện kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề chung.

- Thực hiện tiểu luận, bài tập tình huống hoặc dự án nhóm để vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học

tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Thái độ học tập	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,2	Hằng tuần	Tích cực, tham gia đầy đủ	Điểm danh	10%
	A1.2: Tham gia các bài học trên lớp	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, hình thức, khả năng phân tích	Quan sát, đánh giá bài tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Thuyết trình/bài tập	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3	1 lần	Nội dung, hình thức, sự phối hợp nhóm	Quan sát, đánh giá bài thuyết trình	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Kiến thức, kỹ năng đọc và hiểu bài học	Bài thi cá nhân cuối khóa (Tự luận 60 phút)	CELO 1,2,3,4,5	1 lần	Đáp ứng yêu cầu đề bài, tính logic	Bài thi viết (Tự luận)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Khái niệm, vai trò và tầm quan trọng của Logistics. - Mối quan hệ giữa Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Các thành phần chính trong Logistics.	Thuyết trình; Động não.	CELO 1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1. - Nghiên cứu nội dung Chương 2.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
3,4	Chương 2: Các hoạt động chính trong Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Vận tải, kho bãi, quản lý tồn kho và phân phối hàng hóa. - Quản lý đơn hàng và dịch vụ khách hàng trong Logistics. - Các chỉ số đo lường hiệu quả Logistics (KPIs).	Phân tích tình huống; Thảo luận nhóm; Bài tập nhóm.	CELO 2, 3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 2. - Nghiên cứu tài liệu về quản lý chuỗi cung ứng.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
5,6	Chương 3: Chi phí Logistics và chiến lược tối ưu hóa		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Cấu trúc chi phí trong Logistics. - Phương pháp định giá dịch vụ Logistics. - Ảnh hưởng của chi phí vận tải và lưu kho đến doanh nghiệp.	Thuyết giảng; Bài tập thực tế; Phân tích dữ liệu.	CELO 2, 3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Làm bài tập thực hành về phân tích chi phí Logistics. - Nghiên cứu tài liệu về tối ưu hóa chuỗi cung ứng.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
7,8	Chương 4: Quản lý chuỗi cung ứng hiện đại		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Các mô hình quản lý chuỗi cung ứng phổ biến. - Ứng dụng công nghệ trong quản lý chuỗi cung ứng. - Tác động của chuỗi cung ứng đến hiệu quả Logistics.	Thuyết trình; Bài tập nhóm; Nghiên cứu thực tế.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn tập về mô hình chuỗi cung ứng. - Phân tích case study về ứng dụng công nghệ trong Logistics.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
9	Kiểm tra giữa kỳ	Bài kiểm tra tự luận/trắc nghiệm.	CELO 1,2,3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
10,11	Chương 5: Công nghệ và xu hướng phát triển trong Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Hệ thống quản lý vận tải (TMS) và quản lý kho hàng (WMS). - Ứng dụng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) trong Logistics. - Tác động của chuyển đổi số đến ngành Logistics.	Phân tích tình huống; Nghiên cứu thực tế; Thảo luận.	CELO 4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc tài liệu về các công nghệ mới trong Logistics. - Thực hiện bài tập nhóm về ứng dụng AI trong chuỗi cung ứng.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
12,13	Chương 6: Chính sách và quy định pháp lý trong Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Luật thương mại và các quy định liên quan đến Logistics. - Hợp đồng vận tải và bảo hiểm hàng hóa trong Logistics. - Ảnh hưởng của chính sách nhà nước đến ngành Logistics.	Phương pháp thuyết trình; Nghiên cứu tài liệu; Thảo luận nhóm.	CELO 5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn tập quy định về hợp đồng vận tải. - Nghiên cứu tài liệu về chính sách Logistics quốc tế.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
14	Chương 7: Đánh giá hiệu suất Logistics và chiến lược tối ưu hóa		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động Logistics. - Chiến lược tối ưu hóa chi phí Logistics và chuỗi cung ứng.	Phân tích dữ liệu; Bài tập thực hành.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Thực hành phân tích dữ liệu Logistics. - Ôn tập chiến lược tối ưu hóa Logistics.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	Ôn tập cuối kỳ	Ôn tập tổng hợp kiến thức môn	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L								
Chương 2	M	H	M	L	L								
Chương 3	L	H	H	M	L								
Chương 4	L	M	H	H	L								
Chương 5	L	L	M	H	M								
Chương 6	L	L	L	M	H								
Chương 7	L	L	H	H	M								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Đặng Đình Đào, Giáo trình Logistics, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021.
2. PGS.TS. Nguyễn Phúc Nguyên, TS. Lê Thị Minh Hằng, Quản trị chuỗi cung ứng, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng., 2021.
3. F. Robert Jacobs, Richard B. Chase, Operations and Supply Chain Management, McGraw Hill, 2018.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Trần Thanh Hải, Hỏi đáp về Logistics, Nhà xuất bản Công Thương, 2023.
2. Bộ Công Thương, Báo cáo Logistics Việt Nam, Nhà xuất bản Công Thương, 2017- 2023.
3. Các trang thông tin điện tử chuyên ngành:
4. www.logistics.gov.vn
5. www.vla.com.vn
6. www.cscmp.org
7. www.transportgeography.org
8. Các bài báo khoa học và báo cáo về logistics và quản trị chuỗi cung ứng từ các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều

bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Phạm Minh Khang, ThS. Phạm Thành Phước, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Khai thác vận tải

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Khai thác vận tải
Tiếng Anh:	Transport Operation
Mã số học phần:	180750005
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Khai thác vận tải trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức và vận hành hệ thống vận tải hàng hóa và hành khách, bao gồm các nguyên lý cơ bản trong khai thác vận tải, quản lý luồng hàng hóa và hành khách, tối ưu hóa lịch trình vận tải, lựa chọn và phân bổ phương tiện, điều độ nhân sự. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kỹ năng ứng dụng công nghệ trong quản lý phương tiện vận tải, phân tích chi phí và giá cước vận tải, cũng như đánh giá hiệu quả khai thác vận tải và đề xuất các giải pháp tối ưu trong thực tiễn.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và nắm vững các nguyên tắc cơ bản về khai thác vận tải, quy trình vận hành hệ thống vận tải.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích và tối ưu hóa các phương pháp tổ chức, quản lý luồng hàng hóa, điều độ phương tiện và nhân sự trong hoạt động vận tải.	ELO 3,4,5
CG3	Ứng dụng công nghệ và các giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao hiệu suất khai thác vận tải, giảm chi phí và tác động môi trường.	ELO 5,6,8,10
CG4	Phát triển kỹ năng tư duy phản biện, làm việc nhóm và đề xuất các giải pháp vận tải hiệu quả trong thực tiễn.	ELO 7,9,10
CG5	Nhận thức rõ trách nhiệm xã hội và tuân thủ các quy định pháp lý trong lĩnh vực vận tải.	ELO 1,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và vận dụng các nguyên tắc cơ bản về khai thác vận tải trong hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách.	ELO 2,3,4
CELO2	Phân tích và đánh giá các phương pháp tổ chức, điều độ và tối ưu hóa vận tải.	ELO3,4,5
CELO3	Ứng dụng công nghệ và công cụ hiện đại để nâng cao hiệu suất khai thác vận tải.	ELO5,6,8
CELO4	Xây dựng và triển khai chiến lược khai thác vận tải hiệu quả trong thực tiễn.	ELO 4,10,11
CELO5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề trong hoạt động vận tải.	ELO 7,9
CELO6	Nhận thức về trách nhiệm xã hội và tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực vận tải.	ELO 11,12

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	L	H	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L
CELO5	L	H	L	M	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO6	L	L	H	L	M	L	L	L	L	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Trình bày các khái niệm, nguyên lý, quy luật trong khai thác vận tải.

- Phương pháp động não: Kích thích tư duy sáng tạo, phát hiện và đề xuất giải pháp cho các vấn đề thực tế trong hoạt động khai thác vận tải.

- Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: Tăng khả năng giao tiếp và phản biện thông qua thảo luận nhóm nhỏ.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề (PBL): Đặt ra các tình huống thực tế trong ngành vận tải để sinh viên phân tích và tìm hướng giải quyết.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý tình huống.

- Phương pháp mô phỏng: Mô phỏng các hoạt động khai thác vận tải để sinh viên thực hành và dự báo.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Phân tích các ví dụ thực tế điển hình để rút ra kiến thức và giải pháp.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng và ghi chú trên lớp.

- Đọc trước tài liệu, bài giảng.

- Tra cứu thông tin thực tế liên quan đến vận tải.

- Thảo luận nhóm, làm bài tập lớn và tiểu luận.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình
 - + Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)
 - + Hình thức đánh giá:
 - Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐
- Điểm thi kết thúc học phần:
 - + Trọng số: 60%, bao gồm:
 - + Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút
 - Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập, chuyên cần	CELO 1,2,3	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, chủ động	Điểm danh, quan sát	20%
	A1.2	Phân tích, trình bày nội dung nhóm	CELO 1,2,4,5	1 lần	Nội dung, hình thức, khả năng phân tích	Quan sát, nhận xét	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Hiểu biết về nội dung học phần	CELO 1,2,3,4	1 lần	Kiến thức, kỹ năng làm bài	Tự luận, trắc nghiệm	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tổng hợp, phân tích và áp dụng kiến thức	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2,3	Chương 1: Tổng quan về khai thác vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		
	1.1. Khái niệm, vai trò của khai thác vận tải	Thuyết trình; Động não	CELO 1,2
	1.2. Các hình thức vận tải và đặc điểm của từng loại hình		
	- Bài tập ứng dụng và thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:		
	- Trả lời nội dung ôn tập Chương 1	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	- Nghiên cứu nội dung Chương 2		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
4,5,6	Chương 2: Quy trình khai thác vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Quản lý luồng hàng hóa 2.2. Lập kế hoạch và điều hành vận tải 2.3. Điều phối và kiểm soát hoạt động vận tải - Bài tập tình huống và nghiên cứu thực tế	Phương pháp thuyết trình; Hoạt động nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tin	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
7,8	Chương 3: Lập lịch trình và tối ưu hóa vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Nguyên tắc lập lịch trình vận tải 3.2. Điều độ phương tiện và nhân sự 3.3. Các phương pháp tối ưu hóa vận tải	Phương pháp thuyết trình; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm các bài tập tính toán chương 3 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
9	Kiểm tra giữa kỳ	Tự luận, trắc nghiệm	CELO 1,2,3,4
10,11	Chương 4: Ứng dụng công nghệ trong khai thác vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Công nghệ theo dõi và giám sát vận tải 4.2. Hệ thống thông tin và quản lý vận tải 4.3. Ứng dụng phần mềm vào điều hành vận tải	Phương pháp thuyết trình.	CELO 3,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm bài tập chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
12,13,14	Chương 5: Chi phí và giá cước vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Các loại chi phí vận tải 5.2. Hệ thống tính giá cước 5.3. Phân tích chi phí và hiệu quả kinh tế 5.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cước vận tải 5.5. Chính sách giá cước vận tải	Phương pháp thuyết trình; Giải bài tập tình huống; Thảo luận nhóm.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm bài tập chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	- Ôn tập tổng hợp và kết thúc học phần	Hướng dẫn ôn tập, giải đáp thắc mắc.	CELO 1,2,3,4,5,6

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L	L							
Chương 2	M	H	M	L	L	L							
Chương 3	L	H	H	M	L	L							
Chương 4	L	M	H	H	L	L							
Chương 5	L	L	M	H	M	L							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Chương, Kỹ thuật Tác nghiệp Vận tải, trường đại học Giao thông Vận tải, 2000.

2. Ths. Trần Thị Lan Hương, Ths. Nguyễn Thị Hồng Mai; Tổ chức và quản lý vận tải ô tô; Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. P.C. Stubbs, W.J. Tyson, M.Q. Dalvi; Transport Economics; George Allen & Unwin
2. Các định quy định tổ chức, khai thác vận tải hiện hành
3. Các bài báo khoa học và báo cáo về tồn chức quản lý và khai thác vận tải từ các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Phạm Thành Phước, ThS. Nguyễn Thị Đức Bình, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị kho hàng và hàng tồn kho

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị kho hàng và hàng tồn kho
Tiếng Anh:	Warehouse and Inventory Management
Mã số học phần:	180750006
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản trị kho hàng và hàng tồn kho trang bị kiến thức về quản lý kho bãi, tối ưu hóa tồn kho và ứng dụng công nghệ trong vận hành. Sinh viên sẽ học về quy trình nhập – xuất hàng, kiểm soát tồn kho, an toàn hàng hóa và đánh giá hiệu suất kho. Hoàn thành học phần, sinh viên có thể tổ chức và vận hành kho hiệu quả trong chuỗi cung ứng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản, vai trò và chức năng của kho hàng trong chuỗi cung ứng. Nắm vững nguyên tắc thiết kế, bố trí hàng hóa và kiểm soát hàng tồn kho.	ELO 2,3,5
CG2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kho bãi, đề xuất giải pháp tối ưu hóa quản trị kho nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và chuỗi cung ứng.	
CG3	Vận dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý kho (Warehouse Management System - WMS) để kiểm soát hàng tồn kho, tối ưu quy trình nhập, xuất, lưu trữ và kiểm kê.	
CG4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tư duy phân biện và giải quyết vấn đề trong quản lý kho. Hình thành tinh thần trách nhiệm và tuân thủ các quy trình an toàn lao động trong kho hàng.	
CG5	Tự định hướng học tập, nâng cao khả năng đề xuất giải pháp và phân biện trong công tác quản lý kho hàng, đồng thời giám sát và đánh giá hiệu suất vận hành kho.	ELO 10,12,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Trình bày được các khái niệm, nguyên lý, vai trò và chức năng của kho hàng trong chuỗi cung ứng. Hiểu được các phương pháp quản lý và kiểm soát hàng tồn kho.	ELO 2,3,5
CELO2	Phân tích các mô hình quản lý kho hàng và yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất vận hành kho. Đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa lưu trữ và luân chuyển hàng hóa.	ELO 3,4,5
CELO3	Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý kho (Warehouse Management System - WMS) để kiểm soát hàng tồn kho, tối ưu quy trình nhập, xuất, lưu trữ và kiểm kê.	ELO 6,10,13
CELO4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân biện và giải quyết vấn đề trong quản lý kho hàng. Rèn luyện khả năng giao tiếp, lập kế hoạch và ra quyết định trong vận hành kho.	ELO 7,8,9,11
CELO5	Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quản lý kho hàng. Hình thành tinh thần trách nhiệm, tư duy cải tiến và sáng tạo trong công việc.	ELO 10,12,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	L	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	L	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	L	L	M	H	L	L	L	H	L	L	H
CELO4	L	L	L	L	L	L	H	H	M	L	H	L	L
CELO5	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H	L	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Truyền đạt kiến thức chuyên môn về quản lý kho bãi, hệ thống lưu trữ và quy trình kiểm soát hàng tồn kho.
- Phương pháp động não: Khuyến khích sinh viên đưa ra ý tưởng tối ưu hóa quy trình kho hàng và giảm chi phí tồn kho.
- Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: Tạo cơ hội cho sinh viên trao đổi quan điểm về chiến lược quản lý kho và cải tiến hệ thống lưu kho.
- Phương pháp học dựa trên vấn đề: Sinh viên phân tích các vấn đề thực tế trong quản lý kho bãi và đề xuất giải pháp hiệu quả.
- Phương pháp hoạt động nhóm: Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm thông qua các bài tập phân tích và tối ưu hóa kho hàng.
- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Kết hợp với phương pháp động não và hoạt động nhóm để đánh giá các mô hình quản lý kho thực tế của doanh nghiệp.
- Phương pháp học dựa vào dự án: Sinh viên thực hiện các dự án liên quan đến lập kế hoạch lưu kho, kiểm kê hàng hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý kho bãi.
- Phương pháp mô phỏng: Sử dụng phần mềm quản lý kho (WMS, ERP) để thực hành quy trình lưu kho, kiểm kê và tối ưu hàng tồn kho.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp và tham gia thảo luận.
- Đọc và chuẩn bị bài trước buổi học.
- Tra cứu thông tin về ngành logistics và quản lý kho trên internet.
- Làm việc nhóm để giải quyết bài toán quản lý tồn kho.
- Thực hành trên phần mềm quản lý kho và phân tích dữ liệu tồn kho.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập, chuyên cần	CELO 1,2	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, chủ động	Điểm danh, quan sát	10%
	A1.2	Phân tích, trình bày nội dung nhóm	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, hình thức, khả năng phân tích	Quan sát, nhận xét	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Hiểu biết về nội dung học phần	CELO 1,2,3	1 lần	Kiến thức, kỹ năng làm bài	Tự luận, trắc nghiệm	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tổng hợp, phân tích và áp dụng kiến thức	CELO 1,2,3,4,5	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Quản trị kho hàng		
	A. Nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm, vai trò của kho hàng trong chuỗi	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	cung ứng. 1.2. Chức năng của kho hàng và các loại hình kho. 1.3. Xu hướng phát triển và công nghệ trong quản lý kho.		
	B. Nội dung tự học: - Trả lời nội dung ôn tập chương 1. - Nghiên cứu nội dung chương 2.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 2: Quản lý hàng tồn kho		
2,3	A. Nội dung chính trên lớp: 2.1. Phân loại hàng tồn kho theo ABC, XYZ, VED. 2.2. Các phương pháp kiểm soát hàng tồn kho (FIFO, LIFO, FEFO). 2.3. Xây dựng định mức tồn kho tối ưu.	Thuyết trình; Bài tập ứng dụng; Thảo luận nhóm.	CELO 2,3
	B. Nội dung tự học: Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn - Nghiên cứu mô hình EOQ và bài tập tính toán. - Xây dựng phương án kiểm soát hàng tồn kho cho doanh nghiệp.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 3: Thiết kế và tổ chức kho hàng		
4,5	A. Nội dung chính trên lớp: 3.1. Nguyên tắc thiết kế kho hàng và yếu tố ảnh hưởng. 3.2. Bố trí không gian, khu vực chức năng trong kho. 3.3. Ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong quản lý kho.	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống.	CELO 3,4
	B. Nội dung tự học: - Tìm hiểu cách bố trí kho hàng tối ưu. - Đánh giá thiết kế kho hàng tại một doanh nghiệp thực tế.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 4: Quản lý vận hành kho hàng		
6,7	A. Nội dung chính trên lớp: 4.1. Quy trình nhập kho, xuất kho và lưu trữ hàng hóa. 4.2. Quản lý luồng hàng và tối ưu hóa quy trình vận hành. 4.3. Các chỉ số đo lường hiệu suất kho hàng.	Giảng dạy kết hợp thực tế	CELO 4,5
	B. Nội dung tự học: - Nghiên cứu các chỉ số đánh giá hiệu suất kho hàng. - Thực hành xây dựng quy trình nhập - xuất	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
8,9	Chương 5: Công nghệ và an toàn trong kho hàng		
	A. Nội dung chính trên lớp:	Thực hành; Mô phỏng tình huống.	CELO5
	5.1. Ứng dụng phần mềm WMS, RFID, Barcode trong quản lý kho.		
	5.2. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong kho hàng.		
	5.3. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và nâng cao độ tin cậy trong kho hàng.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	B. Nội dung tự học:		
	- Tìm hiểu về hệ thống quản lý kho WMS.		
	- Xây dựng quy trình đảm bảo an toàn trong kho hàng.		
10	Kiểm tra giữa kỳ	Bài kiểm tra tự luận, trắc nghiệm	CELO 1,2,3,4
11,12	Chương 6: Kiểm kê và quản trị chi phí kho hàng		
	A. Nội dung chính trên lớp:	Động não; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,4
	6.1. Phương pháp kiểm kê định kỳ và kiểm kê liên tục.		
	6.2. Xác định và xử lý chênh lệch tồn kho.		
	6.3. Quản trị chi phí kho hàng và tối ưu hóa tài nguyên.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	B. Nội dung tự học:		
	- Xây dựng quy trình kiểm kê kho hiệu quả.		
	- Phân tích chi phí kho hàng trong một doanh nghiệp thực tế.		
13,14	Chương 7: Quản lý rủi ro và quy định pháp lý trong kho hàng		
	A. Nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình; Phân tích tình huống.	CELO 3,5
	7.1. Các rủi ro phổ biến trong hoạt động kho hàng.		
	7.2. Quy trình đánh giá và kiểm soát rủi ro trong kho hàng.		
	7.3. Các quy định pháp lý liên quan đến quản lý kho.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	B. Nội dung tự học:		
	- Tìm hiểu về các quy định pháp lý trong quản lý kho hàng.		
	- Phân tích các biện pháp kiểm soát rủi ro tại một kho hàng thực tế.		
15	Ôn tập	Thuyết trình, Mô phỏng, Bài tập thực tế	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L								
Chương 2	L	H	M	L	L								
Chương 3	L	L	H	M	L								
Chương 4	L	L	L	H	M								
Chương 5	L	L	L	L	H								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Phan Thanh Lâm, Cẩm nang Quản trị kho hàng, Nhà xuất bản Phụ Nữ, 2014.
2. Nguyễn Như Phong, Quản lý Kho vận, Trường đại học Bách Khoa, 2019.
3. Gwynne Richards, Introduction to Warehouse Operations, Nhà xuất bản Kogan Page, 2024.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. ThS. Thiều Thị Định, Bài giảng Quản trị kho hàng và hàng tồn kho, Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, 2024.
2. Nguyễn Văn Hợp, Hồ Thị Thu Hòa, Tăng Minh Hường, Nguyễn Thị Trúc Phương, Quản trị và vận hành kho hàng, Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2024.
3. Các bài báo khoa học và báo cáo về Quản lý kho hàng và hàng tồn kho từ các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Mai Văn Chương; ThS. Nguyễn Thị Hoài Trinh; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị vận hành

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị vận hành
Tiếng Anh:	Operation Management
Mã số học phần:	180115077
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Kinh tế/ Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản trị vận hành là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản trị vận hành trong các doanh nghiệp sản xuất hiện đại, cũng như việc ứng dụng chúng trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về hoạt động quản trị vận hành trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích được các nội dung quan trọng trong hoạt động quản trị vận hành như: thiết kế sản phẩm, hoạch định công suất, định vị doanh nghiệp, hoạch định nhu nguồn nhân lực, nguyên vật liệu và quản trị tồn kho... của các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng kết quả nghiên cứu các nghiệp vụ vận hành vào thực tiễn của quá trình ra quyết định kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ.	ELO 3,5,6,8,10
CG4	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để đạt mục tiêu chung.	ELO 7,9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu kiến thức nền tảng, khái niệm, các cơ sở lý thuyết khoa học của quản trị vận hành.	ELO 2,4,5
CELO2	Triển khai tính toán, phân tích và đánh giá được các nội dung quan trọng trong hoạt động quản trị vận hành của các doanh nghiệp sản xuất.	ELO 2,3,4,8,11
CELO3	Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua việc tổng hợp và đánh giá dữ liệu từ hoạt động quản trị vận hành.	ELO 2,3,4,10,11
CELO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để đạt mục tiêu chung, thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm.	ELO 9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	L	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	L	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	L	L	M	H	L	L	L	H	L	L	H
CELO4	L	L	L	L	L	L	H	H	M	L	H	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình để giảng viên truyền đạt kiến thức nền tảng.
- Phương pháp nghiên cứu tình huống giúp sinh viên hiểu và áp dụng kiến thức vào thực tế.
- Phương pháp học dựa trên vấn đề được sử dụng để rèn luyện tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.
- Phương pháp mô phỏng quy trình giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn vận hành một cách trực quan.
- Phương pháp thảo luận nhóm được triển khai nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong học tập.

b) Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng, ghi chép và tập trung vào nội dung trọng tâm. Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Sinh viên được khuyến khích tham gia thảo luận và làm việc nhóm.
- Sinh viên cần thực hiện bài tập lớn và nghiên cứu tình huống theo hướng dẫn của giảng viên.
- Sinh viên chủ động tra cứu thông tin và cập nhật kiến thức thực tiễn liên quan đến quản trị vận hành.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.
- Điểm đánh giá quá trình
 - + Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,2,3,4	15/Mỗi tuần	Tích cực, tham gia đầy đủ	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3,4	1lần	Tham gia Nội dung, hình thức.	Phương pháp quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3,4	1lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp quan sát	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cá nhân cuối khóa (Tự luận 60 phút)		1lần	3câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Quản trị vận hành		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
	1.1. Khái quát về Quản trị vận hành 1.2. Những nội dung chủ yếu của Quản trị vận hành 1.3. Quá trình phát triển và xu hướng vận động của Quản trị vận hành	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
2	Chương 2: Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Thực chất và vai trò của dự báo trong quản trị vận hành 2.2 Phương pháp dự báo định tính 2.3 Phương pháp dự báo định lượng 2.4 Giám sát và kiểm soát dự báo	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tính toán	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
3	Chương 2: Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp - Làm và sửa các bài tập tính toán về Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm các bài tập tính toán chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4	Chương 3: Thiết kế sản phẩm, lựa chọn công nghệ và hoạch định công suất		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1 Thiết kế sản phẩm và công nghệ 3.2 Lựa chọn công nghệ 3.3 Hoạch định công suất	Thuyết trình; Động não; Hoạt động nhóm.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 3 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tính toán	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
5	Chương 3: Thiết kế sản phẩm, lựa chọn công nghệ và hoạch định công suất (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: -Làm và sửa các bài tập tính toán về Hoạch định công suất	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm các bài tập tính toán chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng	
6	Chương 4: Định vị doanh nghiệp		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1 Thực chất và vai trò của định vị DN	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	4.2 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến định vị doanh nghiệp		2,3,4
	4.3 Các phương pháp đánh giá phương án định vị doanh nghiệp		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 4 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tính toán		
7	Chương 4: Định vị doanh nghiệp (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Làm và sửa các bài tập tính toán về Định vị doanh nghiệp	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm các bài tập tính toán chương 4 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 5 - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
8	Chương 5: Bố trí sản xuất trong DN		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1 Vị trí vai trò của bố trí sản xuất trong DN Kiểm tra-Thời gian làm bài 75 phút	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập phần 5.1 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung phần 5.2, 5.3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
9	Chương 5: Bố trí sản xuất trong DN (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.2 Các loại hình bố trí sản xuất chủ yếu 5.3 Thiết kế bố trí sản xuất trong DN	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập phần 5.2, 5.3 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 6	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
10	Chương 6: Hoạch định tổng hợp		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	6.1 Thực chất và nhiệm vụ của hoạch định tổng hợp		
	6.2 Các chiến lược trong hoạch định tổng hợp		
	6.3 Các phương pháp hoạch định tổng hợp		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 6 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tính toán	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
11	Chương 6: Hoạch định tổng hợp (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Làm và sửa các bài tập tính toán về Hoạch định tổng hợp	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm các bài tập tính toán chương 6 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 7	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
12	Chương 7: Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1 Thực chất và yêu cầu của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 7.2 Xây dựng hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 7.3 Phương pháp xác định kích cỡ lô hàng 7.4 Đảm bảo sự kích ứng của hệ thống MRP với những thay đổi của môi trường	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 7 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tính toán	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 7: Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: Làm và sửa các bài tập tính toán về Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
13	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại cách làm các bài tập tính toán chương 7 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 8	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 8: Quản trị hàng dự trữ		
14	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1 Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan đến quản trị hàng dự trữ 8.2 Kỹ thuật phân tích ABC trong phân loại hàng dự trữ 8.3 Dự trữ đúng thời điểm (JIT) 8.4 Các mô hình dự trữ	Phương pháp thuyết trình Phương pháp động não	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 8 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập tính toán	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
15	Chương 8: Quản trị hàng dự trữ (tiếp)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: - Làm và sửa các bài tập tính toán về Quản trị hàng dự trữ - Ôn tập kết thúc học phần	Phương pháp thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	Nghiên cứu tài liệu theo hướng	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	M	H									
Chương 2	M	H	H	H									
Chương 3	M	H	H	H									
Chương 4	M	H	H	H									
Chương 5	M	H	H	H									
Chương 6	M	H	H	H									
Chương 7	M	H	H	H									
Chương 8	M	H	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung, Giáo trình Quản trị tác nghiệp, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2018.
- Đặng Minh Trang, Lưu Đan Thọ, Quản trị vận hành hiện đại, NXB Tài chính, 2015.
- Đặng Minh Trang, Lưu Đan Thọ, Bài tập và bài giải Quản trị vận hành hiện đại, NXB Tài chính, 2015.
- Trương Đoàn Thế, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2007.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kế Nghĩa, Phạm Văn Hiếu, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2018.
2. Đồng Thị Thanh Phương, Quản trị sản xuất và dịch vụ (Lý thuyết và Bài tập), NXB Lao động-Xã hội, 2011.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Phạm Minh Khang; ThS. Phạm Thành Phước; ThS. Nguyễn Minh Hiếu

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ThS. Phạm Minh Khang

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị chất lượng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị chất lượng
Tiếng Anh:	Quality Management
Mã số học phần:	180115031
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Cung cấp những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, trình bày các kỹ thuật kiểm soát quá trình bằng thống kê, đánh giá chất lượng, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng phổ biến hiện nay.

Cung cấp các nội dung của quản lý chất lượng trong các tổ chức trên cơ sở đó đánh giá và lựa chọn phương pháp, hệ thống quản lý chất lượng phù hợp cho từng loại hình, đặc điểm doanh nghiệp cũng như kiểm soát và đảm bảo chất lượng hiệu quả cho doanh nghiệp.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Nắm vững các khái niệm cơ bản về quản lý chất lượng	ELO3
CG2	Phân biệt và vận dụng được các phương thức quản lý chất lượng trong tổ chức	ELO 5,11
CG3	Nắm vững quản lý chất lượng toàn diện trong tổ chức	ELO 10,11,13
CG4	Phân biệt và vận dụng được các công cụ quản lý chất lượng	ELO 3,5,10
CG5	Nắm vững các tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO, chất lượng dịch vụ, chất lượng an toàn thực phẩm.	ELO 3,4,5,11,12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Phân tích được các vấn đề cơ bản liên quan đến chất lượng sản/dịch	ELO2
CELO2	Xác định chất lượng sản phẩm/dịch vụ là trách nhiệm chung trong tổ chức	ELO10
CELO3	Vận dụng kiến thức quản trị chất lượng phối hợp làm việc với các phòng ban khác trong tổ chức.	ELO 3,5,8
CELO4	Phân tích và đưa ra giải pháp cho các vấn đề liên quan đến chất lượng của tổ chức.	ELO 4,5,12
CELO5	Chia sẻ, hướng dẫn người khác cùng thực hiện công tác chất lượng	ELO 9,11
CELO6	Tự hoạch định nguồn lực thực hiện công tác chất lượng cho tổ chức.	ELO 5,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	L	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	L	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	L	L	M	H	L	L	L	H	L	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	H	H	M	L	H	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Giảng viên trình bày kiến thức lý thuyết cốt lõi giúp sinh viên nắm vững các khái niệm, quy trình và mô hình trong môn học.
- Hỏi đáp: Tăng cường tương tác hai chiều, giúp sinh viên ôn tập, củng cố và làm rõ những nội dung chưa hiểu.
- Động não: Khơi gợi tư duy sáng tạo, phát hiện vấn đề và đưa ra ý tưởng giải quyết trong tình huống thực tiễn.
- Hoạt động nhóm: Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, trao đổi ý kiến, thống nhất giải pháp và trình bày kết quả.
- Kiểm tra nhanh (Quiz): Đánh giá mức độ tiếp thu bài học, giúp giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy và sinh viên củng cố kiến thức kịp thời.

b) Phương pháp học tập Nghe giảng trên lớp;

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet.
- Làm việc nhóm

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70 %, bao gồm: Thi

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. thuyết trình nhóm trên lớp	Kiến thức/Kỹ năng	CELO 1,2,3,4	1 lần trong suốt quá trình học	Bài thuyết trình: đạt nội dung và hình thức	Thảo luận, phỏng vấn	10%
	A1.2. Thảo luận nhóm trên lớp	Kiến thức/Kỹ năng	CELO 1,2,3,4	1 lần trong suốt quá trình học	Nội dung thảo luận quan hệ mật thiết đến bài học	Thảo luận, phỏng vấn	
	Đóng góp chia sẻ kiến thức cho lớp	Kiến thức/Kỹ năng/Năng lực tự chủ.	CELO 1,2,3,4,5,6	Trong suốt quá trình học	Số lần phát biểu chia sẻ kiến thức đạt yêu cầu cho câu hỏi	Quan sát, phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	Kiến thức	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần vào giữa kỳ	Hoàn thành tiểu luận	Thuyết trình	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A2.1. Thi tự luận và trắc nghiệm	Kiến thức	CELO 1,2,3,4,5,6	1 lần vào cuối kỳ	Hoàn thành bài thi theo yêu cầu	Viết tự luận và trắc nghiệm	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1,2	Chương 1: Dẫn nhập		
	A. Các nội dung chính trên lớp		
	1.1. Vị trí của chất lượng trong xu thế cạnh tranh toàn cầu	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 1,2
	1.2. Tình trạng quản lý chất lượng tại các nước đang phát triển		
	1.3. Tình trạng quản lý chất lượng tại Việt Nam		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
	Đọc các nội dung liên quan về khái niệm và vai trò của quản lý chất lượng.		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
3,4	Chương 2: Tổng quan về chất lượng		
	A. Các nội dung chính trên lớp 2.1. Các khái niệm về chất lượng 2.2. Quá trình hình thành chất lượng 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng 2.4. Chi phí chất lượng 2.5. Chất lượng kinh tế quốc dân của sản phẩm	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan về khái niệm và vai trò của quản lý chất lượng. + Làm bài tập được giao.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
5	Chương 3: Quản lý chất lượng		
	A. Các nội dung chính trên lớp 3.1. Quá trình phát triển và những bài học kinh nghiệm của quản lý chất lượng 3.2. Các phương thức quản lý chất lượng 3.3. Hệ thống quản lý chất lượng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan về công tác quản lý chất lượng.	Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
	+ Làm bài tập được giao		
6	Chương 4: Quản lý chất lượng dịch vụ		
	A. Các nội dung chính trên lớp 4.1. Các khái niệm về dịch vụ 4.2. Chất lượng dịch vụ 4.3. Quản lý chất lượng dịch vụ 4.4. Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các tài liệu có nội dung liên quan về khái niệm và vai trò của chất lượng dịch vụ. + Làm bài tập được giao.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học	CELO 1,2,3,4,5
7, 8	Chương 5: Quản lý chất lượng toàn diện		
	A. Các nội dung chính trên lớp 5.1. Tổng quan về TQM 5.2. Thực hiện TQM trong tổ chức 5.3. Một số phương pháp đối với TQM 5.4. Phương pháp JIT	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Đọc trước các	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	+ Đọc các tài liệu có nội dung liên quan quản lý chất lượng toàn diện.	tài liệu liên quan đến bài học	
	+ Làm bài tập được giao.		
9,10	Chương 6: Đánh giá chất lượng		
	A. Các nội dung chính trên lớp 6.1. Các vấn đề chung về đánh giá chất lượng 6.2. Kiểm tra, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng 6.3. Một số tiêu chí đánh giá chất lượng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan đến đánh giá chất lượng. + Làm bài tập được giao.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học	
	Chương 7. Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng		
11,12, 13	A. Các nội dung chính trên lớp 7.1. Kiểm soát quá trình bằng thống kê 7.2. Nhóm chất lượng 7.3. Chương trình 5S 7.4. So sánh theo chuẩn Benchmarking 7.5. Phân tích kiểu sai hỏng FMEA 7.6. Cách thức giải quyết vấn đề về chất lượng	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan đến các công cụ quản lý chất lượng. + Làm bài tập được giao.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học	
	Chương 8. Hệ thống quản lý chất		
	lượng theo tiêu chuẩn ISO và hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm		
14, 15	A. Các nội dung chính trên lớp 8.1. Các khái niệm về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 8.2. Đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 8.3. Khái niệm hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm Hệ thống quản lý ANTP theo ISO 22000 và SQF.	Thuyết giảng; Hỏi đáp; Động não; Hoạt động nhóm; Kiểm tra nhanh (Quiz).	CELO 3,4,5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc các nội dung liên quan đến các tiêu chuẩn ISO và an toàn thực phẩm. + Làm bài tập được giao.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M											
Chương 2	M	M											
Chương 3	H	H	H		M								
Chương 4	L	M	M		M								
Chương 5	H	H	H	M	H	H							
Chương 6	H	H	M	H	M	M							
Chương 7	H	H	H	H	M	M							
Chương 8	H	H	M	M	M	M							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Tạ Thị Kiều An và các cộng sự, Quản lý chất lượng, NXB Thống Kê, 2022
2. Tạ Thị Kiều An và các cộng sự, Bài Tập Quản lý chất lượng, NXB Thống Kê, 2022.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Bùi Nguyên Hùng, Quản lý chất lượng, NXB Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, 2021.
2. Lưu Thanh Tâm, Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2021.
3. Quản lý chất lượng trong các tổ chức, Trường Đại học Kinh tế TP. TP. Hồ Chí Minh NXB Thống kê, 2020
4. David Hoyle, Quality management essentials. TCVN ISO 9000:2007 ISO 9000:2005, 2021.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 5 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 50

phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Phạm Thành Phước; ThS. Mai Văn Chương;
ThS. Vũ Quốc Quý

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt ThS. Phạm Thành Phước

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị kinh doanh quốc tế

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị kinh doanh quốc tế
Tiếng Anh:	International Business Administration
Mã số học phần:	180115030
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	45 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần quản trị kinh doanh quốc tế trang bị các kiến thức và kỹ năng trong phân tích các vấn đề về toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động thương mại quốc tế và hoạt động kinh doanh của các công ty, đặc biệt là các công ty đa quốc gia và xuyên quốc gia. Học phần cũng cung cấp những kiến thức chuyên sâu về chiến lược kinh doanh quốc tế và các hình thức xâm nhập thị trường nước ngoài, cách thức triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế. Từ đó, giúp người học có thể phân tích, đánh giá tình hình thị trường, lựa chọn chiến lược xâm nhập và kinh doanh thành công trên thương trường quốc tế. Học phần có quan hệ hỗ trợ liên ngành với các học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong doanh nghiệp.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được các nội dung kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh quốc tế	ELO 2,3,5
CG2	Vận dụng các kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế vào trong thực tế công việc để thực hành phân tích, đánh giá và ứng dụng các kỹ năng quản trị để kiểm soát và đưa ra quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế	ELO 2,3,4,5,6
CG3	Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển, phân tích logic, tư duy phản biện, làm việc nhóm, lãnh đạo, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh	ELO 7,8,9,10,11,12
CG4	Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kỷ luật, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, phong cách làm việc chuyên nghiệp, có ý thức tuân thủ các quy định, pháp luật.	ELO 10,11,12,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu được các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh quốc tế	ELO2,3,5
CELO2	Phân tích được quá trình toàn cầu hóa và sự tác động của nó đến kinh tế của từng quốc gia. Phân tích được môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu. Thông hiểu được các chiến lược kinh doanh quốc tế, thâm nhập thị trường quốc tế và quản trị nguồn nhân lực quốc tế	ELO 2,3,4,5,6
CELO3	Biết cách thảo luận và trình bày các vấn đề trọng yếu trong kinh doanh quốc tế. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích thông tin, tư duy hệ thống, tư duy phản biện và lựa chọn được các giải pháp tối ưu để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh quốc tế	ELO 7,8,9,10,11,12

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO4	Hình thành tính trung thực khách quan, đạo đức nghề nghiệp, có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn, có ý thức, trách nhiệm của người quản lý trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Hình thành khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc, ý chí cầu tiến, tác phong chuyên nghiệp	ELO 10,11,12,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	H	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	
CELO2	H	H	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	
CELO3	L	L	L	L	L	H	H	H	L	M	M	L	
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	L	M	M	

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp giảng dạy thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn về Logistics, cập nhật các thông tin về các sự kiện kinh tế-xã hội của Việt Nam và quốc tế, hướng dẫn sinh viên cải thiện các kỹ năng như tự học.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phân xét, cân bằng trong hướng giải quyết.

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

- Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình.

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

b) Phương pháp học tập Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và soạn bài trước các buổi học.

- Làm việc nhóm. Tự học ở nhà.

- Tìm hiểu thêm các tài liệu và thông tin liên quan đến môn học.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang

điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☒

Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập/Chuyên cần	CELO 4	15 buổi	Tích cực tương tác/ Chuyên cần	Vấn đáp / Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 2,3	1 lần	Nội dung, quá trình thực hiện, trình bày, tiến độ	Lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, trả lời	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3	1 lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm, thảo luận, tiến độ	Lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, trả lời	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 1,2,3	1 lần	Hiểu, vận dụng, giải thích, phân tích, đánh giá và sáng tạo	Viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về kinh doanh quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Mục đích, đối tượng và nội dung nghiên cứu 1.2. Toàn cầu hóa 1.3. Tổng quan về kinh doanh quốc tế và quản trị kinh doanh quốc tế 1.4. Liên kết kinh tế quốc tế 1.5. Các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế 1.6. Các lý thuyết về thương mại quốc tế	Thuyết trình; Học dựa trên vấn đề; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 1 (trang 1 - 85); tài liệu [2] chương 1, 2 (trang 7 - 57)		
2,3	Chương 2: Chính sách thương mại quốc tế và Đầu tư quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Chính sách thương mại quốc tế 2.1.1. Khái quát về chính sách thương mại quốc tế 2.1.2. Các biện pháp thực hiện chính sách thương mại quốc tế 2.2. Đầu tư quốc tế 2.2.1. Khái quát về đầu tư quốc tế 2.2.2. Các hình thức đầu tư quốc tế	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] chương 3 (trang 59 – 71), chương 4 (trang 86 - 108)		
4,5	Chương 3: Môi trường kinh doanh quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Khái quát về môi trường kinh doanh quốc tế 3.2. Các thành phần của môi trường kinh doanh quốc tế 3.3. Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh quốc tế đến hoạt động của các doanh nghiệp quốc tế	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] Chương 2 (trang 92 - 120)		
6,7	Chương 4: Chiến lược kinh doanh quốc tế		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Khái quát về chiến lược kinh doanh quốc tế 4.2. Phương pháp thiết lập chiến lược kinh doanh quốc tế 4.3. Các chiến lược kinh doanh quốc tế 4.4. Lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường thế giới	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 3 (trang 125 – 199)		
	Chương 5: Cấu trúc tổ chức và hệ thống kiểm soát hoạt động kinh doanh quốc tế		
8,9	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Khái niệm, vai trò và chức năng của cấu trúc tổ chức 5.2. Thiết kế cấu trúc tổ chức 5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn cấu trúc tổ chức 5.4. Hệ thống kiểm soát và phối hợp trong kinh doanh quốc tế 5.5. Quản lý tri thức	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 4 (trang 209 - 252)		
	Chương 6: Quản trị tài chính trong kinh doanh quốc tế		
10,11	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Những vấn đề tài chính trong kinh doanh quốc tế 6.2. Quản trị rủi ro ngoại hối 6.3. Các biện pháp phòng chống rủi ro tỷ giá 6.4. Các phương thức thanh toán quốc tế 6.5. Quản trị vốn lưu động 6.6. Hoạch định ngân sách vốn trên phạm vi quốc tế 6.7. Các nguồn vốn đầu tư quốc tế 6.8. Chu chuyển vốn quốc tế	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 5 (trang 236 - 253), tài liệu [2] Chương 6 (trang 261 – 313)		
12,13	Chương 7: Quản trị sản xuất và dịch vụ trong kinh doanh quốc tế		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Quản trị sản xuất trong kinh doanh quốc tế 7.2. Quản trị hoạt động dịch vụ quốc tế chủ yếu trong kinh doanh quốc tế 7.3. Các xu hướng quản trị sản xuất và dịch vụ trong kinh doanh quốc tế	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 6 (trang 318 - 371)		
14	Chương 8: Quản trị Marketing trong kinh doanh quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Đánh giá chung về thị trường quốc tế 8.2. Nghiên cứu và lựa chọn phân khúc thị trường quốc tế 8.3. Chiến lược Marketing Mix trong kinh doanh quốc tế 8.4. Các xu hướng Marketing trong kinh doanh quốc tế	Thuyết trình; Hoạt động	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 7 (trang 378 – 441)		
15	Chương 9: Quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 9.1. Tổng quan về quản trị nguồn nhân lực quốc tế 9.2. Chính sách nhân sự của các công ty đa quốc gia 9.3. Nội dung cơ bản của quản trị nhân lực quốc tế	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 8 (trang 449 - 497)		

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	M	M									
Chương 2	H	H	H	M									
Chương 3	H	H	H	M									
Chương 4	H	H	H	M									

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 5	H	H	H	M									
Chương 6	H	H	H	M									
Chương 7	H	H	H	M									
Chương 8	H	H	H	M									
Chương 9	H	H	H	M									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Huỳnh Thị Thu Sương, Trần Văn Hưng, Tiêu Vân Trang, Giáo trình quản trị kinh doanh quốc tế, NXB. Tài chính, 2021.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Tám, Bùi Thảo Vy, Khuru Bảo Khanh, Giáo trình kinh doanh quốc tế, Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại, 2021.

2. Phạm Thị Hồng Yến, Giáo trình Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, 2021.

3. Hà Văn Hội, Quản trị kinh doanh quốc tế, Học viện Bưu chính viễn thông, 2007.

4. Charles W. Hill, Global Business Today, 8th edition, Mc Graw-Gill, 2014.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 30 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài

giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Trần Văn Dũng, ThS. Nguyễn Thị Đức Bình.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt ThS. Nguyễn Thị Đức Bình

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Anh văn chuyên ngành

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Anh văn chuyên ngành
Tiếng Anh:	English for Logistics and Supply Chain Management
Mã số học phần:	180115170
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/
---------------------------------	---------------

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần “Anh văn chuyên ngành” trang bị cho sinh viên từ vựng, thuật ngữ và cụm từ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ nắm vững các khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành, cải thiện kỹ năng giao tiếp, đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, soạn thảo báo cáo, đơn đặt hàng và hợp đồng cơ bản. Môn học này giúp sinh viên tự tin ứng dụng tiếng Anh trong các tình huống kinh doanh, thương mại và quản lý chuỗi cung ứng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp kiến thức cơ bản về từ vựng và cụm từ chuyên ngành liên quan đến Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 5
CG2	Phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong ngành Logistics, đặc biệt là giao tiếp, thuyết trình, viết báo cáo, soạn thảo hợp đồng và các tài liệu thương mại cơ bản.	ELO 9
CG3	Mở rộng khả năng giao tiếp trong môi trường Logistics quốc tế, hiểu biết về các hoạt động chuỗi cung ứng toàn cầu.	ELO 7
CG4	Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và giao tiếp hiệu quả thông qua các bài tập nhóm và tình huống thực tiễn trong ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 8

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Nắm vững kiến thức cơ bản về từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng bằng tiếng Anh.	ELO5
CELO2	Nắm vững kiến thức về văn phạm cơ bản, đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành ở mức cơ bản.	ELO 5,9
CELO3	Hiểu biết về môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế liên quan đến Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 5,7
CELO4	Soạn thảo các báo cáo, đơn đặt hàng và hợp đồng thương mại cơ bản trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 6,9
CELO5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình trong các tình huống kinh doanh thực tế.	ELO 8,12

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1					H								
CELO2					H				H				
CELO3					H		M						
CELO4						M			M				
CELO5								H				M	

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

Quá trình giảng dạy và học tập môn học được tiếp cận theo hướng “sinh viên là trung tâm”, sinh viên cần tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động. Các kết quả học tập đạt được thông qua việc thực hiện đa dạng các hoạt động học tập cả trong và ngoài lớp học.

Giảng viên cung cấp bài giảng, một số bài đọc thêm ngay từ đầu khóa, sinh viên tự chuẩn bị giáo trình chính. Trong quá trình học, sinh viên cũng sẽ tự tìm các bài đọc thêm theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên. Sinh viên cần đọc trước giáo trình để nắm bắt tốt hơn khi nghe giảng, trong quá trình nghe giảng sinh viên cần tập trung và thực hiện những ghi chép cần thiết. Bài giảng tóm tắt những nội dung cơ bản, những nội dung liên quan đến chuyên ngành kinh doanh, luận giải vấn đề sẽ được trình bày trong quá trình thuyết giảng kết hợp thảo luận tại lớp. Trong quá trình thuyết giảng, giảng viên có thể phát triển mở rộng thêm vấn đề tùy vào khả năng lĩnh hội và thời gian của từng lớp.

Tại lớp, giảng viên diễn giải các từ vựng và cụm từ chuyên ngành, văn phạm cơ bản và gợi ý cho sinh viên phát triển kỹ năng đọc, viết. Giảng viên sẽ thực hiện các hướng dẫn các kỹ năng nói, đọc, viết. Sau mỗi buổi học giảng viên sẽ đưa ra các yêu cầu cho sinh viên liên quan đến bài đã học và những nội dung sẽ học kế tiếp (vấn đề suy nghĩ – thảo luận, bài đọc, bài tập cá nhân, bài tập nhóm).

b) Phương pháp học tập

Sinh viên lĩnh hội, phát triển kiến thức và trau dồi kỹ năng nói, đọc, viết thông qua nghe giảng, thảo luận, đọc sách và các bài nghiên cứu lý thuyết và thực hiện các bài tập giảng viên yêu cầu.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang

thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%

+ Hình thức thi:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CELO học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1: Thái độ học tập	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Quan sát, đặt câu hỏi	10%
	A1.2: Tham gia các bài học trên lớp	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 1,2	Thường xuyên	Tham dự đầy đủ các buổi học	Đặt câu hỏi, thảo luận	
	A1.3: Thuyết trình/bài tập	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 3,4,5	Bắt đầu tuần thứ 3 của môn học	Kết quả	Trả lời câu hỏi của giảng viên và các thành viên trong lớp	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1: Thuyết trình theo nhóm	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 4,5	Bắt đầu tuần thứ 3 của môn học	Kết quả	Trả lời câu hỏi của giảng viên và các thành viên trong lớp	20%
	A2.2: Trình bày bài tập cá nhân	Kiến thức, kỹ năng thuyết trình, trả lời câu hỏi	CELO 4,5	Bắt đầu tuần thứ 3 của môn học	Kết quả	Trình bày các bài tập được	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
						giao	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1: Tự luận	Kiến thức, kỹ năng đọc và hiểu thông tin trên thị trường	CELO 1,2,3,4,5	1 lần thi cuối kì	Kết quả/ đáp án	30%: Đúng /sai 30%: Bài tập 40%: Bài viết	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Introduction to Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Setting the Scene 1.2. Jobs in Logistics 1.3. Regular Activities 1.4. Vocabulary 1.5. Reading 1.6. Practice Test 1.7. Grammar	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Phân tích tình huống	CELO 1,4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành và các tạp chí logistics	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
2, 3	Chương 2: Logistics services		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Logistics Acronyms 2.2. Product Ranges 2.3. 3PL Provider 2.4. Value-Added Services 2.5. Vocabulary 2.6. Reading 2.7. Grammar	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Phân tích tình huống.	CELO 1,4,5
	B. Nội dung tự học: Đọc tài liệu chuyên ngành về các dịch vụ logistics	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
4	Chương 3: Inventory Management and		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	Procurement		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Inventory Management 3.2. Continuous Replenishment 3.3. Job Advertisements 3.4. Vocabulary 3.5. Reading 3.6. Grammar	Thuyết trình; Học qua dự án; Làm việc nhóm.	CELO 1,2,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu chuyên ngành Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
5, 6	Chương 4: Modes of Transport		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Transport and Handling Equipment 4.2. Container Types 4.3. Types of Goods 4.4. Vocabulary 4.5. Reading 4.6. Grammar	Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Minh họa trực quan.	CELO 1,2,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Tìm hiểu các phương thức vận chuyển.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
7, 8	Chương 5: Planning and Arranging Transport		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Choosing Transport Method 5.2. Advising on Transport Options 5.3. Description of Container Information 5.4. Vocabulary 5.5. Reading 5.6. Grammar Mid term	Thuyết trình; Học theo tình huống; Viết thực hành.	CELO 1,2,4
	B. Nội dung tự học: Đọc tài liệu chuyên ngành. Viết email sắp xếp vận chuyển theo mẫu.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
9, 10	Chương 6: Shipping Goods		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Phân tích tình	CELO 1,2,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	6.1. Markings 6.2. Loading 6.3. Advice for Shipment 6.4. Shipping Instructions 6.5. Vocabulary 6.6. Reading 6.7. Grammar	huớng; Đọc hiểu; Thảo luận nhóm.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu chuyên ngành. Đọc hiểu văn bản về kho bãi và điểm nhận hàng.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
11, 12	Chương 7: Warehousing and Storage		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Handling Equipment 7.2. Warehouse Area 7.3. Warehousing Today 7.4. Vocabulary 7.5. Reading 7.6. Grammar	Thuyết trình; Thảo luận nhóm; Phân tích thực tế	CELO 1,2,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu chuyên ngành. Đọc hiểu văn bản về kho bãi và bến nhận hàng.	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	
	Chương 8: Documentation and Finance		
13, 14, 15	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Documents in Foreign Trade 8.2. Import Instructions 8.3. Payment Methods 8.4. Vocabulary 8.5. Reading 8.6. Grammar Final Exam Review	Học qua tình huống; Thuyết trình; Đọc hiểu chứng từ thực tế.	CELO 1,2,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Phân biệt và mô tả các chứng từ, hình thức thanh toán và thủ tục hải quan Ôn tập cuối kỳ	Đọc trước các tài liệu liên quan đến bài học.	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H			M	M								
Chương 2	H	M		M									
Chương 3	H	M			H								
Chương 4	H		H	H									
Chương 5	H		H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Marrion Grssendorf (2009), English for Logistics, Oxford University Press .

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Belay Seyoum (2014), Export-Import Theory, Practices, and Procedures, Routledge.
2. David Love (2002), Dictionary of Transport and Logistic, Kogan Page.
3. Lê Thanh Hà, English for Export – Import and Logistics, Trung tâm Kiến tập.
4. Yulia Stukalina (2014), Professional English For Students Of Logistics, Transport and Telecommunication Institute.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Lên lớp đủ thời gian quy định theo Quy chế đào tạo: vắng mặt quá 30% số giờ giảng sinh viên sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Hoàn thành tất cả các bài tập thảo luận theo nhóm và bài tập cá nhân.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 30 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trịnh Thị Ngọc Thúy/ThS. Nguyễn Trọng Hiếu

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh



ThS. Trịnh Thị Ngọc Thúy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: An toàn và bảo hiểm vận tải

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	An toàn và bảo hiểm vận tải
Tiếng Anh:	Transport Safety and Insurance
Mã số học phần:	180750007
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần An toàn và bảo hiểm vận tải cung cấp kiến thức về quản lý rủi ro và an toàn trong các phương thức vận tải như đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không và vận tải đa phương thức. Sinh viên sẽ được tìm hiểu các quy định pháp luật về an toàn giao thông, bảo hiểm hàng hóa, phương tiện và trách nhiệm dân sự trong vận tải. Học phần giúp rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành trong ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về an toàn vận tải, quản lý rủi ro trong vận tải và bảo hiểm hàng hóa, phương tiện cũng như trách nhiệm dân sự trong logistics.	ELO1,2,5
CG2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn vận tải, đánh giá rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng hóa và đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn, tổn thất trong chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6,10
CG3	Vận dụng kiến thức về bảo hiểm vận tải để thực hiện các hợp đồng bảo hiểm, xử lý các vấn đề liên quan đến bồi thường và đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp và khách hàng.	ELO 3,5,6,11,12
CG4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, phân tích và giải quyết vấn đề, nâng cao hiệu quả vận hành logistics và chuỗi cung ứng, đồng thời rèn luyện ý thức trách nhiệm cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.	ELO 7,8,9,10,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu kiến thức nền tảng về an toàn vận tải và bảo hiểm, bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và quy định pháp lý liên quan.	ELO 1,2,5
CELO2	Phân tích các rủi ro trong vận tải, đánh giá mức độ ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu tai nạn, tổn thất hàng hóa.	ELO 3,4,6,10
CELO3	Vận dụng kiến thức bảo hiểm vận tải để thực hiện hợp đồng bảo hiểm, xử lý khiếu nại, bồi thường tổn thất và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan.	ELO 3,6,6,11,12
CELO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và kỹ năng ra quyết định trong lĩnh vực an toàn và bảo hiểm vận tải.	ELO7,8,9,10,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	L	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	L	H	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Trình bày các khái niệm cơ bản, quy định pháp luật, quy trình vận tải an toàn và nội dung về bảo hiểm hàng hóa nhằm trang bị kiến thức chuyên môn và phương pháp tiếp cận vấn đề cho sinh viên.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Giúp sinh viên phát triển kỹ năng phân tích rủi ro, xử lý tổn thất, đánh giá các hình thức bảo hiểm và đề xuất giải pháp phù hợp.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Tăng cường khả năng làm việc nhóm, chia sẻ quan điểm và thực hành giải quyết tình huống thực tế về tai nạn vận tải và bồi thường bảo hiểm.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: Kích thích tư duy phản biện và khả năng hình thành giải pháp đối với các tình huống phát sinh trong quá trình vận tải và bảo hiểm.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng và ghi chú trên lớp/

- Đọc và chuẩn bị nội dung trước bài học/

- Tra cứu các quy định và thông tin thực tiễn về bảo hiểm và vận tải Làm bài tập tình huống cá nhân và nhóm/

- Tham gia thảo luận và trình bày giải pháp xử lý rủi ro trong vận tải/

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,4	Mỗi tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	10%
	A1.2	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, hình thức	Phương pháp quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 2,3,4	1 lần	Đánh giá nội dung, kỹ năng	Phương pháp quan sát	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tổng hợp, phân tích và áp dụng kiến thức	CELO 1,2,3,4	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Chương 1: Giới thiệu về An toàn và Bảo hiểm vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		
	1.1. Giới thiệu tổng quan về an toàn và bảo hiểm vận tải	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,4
	1.2. Mục tiêu học phần và phương pháp đánh giá		
2,3	1.3. Các nguyên tắc cơ bản trong an toàn vận tải		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	- Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2		
2,3	Chương 2: Tổng quan về An toàn vận tải		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Các khái niệm cơ bản về an toàn vận tải 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn trong vận tải 2.3. Nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 2 - Nghiên cứu nội dung Chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4,5	Chương 3: Quản lý rủi ro trong vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Nhận diện và đánh giá rủi ro trong vận tải 3.2. Các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Thực hành đánh giá rủi ro theo tình huống thực tế. Nghiên cứu nội dung Chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
6,7	Chương 4: Quy định pháp luật về an toàn vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Luật giao thông đường bộ và các quy định liên quan 4.2. Trách nhiệm pháp lý trong các vụ tai nạn vận tải	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu các vụ kiện liên quan đến an toàn giao thông - Nghiên cứu nội dung Chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình nhóm	Quan sát; Đánh giá phản biện.	CELO 1,2,3,4
9,10	Chương 5: Giới thiệu về bảo hiểm vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Các loại bảo hiểm trong vận tải 5.2. Nguyên tắc hoạt động và các điều khoản bảo hiểm	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu hợp đồng bảo hiểm thực tế - Nghiên cứu nội dung Chương 6	Nghiên cứu tài liệu theo hướng	
11,12	Chương 6: Quy trình giám định và bồi thường bảo hiểm		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm 6.2. Quy trình giám định và chi trả bảo hiểm	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu quy trình bồi thường của một công ty bảo hiểm - Nghiên cứu nội dung Chương 7	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
13,14	Chương 7: Ứng dụng công nghệ trong an toàn và bảo hiểm vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Hệ thống giám sát an toàn vận tải (GPS, cảm biến) 7.2. Ứng dụng AI và Big Data trong phân tích rủi ro và bảo hiểm	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu về AI trong bảo hiểm vận tải - Ôn tập tổng kết học phần	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	M	L									
Chương 2	L	H	H	M									
Chương 3	H	L	L	M									
Chương 4	H	M	H	L									
Chương 5	L	H	H	M									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Bài giảng An toàn vận tải – Trường Đại học Giao thông Vận tải.
2. TS. Từ Sỹ Sùa, ThS. Nguyễn Thị Hồng Mai, Bảo hiểm trong Giao thông Vận tải, NXB Giao thông Vận tải, 2002.
3. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Loan, ThS. Hồ Thúy Trinh, Bài giảng: Vận tải và Bảo hiểm ngoại thương, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 2017.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS. Bùi Xuân Cây, PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Nguyễn Hữu Dũng, An toàn Giao thông đường bộ, NXB Giao thông Vận tải, 2012.

2. TS. Triệu Cần Hồng, Vận tải Quốc tế - Bảo hiểm Vận tải Quốc tế, NXB Văn Hóa Sài Gòn, 2006.

3. ICC (2020), Incoterms 2020, Phòng Thương mại Quốc tế.

4. Nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn liên quan đến an toàn giao thông và bảo hiểm vận tải (Cập nhật theo quy định mới nhất của Bộ Giao thông Vận tải).

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Đình Hiền, ThS. Phạm Thành Phước, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Hàng hóa vận tải

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hàng hóa vận tải
Tiếng Anh:	Cargo Transport
Mã số học phần:	180750008
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 4
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/
---------------------------------	---------------

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Hàng hóa vận tải cung cấp kiến thức về đặc điểm, phân loại, phương pháp vận chuyển, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa trong vận tải, đặc biệt là vận tải biển. Sinh viên sẽ hiểu rõ các tiêu chuẩn bao bì, ký mã hiệu hàng hóa, quy trình kiểm định và giám định hàng hóa. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên tính toán khối lượng chuyên chở, lựa chọn phương pháp xếp dỡ phù hợp, tạo nền tảng cho các môn chuyên sâu như Khai thác vận tải, Quản lý chuỗi cung ứng ...

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và vận dụng kiến thức về đặc điểm, phân loại, tính chất của hàng hóa trong vận tải, đặc biệt là vận tải biển.	ELO 1,2,5
CG2	Phân tích và đề xuất các giải pháp tối ưu cho quá trình vận chuyển, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa trong chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6
CG3	Vận dụng kiến thức về tiêu chuẩn bao bì, ký mã hiệu hàng hóa, kiểm định, giám định và tính toán khối lượng chuyên chở.	ELO 3,5,6,12
CG4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực vận tải hàng hóa.	ELO 7,8,9,10,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng về đặc điểm, phân loại và tính chất của hàng hóa trong vận tải.	ELO 1,2,5
CELO2	Phân tích và đánh giá yêu cầu kỹ thuật, lựa chọn phương pháp vận chuyển, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa phù hợp.	LO 3,4,6,10
CELO3	Vận dụng tiêu chuẩn bao bì, ký mã hiệu hàng hóa, kiểm định, giám định và tính toán khối lượng chuyên chở.	ELO 3,5,6,12
CELO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực vận tải hàng hóa.	ELO 7,8,9,10,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	L	H	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Trình bày các kiến thức nền tảng về phân loại hàng hóa, tính chất vật lý - hóa học, ký mã hiệu, bảo quản và xử lý hàng hóa trong vận tải.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: Tổ chức cho sinh viên phân tích các tình huống vận chuyển thực tế như rủi ro phát sinh, tổn thất hàng hóa và đề xuất hướng giải quyết phù hợp.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Sinh viên làm việc nhóm để thảo luận về cách xử lý, bảo quản các loại hàng hóa khác nhau trong chuỗi cung ứng.

- Phương pháp động não: Kích thích tư duy sáng tạo thông qua các câu hỏi mở liên quan đến lựa chọn phương thức vận chuyển tối ưu cho từng loại hàng.

- Phương pháp mô phỏng: Sử dụng hình ảnh, ký hiệu cảnh báo, mã nhận dạng hàng hóa để giúp sinh viên nhận biết và thực hành phân loại hàng hóa đúng quy định.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp để nắm kiến thức cơ bản. Đọc và chuẩn bị tài liệu trước buổi học.

- Tra cứu thông tin về các loại hàng hóa, phương thức vận chuyển, quy định đóng gói và bảo quản.

- Làm việc nhóm để giải quyết tình huống thực tế.

- Thực hành nhận dạng nhãn hàng, ký hiệu an toàn và cách sắp xếp hàng hóa.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO1,4	Hằng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	10%
	A1.2	Bài tập nhóm về phân loại hàng hóa và bao bì	CELO1, CELO2	1 lần	Độ chính xác, trình bày nội dung	Phương pháp quan sát, đánh giá bài tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về phương pháp bảo quản và vận chuyển hàng hóa	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, hình thức trình bày, kỹ năng làm việc nhóm	Phương pháp quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cá nhân cuối kỳ (Tự luận 60 phút)	CELO 1,2,3	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về hàng hóa trong vận tải		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		
	1.1. Khái niệm và phân loại hàng hóa trong vận tải	Thuyết trình; Động não; Mô phỏng.	CELO 1
	1.2. Đặc tính vận tải của hàng hóa		
	1.3. Bao bì, ký mã hiệu hàng hóa		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:		
	Trả lời nội dung ôn tập Chương 1	Đọc tài liệu; Trả lời câu hỏi ôn tập.	
	Nghiên cứu nội dung Chương 2		
2,3	Chương 2: Nhóm hàng rời khô		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình;	CELO 1,2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	2.1. Quặng và các tính chất chung 2.2. Than – phân loại và yêu cầu bảo quản 2.3. Ngũ cốc và các mặt hàng khô khác	Học dựa trên vấn đề; Hoạt động nhóm.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích đặc điểm từng nhóm hàng Nghiên cứu nội dung Chương 3	Đọc tài liệu; Phân tích nhóm hàng.	
4,5	Chương 3: Dầu mỏ và các sản phẩm dầu		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Tính chất của dầu mỏ và sản phẩm dầu 3.2. Bảo quản, vận chuyển và xếp dỡ dầu 3.3. Tồn thất dầu mỏ và biện pháp khắc phục	Thuyết trình; Học dựa trên vấn đề; Hoạt động nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu phương pháp bảo quản dầu mỏ Nghiên cứu nội dung Chương 4	Đọc tài liệu; Tìm hiểu bảo quản dầu.	
	Chương 4: Hàng hóa đặc biệt trong vận tải		
6,7	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Hàng nguy hiểm và hàng phóng xạ 4.2. Hàng tươi sống- yêu cầu bảo quản và vận chuyển	Thuyết trình; Động não; Mô phỏng.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu quy định vận chuyển hàng nguy hiểm Nghiên cứu nội dung Chương 5	Đọc tài liệu; Nghiên cứu hàng nguy hiểm.	
8	Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm; Hoạt động nhóm; Động não	CELO 2,3
9,10	Chương 5: Hàng container và kỹ thuật đóng hàng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Khái niệm, phân loại và lợi ích của vận chuyển container 5.2. Kỹ thuật đóng hàng vào container và vận chuyển an toàn	Thuyết trình; Mô phỏng; Hoạt động nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu kỹ thuật đóng hàng theo tiêu chuẩn quốc tế - Nghiên cứu nội dung Chương 6	Đọc tài liệu; Tìm hiểu kỹ thuật đóng hàng.	
11,12	Chương 6: Giám định và bảo hiểm hàng hóa		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các loại bảo hiểm hàng hóa trong vận tải 6.2. Quy trình giám định hàng hóa và xử lý tổn thất	Thuyết trình; Học dựa trên vấn đề; Hoạt động nhóm.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích hồ sơ giám định hàng hóa thực tế - Ôn tập tổng kết học phần	Đọc tài liệu; Phân tích hồ sơ giám định.	
13,14	Chương 7: Công nghệ và xu hướng trong vận tải hàng hóa		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý vận tải hàng hóa 7.2. Xu hướng phát triển và chính sách quản lý hàng hóa vận tải	Thuyết trình; Động não; Học dựa trên vấn đề.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu công nghệ AI, Big Data trong vận tải hàng hóa	Đọc tài liệu; Tìm hiểu công nghệ vận tải.	
15	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não; Học dựa trên vấn đề.	CELO 1,2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L									
Chương 2	H	H	M	L									
Chương 3	M	H	H	L									
Chương 4	M	H	H	M									
Chương 5	L	H	H	M									
Chương 6	M	H	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Ths. Nguyễn Thị Hồng Thu, Ths. Chu Thị Huệ, Hàng hóa Vận tải, Đại học Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh, 2020.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Ths. Thuyền trưởng Đinh Xuân Mạnh, Xếp dỡ và Bảo quản hàng hóa.
2. Hàng hóa trong vận tải biển, Đại học Hàng hải Việt Nam, 2017.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

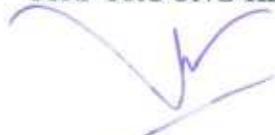
8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trịnh Thị Ngọc Thúy, ThS. Phạm Thành Phước, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị chiến lược

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị chiến lược
Tiếng Anh:	Strategic Management
Mã số học phần:	180115043
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học giúp người học nắm vững các khái niệm về chiến lược và quản trị chiến lược. Áp dụng các công cụ hỗ trợ cho việc nghiên cứu và thực hành quản trị chiến lược trên quan điểm tiếp cận hệ thống. Có khả năng phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động của công ty/tổ chức. Có khả năng hoạch định chiến lược hiệu quả cho công ty/tổ chức.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về chiến lược và quản trị chiến lược trong Doanh nghiệp	ELO 2,4,5,6
CG2	Hệ thống hóa các biện pháp công cụ để lập chiến lược và biện pháp tổ chức kiểm tra, điều chỉnh chiến lược.	ELO 2,4,5,6,11
CG3	Kỹ năng triển khai chiến lược.	ELO 9,10
CG4	Kỹ năng kiểm soát chiến lược.	ELO 9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Biết qui trình thiết lập chiến lược, và cách sử dụng các công cụ hình thành chiến lược.	ELO 2,4,5,6
CELO2	Sử dụng được ma trận EFE để nhận diện cơ hội thách thức cho tổ chức.	ELO 2,4,7,8,9,10
CELO3	Sử dụng được ma trận IFE và ma trận hình ảnh cạnh tranh để xác định năng lực cốt lõi, cũng như lợi thế cạnh tranh cho tổ chức.	ELO 2,4,7,8,9,10
CELO4	Kết hợp sử dụng được các công cụ đề xuất chiến lược: B.C.G, SPACE, SWOT, QSPM...	ELO 2,4,7,8,9,10
CELO5	Biết đánh giá, điều chỉnh chiến lược và xây dựng KPI trong kiểm soát, kiểm tra và đánh giá chiến lược.	ELO 2,4,7,8,9,11
CELO6	Chủ động nghiên cứu, học và vận dụng kiến thức quản trị chiến lược	ELO 9,10
CELO7	Cảm thụ được mối quan hệ giữa giá trị của việc học đối với cuộc sống cá nhân.	ELO 9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	M	M	M	L	L	L	L	L				
CELO2	H	M	M	M	L	L	L	L	M				
CELO3	H	M	L	L	M	M	H	M	L				
CELO4	H	M	L	L	M	M	H	M	L				

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO5	H	M	L	L	M	M	M	H	L				
CELO6	H	M	L	L	M	H	L	M	M				
CELO7	L	L	L	L	L	L	M	H	L				
CELO8		L	L	L	L	L	M	H	L				

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp diễn giảng: Giảng viên dùng lời nói cùng với các phương tiện kỹ thuật thông tin, nghe nhìn như: Bảng – phấn, văn bản in, overhead transparencies, video/film, máy tính,... để diễn giảng cho người học nghe, phát hiện và hiểu các khái niệm, hiện tượng, qui luật, nguyên lý của các quá trình.

- Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp làm việc nhóm: Mỗi nhóm sẽ chọn (hoặc được giao) một đề tài nào đó có liên quan đến nội dung môn học rồi tự phân chia công việc trong nhóm cho các thành viên để tiến hành việc tìm hiểu những nội dung lý thuyết liên quan đến đề tài qua sách, giáo trình, ấn phẩm nghiên cứu khoa học...; tìm hiểu thực tế xem các doanh nghiệp, tổ chức hiện đang thực hiện công việc liên quan đến đề tài như thế nào với những bằng chứng là thông tin, số liệu, hình ảnh... thực tế cụ thể thông qua tiếp cận doanh nghiệp (thực tập tại doanh nghiệp), thông tin doanh nghiệp trên Internet, thị trường chứng khoán...

- Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp sử dụng tình huống: Tình huống (case) là một hoàn cảnh thực tế trong đó các chủ thể cần phải đưa ra quyết định. Các tình huống tóm tắt những áp lực và khía cạnh khác nhau mà chủ thể đó phải cân nhắc khi ra quyết định với những thông tin thường không hoàn chỉnh hoặc mâu thuẫn vào lúc đó. Một số thông tin trong tình huống có thể được cố tình bỏ sót, cho phép tình huống có thể có nhiều phương án khả dĩ. Các tình huống yêu cầu các sinh viên đóng vai của nhân vật chính và ra một hoặc nhiều quyết định quan trọng.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng và ghi chú tại lớp.
- Đọc tài liệu học tập, giáo trình và bài báo chiến lược.
- Tham gia thảo luận nhóm và thuyết trình tình huống.
- Làm bài tập cá nhân và nhóm theo chủ đề chiến lược.
- Nghiên cứu doanh nghiệp thực tế và đề xuất chiến lược phù hợp.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,2,3,4	15/Mỗi tuần	Tích cực, tham gia đầy đủ	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3,4	1lần	Tham gia Nội dung, hình thức.	Phương pháp quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 1,2,3,4	1lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp quan sát	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cá nhân cuối khóa (Tự luận 60 phút)	CELO 1,2,3,4	1lần	3câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về chiến lược và quản trị chiến lược		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm quản trị chiến lược. 1.2. Vai trò của quản trị chiến lược. 1.3. Quy trình quản trị chiến lược. 1.4. Lợi ích của việc quản trị chiến lược hiệu quả. 1.5. Hạn chế của hoạch định chiến lược. 1.6. Tại sao một số công ty không hoạch định chiến lược.	Diễn giảng; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn tập khái niệm, vai trò, lợi ích, quy trình và hạn chế của hoạch định chiến lược.	Đọc tài liệu theo hướng dẫn; ghi chú và trả lời câu hỏi ôn tập.	
2	Chương 2: Tầm nhìn và sứ mệnh kinh doanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Bản chất và vai trò của tuyên bố tầm nhìn và sứ mệnh của doanh nghiệp trong quản trị chiến lược. 2.2. Lý do tại sao quá trình xây dựng một bản tuyên bố sứ mệnh lại quan trọng. 2.3. Xác định mục tiêu chiến lược. Xây dựng giá trị cốt lõi cho Doanh nghiệp	Thuyết trình kết hợp làm việc nhóm; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu vai trò tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược và giá trị cốt lõi.	Nghiên cứu tài liệu; đối chiếu ví dụ thực tế doanh nghiệp.	
3	Chương 3: Đánh giá các yếu tố bên ngoài		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Mô tả thực hiện đánh giá các yếu tố bên ngoài liên quan đến quản trị chiến lược như thế nào. 3.2. Phân tích các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô.	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích môi trường vĩ mô, vi mô và xây dựng ma trận EFE.	Đọc lý thuyết; thực hành phân tích tình huống; lập bảng EFE mẫu.	
4	Chương 3: Đánh giá các yếu tố bên ngoài (tt)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.3. Phân tích các yếu tố thuộc môi trường vi mô. 3.4. Xây dựng ma trận EFE cho doanh nghiệp.	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Hoàn thiện phân tích môi trường vi mô và ứng dụng kết quả vào chiến lược.	Nghiên cứu ví dụ thực tiễn; thực hành xây dựng ma trận	
	Chương 4: Đánh giá các yếu tố nội bộ		
5	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Mô tả thực hiện đánh giá các yếu tố nội bộ liên quan đến quản trị chiến lược như thế nào. 4.2. Khái niệm về chuỗi giá trị và cách phân tích chuỗi giá trị. 4.3. Phân tích các yếu tố thuộc môi trường nội bộ: sản xuất/vận hành, tài chính.	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích chuỗi giá trị và các yếu tố nội bộ như tài chính, vận hành.	Đọc tài liệu; làm bài tập phân tích nội bộ doanh nghiệp.	
	Chương 4: Đánh giá các yếu tố nội bộ (tt)		
6	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.4. Phân tích các yếu tố thuộc môi trường nội bộ: Nhân sự, marketing, bán hàng.... 4.5. Xây dựng ma trận IFE cho doanh nghiệp.	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích nhân sự, marketing, bán hàng và xây dựng ma trận IFE.	Tổng hợp dữ liệu, thực hành lập ma trận IFE từ tình huống cụ thể.	
	Chương 5: Các mô hình chiến lược kinh doanh		
7	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Các chiến lược hội nhập 5.1.1. Chiến lược hội nhập về phía trước 5.1.2. Chiến lược hội nhập về phía sau 5.1.3. Chiến lược hội nhập theo chiều ngang 5.2. Các chiến lược phát triển 5.2.1. Chiến lược thâm nhập thị trường 5.2.2. Chiến lược phát triển thị trường 5.2.3. Chiến lược phát triển sản phẩm 5.2.4. Chiến lược cắt giảm thu hẹp 5.2.5. Chiến lược nhượng quyền sáng chế, nhượng quyền thương hiệu 5.2.6. Chiến lược mua quyền sáng chế, mua quyền thương hiệu.	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu các chiến lược hội nhập và phát triển (thị trường, sản phẩm...).	Hệ thống hóa bằng sơ đồ tư duy; tra cứu ví dụ thực tế.	
8	Chương 5: Các mô hình chiến lược kinh doanh (tt)		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	5.3. Các chiến lược đa dạng hóa		
	5.3.1. Chiến lược đa dạng hóa hoạt động đồng tâm		
	5.3.2. Chiến lược đa dạng hóa hoạt động theo chiều ngang		
	5.3.3. Chiến lược đa dạng hóa hoạt động hỗn hợp		
	5.3.4. Chiến lược thuê ngoài		
	5.4. Các chiến lược cạnh tranh		
	5.4.1. Chiến lược khác biệt hóa		
	5.4.2. Chiến lược cạnh tranh về giá		
	5.4.3. Chiến lược tập trung		
	5.5. Các chiến lược bán hàng		
	5.5.1. Chiến lược xây dựng hệ thống phân phối		
	5.5.2. Chiến lược đẩy		
	5.5.3. Chiến lược kéo		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Tổng hợp lý thuyết; phân tích ví dụ cụ thể của doanh nghiệp ứng dụng chiến lược.	
	Nghiên cứu chiến lược đa dạng hóa, cạnh tranh, bán hàng và thuê ngoài.		
	Chương 6: Lựa chọn chiến lược		
9	A. Các nội dung chính trên lớp:	Diễn giảng; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	6.1. Công cụ ma trận SWOT 6.2. Ma trận SPACE 6.3. Ma trận CPM 6.4. Ma trận BCG 6.5. Ma trận GE 6.6. Ma trận QSPM		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Vận dụng công cụ SWOT, SPACE, CPM, BCG, GE, QSPM.	Thực hành phân tích và so sánh công cụ trên từng trường hợp cụ thể.	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
10	Chương 7 : Tổ chức thực hiện chiến lược		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Khái quát về tổ chức thực hiện chiến lược 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Sự chuyển đổi trách nhiệm từ hoạch định sang thực hiện chiến lược 7.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi chiến lược 7.2. Hoạch định mục tiêu hàng năm 7.2.1. Mục tiêu hàng năm 7.2.2. Yêu cầu của mục tiêu hàng năm 7.3. Xây dựng các chính sách 7.3.1. Khái niệm chính sách 7.3.2. Vai trò của chính sách 7.3.3. Các chính sách chủ yếu trong kinh doanh 7.4. Phân bổ các nguồn lực 7.4.1. Khái niệm 7.4.2. Các nguồn lực chủ yếu của doanh nghiệp	Thuyết trình kết hợp làm việc nhóm; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu quá trình chuyển giao chiến lược, lập mục tiêu, chính sách và phân bổ nguồn lực.	Đọc tài liệu chuyên sâu; viết báo cáo hoặc phân tích tình huống.	
	Chương 8: Kiểm tra đánh giá chiến lược kinh doanh		
11	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Sự cần thiết phải đánh giá chiến lược 8.1.1. Khái niệm đánh giá chiến lược 8.1.2. Sự cần thiết phải đánh giá chiến lược 8.2. Kiểm tra đánh giá sự biến động của các yếu tố môi trường 8.2.1. Sự cần thiết phải kiểm tra các yếu tố môi trường Phương pháp kiểm tra	Thuyết trình kết hợp sử dụng tình huống; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Phân tích ví dụ thực tiễn; luyện tập xây dựng quy trình điều chỉnh chiến lược.	
	Nắm vững khái niệm, quy trình đánh giá và các yếu tố cần kiểm soát trong chiến lược.		
12	Chương 8: Kiểm tra đánh giá chiến lược kinh doanh (tt)		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.3. Kiểm tra đánh giá kết quả các chiến lược 8.5.1. Khái niệm 8.5.2. Nội dung đánh giá kết quả chiến lược 8.4. Điều chỉnh chiến lược chính sách 8.4.1. Xác định nguyên nhân thành công, thất bại của chiến lược 8.4.2. Xây dựng quy trình điều chỉnh chiến lược, chính sách 8.4.3. Tiến hành điều chỉnh chiến lược, chính sách	Diễn giảng; Động não; Giải quyết vấn đề.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu cách xác định nguyên nhân thành công, thất bại và đề xuất điều chỉnh chiến lược phù hợp.	Lập báo cáo phân tích; trình bày đề xuất cải tiến trong nhóm học tập.	
13,14,15	Thuyết trình bài tập nhóm	Thuyết trình; Làm việc nhóm	CELO 2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	L	M	M	M	L	L					
Chương 2	L	H	L	M	M	M	L	L					
Chương 3	M	H	L	M	M	L	L	L					
Chương 4	L	H	M	M	L	M	L	L					
Chương 5	L	H	H	M	L	L	M	M					
Chương 6	H	H	L	M	H	L	M	H					
Chương 7	L	H	L	M	L	H	M	H					
Chương 8	M	H	H	M	L	L	M	H					

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. F. David, Khái luận quản trị chiến lược, 2016.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Barry J. Witcher, Vinh Sum Chau, Strategic management: principles and practice, 2014.
2. Palgrave Macmillan, Global strategic management , 2012.

3.Porter, M., Chiến lược cạnh tranh, NXB Thống kê, TP. Hồ Chí Minh, 2014.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt; ThS Phạm Minh Khang; ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ThS. Phạm Minh Khang

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị vận tải đa phương thức

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị vận tải đa phương thức
Tiếng Anh:	Multimodal Transport Management
Mã số học phần:	180750009
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 4
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/
---------------------------------	---------------

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản trị vận tải đa phương thức cung cấp kiến thức về tổ chức, quản lý và điều hành vận tải hàng hóa bằng nhiều phương thức kết hợp như đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không và đường thủy nội địa. Sinh viên sẽ hiểu rõ quy trình vận hành, lựa chọn phương thức vận tải tối ưu, quản lý rủi ro, chi phí và các yêu cầu pháp lý trong vận tải đa phương thức. Học phần giúp sinh viên nâng cao kỹ năng phân tích, lập kế hoạch và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải hiện đại.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng về vận tải đa phương thức, bao gồm các đặc điểm, quy trình vận hành và cơ sở pháp lý quốc tế và Việt Nam.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả vận tải đa phương thức, đánh giá và lựa chọn mô hình tổ chức vận tải tối ưu nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch tổ chức, quản lý và khai thác vận tải đa phương thức, bao gồm lựa chọn phương tiện, cơ sở hạ tầng và hệ thống quản lý thông tin.	ELO 3,4,6,12
CG4	Phát triển kỹ năng tư duy phân tích, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường vận tải và logistics.	ELO 7,9,19,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng về vận tải đa phương thức, bao gồm đặc điểm, nguyên tắc và cơ sở pháp lý quốc tế và Việt Nam.	ELO 2,4,5
CELO2	Phân tích, đánh giá hiệu quả các mô hình tổ chức vận tải đa phương thức, tối ưu hóa phương án vận chuyển và giảm thiểu rủi ro.	ELO 2,3,4,8,11
ELO3	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải đa phương thức thông qua việc tổng hợp và đánh giá dữ liệu về chi phí, thời gian và hiệu suất.	ELO 2,3,4,19,11
CELO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực vận tải và logistics.	ELO 9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	L	H	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Trình bày các kiến thức nền tảng về đặc điểm của vận tải đa phương thức, các phương thức vận tải kết hợp, cơ sở pháp lý và mô hình tổ chức vận tải hiện đại.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: Tổ chức cho sinh viên phân tích các tình huống thực tiễn như tối ưu hóa hành trình vận chuyển, rủi ro trong kết nối giữa các phương thức vận tải và đề xuất giải pháp giảm thiểu chi phí, thời gian và rủi ro.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Sinh viên làm việc nhóm để phân tích hợp đồng vận tải đa phương thức, mô hình tổ chức vận chuyển, hoặc xây dựng chiến lược hợp tác giữa các bên trong chuỗi vận tải.

- Phương pháp động não: Kích thích tư duy thông qua các câu hỏi mở về lựa chọn phương thức vận tải tối ưu, ứng dụng công nghệ, và khả năng tích hợp giữa các phương thức vận chuyển.

- Phương pháp thảo luận: Giảng viên cùng sinh viên trao đổi, phản biện về các nội dung như chi phí vận tải, xu hướng công nghệ, và chính sách pháp lý trong lĩnh vực vận tải đa phương thức.

b) Phương pháp học tập

- Đọc trước tài liệu: Sinh viên đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn để nắm bắt khái niệm, cấu trúc và nội dung chính của từng chương.

- Tự nghiên cứu và tra cứu: Sinh viên chủ động tìm kiếm các thông tin, số liệu và tình huống thực tiễn về vận tải đa phương thức từ sách, báo cáo ngành, internet và các văn bản pháp lý.

- Thảo luận nhóm: Sinh viên tham gia hoạt động nhóm để trao đổi quan điểm, phân

tích tình huống và xây dựng mô hình vận tải đa phương thức tối ưu.

- Làm bài tập nhóm và thuyết trình: Thực hiện bài tập lớn theo nhóm, trình bày kết quả trước lớp, qua đó rèn luyện kỹ năng trình bày, phản biện và làm việc nhóm.

- Phân tích tình huống: Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tế như rủi ro vận chuyển, lựa chọn phương tiện, xử lý sự cố và quản lý chi phí.

- Ôn tập và chuẩn bị kiểm tra: Tổng hợp nội dung đã học, lập sơ đồ tư duy hoặc bảng so sánh để hệ thống hóa kiến thức và chuẩn bị cho kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,4	Hằng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	10%
	A1.2	Bài tập nhóm về phân tích mô hình vận tải đa phương thức	CELO 1,2	1 lần	Nội dung, hình thức, tính sáng tạo	Đánh giá bài tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về tối ưu	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc	Quan sát, phản biện	20%

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
		hóa vận tải đa phương thức			nhóm, hình thức trình bày		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cá nhân cuối kỳ (Tự luận 60 phút)	CELO 1,2,3,4	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị vận tải đa phương thức		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm và đặc điểm của vận tải đa phương thức 1.2. Vai trò của vận tải đa phương thức trong logistics và chuỗi cung ứng 1.3. Các phương thức vận tải kết hợp trong vận tải đa phương thức	Thuyết trình, Động não	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
2,3	Chương 2: Cơ sở pháp lý của vận tải đa phương thức		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Các công ước và quy định pháp lý quốc tế về vận tải đa phương thức 2.2. Khung pháp lý tại Việt Nam đối với vận tải đa phương thức 2.3. Hợp đồng vận tải đa phương thức và các điều khoản chính	Thuyết trình, Học dựa trên vấn đề.	CELO 1,2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích hợp đồng vận tải mẫu - Nghiên cứu nội dung Chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
4,5	Chương 3: Mô hình tổ chức vận tải đa phương thức		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Các mô hình tổ chức vận tải đa phương thức phổ biến 3.2. Phân tích chi phí và hiệu quả của các mô hình vận tải	Thuyết trình, Học dựa trên vấn đề.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - So sánh ưu, nhược điểm của từng mô hình - Nghiên cứu nội dung Chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
6,7	Chương 4: Quản trị rủi ro trong vận tải đa phương thức		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Nhận diện rủi ro trong vận tải đa phương thức 4.2. Các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong vận tải hàng hóa	Học dựa trên vấn đề, Động não.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích tình huống rủi ro thực tế - Nghiên cứu nội dung Chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng	
	8 Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình nhóm	Hoạt động nhóm.	CELO 2,3
9,10	Chương 5: Công nghệ và xu hướng trong quản trị vận tải đa phương thức		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải đa phương thức 5.2. Tác động của chuyển đổi số đến vận tải đa phương thức	Thuyết trình, Động não.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu công nghệ AI, IoT trong quản lý vận tải - Nghiên cứu nội dung Chương 6	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
11,12	Chương 6: Quản lý chi phí và tối ưu hóa vận tải đa phương thức		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận tải đa phương thức 6.2. Chiến lược tối ưu hóa vận tải đa phương thức	Thảo luận, Hoạt động nhóm.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Thực hành tính toán chi phí vận tải - Ôn tập tổng kết học phần	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
13-14	Chương 7: Quản trị quan hệ đối tác trong vận tải đa phương thức		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Hợp tác giữa các bên trong chuỗi vận tải đa phương thức 7.2. Quản lý hợp đồng và đàm phán trong vận tải đa phương thức	Thuyết trình, Hoạt động nhóm.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích chiến lược hợp tác doanh nghiệp trong vận tải	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
15	Ôn tập tổng kết học phần	Thảo luận, Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L									
Chương 2	H	H	M	L									
Chương 3	M	H	H	L									
Chương 4	M	H	H	M									
Chương 5	L	H	H	M									
Chương 6	L	H	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1.PGS. TS Hồ Thị Thu Hòa, Quản trị vận tải đa phương thức, NXB Giao thông Vận tải, 2019.

7.2. Tài liệu tham khảo

1.Ths. Nguyễn Thị Minh Hạnh, Quản trị vận tải đa phương thức, Trường đại học Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

2.Các Nghị định, thông tư về vận tải đa phương thức.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, ThS. Phạm Minh Khang, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Thiết kế đồ án môn học Quản trị vận tải đa phương thức

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Thiết kế đồ án môn học Quản trị vận tải đa phương thức
Tiếng Anh:	Project Design in Multimodal Transport Management
Mã số học phần:	180750010
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 4
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp 	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	45 tiết
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/
---------------------------------	---------------

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Thiết kế đồ án môn học Quản trị vận tải đa phương thức cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành trong việc lập kế hoạch, tổ chức và tối ưu hóa hệ thống vận tải đa phương thức. Sinh viên sẽ được hướng dẫn xây dựng mô hình vận tải, phân tích luồng hàng, lựa chọn phương thức vận chuyển phù hợp và đánh giá hiệu quả hoạt động. Học phần giúp sinh viên rèn luyện tư duy phân tích, khả năng ứng dụng công nghệ và công cụ mô phỏng để giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản trị vận tải đa phương thức.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về thiết kế và lập kế hoạch vận tải đa phương thức, bao gồm lựa chọn phương thức, tuyến đường và phương tiện vận chuyển.	ELO2, 3,4
CG2	Phân tích dữ liệu, đánh giá hiệu quả mô hình vận tải đa phương thức và đề xuất giải pháp tối ưu nhằm giảm chi phí, tăng hiệu suất vận tải.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng công nghệ, phần mềm mô phỏng và các công cụ hỗ trợ để lập kế hoạch và quản lý hoạt động vận tải đa phương thức.	ELO 3,5,6,8,10,11
CG4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề thực tiễn và trình bày báo cáo chuyên môn trong lĩnh vực vận tải và logistics.	ELO 7,9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng về thiết kế và lập kế hoạch vận tải đa phương thức, bao gồm lựa chọn phương thức, tuyến đường và phương tiện vận chuyển.	ELO 2,4,5
CELO2	Phân tích dữ liệu, đánh giá hiệu quả mô hình vận tải đa phương thức và đề xuất giải pháp tối ưu nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu suất vận tải.	ELO 2,3,4,8,11
CELO3	Vận dụng công nghệ, phần mềm mô phỏng và các công cụ hỗ trợ để lập kế hoạch và quản lý hoạt động vận tải đa phương thức.	ELO 2,3,4,10,11
CELO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực vận tải và logistics.	ELO 9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	L	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	H	L	L	M	L	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	H	M	L	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình kết hợp trao đổi, thảo luận: Giảng viên trình bày lý thuyết kết hợp với trao đổi trực tiếp, giúp sinh viên hiểu rõ các khái niệm, nguyên tắc và ứng dụng trong thực tiễn.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành: Sinh viên được hướng dẫn áp dụng các công cụ phân tích và phần mềm mô phỏng để thiết kế, tối ưu hóa hệ thống vận tải đa phương thức.

- Phương pháp học tập theo dự án: Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện đồ án môn học, giúp phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy hệ thống và giải quyết vấn đề thực tế.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Giảng viên cung cấp các tình huống thực tế về tổ chức, quản lý vận tải đa phương thức để sinh viên phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp.

b) Phương pháp học tập

- Tự học và nghiên cứu tài liệu: Sinh viên chủ động đọc giáo trình, tài liệu tham khảo để mở rộng kiến thức.

- Thực hành thiết kế đồ án: Sinh viên áp dụng lý thuyết để lập kế hoạch vận tải đa phương thức, từ khâu phân tích dữ liệu, lựa chọn phương thức, tối ưu hóa tuyến đường đến đánh giá hiệu quả.

- Thảo luận và phản biện nhóm: Sinh viên tham gia trao đổi, bảo vệ ý tưởng và đề xuất giải pháp trong nhóm, giúp nâng cao khả năng trình bày và phản biện.

- Ứng dụng công nghệ: Sử dụng phần mềm chuyên dụng để phân tích, lập kế hoạch và tối ưu hóa vận tải đa phương thức.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Quá trình: 30% Bao gồm điểm chuyên cần, đánh giá trong quá trình làm đồ án.
- Bảo vệ đồ án: 70%, Thi vấn đáp

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,4	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	10%
	A1.2	Báo cáo tiến độ đồ án	CELO 1,2	1 lần	Độ chính xác, tính logic, tính khả thi	Đánh giá bài báo cáo	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình đề cương đồ án	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, phương pháp trình bày, kỹ năng phản biện	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Đồ án môn học	CELO 1,2,3	1 lần	Tính khoa học, tính sáng tạo, khả năng ứng dụng	Phương pháp chấm bài, bảo vệ trước hội đồng	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Giới thiệu về đồ án môn học	Hướng dẫn phương pháp thực hiện đồ án Phân công nhóm, chọn đề tài	CELO 1
2,3	Phân tích hiện trạng hệ thống vận tải đa phương thức	Sinh viên thu thập dữ liệu thực tế Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả vận tải	CELO 1,2
4,5	Thiết kế giải pháp vận tải đa phương thức	Sinh viên xây dựng phương án vận tải Lựa chọn phương tiện, tuyến đường, trung tâm trung chuyển	CELO 2,3
6,7	Ứng dụng công nghệ trong thiết kế vận tải đa phương thức	Sinh viên sử dụng phần mềm mô phỏng vận tải Tích hợp dữ liệu và công nghệ số trong quản lý vận tải	CELO 2,3
8	Báo cáo tiến độ đồ án	Nhóm trình bày tiến độ	

		Giảng viên hướng dẫn góp ý	CELO 2,3
9,10	Đánh giá hiệu quả mô hình vận tải	Sinh viên xác định tiêu chí đánh giá hiệu quả vận tải Phân tích chi phí, thời gian, tác động môi trường	CELO 2,3
11,12	Triển khai và điều chỉnh kế hoạch vận tải	Sinh viên thực hiện kế hoạch vận tải theo mô hình thiết kế Giám sát và điều chỉnh theo tình huống thực tế	CEL 3,4
13,14,15	Hoàn thiện đồ án môn học	Hoàn thiện báo cáo đồ án Luyện tập kỹ năng trình bày và phản biện Đánh giá tổng quan đồ án Rà soát nội dung trước khi bảo vệ	CEL 3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L									
Chương 2	H	H	M	L									
Chương 3	M	H	H	L									
Chương 4	M	H	H	M									
Chương 5	L	H	H	M									
Chương 6	L	H	H	H									
Chương 7	L	M	H	H									
Chương 8	L	L	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1.PGS. TS Hồ Thị Thu Hòa, (2019), Quản trị vận tải đa phương thức, NXB Giao thông Vận tải.

7.2. Tài liệu tham khảo

1.Ths. Nguyễn Thị Minh Hạnh, Quản trị vận tải đa phương thức, Trường đại học Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

2.Các Nghị định, thông tư về vận tải đa phương thức.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp

nghe học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Huỳnh Văn Hồng, ThS. Hoàng Hải Yến, TS. Vương Tấn Đức.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Hệ thống thông tin logistics

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống thông tin logistics
Tiếng Anh:	Logistics Information System
Mã số học phần:	180750011
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Hệ thống thông tin Logistics cung cấp kiến thức về vai trò, cấu trúc và ứng dụng của hệ thống thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ tìm hiểu về các công nghệ như ERP, WMS, TMS và xu hướng Big Data, AI, IoT, Blockchain trong logistics. Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng phân tích dữ liệu, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ vào thực tiễn logistics.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức nền tảng về hệ thống thông tin logistics, bao gồm thu thập, xử lý, lưu trữ và phân phối thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 2,3,4
CG2	Khả năng phân tích, đánh giá và ứng dụng các hệ thống thông tin như ERP, WMS, TMS để nâng cao hiệu quả hoạt động logistics.	ELO 3,4,5,6
CG3	Hiểu và vận dụng các công nghệ mới như Big Data, AI, IoT, Blockchain để tối ưu hóa quy trình logistics và hỗ trợ ra quyết định.	ELO 3,5,6,8,10
CG4	Kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu logistics để hỗ trợ công tác quản lý và tối ưu hóa hoạt động chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6,8,11
CG5	Khả năng đánh giá rủi ro và bảo mật thông tin trong hệ thống logistics nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả vận hành.	ELO 4,6,8,10
CG6	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, trình bày và ứng dụng công nghệ vào thực tiễn quản lý logistics.	ELO 7,9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu kiến thức nền tảng về hệ thống thông tin logistics, bao gồm các khái niệm, nguyên tắc hoạt động và cơ sở lý thuyết.	ELO 2,4,5
CELO2	Phân tích, tính toán và đánh giá hiệu quả của các hệ thống thông tin trong logistics, bao gồm ERP, WMS, TMS.	ELO 2,3,4,8,11
CELO3	Đề xuất giải pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động logistics thông qua việc tổng hợp và đánh giá dữ liệu từ hệ thống thông tin.	ELO 2,3,4,10,11
CELO4	Ứng dụng các công nghệ mới như Big Data, AI, IoT, Blockchain để cải thiện hiệu suất chuỗi cung ứng và quản lý logistics.	ELO 3,5,6,8,10
ELO5	Đánh giá rủi ro và bảo mật thông tin trong hệ thống logistics nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu và tối ưu hóa vận hành.	ELO 4,6,8,10
CELO6	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và trình bày báo cáo chuyên môn trong lĩnh vực logistics.	ELO 7,9,10,11,12

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	L	H	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L
CELO5	L	L	M	H	L	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO6	L	L	L	L	L	L	H	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Trình bày các kiến thức nền tảng về hệ thống thông tin trong logistics, bao gồm cấu trúc hệ thống, công nghệ sử dụng (ERP, WMS, TMS), và vai trò của dữ liệu trong quản lý chuỗi cung ứng.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề (PBL): Tổ chức cho sinh viên phân tích các tình huống thực tiễn như xử lý đơn hàng chậm, mất kiểm soát tồn kho, thiếu liên kết thông tin giữa các bộ phận... để đưa ra giải pháp sử dụng công nghệ thông tin phù hợp.

- Phương pháp hoạt động nhóm: Sinh viên làm việc nhóm để thiết kế mô hình hệ thống thông tin cho doanh nghiệp logistics, phân tích luồng dữ liệu và đưa ra cải tiến.

- Phương pháp mô phỏng: Sử dụng các phần mềm mô phỏng hệ thống quản lý kho, vận tải hoặc ERP nhằm giúp sinh viên trải nghiệm trực tiếp cách hệ thống hoạt động trong thực tế.

- Phương pháp động não: Đưa ra các câu hỏi mở hoặc kịch bản để sinh viên đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào từng khâu trong chuỗi cung ứng.

- Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp: Tập trung tiếp thu kiến thức nền tảng và ghi chú các mô hình, công nghệ quan trọng.

- Đọc và chuẩn bị trước tài liệu: Sinh viên đọc giáo trình, tài liệu tham khảo trước buổi học để hiểu nội dung cơ bản và chuẩn bị câu hỏi thảo luận.

- Tra cứu thông tin: Chủ động tìm hiểu các phần mềm, công nghệ mới, xu hướng ứng dụng AI, IoT, Big Data trong logistics.

- Làm bài tập nhóm và cá nhân: Vận dụng kiến thức đã học để phân tích mô hình hệ thống thông tin và đề xuất cải tiến.

- Thảo luận, phân biện: Tham gia tích cực các buổi thảo luận nhóm, trình bày quan điểm và góp ý xây dựng giải pháp tối ưu.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,6	Hằng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về phân tích hệ thống thông tin logistics	CELO 1,2	1 lần	Nội dung, hình thức, tính sáng tạo	Đánh giá bài tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về ứng dụng công nghệ trong hệ thống thông tin logistics	CELO 2,3,4	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc nhóm, hình thức trình bày	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO 1,2,3,5	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Hệ thống thông tin Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm, vai trò của hệ thống thông tin logistics 1.2. Các thành phần chính của hệ thống thông tin logistics	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
2,3	Chương 2: Các công nghệ trong hệ thống thông tin logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Tổng quan về các công nghệ trong logistics (ERP, WMS, TMS) 2.2. Ứng dụng Big Data, AI, IoT, Blockchain trong logistics	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập ứng dụng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4,5	Chương 3: Quản lý dữ liệu và bảo mật trong hệ thống thông tin logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu trong logistics 3.2. Các rủi ro và biện pháp bảo mật thông tin trong logistics	Thuyết trình; Hoạt động nhóm.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Thực hành phân tích dữ liệu - Nghiên cứu nội dung Chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
6,7	Chương 4: Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định trong logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Ứng dụng hệ thống thông tin trong tối ưu hóa chuỗi cung ứng 4.2. Công cụ hỗ trợ ra quyết định trong logistics	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu phần mềm hỗ trợ logistics - Nghiên cứu nội dung Chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
8	Kiểm tra giữa kỳ: Báo cáo phân tích hệ thống thông tin logistics	Quan sát; Phản biện.	CELO 2,3
9,10	Chương 5: Đánh giá hiệu quả hệ thống thông tin logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Xây dựng tiêu chí đánh giá hệ thống thông tin logistics 5.2. Phân tích chi phí, hiệu quả và tác động môi trường	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu tiêu chí đánh giá hệ thống - Nghiên cứu nội dung Chương 6	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
11,12	Chương 6: Triển khai hệ thống thông tin logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các bước triển khai hệ thống thông tin trong doanh nghiệp 6.2. Giám sát và điều chỉnh hệ thống theo tình huống thực tế	Thuyết trình; Thảo luận.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Thực hành điều chỉnh hệ thống thông tin - Ôn tập tổng kết học phần	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
13,14	Chương 7: Ứng dụng hệ thống thông tin logistics trong doanh nghiệp		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Nghiên cứu tình huống thực tế về ứng dụng hệ thống thông tin logistics trong doanh nghiệp 7.2. Xu hướng phát triển hệ thống thông tin logistics trong kỷ nguyên số (AI, Blockchain, IoT, Big Data)	Thuyết trình; Động não.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích tình huống thực tế về hệ thống thông tin logistics - Nghiên cứu các ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý logistics - Xây dựng đề xuất cải tiến hệ thống thông tin logistics trong doanh nghiệp	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L									
Chương 2	H	H	M	L									
Chương 3	M	H	H	L									
Chương 4	M	H	H	M									
Chương 5	L	H	H	M									
Chương 6	L	H	H	H									
Chương 7	L	M	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. TS. Lê Thanh Hà, Bài giảng Hệ thống thông tin Logistics, Học Viện Nông nghiệp Việt Nam.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS. An Thị Thanh Nhân, PGS.TS. Nguyễn Văn Minh, TS. Nguyễn Thông Thái, Giáo trình Quản trị Logistics kinh doanh, NXB Hà Nội.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

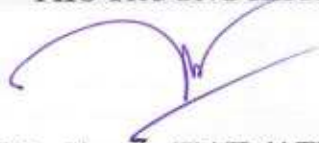
8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Phan Hoài Vũ; ThS. Lê Quang Huê;
ThS. Nguyễn Thị Đức Bình; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản lý chuỗi cung ứng
Tiếng Anh:	Supply Chain Management
Mã số học phần:	180750012
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 4
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản lý chuỗi cung ứng cung cấp kiến thức về tổ chức, vận hành và tối ưu hóa chuỗi cung ứng, bao gồm lập kế hoạch, tìm nguồn cung ứng, sản xuất, phân phối và quản lý hàng tồn kho. Sinh viên sẽ tìm hiểu các chiến lược tối ưu hóa, ứng dụng công nghệ ERP, IoT, Big Data, Blockchain và các tiêu chí đánh giá hiệu suất. Thông qua bài tập và dự án thực tế, học phần giúp sinh viên phát triển tư duy hệ thống, kỹ năng phân tích và ra quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và vận dụng các nguyên tắc cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm lập kế hoạch, tìm nguồn cung ứng, sản xuất, phân phối và quản lý hàng tồn kho.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chuỗi cung ứng, bao gồm tối ưu hóa vận hành, quản lý chi phí, rủi ro và đánh giá hiệu suất chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng kiến thức và công cụ quản lý chuỗi cung ứng vào thực tiễn, sử dụng công nghệ như ERP, IoT, Big Data, Blockchain để nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh.	ELO 3,5,6,8,10,11
CG4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và ra quyết định nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh hiện đại.	ELO 7,9,10
CG5	Đánh giá, thiết kế và triển khai các chiến lược chuỗi cung ứng bền vững, thích ứng với sự thay đổi của thị trường và các yếu tố môi trường.	ELO 4,6,8,10
CG6	Phát triển tư duy hệ thống và kỹ năng phân tích dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định chiến lược trong quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6,8,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc và vai trò của quản lý chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh.	ELO 2,4,5
CELO2	Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, bao gồm chiến lược nguồn cung, vận hành, tồn kho và phân phối.	ELO 2,3,4,8,11
CELO3	Ứng dụng các công cụ và phương pháp tối ưu hóa chuỗi cung ứng, bao gồm công nghệ ERP, IoT, Big Data, Blockchain để nâng cao hiệu quả vận hành.	ELO 3,5,6,8,10
CELO4	Thiết kế và triển khai chiến lược chuỗi cung ứng bền vững, có khả năng thích ứng với thay đổi của thị trường và yêu cầu môi trường.	ELO 4,6,8,10
CELO5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trong quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 7,9,10,12

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO6	Sử dụng dữ liệu và phân tích để hỗ trợ ra quyết định chiến lược trong quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6,8,11

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	L	H	M	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L
CELO5	L	L	M	H	L	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO6	L	L	L	L	L	L	H	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng (lecturing): Trình bày các khái niệm và nội dung cốt lõi.
- Động não (brainstorming): Khuyến khích sinh viên phát biểu và sáng tạo ý tưởng.
- Thảo luận nhóm: Giúp sinh viên trao đổi kiến thức, phát triển tư duy phản biện.
- Phân tích tình huống (case study): Áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn trong quản lý chuỗi cung ứng.
- Thuyết trình (presentation): Sinh viên được yêu cầu trình bày kết quả nghiên cứu hoặc bài tập nhóm, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

b) Phương pháp học tập

- Tự học chủ động: Sinh viên được khuyến khích tự nghiên cứu tài liệu, tìm kiếm thông tin trên internet.
- Tham gia tích cực: Sinh viên cần tham gia đầy đủ các buổi học, thảo luận nhóm, thực hành để hiểu sâu kiến thức.
- Ứng dụng thực tiễn: Các bài tập, dự án yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức vào các vấn đề thực tế trong chuỗi cung ứng.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.
- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO1,5	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về phân tích chuỗi cung ứng thực tế	CELO2,3	1 lần	Nội dung, tính logic, tính sáng tạo	Đánh giá bài tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về chiến lược tối ưu chuỗi cung ứng	CELO3,4,5	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc nhóm, phương pháp trình bày	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO1,2,3,4,5	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Quản lý Chuỗi Cung Ứng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm, vai trò và tầm quan trọng của chuỗi cung ứng	Thuyết trình; Động não.	CELO 1

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	1.2. Các thành phần chính trong chuỗi cung ứng		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 2: Lập kế hoạch và Quản lý nhu cầu trong Chuỗi Cung Ứng		
2,3	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Dự báo nhu cầu và lập kế hoạch cung ứng 2.2. Các mô hình lập kế hoạch trong chuỗi cung ứng	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và bài tập ứng dụng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 3: Quản lý Sản xuất và Điều phối Hàng Tồn Kho		
4,5	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Chiến lược sản xuất và tối ưu hóa quy trình sản xuất 3.2. Hệ thống quản lý hàng tồn kho (JIT, EOQ, VMI)	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại bài tập tính toán chương 3 - Nghiên cứu nội dung Chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 4: Quản lý vận tải và phân phối trong chuỗi cung ứng		
6,7	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Các phương thức vận tải trong chuỗi cung ứng 4.2. Lựa chọn chiến lược phân phối tối ưu	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu phương thức vận tải - Làm bài tập về tối ưu phân phối	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
8	Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm phân tích chuỗi cung ứng thực tế	Đánh giá phản biện	CELO 2,3
	Chương 5: Ứng dụng Công nghệ trong Quản lý Chuỗi Cung Ứng		
9,10	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Ứng dụng ERP, IoT, Big Data, Blockchain	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống	CELO 3,4,6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	trong quản lý chuỗi cung ứng 5.2. Hệ thống theo dõi và kiểm soát chuỗi cung ứng theo thời gian thực		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích lợi ích của công nghệ - Tìm hiểu về xu hướng công nghệ SCM	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 6: Đánh giá Hiệu suất và Quản lý Rủi ro trong Chuỗi Cung Ứng		
11,12	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các chỉ số đánh giá hiệu suất chuỗi cung ứng (KPIs) 6.2. Quản lý rủi ro và tính bền vững trong chuỗi cung ứng	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu KPIs chuỗi cung ứng - Thực hành đánh giá rủi ro SCM	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Chương 7: Chiến lược Chuỗi Cung Ứng và Xu hướng Phát Triển		
13,14	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Phát triển chiến lược chuỗi cung ứng linh hoạt và bền vững 7.2. Xu hướng chuỗi cung ứng trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống	CELO 5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích các mô hình SCM Tìm hiểu về đổi mới sáng tạo trong chuỗi cung ứng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
15	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L	L							
Chương 2	H	H	M	L	L	L							
Chương 3	M	H	H	L	L	L							

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 4	L	H	H	H	L	L							
Chương 5	L	M	H	H	M	L							
Chương 6	L	L	M	H	H	M							
Chương 7	L	L	L	M	H	H							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. PGS.TS. Nguyễn Phúc Nguyên, TS. Lê Minh Hằng, Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Đà Nẵng, 2016.
2. F. Robert Jacobs, Richard B. Chase, Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, TS. Nguyễn Xuân Minh, ThS. Kim Ngọc Đạt, Quản trị Cung Ứng, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011.
2. Các bài báo khoa học và báo cáo về Quản lý chuỗi cung ứng từ các tạp chí và hội thảo chuyên ngành.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật

trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Vương Tấn Đức; ThS. Phạm Thành Phước; ThS. Phạm Minh Khang.

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh



TS. Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị logistics

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị logistics
Tiếng Anh:	Logistics management
Mã số học phần:	180115060
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 5
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Quản trị logistics là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy trong học kỳ 5. Đây là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của một số môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị học; nguyên lý Marketing ; v.v., nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản trị Logistics bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến thu mua, dịch vụ khách hàng, phân phối, vận tải, hệ thống thông tin quản lý, dự trữ, kho bãi, đặc biệt là hoạt động ở các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, doanh nghiệp dịch vụ Logistics. Môn học này có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được tầm quan trọng của Logistics và quản trị Logistics đối với doanh nghiệp, chuỗi cung ứng và nền kinh tế	ELO 2,3,5
CG2	Vận dụng các kiến thức về lĩnh vực Logistics vào các công việc thực tế trong mảng Logistics nói riêng và chuỗi cung ứng nói chung	ELO 2,3,4,5,6
CG3	Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển, phân tích logic, tư duy phản biện, làm việc nhóm, lãnh đạo, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh	ELO 7,8,9,11,12
CG4	Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kỷ luật, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, phong cách làm việc chuyên nghiệp, có ý thức tuân thủ các quy định, pháp luật	ELO 10,12,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về Logistics trong nền kinh tế hiện đại; các nội dung cơ bản của quản trị Logistics	ELO 2,3,5
CELO2	Đánh giá được tầm quan trọng của đầu vào, đầu ra, và mối quan hệ giữa các bên liên quan đến hoạt động Logistics; Phân tích các hoạt động cơ bản của Logistics và các dòng vận động trong mô hình Logistics	ELO 2,3,4,5,6
CELO3	Tính toán và giải quyết được các bài toán có liên quan đến hoạt động Logistics trong doanh nghiệp; Mô phỏng được hoạt động logistics trong cuộc sống thông qua các hoạt động tại lớp; Đề xuất cách giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động Logistics trong các bài tập tình huống và trong dự án được giao thông qua hoạt động thảo luận nhóm.	ELO 7,8,9,11,12

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO4	Có ý thức tự chủ và trách nhiệm đối với các hoạt động nhóm trên lớp và tự giác làm bài tập về nhà; Tích cực tham gia vào các hoạt động thảo luận, làm bài tập nhóm, và giải quyết các dự án thực tế được giao cho nhóm	ELO 10,12,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H	H	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	
CELO2	H	H	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	
CELO3	L	L	L	L	L	H	H	H	L	M	M	L	
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	L	M	M	

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp giảng dạy thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn về Logistics, cập nhật các thông tin về các sự kiện kinh tế-xã hội của Việt Nam và quốc tế, hướng dẫn sinh viên cải thiện các kỹ năng như tự học,

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết.

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

- Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình.

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và soạn bài trước các buổi học.

- Làm việc nhóm.

- Tự học ở nhà.

- Tìm hiểu thêm các tài liệu và thông tin liên quan đến môn học.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập/ chuyên cần	CELO 4	15 buổi	Tích cực tương tác / Chuyên cần	Vấn đáp / Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 3	1 lần	Nội dung, quá trình thực hiện, trình bày, tiến độ	Lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, trả lời	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 1,2	1 lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm, thảo luận, tiến độ	Lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, trả lời	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 1,2,3	1 lần	Hiểu, vận dụng, giải thích, phân tích, đánh giá và sáng tạo	Viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái quát về Logistics 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Logistics 1.3. Phân loại và vai trò của Logistics 1.4. Đặc trưng và yêu cầu cơ bản của Logistics 1.5. Mối quan hệ giữa Logistics – Chuỗi cung ứng – Phân phối 1.6. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hoạt động Logistics	Thuyết trình; Học dựa trên vấn đề; Hoạt động nhóm.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 1 (trang 9 - 44); tài liệu [2] chương 1 (trang 18 - 57)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
2,3	Chương 2: Quản trị Logistics		CELO
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Khái quát về quản trị Logistics 2.2. Nội dung của quản trị Logistics 2.3. Nội dung của quản trị Logistics đầu vào 2.4. Nội dung của quản trị Logistics đầu ra	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 2 (trang 49 - 72), tài liệu [2] chương 4 (trang 203 - 222)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4,5	Chương 3: Xác định nhu cầu và dự báo nhu cầu vật tư		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Khái quát về nhu cầu vật tư và những đặc trưng cơ bản 3.2. Kết cấu nhu cầu vật tư và các nhân tố hình thành 3.3. Xác định nhu cầu vật tư 3.4. Dự báo nhu cầu vật tư	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 4 (trang 95 - 120), tài liệu [2] chương 9 (trang 423 - 446)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
6,7	Chương 4: Quản trị dịch vụ khách hàng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Khái niệm, vai trò, phân loại dịch vụ khách hàng	Thuyết trình; Hoạt động	CELO 1,2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	4.2. Các yếu tố cấu thành dịch vụ khách hàng 4.3. Các hoạt động cơ bản của dịch vụ khách hàng 4.4. Xây dựng chiến lược dịch vụ khách hàng 4.5. Tiêu chuẩn đánh giá dịch vụ khách hàng 4.6. Hoàn thiện hoạt động dịch vụ khách hàng B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	
	Đọc tài liệu [1] chương 10 (trang 254- 273), tài liệu [2] chương 5 (trang 248 – 263)		
	Chương 5: Hệ thống thông tin trong Logistics		
8,9	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Tầm quan trọng của hệ thống thông tin trong Logistics 5.2. Dòng thông tin Logistics trong doanh nghiệp 5.3. Các hệ thống phần mềm ứng dụng trong Logistics 5.4. Một số hệ thống thông tin của các công ty Logistics tại Việt Nam B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 9 (trang 236 - 253), tài liệu [2] Chương 6 (trang 306 – 330)	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	Chương 6: Quản trị vật tư		
10,11	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Quản trị vật tư và những khái niệm có liên quan 6.2. Quy trình nghiệp vụ cung ứng vật tư 6.3. Quản trị vật tư trong tổ chức 6.4. Quản trị nguồn cung ứng 6.5. Hệ thống thông tin trong quản trị vật tư B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] chương 8 (trang 387 - 420)	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	Chương 7: Quản trị vận tải		CELO
12	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Khái quát về vận tải 7.2. Vai trò của vận tải 7.3. Phân loại vận chuyển hàng hoá	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án;	1,2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	7.4. Lựa chọn người chuyên chở và lộ trình 7.5. Kiểm tra, kiểm soát quá trình vận chuyển 7.6. Chiến lược vận tải 7.7. Vai trò của các công ty Logistics trong vận tải	Nghiên cứu tình huống.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Đọc tài liệu [2] chương 10 (trang 461 – 505)		
13	Chương 8: Quản trị dự trữ		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Khái quát về dự trữ 8.2. Phân loại dự trữ 8.3. Chi phí dự trữ 8.4. Dự trữ sản xuất 8.5. Các mô hình quản trị dự trữ 8.6. Theo dõi và điều chỉnh dự trữ	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 5 (trang 121 - 151), tài liệu [2] chương 7 (trang 339 – 375)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
14	Chương 9: Quản trị kho bãi		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 9.1. Kho bãi và vai trò của kho bãi 9.2. Chức năng kho và các loại kho 9.3. Mối liên hệ giữa kho với các bộ phận khác 9.4. Tổ chức quản lý kho và nghiệp vụ kho 9.5. Công tác kiểm tra, kiểm kê ở kho 9.6. Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh kho hàng 9.7. Quản lý bao bì hàng hoá tại các doanh nghiệp 9.8. Logistics ngược tại các doanh nghiệp	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 6 (trang 152 - 179); tài liệu [2] chương 11 (trang 508 - 527)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	Chương 10: Quản trị giao nhận		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 10.1. Khái quát về giao nhận và người giao nhận 10.2. Phân loại các dịch vụ giao nhận hàng hóa cơ bản	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa trên vấn đề; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình	CELO 1,2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	10.3. Các phương thức giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	huống.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Độc tài liệu.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	M	M									
Chương 2	H	H	H	M									
Chương 3	H	H	H	M									
Chương 4	H	H	H	M									
Chương 5	H	H	M	M									
Chương 6	H	H	H	M									
Chương 7	H	H	H	M									
Chương 8	H	H	H	M									
Chương 9	H	H	H	M									
Chương 10	H	H	M	M									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Đặng Đình Đào, Trần Văn Bảo, Phạm Cảnh Duy và Đặng Thị Thúy Hồng, Giáo trình quản trị Logistics, NXB. Tài chính, 2018.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt, Logistics những vấn đề cơ bản, NXB. Lao động – Xã hội, 2013.
2. Đỗ Ngọc Hiền, Quản Lý Logistics, NXB. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, 2017.
3. Martin Christopher, Logistics and supply chain management, FT Publishing International, 2016.
4. Wessel Pienaar and John Vogt, Business Logistics Management, Oxford University Press, 2017.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 30 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

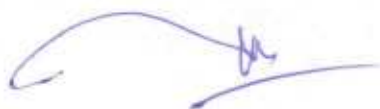
8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Vương Tấn Đức; ThS. Nguyễn Thị Đức Bình

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu
Tiếng Anh:	International Freight Forwarding Operations
Mã số học phần:	180750013
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	90 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình, thủ tục và chứng từ trong giao nhận vận tải quốc tế. Sinh viên sẽ tìm hiểu các phương thức vận tải, hợp đồng giao nhận, bảo hiểm hàng hóa, thanh toán quốc tế và các quy định pháp lý liên quan. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên nắm vững vai trò của các bên trong chuỗi logistics, thực hành lập chứng từ, tính toán chi phí vận tải và xử lý tình huống thực tế trong giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được kiến thức cơ bản về giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, bao gồm các phương thức vận tải, thủ tục hải quan, chứng từ và thanh toán quốc tế.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giao nhận hàng hóa, từ lựa chọn phương thức vận tải, quản lý rủi ro đến tối ưu hóa chi phí logistics.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng các kỹ năng thực hành như lập và kiểm tra chứng từ giao nhận, tính toán cước phí vận tải, xử lý các tình huống thực tế trong giao nhận hàng hóa.	ELO 3,5,6,8,10
CG4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, giao tiếp và đàm phán trong lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.	ELO 7,9,10
CG5	Hiểu và áp dụng các quy định pháp lý, tiêu chuẩn quốc tế và chính sách thương mại trong hoạt động giao nhận vận tải quốc tế.	ELO 4,6,8,10
CG6	Sử dụng công nghệ thông tin và phần mềm hỗ trợ trong giao nhận hàng hóa để nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành logistics.	ELO 3,4,6,8,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, vai trò và quy trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.	ELO 2,4,5
CELO2	Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giao nhận, bao gồm phương thức vận tải, thủ tục hải quan, bảo hiểm hàng hóa và thanh toán quốc tế.	ELO 2,3,4,8,11
CELO3	Ứng dụng các công cụ và phương pháp thực hành giao nhận hàng hóa, bao gồm lập chứng từ, tính toán cước phí vận tải và xử lý tình huống thực tế.	ELO 3,5,6,8,10
CELO4	Thực hiện các quy trình nghiệp vụ giao nhận hàng hóa theo đúng quy định pháp lý, tiêu chuẩn quốc tế và chính sách thương mại.	ELO 4,6,8,10

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và đàm phán trong hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.	ELO 7,9,10,12
CELO6	Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm hỗ trợ trong quản lý giao nhận hàng hóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics.	ELO3,4,6,8,11

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	H	M	L	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L
CELO5	L	L	M	H	L	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO6	L	L	L	L	L	L	H	L	H	H	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp học dựa trên dự án: Sinh viên thực hiện dự án mô phỏng quy trình giao nhận hàng hóa, từ lập chứng từ đến tính toán chi phí vận tải. Qua đó rèn luyện kỹ năng thực hành và làm việc nhóm.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Sinh viên phân tích tình huống thực tế như sai sót chứng từ, rủi ro vận chuyển để đưa ra giải pháp. Giúp nâng cao tư duy phản biện và khả năng xử lý tình huống.

- Phương pháp mô phỏng: Áp dụng phần mềm để thực hành các bước nghiệp vụ logistics như khai báo hải quan, lập chứng từ. Giúp sinh viên quen với công nghệ và môi trường làm việc thực tế.

- Phương pháp hoạt động nhóm và thuyết trình: Sinh viên làm việc theo nhóm, trình bày kết quả xử lý tình huống hoặc đề án. Phát triển kỹ năng giao tiếp, phối hợp và trình bày.

- Phương pháp “Suy nghĩ – Cập đôi – Chia sẻ” kết hợp động não: Sinh viên suy nghĩ cá nhân, trao đổi với bạn, chia sẻ trước lớp. Kích thích tư duy sáng tạo, phản biện và tăng tính tương tác.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng và ghi chú trên lớp: Sinh viên tập trung lắng nghe bài giảng, ghi lại các nội dung trọng tâm, đặc biệt là các quy trình nghiệp vụ, thuật ngữ chuyên ngành và tình

huống thực tế do giảng viên trình bày.

- Chuẩn bị bài trước khi lên lớp: Trước mỗi buổi học, sinh viên cần đọc tài liệu, tìm hiểu trước nội dung bài học và chuẩn bị câu hỏi để thảo luận, giúp việc tiếp thu trên lớp hiệu quả hơn.

- Tra cứu thông tin thực tế: Sinh viên chủ động tìm kiếm thông tin trên internet về quy trình giao nhận, mẫu chứng từ, thông lệ vận tải quốc tế và các quy định pháp lý liên quan.

- Làm việc nhóm: Tham gia các bài tập nhóm để xử lý tình huống, lập chứng từ, hoặc thực hiện dự án mô phỏng quy trình giao nhận. Qua đó, rèn luyện kỹ năng phối hợp và giao tiếp.

- Thực hành và tự học qua phần mềm: Khi được hỗ trợ, sinh viên nên luyện tập trên phần mềm mô phỏng nghiệp vụ logistics để nâng cao kỹ năng thực hành thực tế và sử dụng công nghệ.

- Tự đánh giá và hoàn thiện bản thân: Sau mỗi chủ đề học tập hoặc bài tập, sinh viên nên tự đánh giá mức độ hiểu bài, ghi chú điểm chưa rõ để ôn tập hoặc hỏi giảng viên/bạn học.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

- + Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

- + Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

- + Trọng số: 60%, bao gồm:

- + Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,5	Hằng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về thực hành	CELO 2,3	1 lần	Nội dung, tính chính xác, tính	Đánh giá bài tập	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
		lập chứng từ giao nhận			logic		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về quy trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	CELO 3,4,5	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc nhóm, phương pháp trình bày	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO 1,2,3,4	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm, vai trò và tầm quan trọng của giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu 1.2. Các bên tham gia và quy trình giao nhận hàng hóa	“Suy nghĩ – Cặp đôi – Chia sẻ” kết hợp động não.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
2,3	Chương 2: Phương thức và chứng từ giao nhận hàng hóa quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Các phương thức vận tải quốc tế (đường biển, hàng không, đường bộ, đường sắt) 2.2. Hợp đồng vận tải, vận đơn, bảo hiểm hàng hóa và các chứng từ liên quan	Hoạt động nhóm; Thuyết trình.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và bài tập ứng dụng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4,5	Chương 3: Thủ tục hải quan và kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Quy trình khai báo hải quan điện tử 3.2. Các quy định kiểm tra hàng hóa, thuế nhập khẩu, ưu đãi thuế quan	Mô phỏng.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Ôn lại bài tập tính toán chương 3 - Nghiên cứu nội dung Chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 4: Thanh toán quốc tế trong giao nhận hàng hóa		
6,7	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến 4.2. Ứng dụng tín dụng chứng từ (L/C) trong giao nhận hàng hóa	Học dựa trên dự án.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu phương thức thanh toán quốc tế - Làm bài tập về L/C	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
8	Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm lập chứng từ giao nhận	Đánh giá phản biện	CELO 2,3
9,10	Chương 5: Các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms) và hợp đồng ngoại thương		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Ứng dụng các điều kiện Incoterms trong giao nhận hàng hóa 5.2. Nội dung và điều khoản quan trọng trong hợp đồng ngoại thương	Nghiên cứu tình huống.	CELO 3,4,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích các điều kiện Incoterms	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	- Thực hành lập hợp đồng ngoại thương		
11,12	Chương 6: Quản lý rủi ro và giải quyết tranh chấp trong giao nhận hàng hóa		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Nhận diện rủi ro trong quá trình giao nhận 6.2. Các phương pháp giải quyết tranh chấp hợp đồng giao nhận	Nghiên cứu tình huống.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu rủi ro trong giao nhận hàng hóa - Phân tích các tình huống tranh chấp thực tế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
13,14	Chương 7: Ứng dụng công nghệ và xu hướng phát triển trong giao nhận hàng hóa		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Ứng dụng công nghệ số và phần mềm quản lý giao nhận hàng hóa 7.2. Xu hướng phát triển của ngành giao nhận trong thời đại 4.0	Mô phỏng, Nghiên cứu tình huống.	CELO 5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích các công nghệ mới - Nghiên cứu tác động của công nghệ đến giao nhận hàng hóa	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
15	Ôn tập tổng kết học phần	“Suy nghĩ – Cập đôi – Chia sẻ”, Động não.	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L	L							
Chương 2	H	H	M	L	L	L							
Chương 3	M	H	H	L	L	L							
Chương 4	L	H	H	H	L	L							
Chương 5	L	M	H	H	M	L							
Chương 6	L	L	M	H	H	M							
Chương 7	L	L	L	M	H	H							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. PGS.TS. Nguyễn Hồng Đàm, GS.TS Hoàng Văn Châu, PGS.TS. Nguyễn Như Tiến, TS. Vũ Sỹ Tuấn, Vận tải và giao nhận trong ngoại thương, NXB Giao thông Vận tải, 2003.

2. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Giáo trình Giao nhận và Vận tải hàng hóa Quốc tế, 2017..

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Điều kiện về Incoterms 2020 (Phiên bản mới nhất), Thư viện Pháp luật.

2. Vận tải - Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, PGS.TS. Hoàng Văn Châu, NXB

Giáo dục.

3. Hiệp hội Giao nhận quốc tế (FIATA): www.fiata.com.

4. Hiệp hội Vận tải đường hàng không quốc tế (IATA): www.iata.com.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

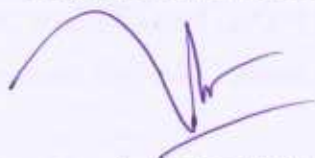
8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trịnh Thị Ngọc Thuý ;ThS. Nguyễn Thị Đức Bình; ThS. Phạm Minh Khang

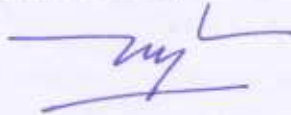
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Phạm Minh Khang

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Thực hành nghề nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Thực hành nghề nghiệp
Tiếng Anh:	Practice Training
Mã số học phần:	180115035
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 6
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	3 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết 90
Số tiết lý thuyết:	
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	90 tiết
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Thực tập nghề nghiệp thuộc khối học phần thực hành chuyên môn ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Học phần giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức đã học, bước đầu vận dụng vào thực tiễn thông qua quan sát, tìm hiểu và tham gia các nghiệp vụ tại doanh nghiệp logistics, sản xuất, thương mại và dịch vụ. Qua đó, sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề trong môi trường thực tế.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Giúp sinh viên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng hệ thống lại kiến thức lý thuyết đã được học trong quá trình đào tạo.	ELO 2,7
CG2	Có cơ hội tiếp cận môi trường doanh nghiệp thực tế trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng. Qua đó, vận dụng kiến thức chuyên ngành để mô tả, phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	ELO 3,4,5,6
CG3	Được thực hành và rèn luyện kỹ năng viết báo cáo chuyên môn, phản ánh quá trình làm việc và kết quả đạt được.	ELO 7,10,13
CG4	Góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian trong môi trường làm việc thực tế.	ELO 9,10,13
CG5	Được rèn luyện thái độ tích cực, tinh thần chủ động trong học tập và ý thức trách nhiệm với công việc, chuẩn bị cho hành trang nghề nghiệp tương lai.	ELO 11,12

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Vận dụng kiến thức chuyên môn một cách có hệ thống và khoa học trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 2,7
CELO2	Mô tả, phân tích và đánh giá hoạt động chuyên môn tại một doanh nghiệp thực tế.	ELO 3,4,5,6
CELO3	Thực hành viết báo cáo, đặc biệt là báo cáo chuyên môn một cách rõ ràng và logic.	ELO 7,10,13
CELO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian hiệu quả.	ELO 9,10,13
CELO5	Hình thành thái độ tích cực, chủ động trong học tập và thể hiện tinh thần trách nhiệm với công việc tương lai.	ELO 11,12

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO2	L	L	H	H	H	H		L	L	L	L	L	
CELO3	L	L	L	L	L	L	H		H	L	L	H	
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	H	
CELO5	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Hướng dẫn định hướng trước thực tập: Giảng viên cung cấp thông tin về mục tiêu, yêu cầu, nội dung thực tập; hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận doanh nghiệp, lập kế hoạch cá nhân và chuẩn bị hồ sơ thực tập.

- Tư vấn trong quá trình thực tập: Giảng viên đóng vai trò hỗ trợ, theo dõi tiến độ, giải đáp vướng mắc và hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống phát sinh tại doanh nghiệp.

- Hướng dẫn viết báo cáo: Sau thời gian thực tập, giảng viên hỗ trợ sinh viên tổng hợp, phân tích thông tin, đối chiếu thực tiễn với lý thuyết và định hướng viết báo cáo đúng.

b) Phương pháp học tập

- Tự học và tự nghiên cứu: Sinh viên chủ động tìm hiểu thông tin về doanh nghiệp, lĩnh vực thực tập, các nghiệp vụ chuyên môn liên quan để chuẩn bị tốt trước khi bắt đầu thực tập.

- Học thông qua trải nghiệm thực tiễn: Sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động chuyên môn tại doanh nghiệp, ghi chép nhật ký thực tập và học hỏi kỹ năng nghề nghiệp qua quan sát, thực hành và tương tác với người hướng dẫn tại đơn vị.

- Phản biện và tổng hợp kiến thức: Sau quá trình thực tập, sinh viên thực hiện phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất cải tiến dựa trên lý thuyết đã học, từ đó hoàn thiện báo cáo thực tập một cách có hệ thống và chuyên sâu.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Thái độ tham gia tại doanh nghiệp, liên hệ giáo viên hướng dẫn.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác

- Đánh giá cuối môn học:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Kết hợp kiểm tra viết và vấn đáp; Kiểm tra viết thông qua nội dung trình bày trong báo cáo thực tế tại doanh nghiệp; Kiểm tra vấn đáp về mức độ nắm bắt thực tế doanh nghiệp, khả năng xử lý những vấn đề gặp phải trong quá trình đi thực tế.

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia đầy đủ các buổi học, thực tập và gặp giảng viên theo lịch.	CELO 5	4 buổi	Ý thức tham gia thực tập nghề nghiệp	Điểm danh	30%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Trình bày công việc đã thực hiện và phân tích phản hồi từ doanh nghiệp	CELO 1,2,4,5	3 lần	Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn doanh nghiệp	Vấn đáp	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Đánh giá hình thức và nội dung trình bày báo cáo thực tập nghề nghiệp	CELO 3,5	1 lần	Cấu trúc, nội dung và hình thức trình bày đúng quy định học thuật	Chấm báo cáo + phản biện	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2	Nội dung 1: Hướng dẫn chung về thực hành nghề nghiệp A. Các nội dung chính: 1.1. Mục đích, yêu cầu thực tập nghề nghiệp	Thuyết trình kết hợp trao đổi định hướng	CELO 1,4,5

	1.2. Cách thức tiếp cận doanh nghiệp 1.3. Lập kế hoạch thực tập nghề nghiệp 1.4. Hướng dẫn phương pháp viết báo cáo thực tập nghề nghiệp B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Sinh viên chủ động tiếp thu, ghi chú, chuẩn bị hồ sơ và kế hoạch thực tập - Tìm hiểu tài liệu hướng dẫn thực tập, các biểu mẫu, quy định và quy trình báo cáo do giảng viên cung cấp		
3,4,5	Nội dung 2: Tìm hiểu thực tế về doanh nghiệp thực tập A. Các nội dung chính: 2.1. Quá trình hình thành và phát triển 2.2. Chức năng, nhiệm vụ 2.3. Sản phẩm, dịch vụ 2.4. Công nghệ sản xuất 2.5. Cơ cấu tổ chức 2.6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Sinh viên ghi chép thực tế, trao đổi với người hướng dẫn tại doanh nghiệp - Tìm hiểu thông tin doanh nghiệp qua tài liệu nội bộ, báo cáo thường niên, website chính thức	Quan sát trực tiếp tại doanh nghiệp	CELO 1,2,4,5
6,7,8	Nội dung 3: Tìm hiểu thực trạng hoạt động nghiệp vụ chuyên môn của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng A. Các nội dung chính: 3.1. Tìm hiểu định hướng chiến lược của doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng 3.2. Tìm hiểu các nghiệp vụ quản trị logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp 3.3. Mô tả thực trạng hoạt động/ nghiệp vụ chuyên môn trong thực tiễn tại doanh nghiệp thực tập 3.4. So sánh thực tiễn với lý thuyết chuyên ngành đã học 3.5. Nhận xét, đánh giá và định hướng giải pháp B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Quan sát; Nghiên cứu tình huống	CELO 1,2,4,5

	- Ghi nhật ký thực tập, trao đổi với bộ phận chuyên môn, phân tích và đối chiếu - Đọc tài liệu chuyên ngành, giáo trình, nghiên cứu các mô hình SCM thực tế		
9,10	Chương 4: Viết báo cáo thực tập nghề nghiệp A. Các nội dung chính: 4.1. Viết báo cáo 4.2. Hoàn thiện báo cáo B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tra cứu tài liệu hướng dẫn trình bày học thuật, hoàn thiện báo cáo đúng quy định	Hướng dẫn theo nhóm/ cá nhân, phương pháp nghiên cứu, tra cứu tài liệu	CELO 1,2,3

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	L	H	H								
Chương 2	H	H	L	H	H								
Chương 3	H	H	L	H	H								
Chương 4	H	H	H	L	L								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Tài liệu giảng viên cung cấp/ hướng dẫn, giới thiệu tùy vào đề tài của sinh viên lựa chọn.

7.2. Tài liệu tham khảo

2. Các tài liệu liên quan đến chủ đề của sinh viên lựa chọn.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- Căn cứ theo Kế hoạch Thực hành nghề nghiệp do Bộ môn KHQLKT ban hành.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

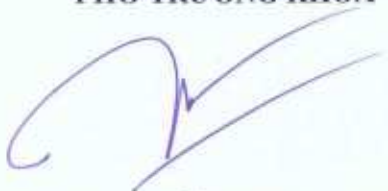
9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Hoàng Hải Yến; ThS. Phạm Minh Khang; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh



TS. Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Thị trường chứng khoán

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Thị trường chứng khoán
Tiếng Anh:	Stock Market
Mã số học phần:	180116005
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản của thị trường chứng khoán như chức năng, công cụ, mục tiêu, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; các phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp; các phương pháp phân tích và khả năng đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán; một số nội dung cơ bản về thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế. Môn học tạo tiền đề cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này; Giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Có kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán sơ cấp, các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán sơ cấp, thứ cấp.	ELO 2
CG2	Có kiến thức cơ bản về ước lượng giá bán cổ phiếu, trái phiếu trong hoạt động đầu tư chứng khoán.	ELO3
CG3	Nhận định được tiềm năng cũng như rủi ro của các công cụ được giao dịch trên thị trường chứng khoán.	ELO 3,4
CG4	Vận dụng các quy định, nguyên tắc trong hoạt động chứng khoán và đầu tư chứng khoán.	ELO 3,4,5,6
CG5	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để ra quyết định giải quyết vấn đề liên quan đến chứng khoán	ELO 9,10
CG6	Thái độ tích cực, chủ động, nghiêm túc trong học tập và làm việc.	ELO 10,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Nắm bắt được các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán	ELO 2,4
CELO2	Xác định được thị trường chứng khoán sơ cấp, các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán sơ cấp.	ELO 2,4
CELO3	Xác định được thị trường chứng khoán thứ cấp, sự khác biệt giữa thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp.	ELO 3,4,5,12
CELO4	Có kiến thức cơ bản về ước lượng được giá bán cổ phiếu, trái phiếu trong hoạt động đầu tư chứng khoán.	ELO 2,5
CELO5	Nhận định được tiềm năng cũng như rủi ro của các công cụ được giao dịch trên thị trường chứng khoán.	ELO 5,9,11
CELO6	Vận dụng các quy định, nguyên tắc trong hoạt động chứng khoán và đầu tư chứng khoán.	ELO 5
CELO7	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để ra quyết định giải quyết vấn đề liên quan đến chứng khoán.	ELO 5,9,12
CELO8	Phát triển được kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm thông qua việc thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.	ELO 9,10,13

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO9	Phát triển được thái độ tích cực và học tập chủ động phát triển bản thân	ELO 11,13

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	H		L								H		L
CELO2	H		M								H		M
CELO3		M	M	M					M			M	M
CELO4		M		H								M	
CELO5				M		M		L					
CELO6				H									
CELO7						H			L				
CELO8						H	M			M			
CELO9								M		M			

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

Học phần này được giảng dạy với sự kết hợp các phương pháp nhằm gia tăng sự tương tác giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên với nhau. Học viên sẽ làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để giải quyết vấn đề, phân tích các sự kiện, sáng tạo để giải quyết các bài tập được giao thông qua một số phương pháp như:

- Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CĐR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...).

- Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất.

- Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phân biện.

- Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa.

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

b) Phương pháp học tập

- Đọc tài liệu và làm bài trước các buổi giảng .

- Tập trung nghe giảng, chủ động tham gia các hoạt động làm việc nhóm trên lớp.
- Chủ động hoàn thành các bài tập nhóm, bài thuyết trình, tiểu luận đã được giảng viên phân công.
- Phân tích và đánh giá các vấn đề quản trị cũng như sáng tạo để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 30%, bao gồm: Điểm chuyên cần, Bài tập nhóm, Thuyết trình nhóm.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Đánh giá cuối môn học:

+ Trọng số: 70%, bao gồm: Kết hợp kiểm tra viết và vấn đáp; Kiểm tra viết thông qua nội dung trình bày trong báo cáo thực tế tại doanh nghiệp; Kiểm tra vấn đáp về mức độ nắm bắt thực tế doanh nghiệp, khả năng xử lý những vấn đề gặp phải trong quá trình đi thực tế.

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập, chuyên cần	CELO 8,9	10 lần/ Trong suốt các buổi học	Đi học đầy đủ, thái độ tích cực, có trách nhiệm	Phương pháp viết	10%
	A1.2	Bài nghiên cứu tình huống	CELO 3,5,9	2 lần / Giao từ buổi học đầu, thu bài thứ nhất vào buổi học thứ 5, bài thứ hai vào buổi học thứ 9	Liên hệ thực tiễn và rút ra bài học	Phương pháp viết	20%

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Bài tập nhóm thuyết trình	CELO 4 CELO 5 CELO 7 CELO 9	1 lần / giao từ buổi học đầu, thuyết trình từ buổi học thứ 5 trở đi	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp quan sát	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 1,2,3,4,5,6, 7,8	1 lần/ Thi kết thúc học phần	Hiểu, giải thích được, đánh giá được. Áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo	Phương pháp viết	70%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Nhập môn thị trường chứng khoán		
	Giới thiệu về môn học: nội dung chính, vai trò của môn học, phương pháp tiếp cận môn học, cách thức tổ chức dạy và học, chuẩn đầu ra của môn học. Nếu phương thức đánh giá	Nêu vấn đề; Thuyết giảng.	CELO 1
	Giới thiệu 7.1. Tài liệu chính và 7.2. Tài liệu tham khảo Tiến hành chia nhóm		
	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán		
1	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán 1.2. Cơ cấu, mục tiêu và các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 1,8,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn lại bài đã học Đọc trước tài liệu phần còn lại của Chương 1		
2	Chương 1: (tt)		

	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.3. Chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán 1.3.1. Các tổ chức phát hành 1.3.2. Nhà đầu tư chứng khoán 1.3.3. Các tổ chức kinh doanh 1.3.4. Các tổ chức quản lý, giám sát thị trường	Nêu vấn đề; Thuyết giảng.	CELO1,8
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc trước tài liệu Chương 2 Chuẩn bị bài thuyết trình Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 2,8,9
3	Chương 2: Hàng hóa trên thị trường chứng khoán		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Khái niệm và đặc trưng của chứng khoán 2.2. Phân loại chứng khoán	Nêu vấn đề; Thuyết giảng; Thảo luận giải quyết vấn đề; Đặt câu hỏi và chia nhóm thuyết trình về hàng hóa trên thị trường chứng khoán.	CELO 2,8,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc trước tài liệu Chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 3,8,9
	Chương 2 (tt)		
4	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.3. Một số loại chứng khoán cơ bản	Thuyết giảng; Truy vấn; Sử dụng hình ảnh thực tế; Nêu vấn đề để thảo luận.	CELO 3,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập được giao về nhà. Đọc tài liệu còn lại Chương 3. Chuẩn bị bài thuyết trình Chương.		CELO 3,8,9
5	Chương 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Khái niệm và đặc điểm của thị trường chứng khoán sơ cấp	Thuyết giảng; Truy vấn; Sử dụng hình ảnh thực tế; Nêu vấn đề để thảo luận.	CELO 3,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập được giao về nhà và Đọc tài liệu còn lại Chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 3,8,9
6	Chương 3: (tt)		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Nêu vấn đề; Nghiên cứu tình huống; Thảo	CELO 3,4

	3.2. Các phương thức chào bán chứng khoán 3.3. Các phương thức phát hành chứng khoán	luận nhóm.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập được giao về nhà và đọc trước tài liệu Chương 4.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 4,8,9
	Chương 4 Thị trường chứng khoán thứ cấp		
7	A. Nội dung chính trên lớp 3.1. Đặc điểm và cấu trúc của thị trường thứ cấp 3.2. Sở giao dịch chứng khoán	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 4,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu phần còn lại của Chương 4. Chuẩn bị bài thuyết trình Chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 5,8,9
8	Chương 4: (tt) A. Các nội dung chính trên lớp: 3.3. Thị trường phi tập trung 3.4. Công ty chứng khoán	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 5,8,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Chuẩn bị bài thuyết trình Chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 5,7,8,9
	Chương 5: Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán		
9	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Phân tích trái phiếu 4.2. Phân tích cổ phiếu 4.3. Các chỉ số của thị trường chứng khoán	Thuyết trình nhóm; Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 5,8,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập được giao và đọc tài liệu phần còn lại của Chương 5.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 6,8,9
	Chương 5 (tt)		
10	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.4. Mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư 4.5. Tín thác đầu tư	Thảo luận nhóm; Thuyết giảng.	CELO 6,7,9
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Sinh viên tự ôn tập Sinh viên tự ôn tập	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	CELO 6,7,9

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M							M				
Chương 2		H	M					L	M				
Chương 3			H	M				L	H				
Chương 4				H	M		M	L	H				
Chương 5						H	M	M	H				

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hồng Nhung, Giáo trình thị trường chứng khoán, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2017

2. PGD.TS. Lê Hoàng Nga, Thị trường chứng khoán, Nhà xuất bản Tài chính, 2020.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Định, Giáo trình Tài chính – Tiền tệ, Trường Đại học Lao động – Xã hội, Nhà xuất bản Tài chính, 2019.

2. PGS.TS. Bùi Kim Yến, Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán, Nhà xuất bản Tài chính, 2013

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số tiết học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- Sinh viên và nhóm sinh viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài và không có điểm cho phần bài tập đó.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. Không ăn uống,

sử dụng các thiết bị như máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, không dùng vào việc khác.

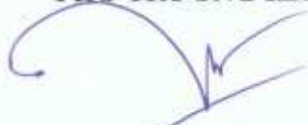
8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Trọng Hiếu; ThS. Nguyễn Hoàng An; ThS. Nguyễn Đình Hiền

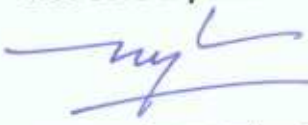
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Hoàng An

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Tổ chức và khai thác ga, cảng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Tổ chức và khai thác ga, cảng
Tiếng Anh:	Terminal and Port Operations
Mã số học phần:	180750015
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	
☐ Kiến thức ngành	
☒ Kiến thức chuyên ngành	
☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Tổ chức và Khai thác Ga, Cảng cung cấp kiến thức về vai trò, nguyên tắc hoạt động và phương pháp tổ chức khai thác các ga, cảng, bến bãi phục vụ vận tải. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng lập kế hoạch, điều hành hoạt động sản xuất tại ga cảng, đánh giá hiệu quả khai thác thông qua các chỉ tiêu vận hành, cũng như tổ chức bố trí xếp dỡ hàng hóa. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên hiểu rõ công nghệ khai thác ga cảng trong các loại hình vận tải như hàng không, đường sắt, đường biển và đường bộ, từ đó nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và năng lực khai thác.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được các khái niệm, vai trò và nguyên tắc tổ chức khai thác ga, cảng trong hệ thống vận tải.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích và đánh giá hiệu quả khai thác ga, cảng thông qua các chỉ tiêu vận hành, bố trí luồng tuyến và phương thức khai thác.	ELO 3,4,5
CG3	Ứng dụng công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại vào tổ chức và khai thác ga, cảng nhằm tối ưu hóa hoạt động vận tải.	ELO 3,5,6,8,10
CG4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, giải quyết vấn đề và giao tiếp trong môi trường vận tải và logistics.	ELO 7,9,10
CG5	Hiểu và vận dụng các quy định pháp lý, tiêu chuẩn an toàn, bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác ga, cảng.	ELO 4,6,8,10
CG6	Sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý ga, cảng để nâng cao hiệu quả vận hành và quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6,8,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc và vai trò của tổ chức và khai thác ga, cảng trong hệ thống vận tải.	EL O2,4,5
CELO2	Phân tích, đánh giá hiệu quả khai thác ga, cảng dựa trên các chỉ tiêu vận hành, bố trí luồng tuyến và phương thức khai thác.	ELO 2,3,4,8,11
CELO3	Ứng dụng công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại vào tổ chức và khai thác ga, cảng để tối ưu hóa hoạt động vận tải.	ELO 3,5,6,8,10
CELO4	Thực hiện các quy trình khai thác ga, cảng tuân thủ theo quy định pháp lý, tiêu chuẩn an toàn và bảo vệ môi trường.	ELO 4,6,8,10
CEL5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phân biện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tổ chức và khai thác ga, cảng.	ELO 7,9,10,12
CELO6	Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý ga, cảng nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 3,4,6,8,11

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	M	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	M	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	H	M	L	L	L
CELO4	L	L	L	H	L	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO5	L	L	M	H	L	H	M	L	H	H	L	L	L
CELO6	L	L	L	M	L	L	H	H	L	H	L	L	L

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Giảng viên trình bày hệ thống kiến thức nền tảng và chuyên sâu về tổ chức và khai thác ga, cảng.
- Phương pháp động não: Kích thích sinh viên tư duy, đặt câu hỏi và chia sẻ ý kiến về các vấn đề thực tiễn.
- Phương pháp thảo luận nhóm: Sinh viên thảo luận tình huống cụ thể, cùng nhau phân tích và đưa ra giải pháp.
- Phương pháp làm bài tập nhóm: Áp dụng để giải các bài toán thực tế như tính hiệu suất khai thác, lập kế hoạch vận hành.
- Phương pháp thực hành: Sinh viên thực hành lập kế hoạch hoặc xử lý tình huống liên quan đến khai thác cảng.
- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Phân tích các mô hình, công nghệ và chiến lược phát triển cảng thông minh, cảng xanh.
- Phương pháp quan sát và phản biện: Được áp dụng trong kiểm tra giữa kỳ thông qua thuyết trình nhóm và phản biện chéo giữa các nhóm.

b) Phương pháp học tập

- Tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi học.
- Tự nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên để chuẩn bị trước bài học và làm bài tập.
- Thảo luận nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng khả năng hợp tác và chia sẻ ý tưởng.
- Thực hành giải bài tập, mô phỏng quy trình để rèn luyện kỹ năng thực tiễn.
- Tra cứu thông tin từ internet, báo cáo chuyên đề để cập nhật các xu hướng và công nghệ hiện đại trong khai thác ga, cảng.
- Chuẩn bị câu hỏi và tham gia phản biện nhằm nâng cao tư duy phân tích và năng lực trình bày.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút.

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,5	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về phân tích và đánh giá hoạt động khai thác ga, cảng	CELO 2,3	1 lần	Nội dung, tính chính xác, tính logic	Đánh giá bài tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về mô hình quản lý và khai thác ga, cảng	CELO 3,4,5	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc nhóm, phương pháp trình bày	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO 1,2,3,4	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Tổ chức và Khai thác Ga, Cảng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm, vai trò và chức năng của ga, cảng trong hệ thống vận tải 1.2. Phân loại và đặc điểm các loại ga, cảng	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 - Nghiên cứu nội dung Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
2	Chương 2: Quản lý và khai thác ga, cảng đường bộ và đường sắt		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Cấu trúc và bố trí mặt bằng ga, cảng đường bộ và đường sắt 2.2. Quy trình tiếp nhận, xử lý và điều phối phương tiện	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập chương 2 - Nghiên cứu tài liệu và nội dung bài tập thực hành	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
3	Chương 3: Tổ chức và khai thác cảng biển		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Cấu trúc và phân loại cảng biển 3.2. Công nghệ bốc dỡ và hệ thống điều hành khai thác cảng biển	Thuyết trình; Làm bài tập nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu bố trí cảng biển - Thực hành tính toán hiệu suất khai thác cảng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
4	Chương 4: Khai thác cảng hàng không		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Cấu trúc và quy trình vận hành cảng hàng không 4.2. Tiêu chuẩn an toàn và an ninh trong khai thác cảng hàng không	Thuyết trình; Thực hành.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu hệ thống logistics tại cảng hàng không - Thực hành lập kế hoạch khai thác cảng hàng không	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	

5	Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm đánh giá hiệu quả khai thác ga, cảng	Quan sát; Đánh giá phản biện.	CELO 2,3
6,7	Chương 5: Ứng dụng công nghệ trong quản lý và khai thác ga, cảng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Hệ thống thông tin quản lý khai thác ga, cảng (TOS, WMS) 5.2. Ứng dụng công nghệ IoT, AI, Blockchain trong quản lý ga, cảng	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống.	CELO 3,4,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu công nghệ quản lý ga, cảng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
	Thực hành lập báo cáo ứng dụng công nghệ		
8,9	Chương 6: Đánh giá hiệu suất và quản lý rủi ro trong khai thác ga, cảng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các chỉ số đánh giá hiệu suất khai thác ga, cảng (KPIs) 6.2. Nhận diện và quản lý rủi ro trong khai thác ga, cảng	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích chỉ số KPIs - Thực hành lập báo cáo quản lý rủi ro	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
9	Chương 7: Chiến lược phát triển bền vững trong khai thác ga, cảng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Phát triển mô hình cảng thông minh, cảng xanh 7.2. Xu hướng phát triển hệ thống ga, cảng trong thời đại số hóa	Phương pháp thuyết trình Phương pháp nghiên cứu tình huống	CELO 5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích các mô hình cảng bền vững Thực hành lập kế hoạch phát triển cảng thông minh	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
10	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L	L							
Chương 2	H	H	M	L	L	L							
Chương 3	M	H	H	L	L	L							
Chương 4	L	H	H	H	L	L							
Chương 5	L	M	H	H	M	L							
Chương 6	L	L	M	H	H	M							
Chương 7	L	L	L	M	H	H							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. TS. Nguyễn Văn Khoản, ThS. Nguyễn Thị Hồng Thu, Quản lý khai thác Ga, Cảng, Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, 2020.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. TS. Nguyễn Văn Khoản, ThS. Mai Văn Thành, Quản lý và khai thác cảng, Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, 2020.

2. Các nghị định, thông tư về tổ chức và khai thác ga, cảng

3. Nghị định 05/2021/NĐ-CP – Quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay do Chính phủ ban hành năm 2021.

4. Thông tư 08/2021/TT-BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng biển, ban hành bởi Bộ Giao thông Vận tải năm 2021.

5. Nghị định 56/2018/NĐ-CP – Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt, ban hành bởi Chính phủ năm 2018.

6. Thông tư 34/2019/TT-BGTVT – Hướng dẫn về hoạt động khai thác cảng biển và ga đường sắt, ban hành bởi Bộ Giao thông Vận tải.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Vũ Quốc Quý; ThS. Nguyễn Thị Đức Bình; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nghiệp vụ thuế

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Nghiệp vụ thuế
Tiếng Anh:	Taxation Practices
Mã số học phần:	180750016
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Kinh tế

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Nghiệp vụ Thuế cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các sắc thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về nguyên tắc tính thuế, kê khai, quyết toán thuế và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực hành trong việc lập hồ sơ kê khai thuế, xử lý các tình huống thực tế và áp dụng các chính sách thuế vào hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản lý tài chính và tuân thủ nghĩa vụ thuế trong doanh nghiệp.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu rõ bản chất, chức năng và vai trò của hệ thống thuế trong nền kinh tế, các nguyên tắc tính thuế và quy định pháp luật liên quan.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích các loại thuế chính trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế xuất nhập khẩu.	ELO 3,4,5
CG3	Áp dụng kiến thức vào thực tiễn trong việc kê khai, tính toán, quyết toán và nộp thuế theo đúng quy định pháp luật.	ELO 3,5,6,8,10
CG4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và giải quyết tình huống thực tế liên quan đến kê khai và quản lý thuế trong doanh nghiệp.	ELO 7,9,10
CG5	Hiểu và tuân thủ các quy định pháp lý về thuế, nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động tài chính – kế toán thuế.	ELO 4,6,8,10
CG6	Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ kê khai và quản lý thuế nhằm tối ưu hóa quy trình kế toán thuế trong doanh nghiệp.	ELO 3,4,6,8,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và trình bày các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế xuất nhập khẩu.	ELO 2,3,4
CELO2	Phân tích và đánh giá tác động của các loại thuế đối với hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế.	ELO 3,4,5
CELO3	Vận dụng các phương pháp và công cụ để kê khai, tính toán và quyết toán các loại thuế theo đúng quy định của pháp luật.	ELO 3,5,6,8
CELO4	Thực hiện các thủ tục thuế trong doanh nghiệp và tuân thủ các quy định pháp lý về thuế.	ELO 4,6,10

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO5	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến thuế, và cải tiến quy trình quản lý thuế trong doanh nghiệp.	ELO 7,9,10
CELO6	Sử dụng phần mềm và công nghệ thông tin trong việc quản lý, kê khai và báo cáo thuế nhằm nâng cao hiệu quả công việc.	ELO 3,4,6,11

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	H	H	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	M	H	H	L	L	L	L	H	M	L	L	L
CELO4	L	L	H	H	L	H	L	M	H	M	L	L	L
CELO5	L	L	M	H	H	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO6	L	L	L	M	M	L	H	H	L	H	L	H	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Giảng viên trình bày hệ thống kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các sắc thuế, quy trình tính và kê khai thuế, giúp sinh viên nắm vững lý thuyết cốt lõi.

- Phương pháp động não: Áp dụng ở phần khởi động hoặc mở đầu chương, giúp sinh viên chủ động tư duy, đặt câu hỏi và chia sẻ hiểu biết cá nhân về các vấn đề thuế.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Được sử dụng trong các buổi học có nội dung tình huống thực tế, nhằm rèn luyện khả năng phân tích, phản biện và đưa ra giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý thuế.

- Phương pháp làm bài tập nhóm: Sinh viên làm việc nhóm để kê khai, quyết toán, lập báo cáo thuế qua tình huống cụ thể. Qua đó rèn luyện khả năng phối hợp và thực hành nghiệp vụ.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Áp dụng cho các nội dung về kế toán thuế và quản lý thuế, giúp sinh viên phân tích và đề xuất giải pháp trên cơ sở chính sách pháp luật hiện hành.

- Phương pháp quan sát và phản biện: Áp dụng trong các bài kiểm tra giữa kỳ thông qua hình thức thuyết trình nhóm và phản biện chéo, giúp đánh giá cả năng lực chuyên môn lẫn kỹ năng mềm.

b) Phương pháp học tập

- Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu giáo trình, tài liệu pháp lý và các ví dụ thực tế do giảng viên cung cấp, đồng thời hoàn thành các câu hỏi ôn tập và bài tập trước khi đến lớp.
- Tự tìm kiếm thông tin: Chủ động khai thác thông tin trên internet và các nguồn văn bản pháp luật để cập nhật các quy định mới về thuế.
- Tham gia thảo luận trên lớp: Tích cực đóng góp ý kiến, phân tích và trao đổi trong các buổi học nhóm hoặc thảo luận tình huống.
- Làm bài tập thực hành: Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tế như kê khai thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế XNK...
- Thuyết trình và phản biện: Tham gia các buổi thuyết trình nhóm, phản biện giữa các nhóm nhằm nâng cao năng lực trình bày, tư duy hệ thống và bảo vệ quan điểm chuyên môn.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

- + Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,5	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về lập chứng từ thuế và kê khai thuế	CELO 2,3	1 lần	Nội dung chính xác, tính logic, tính sáng tạo	Đánh giá bài tập	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về các phương thức thanh toán thuế và tác động của thuế trong doanh nghiệp	CELO 3,4,5	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc nhóm, phương pháp trình bày	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO 1,2,3,4	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Thuế và Hệ thống Thuế Việt Nam		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm và vai trò của thuế trong nền kinh tế 1.2. Các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam	Thuyết trình; Động não.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập Chương 1 Nghiên cứu các loại thuế và quy trình kê khai thuế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
2	Chương 2: Thuế Giá trị gia tăng (VAT)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Khái niệm và nguyên tắc tính thuế GTGT 2.2. Phương pháp kê khai và quyết toán thuế GTGT	Thuyết trình; Thảo luận.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập Chương 2 Tìm hiểu về các trường hợp miễn, giảm thuế VAT	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
3	Chương 3: Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)		
	A. Các nội dung chính trên lớp:		CELO 2,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	3.1. Khái niệm và nguyên tắc tính thuế TNDN 3.2. Quy trình kê khai, tính toán và quyết toán thuế TNDN	Thuyết trình; Thảo luận.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời các câu hỏi ôn tập Chương 3 Nghiên cứu các hình thức ưu đãi thuế TNDN	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4	Chương 4: Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Các đối tượng chịu thuế TNCN 4.2. Phương pháp tính thuế và kê khai thuế TNCN	Thuyết trình; Thảo luận.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời câu hỏi ôn tập Chương 4 Tìm hiểu các phương pháp giảm thuế TNCN	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 5: Thuế Xuất nhập khẩu		
5,6	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Quy định về thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu 5.2. Quy trình khai báo và thanh toán thuế xuất nhập khẩu	Thuyết trình; Thảo luận.	CELO 3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu quy trình kê khai thuế xuất nhập khẩu Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm kê khai và quyết toán thuế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 2,3
	Chương 6: Quản lý thuế và các quy định pháp lý		
7	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các biện pháp quản lý thuế trong doanh nghiệp 6.2. Các quy định pháp lý về thuế và kiểm tra thuế	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu các quy định về quản lý thuế trong doanh nghiệp	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
8	Chương 7: Kế toán thuế trong doanh nghiệp		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Quản lý và lập báo cáo thuế trong doanh nghiệp 7.2. Thuế và báo cáo tài chính doanh nghiệp	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống.	CELO 5,6.
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Thực hành lập báo cáo thuế	Nghiên cứu tài liệu tham khảo.	
9	Chương 8: Kiểm tra thuế và các biện pháp xử lý vi phạm		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Quy trình kiểm tra thuế và các bước xử lý vi phạm 8.2. Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu quy trình kiểm tra thuế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
10	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	L	L							
Chương 2	L	H	H	L	L	L							
Chương 3	L	H	H	M	L	L							
Chương 4	L	M	H	H	L	L							
Chương 5	L	M	H	H	M	L							
Chương 6	L	H	M	H	M	H							
Chương 7	L	M	H	M	H	H							
Chương 8	L	M	H	H	M	L							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1.TS. Lê Quang Cường, TS. Nguyễn Kim Quyên, Giáo trình Thuế I, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2019.

7.2. Tài liệu tham khảo

- 1.Luật Thuế giá trị gia tăng (Luật số 13/2008/QH12).
- 2.Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật số 14/2008/QH12).
- 3.Luật Thuế thu nhập cá nhân (Luật số 04/2007/QH12).
- 4.Nghị định 100/2016/NĐ-CP về Quản lý thuế.
- 5.Nghị định 126/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.
- 6.Thông tư 111/2013/TT-BTC về thuế thu nhập cá nhân.
- 7.Luật Thuế xuất nhập khẩu (Luật số 107/2016/QH13).

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trần Thị Diễm Nga; ThS. Nguyễn Châu Thoại; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị nguồn nhân lực

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị nguồn nhân lực
Tiếng Anh:	Human Resource Management
Mã số học phần:	180115098
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp như hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, tạo động lực làm việc, đánh giá kết quả thực hiện công việc và năng lực của nhân viên, trả công lao động và đánh giá kết quả hoạt động quản trị nguồn nhân lực.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức về các chức năng cơ bản và hoạch định nguồn nhân lực.	ELO 2
CG2	Hiểu và phân tích được công việc, quy trình tuyển dụng ứng viên cho doanh nghiệp, phương pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực và trả công trong lao động	ELO 3
CG3	Đánh giá kết quả quản trị nguồn nhân lực.	ELO 5
CG4	Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch và kỹ năng giải quyết vấn đề.	ELO 8
CG5	Phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật, trách nhiệm, nghiêm túc trong quá trình học, tự học và tự nghiên cứu.	ELO 10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Trình bày được các chức năng của quản trị nguồn nhân lực, quy trình hoạch định nguồn nhân lực.	ELO 2
CELO2	Xây dựng bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn công việc, và quy trình tuyển dụng của doanh nghiệp	ELO 2
CELO3	Phân tích được chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phương pháp tạo động lực, các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên, và hệ thống trả công trong lao động.	ELO 4
CELO4	Đánh giá được kết quả quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp.	ELO 5
CELO5	Vận dụng được các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, lập kế hoạch, kỹ năng giải quyết vấn đề để phát triển bản thân trong quá trình học tập.	ELO 8

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	L	L	M	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO5	L	L	L	L	L	L	L	H	L	L	L	M	L

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

- Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất.

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng giải quyết vấn đề và phát triển bản thân.

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

- Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình.

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.

- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: đánh giá quá trình và bài kiểm tra A. bài tập nhóm

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: 01 bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Sự tham gia lớp học	Kỹ năng, phẩm chất	CELO5	15/Mỗi tuần	Tham gia đầy đủ	Phương pháp viết	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A1.2 Bài tập nhóm	Kiến thức, kỹ năng, năng lực	CELO 2,3,4,5	1/15 tuần	Tích cực, có đóng góp thực tiễn, kết quả đạt yêu cầu	Phương pháp phỏng vấn	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	Kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa	CELO1,2,3,4,5	1/ Cuối kỳ	2-3 câu tự luận/ bài tập hoặc 20 câu trắc nghiệm và 01 câu tự luận/bài tập	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Khái quát về quản trị nguồn nhân lực		
	A. Các nội dung: 1.1. Khái niệm, mục tiêu, tầm quan trọng của QTNNL 1.2. Quá trình phát triển của QTNNL 1.3. Các chức năng cơ bản của QTNNL 1.4. Vai trò của phòng QTNNL 1.5. Sự phân chia trách nhiệm của QTNNL 1.6. Các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn QTNNL	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà:	Nghiên cứu tài	CELO1,5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	Trả lời nội dung ôn tập/Bài tập tình huống chương 1. Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 2	liệu theo hướng dẫn.	
2	Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạch định nguồn nhân lực 2.2. Quy trình hoạch định nguồn nhân lực 2.3. Phân tích môi trường kinh doanh, xác định mục tiêu và chiến lược doanh nghiệp 2.4. Phân tích hiện trạng QTNNL 2.5. Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực 2.6. Phân tích quan hệ cung – cầu, khả năng điều chỉnh hệ thống quản trị nguồn nhân lực	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/Bài tập tình huống chương 2. Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 2 (tiếp theo)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 1,5
3	Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực (tiếp theo)		
	A. Các nội dung chính trên lớp 2.7. Thực hiện KH NNL 2.8. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện KH NNL Nghiên cứu tình huống “Cho ai nghi việc?” Tình huống hoạch định.	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 1,5
4	Chương 3: Phân tích công việc		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1 Một số khái niệm 3.2 Những thông tin cần thu thập trong phân tích công việc 3.3 Quy trình thực hiện phân tích công việc 3.4 Phương pháp thu thập thông tin phân tích công việc 3.5 Nội dung chính của bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc.	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời nội dung ôn tập/ Bài tập tình huống chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO2,5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	- Nghiên cứu xây dựng BMTCV và BTCCV cho doanh nghiệp		
	Chương 3: Phân tích công việc (tiếp theo)		
5	A. Các nội dung chính trên lớp: Thảo luận Xây dựng bản MTCV và bản TCCV cho doanh nghiệp cụ thể	Thuyết giảng; Thảo luận; Thuyết trình nhóm.	CELO 2,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 4	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 2,5
	Chương 4: Tuyển dụng		
6	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Khái niệm, ý nghĩa 4.2. Nguồn ứng viên 4.3. Nội dung, trình tự tuyển dụng 4.4. Kiểm tra, trắc nghiệm 4.5. Các hình thức phỏng vấn 4.6. Quá trình phỏng vấn 4.7. Các yếu tố tác động đến tuyển dụng 4.8. Nguyên tắc phỏng vấn tuyển dụng 4.9. Đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyển dụng	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời câu hỏi ôn tập/ Bài tập tình huống chương 4. Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị nội dung chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 2,5
	Chương 4: Tuyển dụng (tiếp theo)		
7	A. Các nội dung chính trên lớp: Thực hành Phỏng vấn tuyển dụng cho doanh nghiệp.	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 2,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 5	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 2,5
	Chương 5: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực		
8	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Khái niệm, ý nghĩa của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 5.2. Quy trình và các hình thức đào tạo 5.3. Phân tích nhu cầu và xác định mục tiêu	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	đào tạo 5.4. Thực hiện quá trình đào tạo 5.5. Đánh giá hiệu quả đào tạo		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/ Bài tập tình huống chương 5. Nghiên cứu chính sách đào tạo của một số doanh nghiệp và nộp báo cáo.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 3,5
	Chương 6: Tạo động lực trong lao động		
9	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Khái niệm và ý nghĩa 6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực lao động 6.3. Các học thuyết tạo động lực lao động 6.4. Các phương hướng tạo động lực trong lao động	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO 3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/Bài tập tình huống chương 6. Chuẩn bị thảo luận tình huống theo hướng dẫn.	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO3,5
	Chương 6: Tạo động lực trong lao động (tiếp theo)		
10	A. Các nội dung chính trên lớp: Thảo luận: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp tạo động lực tại một số doanh nghiệp.	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu và nội dung chương 7	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO3,5
	Chương 7: Đánh giá kết quả thực hiện công việc và năng lực của nhân viên		
11	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Khái niệm, mục tiêu cơ bản của đánh giá nhân viên 7.2. Nội dung, trình tự thực hiện 7.3. Các phương pháp đánh giá kết quả thực hiện công việc 7.4. Đánh giá năng lực nhân viên 7.5. Phòng vấn đánh giá	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/ Bài tập tình huống chương 7. Chuẩn bị bài tập được giao	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO3,5
12	Chương 7: Đánh giá kết quả thực hiện công việc và năng lực của nhân viên (tiếp theo)		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: Thảo luận tình huống “Đánh giá thi đua”	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/ Bài tập tình huống chương 7. Nghiên cứu tài liệu và nội dung	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO3,5
13	Chương 8: Trả công lao động		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Khái niệm tiền lương và cơ cấu thu nhập 8.2. Giới thiệu hệ thống thang, bảng lương nhà nước 8.3. Xây dựng hệ thống trả công của doanh nghiệp 8.5. Quản trị tiền công, tiền lương (SV tự nghiên cứu) 8.6. Các hình thức trả công, các khuyến khích về tài chính và phúc lợi cho người lao động	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/ Bài tập tình huống chương 8. Nghiên cứu: Tổ chức cần làm gì để	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO3,5
14	Chương 9: Đánh giá kết quả quản trị nguồn nhân lực		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 9.1. Yêu cầu đối với đánh giá kết quả quản trị nguồn nhân lực 9.2. Đánh giá kết quả quản trị nguồn lực 9.3. Các chỉ số then chốt đo lường kết quả thực hiện công việc	Thuyết giảng; Thảo luận.	CELO4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời nội dung ôn tập/ Bài tập tình huống chương 9	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO4,5
15	Ôn tập/ Hệ thống hóa nội dung học phần	Thuyết giảng; Thảo luận.	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	M	L	L	H								
Chương 2	H	M	L	L	H								

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 3	M	H	L	L	H								
Chương 4	M	H	L	L	H								
Chương 5	M	M	H	L	H								
Chương 6	M	M	H	L	H								
Chương 7	M	M	H	M	H								
Chương 8	M	M	H	M	H								
Chương 9	L	L	L	H	H								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Trần Kim Dung, Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tổng hợp Tp.HCM, 2018.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi, Quản trị nguồn nhân lực, NXB Phương Đông, 2011.
2. Hương Huy, Quản trị nguồn nhân lực, NXB GTVT, 2007.
3. Nguyễn Văn Diễm & Nguyễn Ngọc Quân, Quản trị nguồn nhân lực, NXB đại học Kinh tế Quốc dân, 2010.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Trần Văn Dũng; ThS. Nguyễn Hoàng An; ThS. Vũ Quốc Quý; TS. Vương Tấn Đức

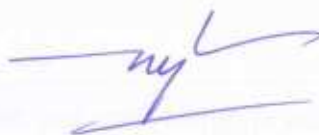
10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Nghiệp vụ ngoại thương

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Nghiệp vụ ngoại thương
Tiếng Anh:	International Trade Practices
Mã số học phần:	180750017
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
n phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Nghiệp vụ Ngoại thương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nghiệp vụ, thủ tục và quy trình liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế. Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về các loại hợp đồng ngoại thương, phương thức thanh toán quốc tế, các quy định pháp lý trong thương mại quốc tế, bảo hiểm hàng hóa, và các hình thức vận chuyển trong xuất nhập khẩu. Học phần này cũng giúp sinh viên hiểu rõ các thủ tục khai báo hải quan, quy trình thông quan hàng hóa, và áp dụng các kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế. Ngoài ra, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hành các công cụ và tài liệu trong giao dịch quốc tế, nhằm nâng cao khả năng áp dụng vào thực tế công việc trong lĩnh vực ngoại thương.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và nắm vững các khái niệm, quy trình và nghiệp vụ cơ bản trong thương mại quốc tế, bao gồm hợp đồng ngoại thương, thanh toán quốc tế, và vận tải quốc tế.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến giao dịch và hoạt động ngoại thương, từ các quy định pháp lý đến các phương thức thanh toán và bảo hiểm hàng hóa.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ ngoại thương vào thực tiễn công việc, bao gồm lập hợp đồng, xử lý các chứng từ và thực hiện các thủ tục hải quan.	ELO 3,5,6,8
CG4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và giải quyết tình huống trong bối cảnh thương mại quốc tế.	ELO 7,9,10
CG5	Nâng cao năng lực đàm phán, giao tiếp và xử lý các tình huống thực tế trong lĩnh vực ngoại thương, đặc biệt là các giao dịch xuất nhập khẩu.	ELO 4,6,8,10
CG6	Sử dụng các công cụ công nghệ và phần mềm trong quản lý và điều phối hoạt động ngoại thương, bao gồm các công cụ hỗ trợ trong quản lý hợp đồng và thanh toán quốc tế.	ELO 3,4,6,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và trình bày các khái niệm cơ bản về ngoại thương, quy trình và nghiệp vụ liên quan đến xuất nhập khẩu, bao gồm hợp đồng ngoại thương, thanh toán quốc tế, và vận chuyển quốc tế.	ELO 2,3,4
CELO2	Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến giao dịch ngoại thương, như các chính sách thương mại, các hình thức thanh toán, và quy định về bảo hiểm hàng hóa.	ELO 3,4,5
CELO3	Vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ ngoại thương vào thực tiễn trong công việc như lập hợp đồng ngoại thương, xử lý chứng từ xuất nhập khẩu, và thực hiện các thủ tục hải quan.	ELO 3,5,6,8

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO4	Áp dụng các kỹ năng đàm phán, giải quyết tình huống và giao tiếp trong bối cảnh thương mại quốc tế.	ELO 7,9,10
CELO5	Thực hiện các quy trình thanh toán quốc tế, lựa chọn phương thức thanh toán và quản lý rủi ro trong giao dịch ngoại thương.	ELO 3,5,6
CELO6	Sử dụng công nghệ thông tin và phần mềm trong việc quản lý hợp đồng ngoại thương, kê khai thuế, thanh toán và các thủ tục hải quan.	ELO 3,4,6,11

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	M	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	H	M	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	H	H	H	L	L	L	L	M	M	L	L	L
CELO4	L	M	M	H	M	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO5	L	M	M	H	H	M	M	H	L	M	L	L	L
CELO6	L	M	M	M	L	M	H	H	L	H	M	H	L

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Giảng viên trình bày các khái niệm, quy trình và kiến thức chuyên sâu liên quan đến hợp đồng ngoại thương, thanh toán quốc tế, vận tải, bảo hiểm, và thủ tục hải quan.

- Phương pháp động não: Kích thích sinh viên tư duy, đặt câu hỏi, liên hệ thực tiễn trong các hoạt động ngoại thương.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Sinh viên cùng nhau phân tích tình huống, chia sẻ quan điểm và đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong thương mại quốc tế.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Được sử dụng trong các nội dung về rủi ro, chính sách pháp luật và thương mại điện tử, giúp sinh viên vận dụng kiến thức để xử lý tình huống thực tế.

- Phương pháp quan sát và phản biện: Áp dụng trong các bài tập nhóm, thuyết trình giữa kỳ nhằm đánh giá năng lực trình bày, làm việc nhóm và phản biện các quan điểm khác nhau.

b) Phương pháp học tập

- Tự học theo hướng dẫn: Nghiên cứu giáo trình, tài liệu chuyên ngành và tài liệu

tham khảo được cung cấp để nắm bắt kiến thức cơ bản.

- Tìm kiếm tài liệu thực tiễn: Khuyến khích sinh viên tra cứu thông tin, cập nhật chính sách, hiệp định thương mại và văn bản pháp luật quốc tế.
- Tham gia thảo luận trên lớp: Chủ động đóng góp ý kiến trong các buổi học nhóm hoặc tình huống thực tiễn nhằm phát triển tư duy phản biện và khả năng làm việc nhóm.
- Thực hành lập chứng từ và xử lý nghiệp vụ: Sinh viên thực hiện các bài tập lập hợp đồng ngoại thương, chứng từ thanh toán, kê khai hải quan, quản lý rủi ro...
- Thuyết trình và phản biện nhóm: Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tư duy hệ thống và bảo vệ quan điểm chuyên môn.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: 01 bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,5	Hàng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về các nghiệp vụ ngoại thương	CELO 2,3	1 lần	Nội dung chính xác, tính logic, khả năng làm việc nhóm	Đánh giá bài tập nhóm	

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về tình huống thực tế trong ngoại thương	CELO 3,4,5	1 lần	Nội dung, phương pháp trình bày, kỹ năng làm việc nhóm	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO 1,2,3,4	1 lần	Đúng nội dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về Ngoại thương và Hệ thống Thương mại quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm về ngoại thương, các phương thức và chiến lược trong ngoại thương 1.2. Các tổ chức quốc tế và vai trò của chúng trong thương mại quốc tế	Thuyết trình; Động não.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Trả lời câu hỏi ôn tập Chương 1	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
2	Chương 2: Hợp đồng Ngoại thương		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Các loại hợp đồng trong ngoại thương 2.2. Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng ngoại thương	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Phân tích các loại hợp đồng và điều khoản trong hợp đồng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
3	Chương 3: Thanh toán quốc tế		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Các phương thức thanh toán quốc tế (L/C, chuyển tiền, tín dụng chứng từ)	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 2,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	3.2. Quy trình thanh toán và các chứng từ liên quan		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu các phương thức thanh toán quốc tế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 4: Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương		
4	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Các phương thức vận tải trong ngoại thương 4.2. Bảo hiểm hàng hóa trong vận chuyển quốc tế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu các loại bảo hiểm hàng hóa và bảo hiểm vận chuyển	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 5: Thủ tục hải quan và kiểm tra hàng hóa		
5	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Quy trình khai báo hải quan và chứng từ hải quan 5.2. Các yêu cầu về kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	CELO 3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu quy trình và chứng từ hải quan	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 6: Quản lý rủi ro trong ngoại thương		
6	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Các rủi ro trong giao dịch ngoại thương (rủi ro thanh toán, rủi ro vận tải, rủi ro chính trị) 6.2. Các biện pháp quản lý và giảm thiểu rủi ro trong ngoại thương	Thuyết trình; Nghiên cứu tình huống.	CELO 4,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong ngoại thương	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 7: Chính sách và pháp luật trong ngoại thương		
7	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Các chính sách thương mại quốc tế và các hiệp định quốc tế 7.2. Các quy định pháp lý trong hoạt động xuất nhập khẩu	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu các chính sách và quy định pháp lý trong ngoại thương	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
8	Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm về hợp đồng ngoại thương	Quan sát; Đánh giá phản biện.	CELO 2,3
9	Chương 8: Thương mại điện tử trong ngoại thương		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Các hình thức giao dịch thương mại điện tử trong ngoại thương 8.2. Pháp lý và thuế trong thương mại điện tử quốc tế	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu các vấn đề thuế trong thương mại điện tử quốc tế	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
10	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não.	CELO 1,2,3,4,5

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	L	H	H	L	L	L							
Chương 2	L	H	H	M	L	L							
Chương 3	L	M	H	H	L	L							
Chương 4	L	M	H	H	M	L							
Chương 5	L	M	H	M	H	L							
Chương 6	L	M	H	H	M	H							
Chương 7	L	M	H	H	M	L							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. PGS. TS. Tạ Lợi, Giáo trình Nghiệp vụ Ngoại thương, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019.

7.2. Tài liệu tham khảo

- 1.ThS. Trần Quang Vũ, Giáo trình Nghiệp vụ Ngoại thương, 2020.
- 2.Incoterms 2020 – Các điều kiện giao nhận trong thương mại quốc tế (Liên đoàn các hiệp hội giao nhận quốc tế FIATA)
- 3.Các hiệp định thương mại quốc tế và luật lệ ngoại thương – 7.2. Tài liệu tham khảo từ các cơ quan và tổ chức thương mại quốc tế như WTO, APEC, ASEAN.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Trịnh Thị Ngọc Thuý; ThS. Nguyễn Thị Đức Bình; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Quản trị rủi ro

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản trị rủi ro
Tiếng Anh:	Risk Management
Mã số học phần:	180116014
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Kinh tế/Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước. Môn học này trình bày chi tiết các bước trong quy trình quản trị rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. Các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp loại rủi ro. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro quản trị dự án, rủi ro tỉ giá, rủi ro trong đầu tư, rủi ro xuất nhập khẩu, rủi ro văn hóa... được giới thiệu trong môn học để giúp người học có thêm hiểu biết và kinh nghiệm cụ thể về quản trị rủi ro cho các đối tượng này

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Nhận dạng và phân tích các rủi ro của doanh nghiệp.	ELO 2,3,4
CG2	Đánh giá rủi ro bằng phương pháp định tính và định lượng	ELO 3,4,10
CG3	Thiết kế chương trình kiểm soát và tài trợ cho rủi ro của đơn vị.	ELO 3,5,6
CG4	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để đạt mục tiêu chung.	ELO 7,9,10

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu về rủi ro và bất định, quản trị rủi ro một tổ chức. Phân loại rủi ro.	ELO 2,4
CELO2	Nắm vững nội dung cơ bản của một chương trình quản trị rủi ro.	ELO 5,6
CELO3	Nắm bắt các phương pháp nhận dạng rủi ro và phân tích hiểm họa và tổn thất.	ELO 3,4
CELO4	Hiểu cơ bản khiếu nại bồi thường, ước lượng tổn thất với độ tin cậy và phân loại rủi ro theo cả tần suất và mức độ tổn thất	ELO 3,4
CELO5	Biết cách kiểm soát rủi ro và đưa ra một số phương pháp kiểm soát rủi ro cơ bản	ELO 3,7,12
CELO6	Biết phân loại tài trợ rủi ro và có một số phương pháp, kế hoạch lưu trữ tổn thất	ELO 7,10
CELO7	Nắm kiến thức cơ bản để quản trị rủi ro chiến lược	ELO 2,5
CELO8	Nắm bắt kiến thức cơ bản quản trị rủi ro tài chính và các loại	ELO 2,4

	rủi ro trong tài chính	
--	------------------------	--

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	M	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	L	L	L	M	H	L	L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO4	L	L	H	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO5	L	L	M	L	L	L	H	L	L	L	L	M	L
CELO6	L	L	L	L	L	L	H	L	L	H	L	L	L
CELO7	L	M	L	L	M	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO8	L	M	L	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp diễn giảng (thuyết trình): Giảng viên sử dụng lời nói, hình ảnh, tài liệu trình chiếu để truyền đạt hệ thống kiến thức về nhận dạng, đo lường và kiểm soát rủi ro.

- Phương pháp giải quyết vấn đề: Sinh viên được đặt vào các tình huống rủi ro cụ thể, phân tích và tìm giải pháp trên cơ sở lý thuyết đã học.

- Phương pháp làm việc nhóm: Sinh viên thảo luận, phân công vai trò và cùng hoàn thành các bài tập hoặc nghiên cứu chuyên đề liên quan đến quản trị rủi ro doanh nghiệp.

- Phương pháp tình huống: Áp dụng trong các chủ đề tài trợ rủi ro, rủi ro tài chính, rủi ro chiến lược..., sinh viên phân tích các tình huống mâu thuẫn, lựa chọn phương án xử lý hiệu quả.

b) Phương pháp học tập

- Tự học có hướng dẫn: Sinh viên nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, bài đọc bổ sung theo đề cương giảng viên cung cấp.

- Phân tích và áp dụng: Thực hành giải bài tập, phân tích các tình huống rủi ro và đưa ra các phương án kiểm soát, tài trợ, xử lý phù hợp.

- Thảo luận và trình bày: Sinh viên tham gia thảo luận trên lớp và thực hiện bài thuyết trình nhóm về chủ đề được giao.

- Tìm hiểu thực tiễn: Khuyến khích sinh viên tìm kiếm thông tin từ doanh nghiệp, thị trường, báo cáo thực tế để minh họa và liên hệ nội dung học.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: 01 bài thi cuối kỳ

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập/ chuyên cần	CELO 1	10 buổi học	Phát biểu, điểm danh	Phương pháp quan sát	20%
	A1.2	Bài kiểm tra cá nhân	CELO 2,3,4	1 lần / thời gian 60 phút	Hiểu bài	Phương pháp phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Bài tập nhóm thuyết trình	CELO 5,6	1 lần/ giao từ buổi học đầu, thuyết trình từ buổi học thứ 4 trở đi	Nội dung hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Phương pháp phỏng vấn	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 7,8	1 lần / thời gian 60 phút	Áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo	Phương pháp viết	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR của học phần
1,2	Chương 1: Tổng quan về rủi ro và quản trị rủi ro		
	A. Các nội dung:	Phối hợp với các	CELO

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR của học phần
	1.1 Những khái niệm cơ bản về rủi ro và bất định 1.1.1 Rủi ro và phân loại rủi ro 1.1.2 Bất định và các mức độ bất định 1.1.3 Chi phí rủi ro và bất định 1.2 Những khái niệm cơ bản về quản trị rủi ro một tổ chức 1.2.1 Một số quan điểm và khái niệm quản trị rủi ro một tổ chức (ORM) 1.2.2 Nhiệm vụ của nhà quản trị rủi ro trong doanh nghiệp 1.3 Nội dung cơ bản của một chương trình quản trị rủi ro 1.3.1 Xác định mục tiêu và nhiệm vụ 1.3.2 Đánh giá rủi ro 1.3.3 Kiểm soát rủi ro 1.3.4 Tài trợ rủi ro 1.3.5 Tổ chức thực hiện	phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề	1,2,3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Ôn lại khái niệm rủi ro, bất định; đọc tài liệu về quy trình quản trị rủi ro.		CELO 1,2
	Chương 2: Nhận dạng rủi ro		
3	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1 Một số khái niệm 2.1.1 Nhận dạng rủi ro 2.1.2 Nguồn rủi ro 2.1.3 Nguy hiểm 2.1.4 Hiểm họa 2.1.5 Nguy cơ rủi ro 2.2 Một số phương pháp nhận dạng rủi ro 2.2.1 Phân tích tài chính 2.2.2 Phân tích hệ thống sơ đồ công nghệ 2.2.3 Thanh tra hiện trường 2.2.4 Tham vấn chuyên gia 2.3 Phân tích hiểm họa và tổn thất 2.3.1 Phân tích hiểm họa 2.3.2. Phân tích tổn thất	Phối hợp với các phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu các phương pháp nhận dạng rủi ro qua ví dụ thực tế.		CELO 1,2,4
4	Chương 3: Đo lường rủi ro		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Phối hợp với các	CELO

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR của học phần
	3.1 Một số khái niệm cơ bản 3.1.1 Tần suất của rủi ro và phân cấp tần suất 3.1.2 Mức độ tổn thất và các mức độ cơ bản 3.2 Khiếu nại bồi thường 3.2.1 Tầm quan trọng của ước lượng 3.2.2 Phương pháp triển khai tổn thất sẽ phải chịu 3.2.3 Phương pháp triển khai tổn thất dựa trên nguy cơ rủi ro 3.3 Ước lượng tổn thất với độ tin cậy 3.3.1 Tổn thất lớn nhất có lẽ có MPC 3.3.2 Một số phân phối xác suất cơ bản và ví dụ tính MPC 3.3.3 Xác định kích cỡ của mẫu với độ tin cậy cho trước 3.4 Phân loại rủi ro theo cả tần suất và mức độ tổn thất	phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề	2,3,4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Làm bài tập về tần suất và mức độ tổn thất, ôn xác suất cơ bản.		CELO 2,3,4
	Chương 4: Kiểm soát rủi ro		
5	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1 Một số khái niệm cơ bản 4.1.1 Kiểm soát rủi ro 4.1.2 Các trường hợp kiểm soát rủi ro được ưu tiên sử dụng 4.1.3 Kiểm soát rủi ro và chương trình quản trị rủi ro 4.2 Một số phương pháp kiểm soát rủi ro cơ bản 4.2.1 Né tránh rủi ro 4.2.2 Ngăn ngừa rủi ro 4.2.3 Giảm thiểu tổn thất 4.2.4 Quản trị thông tin 4.2.5 Chuyển giao kiểm soát rủi ro 4.2.6 Đa dạng hóa 4.3 Những nỗ lực kiểm soát rủi ro của chính phủ và xã hội	Phối hợp với các phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề	CELO 1,2,3,5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu thêm ví dụ kiểm soát rủi ro trong doanh nghiệp và chính sách liên quan.		CELO 1,3,5
6-7	Chương 5: Tài trợ rủi ro		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR của học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1 Một số khái niệm cơ bản 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Phân loại tài trợ rủi ro 5.2 Một số phương pháp và kế hoạch lưu trữ tổn thất 5.2.1 Lưu trữ thụ động 5.2.2 Các tài khoản và tài sản dự phòng 5.2.3 Bảo hiểm tự hệ 5.3 Một số phương pháp chuyển giao tài trợ tổn thất 5.3.1 Chuyển giao bằng hợp đồng bảo hiểm 5.3.2 Chuyển giao tài trợ phi bảo hiểm 5.3.3 Hedging 5.4 Một số vấn đề cần cân nhắc giữa lưu giữ và chuyển giao tài trợ	Phối hợp với các phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề Tình huống	CELO 3,5,6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc và phân tích các ví dụ về bảo hiểm và hedging trong doanh nghiệp.		CELO 3,5,6
8-9	Chương 6: Quản trị rủi ro chiến lược		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1 Tổng quan rủi ro chiến lược 6.1.1 Rủi ro dự án 6.1.2 Rủi ro đến từ khách hàng 6.1.3 Rủi ro từ chuyển đổi 6.1.4 Xuất hiện đối thủ cạnh tranh không thể đánh bại 6.1.5 Rủi ro thương hiệu 6.2 Kiến thức cơ bản để quản trị rủi ro chiến lược	Phối hợp với các phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề Tình huống	CELO 2,3,5,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu về các tình huống rủi ro chiến lược và hướng quản trị tương ứng.		CELO 2,3,5,7
10	Chương 7: Quản trị rủi ro tài chính		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1 Tổng quan rủi ro tài chính 7.1.1 Rủi ro tài chính và rủi ro kiệt giá tài chính 7.1.2 Các sản phẩm phát sinh 7.1.3 Các thị trường phát sinh 7.2 Các loại rủi ro trong tài chính	Phối hợp với các phương pháp dạy học: Diễn giảng Giải quyết vấn đề Tình huống	CELO2 CELO3 CELO6 CELO8

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR của học phần
	7.2.1 Khẩu vị rủi ro 7.2.2 Bán khống 7.2.3 Rủi ro và tỷ suất sinh lợi 7.3 Tính hiệu quả của thị trường và giá trị hợp lý lý thuyết		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu về rủi ro tài chính và các công cụ tài chính phát sinh.		CELO 2,3,6,8

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	H	L	L	L	L	L					
Chương 2	M	M	M	H	L	L	L	L					
Chương 3	M	M	M	H	L	L	L	L					
Chương 4	L	M	M	L	H	L	L	L					
Chương 5	L	L	M	L	M	H	L	L					
Chương 6	L	M	M	L	M	L	H						
Chương 7	L	M	M	L		M	L	H					

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Quản trị rủi ro Doanh nghiệp, NXB Thống kê, tập thể giảng viên bộ môn Quản trị rủi ro - Khoa QTKD trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2012.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Quản trị rủi ro và bảo hiểm trong Doanh nghiệp, NXB Thống kê, PGS. TS Nguyễn Quang Thu, 2010.

2. Quản trị rủi ro và khủng hoảng, NXB Lao động Xã hội, PGS. TS Đoàn Thị Hồng Vân, 2010.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 5 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 30 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh

9. Giảng viên giảng dạy môn học: ThS. Nguyễn Trọng Hiếu; ThS. Trịnh Thị Ngọc Thúy; TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt TS Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: AI trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	AI trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng
Tiếng Anh:	AI in Logistics and Supply Chain Management
Mã số học phần:	180750018
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần AI trong Logistics và Quản lý Chuỗi Cung ứng cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc tối ưu hóa các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ được học về các công nghệ AI hiện đại như học máy (machine learning), xử lý dữ liệu lớn (big data), và tự động hóa trong việc dự báo, tối ưu hóa lộ trình, quản lý kho bãi, và quản lý chuỗi cung ứng. Học phần cũng sẽ giúp sinh viên hiểu rõ các ứng dụng AI trong việc cải tiến hiệu quả vận hành, giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực logistics toàn cầu. Sinh viên sẽ thực hành áp dụng AI vào các tình huống thực tế, từ đó rèn luyện kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản lý chuỗi cung ứng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và nắm vững các công nghệ AI cơ bản và cách ứng dụng trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 2,3,4
CG2	Phân tích và đánh giá tác động của AI đối với việc tối ưu hóa các quy trình logistics, từ dự báo, vận hành đến quản lý kho.	ELO 3,4,5
CG3	Vận dụng các phương pháp và công cụ AI để giải quyết các vấn đề thực tế trong quản lý chuỗi cung ứng, như tối ưu hóa lộ trình, dự báo nhu cầu và tự động hóa.	ELO 3,5,6,8
CG4	Phát triển kỹ năng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và học máy (Machine Learning) trong bối cảnh logistics và chuỗi cung ứng.	ELO 3,5,6
G5	Nâng cao khả năng đánh giá, ứng dụng và triển khai các giải pháp AI vào thực tế trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 7,9,10
CG6	Thực hành sử dụng phần mềm và công cụ AI trong việc dự báo, tối ưu hóa và quản lý các yếu tố trong chuỗi cung ứng.	ELO 4,6,11

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Hiểu và giải thích các công nghệ AI cơ bản và cách ứng dụng của chúng trong logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 2,3,4
CELO2	Phân tích và đánh giá các vấn đề trong logistics và chuỗi cung ứng có thể được giải quyết hoặc tối ưu hóa thông qua AI.	ELO 3,4,5
CELO3	Áp dụng các phương pháp AI như học máy và dữ liệu lớn trong việc giải quyết các bài toán thực tế trong logistics và chuỗi cung ứng.	ELO 3,5,6,8
CELO4	Vận dụng AI vào các quy trình thực tế như dự báo nhu cầu, tối ưu hóa lộ trình và quản lý kho.	ELO 3,5,6

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO5	Sử dụng các công cụ và phần mềm AI trong việc thực hiện các mô hình dự báo và tối ưu hóa trong logistics.	ELO 4,6,11
CELO6	Đánh giá hiệu quả của các giải pháp AI trong việc nâng cao hiệu quả vận hành, giảm chi phí và cải thiện dịch vụ trong quản lý chuỗi cung ứng.	ELO 7,9,10

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	M	H	L	L	L	L	L	L	L	L	L
CELO2	L	H	H	M	L	L	L	H	L	L	M	L	L
CELO3	L	H	H	H	L	L	L	L	M	M	L	L	L
CELO4	L	M	M	H	M	H	L	H	L	M	L	L	L
CELO5	L	M	M	H	H	M	M	H	L	M	L	L	L
CELO6	L	M	M	M	L	M	H	H	L	H	M	H	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: Giảng viên trình bày lý thuyết, mô hình và công nghệ AI trong logistics.

- Phương pháp động não: Kích thích sinh viên tư duy, liên hệ thực tiễn và đặt câu hỏi phản biện.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Sinh viên phân tích, trao đổi và trình bày ý tưởng liên quan đến ứng dụng AI trong chuỗi cung ứng.

- Phương pháp thực hành: Hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm, công cụ AI trong mô hình hóa và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

- Phương pháp quan sát và phản biện: Áp dụng trong bài tập nhóm và thuyết trình để đánh giá khả năng phân tích, trình bày và tư duy phản biện.

b) Phương pháp học tập

- Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu giáo trình, tài liệu chuyên ngành, đọc trước nội dung bài giảng theo tuần.

- Tra cứu tài liệu tham khảo: Tìm hiểu thêm từ các bài viết, case study thực tế và tài liệu điện tử về AI trong logistics.

- Thảo luận và làm việc nhóm: Hợp tác thực hiện bài tập nhóm, trình bày và phản biện ý tưởng, giải pháp.

- Thực hành ứng dụng: Sử dụng công cụ AI để mô phỏng, phân tích, tối ưu các hoạt động chuỗi cung ứng như dự báo nhu cầu, quản lý kho, tối ưu vận tải.
- Tự đánh giá và hoàn thiện kỹ năng: Thực hiện bài tập, trả lời câu hỏi ôn tập, và tự kiểm tra mức độ hiểu bài qua từng chương.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40%, bao gồm: Tính chuyên cần, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập; Bài tập nhóm (thuyết trình)

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm:

+ Hình thức thi: Thi Tự luận với thời lượng 60 phút

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Sự tham gia lớp học, chuyên cần	CELO 1,5	Hằng tuần	Tham gia đầy đủ, tích cực	Điểm danh	20%
	A1.2	Bài tập nhóm về ứng dụng AI trong logistics	CELO 2,3	1 lần	Nội dung chính xác, khả năng làm việc nhóm, tính sáng tạo	Đánh giá bài tập nhóm	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm về giải pháp AI trong quản lý chuỗi cung ứng	CELO 3,4,5	1 lần	Nội dung, kỹ năng làm việc nhóm, phương pháp trình bày	Quan sát, phản biện	20%
A3. Đánh				1 lần	Đúng nội		

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CDR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
giá cuối kỳ	A3.1	Bài thi cuối kỳ	CELO 1,2,3,4		dung, lập luận chặt chẽ	Tự luận (60 phút)	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về AI trong Logistics và Quản lý Chuỗi Cung ứng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Giới thiệu về AI và ứng dụng trong logistics và chuỗi cung ứng 1.2. Các công nghệ AI phổ biến: học máy (machine learning), dữ liệu lớn (big data)	Thuyết trình; Động não.	CELO 1
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu các ứng dụng AI trong logistics	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn	
2	Chương 2: Ứng dụng AI trong quản lý chuỗi cung ứng		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Dự báo nhu cầu và tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng AI 2.2. Các phương pháp tối ưu hóa lộ trình trong vận tải bằng AI	Thuyết trình; Động não.	CELO 2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Trả lời các câu hỏi ôn tập Chương 2	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
3	Chương 3: Học máy (Machine Learning) trong Logistics		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Giới thiệu về học máy và các thuật toán trong logistics 3.2. Ứng dụng học máy trong việc tối ưu hóa tồn kho và quản lý kho	Thuyết trình; Động não.	CELO 3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu các ứng dụng học máy trong logistics	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4	Chương 4: Xử lý dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý chuỗi cung ứng		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CDR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Vai trò của dữ liệu lớn trong tối ưu hóa chuỗi cung ứng 4.2. Các công cụ và phương pháp xử lý dữ liệu lớn trong logistics	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 3,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu các công cụ xử lý dữ liệu lớn	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 5: AI trong quản lý rủi ro chuỗi cung ứng		
5	A. Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Các loại rủi ro trong chuỗi cung ứng và cách thức AI hỗ trợ quản lý 5.2. AI trong việc dự báo và giảm thiểu rủi ro trong vận tải và kho bãi	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích các tình huống thực tế về quản lý rủi ro bằng AI	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 6: Tự động hóa chuỗi cung ứng bằng AI		
6	A. Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Tự động hóa trong quản lý kho và vận hành chuỗi cung ứng 6.2. Các công nghệ tự động hóa sử dụng AI trong logistics	Thuyết trình; Thực hành.	CELO 5,6
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tìm hiểu các công nghệ tự động hóa và AI trong logistics	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 7: AI trong phân tích dự báo và chiến lược chuỗi cung ứng		
7	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. AI trong dự báo nhu cầu và chiến lược chuỗi cung ứng 7.2. Ứng dụng AI trong việc lập kế hoạch và ra quyết định chuỗi cung ứng	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 6,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu ứng dụng AI trong dự báo và lập kế hoạch chuỗi cung ứng	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
8	Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập nhóm về ứng dụng AI trong chuỗi cung ứng	Quan sát; Đánh giá phản biện.	CELO 2,3
9	Chương 8: Công cụ phần mềm AI trong Logistics		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Các công cụ phần mềm AI trong logistics và chuỗi cung ứng 8.2. Hướng dẫn sử dụng phần mềm AI để tối ưu hóa vận hành	Thuyết trình; Thảo luận nhóm.	CELO 6,7
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: - Thực hành sử dụng phần mềm AI trong quản lý chuỗi cung ứng	Nghiên cứu tài liệu tham khảo.	
10	Ôn tập tổng kết học phần	Thuyết trình; Động não	CELO 1,2,3,4

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	L	H	H	L	L	L							
Chương 2	L	H	H	M	L	L							
Chương 3	L	M	H	H	L	L							
Chương 4	L	M	H	H	M	L							
Chương 5	L	M	H	M	H	H							
Chương 6	L	M	H	H	M	H							
Chương 7	L	M	H	M	M	H							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Ajay Agrawal, Joshua Gans, Avi Golodrafi, (2024), AI 5.0, NXB Công thương.
2. <https://tapchicongthuong.vn/ung-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-nganh-logistics-va-quan-ly-chuoi-cung-ung-tren-the-gioi-va-viet-nam-122497.htm>

7.2. Tài liệu tham khảo

1. <https://bap-software.net/vi/knowledge/logistics-4-0-revolutionize-supply-chain-management-with-ai/>
2. <https://digital.fpt.com/chuyen-doi-so/tri-tue-nhan-tao-ai-bien-doi-hoat-dong-quan-ly-van-hanh-kho-trong-the-ky-21.html>
3. <https://digital.fpt.com/chuyen-doi-so/tri-tue-nhan-tao-ai-vi-toi-uu-hoa-van-hanh-chuoi-cung-ung-thong-qua-ung-dung-ai.html>

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 30% thời gian học trên lớp dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Trần Văn Dũng/TS. Vương Tấn Đức

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nguyệt TS Vương Tấn Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Marketing xanh

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Marketing xanh
Tiếng Anh:	Green Marketing
Mã số học phần:	180115130
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 7
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	30 tiết
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế/Bộ môn Quản trị Kinh doanh

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Marketing xanh cung cấp kiến thức về nguyên tắc, chiến lược và phương pháp tiếp cận tiếp thị bền vững, giúp doanh nghiệp cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm với môi trường. Sinh viên sẽ tìm hiểu về hành vi tiêu dùng xanh, phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường, truyền thông và xây dựng thương hiệu bền vững, cũng như các chính sách và quy định liên quan đến marketing xanh. Học phần này giúp sinh viên nắm vững các công cụ tiếp thị bền vững, áp dụng vào thực tiễn để nâng cao lợi thế cạnh tranh và tạo giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và xã hội.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Sinh viên hiểu được tầm quan trọng của sự phát triển bền vững và marketing xanh	ELO 2,3,5
CG2	Sinh viên phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược marketing xanh cũng như nội dung của chiến lược marketing xanh	ELO 3,4,5,10
CG3	Sinh viên có thể sáng tạo, xây dựng được chiến lược marketing xanh cho một sản phẩm/ thương hiệu cụ thể trong một lĩnh vực/ ngành nghề kinh doanh bất kỳ.	ELO 5,6,9,10
CG4	Sinh viên có thái độ tích cực với vấn đề môi trường, bảo đảm an toàn sức khỏe người tiêu dùng và trách nhiệm với xã hội.	ELO 11,12,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Nhận thức và hiểu được tầm quan trọng của sự phát triển bền vững và marketing xanh.	ELO 2,3,5
CELO2	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược marketing xanh cũng như nội dung của chiến lược marketing xanh.	ELO 3,4,5,10
CELO3	Sáng tạo, xây dựng, đề xuất chiến lược marketing xanh cho một sản phẩm/ thương hiệu cụ thể trong một lĩnh vực/ ngành nghề kinh doanh bất kỳ.	ELO 5,6,9,10
CELO4	Tích cực quan tâm đến vấn đề môi trường, an toàn sức khỏe người tiêu dùng và trách nhiệm với xã hội.	ELO 11,12,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	H		H	L	L	L	L	L	L	H	H
CELO2	L	L	H	H	H	L	L	L	L	L	L	L	H
CELO3	L	L	L	L	H	H	H	H	M	M	M	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

- Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

- Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

- Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

b) Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp.

- Đọc và làm bài trước các buổi giảng.

- Tra cứu thông tin về ngành trên internet.

- Làm việc nhóm.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình

+ Trọng số: 40 %, bao gồm:

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60 %, bao gồm:

+ Hình thức thi:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Thái độ học tập/ chuyên cần	CELO 2,4	15 buổi	Hiểu bài	Điểm danh/ Vấn đáp	20%
	A1.2	Bài tập nhóm theo chủ đề	CELO 3,4	1 lần	Nội dung, hình thức.	Quan sát	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Thuyết trình nhóm theo chủ đề	CELO 3,5	1 lần	Nội dung, hình thức, kỹ năng thuyết trình, phối hợp nhóm	Lắng nghe, quan sát, đặt câu hỏi, trả lời	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Tự luận	CELO 1,4,6	1 lần	Hiểu, giải thích được, phân tích được, đánh giá được và sáng tạo	Tự luận	60%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Chương 1: Tổng quan về marketing xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Xu hướng xanh và marketing 1.2. Khái niệm marketing xanh 1.4. Các nguyên tắc và mục tiêu của marketing xanh 1.5. Lợi ích của marketing xanh 1.6. Những thách thức của marketing xanh	Thuyết trình; Học dựa trên vấn đề.	CELO 1,2
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] phần 1 (trang 3 - 19); tài liệu [3] mục 1 trang 1 - 20)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
2	Chương 2: Môi trường marketing xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Môi trường vĩ mô	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án;	CELO 1,2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	2.2. Môi trường vi mô 2.3. Môi trường nội tại 2.4. Phân tích ma trận SWOT	Nghiên cứu tình huống.	
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] phần 2 (trang 35 - 60)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
3	Chương 3: Hệ thống thông tin marketing xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 1,2,3
	3.1. Hệ thống thông tin marketing		
	3.2. Nghiên cứu marketing		
	3.3. Phân tích và sử dụng thông tin marketing		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [1] chương 3	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
4	Chương 4: Thị trường xanh và hành vi tiêu dùng xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4
	4.1. Thị trường xanh		
	4.2. Khái niệm hành vi tiêu dùng xanh		
	4.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng xanh		
	4.4. Tiến trình ra quyết định của người tiêu dùng xanh		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [3] mục 2 (trang 22- 32)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 5: Chiến lược marketing xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4
	5.1. Phân khúc thị trường và chọn thị trường mục tiêu		
	5.2. Chọn thị trường mục tiêu		
	5.3. Định vị và khác biệt hóa		
	5.4. Những lưu ý khi định vị xanh		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [3] mục 3 (trang 42-48)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
6	Chương 6: Chiến lược sản phẩm xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp:	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4
	6.1. Khái niệm sản xuất xanh		
	6.2. Chiến lược sản phẩm xanh		
	6.3. Nội dung của chiến lược sản phẩm xanh		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	6.4. Phát triển sản phẩm mới		
	6.5. Chu kỳ sống sản phẩm xanh		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] phần 3 (trang 92 - 196); tài liệu [3] mục 4 (trang 56-63)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
7	Chương 7: Chiến lược giá sản phẩm xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Khái niệm chiến lược giá sản phẩm xanh 7.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến định giá sản phẩm xanh 7.3. Các phương pháp định giá sản phẩm xanh 7.4. Các chiến lược định giá sản phẩm xanh 7.5. Quy trình định giá sản phẩm xanh	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] phần 3 (trang 92 - 196);	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 8: Chiến lược phân phối sản phẩm xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 8.1. Khái niệm phân phối xanh và chiến lược phân phối xanh 8.2. Các hình thức của phân phối xanh 8.3. Thiết kế kênh phân phối xanh 8.4. Các chiến lược phân phối xanh	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4
8	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] phần 3 (trang 92 - 196);	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 9: Chiến lược truyền thông xanh		
	A. Các nội dung chính trên lớp: 9.1. Khái quát về chiến lược truyền thông xanh 9.2. Các công cụ của truyền thông xanh 9.3. Mô hình truyền thông xanh	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Học dựa vào dự án; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4
9	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu [2] phần 3 (trang 92 - 196); tài liệu [3] mục 6 (trang 107-128)	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	
	Chương 10: Thương hiệu xanh		
10	A. Các nội dung chính trên lớp: 10.1. Khái niệm thương hiệu xanh 10.2. Giá trị thương hiệu xanh	Thuyết trình; Hoạt động nhóm; Nghiên cứu tình huống.	CELO 2,3,4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	10.3. Xây dựng thương hiệu xanh 10.4. Bảo vệ và phát triển thương hiệu xanh		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Độc tài liệu [1] chương 9, 10, 11, 12; tài liệu [2] chương 6, 7, và 8; tài liệu [3] chương 1 đến chương 9	Nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn.	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Chương 1	H	H	M	M									
Chương 2	H	H	H	M									
Chương 3	H	H	H	M									
Chương 4	H	H	H	M									
Chương 5	H	H	H	M									
Chương 6	H	H	H	M									
Chương 7	H	H	H	M									
Chương 8	H	H	H	M									
Chương 9	M	H	H	H									
Chương 10	M	H	H	H									

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt. Giáo trình Marketing xanh. NXB, Tài chính, 2023..

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Robert Dahlstrom, Green Marketing Management, Cengage learning, 2010.
2. 2010.
3. Trần Nguyễn Khánh Hải và Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, Sách tham khảo: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo định hướng khách hàng trong kinh doanh thời hiện đại. NXB: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2021.
4. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt và Trần Nguyễn Khánh Hải, Sách chuyên khảo: Chất lượng mối quan hệ thương hiệu - khách hàng trong thị trường tiêu dùng tại Việt Nam. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt/ThS. Nguyễn Thị Bích Duyên

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Thực tập tốt nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Thực tập tốt nghiệp
Tiếng Anh:	Internship Report
Mã số học phần:	180115037
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 8
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☒ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	4 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	180 tiết
Số tiết lý thuyết:	
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	180 tiết
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Thực tập tốt nghiệp thuộc khối môn học thực hành chuyên môn nghề nghiệp của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Học phần tạo điều kiện cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức chuyên ngành, đồng thời vận dụng vào phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Quá trình thực tập được thực hiện tại doanh nghiệp thực tế thông qua quan sát, nghiên cứu và tham gia vào một số nghiệp vụ chuyên môn như vận tải, kho bãi, phân phối, mua hàng và quản trị chuỗi cung ứng.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Giúp sinh viên hệ thống lại lý thuyết đã được học.	ELO 2,7
CG2	Giúp sinh viên tiếp cận các hoạt động quản trị trong thực tiễn; vận dụng kiến thức đã học được để mô tả, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp hiệu quả để nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp thực tế.	ELO 1,2,3,4,5,6
CG3	Thực hành và rèn luyện các kỹ năng quản trị (kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự và kỹ năng tư duy) và kỹ năng viết báo cáo chuyên môn.	ELO 7,8,10,13,14
CG4	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian	ELO 9,10,13
CG5	Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, kiên trì trong học tập và có trách nhiệm với công việc tương lai.	ELO 11,12,13,14

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CĐR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Nắm vững kiến thức chuyên môn một cách có hệ thống khoa học.	ELO 2,7
CELO2	Mô tả, phân tích và đánh giá được hoạt động chuyên môn tại một doanh nghiệp thực tế.	ELO 1,2,3,4,5,6
CELO3	Biết cách viết báo cáo đặc biệt là báo cáo chuyên môn.	ELO 7,8,10,ELO13,14
CELO4	Nâng cao kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian.	ELO 9,10,13
CELO5	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập và có trách nhiệm với công việc tương lai.	ELO 11,ELO12,13,14

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	L	L	L	L	L	H	L	L	L	L	L	L
CELO2	H	H	H	H	H	H		L	L	L	L	L	L
CELO3	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L	L	L
CELO4	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	H
CELO5	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp học dựa trên vấn đề: Sinh viên được hướng dẫn xác định vấn đề thực tế tại doanh nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp. Phương pháp này giúp rèn luyện tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống: Sinh viên phân tích các tình huống cụ thể trong doanh nghiệp để so sánh với lý thuyết đã học, từ đó đưa ra giải pháp thực tế và hiệu quả.

- Phương pháp quan sát thực tế: Sinh viên quan sát trực tiếp hoạt động tại doanh nghiệp để thu thập dữ liệu phục vụ viết báo cáo và hiểu rõ hơn về môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Phương pháp thuyết trình: Sinh viên được hướng dẫn cách trình bày báo cáo thực tập trước hội đồng, rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày logic và tự tin giao tiếp.

b) Phương pháp học tập

- Nghe hướng dẫn của giảng viên: Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn chung và gặp gỡ theo lịch hẹn.

- Tự học và nghiên cứu tại doanh nghiệp: Chủ động tìm hiểu hoạt động quản trị thực tế, thu thập thông tin, tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên.

- Làm việc nhóm và cá nhân: Làm việc với bộ phận chuyên môn tại doanh nghiệp; Phối hợp với các bạn cùng thực tập để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm.

- Viết và hoàn thiện báo cáo thực tập: Trình bày có hệ thống, rõ ràng, tuân thủ yêu cầu về nội dung và hình thức.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Đánh giá trong quá trình học: Trọng số: 50%, bao gồm: Thái độ tham gia tại doanh nghiệp, liên hệ giáo viên hướng dẫn.

- Đánh giá cuối môn học: Trọng số: 50%, bao gồm: Kết hợp kiểm tra viết và vấn đáp; Kiểm tra viết thông qua nội dung trình bày trong báo cáo thực tế tại doanh nghiệp; Kiểm tra vấn đáp về mức độ nắm bắt thực tế doanh nghiệp, khả năng xử lý những vấn đề gặp phải trong quá trình đi thực tế.

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn, thực tập và gặp giảng viên theo lịch.	CELO 1,4,5	7 buổi	Ý thức tham gia thực tập nghề nghiệp	Điểm danh	20%
	A1.2	Mình chứng công việc đã thực hiện; Có phản hồi từ doanh nghiệp.	CELO 1,2,3,4,5	8 lần	Thực hành các nghiệp vụ tại doanh nghiệp	Vấn đáp	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1	Báo cáo số liệu với giảng viên hướng dẫn	CELO 1,2,3,4,5	1 lần	Trình bày được tài liệu số, số liệu thu thập được theo đề cương thực tập.	Nộp báo cáo cho giảng viên	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1	Trình bày rõ ràng; Đúng hình thức và nội dung báo cáo thực tập.	CELO 1,2,3,4,5	1 lần	Trình bày thuyết phục; Hình thức và nội dung báo cáo đúng quy định.	Thuyết trình, phản biện hội đồng	50%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1,2	Nội dung 1: Hướng dẫn chung về thực hành nghề nghiệp		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	A. Các nội dung chính: 1.1. Mục đích, yêu cầu thực tập tốt nghiệp 1.2. Cách thức tiếp cận chuyên môn, nghiệp vụ ở doanh nghiệp cụ thể 1.3. Lập kế hoạch thực tập tốt nghiệp 1.4. Hướng dẫn kỹ năng, phương pháp viết và trình bày báo cáo thực tập tốt nghiệp	Thuyết trình; Trao đổi trực tiếp.	CELO 1,2,3,4,5
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu về quy trình thực tập, các yêu cầu chuyên môn liên quan đến lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng. Nghiên cứu mẫu kế hoạch thực tập, phương pháp viết báo cáo chuyên ngành.	Tự học qua tài liệu chuyên ngành; Tra cứu thông tin; Lập kế hoạch cá nhân.	
3,4	Nội dung 2: Tìm hiểu thực tế về doanh nghiệp thực tập		
	A. Các nội dung chính: 2.1. Quá trình hình thành và phát triển 2.2. Chức năng nhiệm vụ 2.3. Sản phẩm, dịch vụ 2.4. Công nghệ sản xuất 2.5. Cơ cấu tổ chức 2.6. Quy mô công ty 2.7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Quan sát thực tiễn, Ghi chép thực địa.	CELO 1,2,3,4
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu tổng quan về doanh nghiệp: loại hình dịch vụ logistics, mạng lưới chuỗi cung ứng, khách hàng và đối tác.	Nghiên cứu tài liệu doanh nghiệp; Ghi chép và hệ thống hóa thông tin	
5,6	Nội dung 3: Tìm hiểu thực trạng hoạt động nghiệp vụ chuyên môn của ngành QTKD		
	A. Các nội dung chính: 3.1. Tìm hiểu về định hướng chiến lược logistics, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.		CELO 1,2,3,4,5
	3.2. Tìm hiểu các nghiệp vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp: Tập trung quan sát và phân tích các hoạt động chuyên môn như: quản lý kho bãi, vận tải, giao nhận hàng hóa, lập kế hoạch cung ứng, dự báo nhu cầu, mua hàng, phân phối, quản lý đơn hàng, sử dụng phần mềm SCM/ERP,...		

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
	3.3. Mô tả, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động logistics và chuỗi cung ứng: Trình bày rõ quy trình thực hiện, xác định điểm mạnh – điểm yếu trong từng khâu của chuỗi cung ứng (ví dụ: quá trình đặt hàng – nhập kho – phân phối), từ đó đánh giá mức độ hiệu quả và tính liên kết giữa các bộ phận.	Quan sát có định hướng; Phân tích tình huống thực tế; Học tập qua dự án.	
	3.4. Tổng hợp thực trạng và xác định các thành tựu và hạn chế: Sinh viên cần xác định những kết quả tích cực (giảm chi phí, nâng cao dịch vụ khách hàng, tối ưu vận chuyển...) và các tồn tại như chậm giao hàng, tồn kho cao, thiếu đồng bộ dữ liệu... đồng thời phân tích nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng như năng lực nhân sự, hạ tầng công nghệ, đối tác cung ứng,...		
	3.5. So sánh thực tiễn với lý thuyết, đề xuất giải pháp cải tiến: B131 Đối chiếu thực trạng tại doanh nghiệp với kiến thức đã học về quản trị chuỗi cung ứng, từ đó đề xuất các giải pháp thực tiễn như cải tiến quy trình nhập hàng, áp dụng công nghệ mới (IoT, Big Data), tối ưu mạng lưới phân phối hoặc cải thiện mối quan hệ nhà cung cấp.		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Quan sát và phân tích các nghiệp vụ như: quản lý kho, vận tải, giao nhận, mua hàng, kiểm soát tồn kho, lập kế hoạch phân phối. So sánh các hoạt động thực tế với lý thuyết đã học để phát hiện điểm mạnh, điểm yếu.	Tự phân tích vấn đề; Trao đổi nhóm (nếu có).	
7,8	Chương 4: Viết báo cáo thực tập nghề nghiệp		
	A. Các nội dung chính: 4.1. Viết báo cáo 4.2. Hoàn thiện báo cáo	Hướng dẫn từng bước; Phân tích mẫu và phản hồi; Thuyết trình.	CELO 1,2,3
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Viết báo cáo phản ánh đúng thực trạng hoạt động logistics hoặc chuỗi cung ứng tại nơi thực tập. Hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu định dạng và nội dung (giới thiệu doanh nghiệp, phân tích nghiệp vụ, đề xuất giải pháp...).	Soạn thảo báo cáo từng phần; Nhận phản hồi từ giảng viên hướng dẫn; Luyện thuyết trình báo cáo.	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Tuần 1-2	H												
Tuần 3-4	H	H											
Tuần 4-5		H	H										
Tuần 7-8				H	H								

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Tài liệu giảng viên cung cấp/ hướng dẫn, giới thiệu tùy vào đề tài của sinh viên lựa chọn.

7.2. Tài liệu tham khảo

2. Các tài liệu liên quan đến chủ đề của sinh viên lựa chọn.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 2 buổi hướng dẫn dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: Bộ môn phân công

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh



TS Vương Tấn Đức

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Khóa luận tốt nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Khóa luận tốt nghiệp
Tiếng Anh:	Graduation thesis
Mã số học phần:	180115038
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 8
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	
☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☒ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	8 TC
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	240 tiết
Số tiết lý thuyết:	
Số tiết bài tập:	
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	
Số tiết thực tập:	
Số tiết hướng dẫn BTL/DAMH:	240 tiết
Kiểm tra:	
Thời gian tự học	
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn

2. Mô tả học phần (Course Description)

Khoá luận tốt nghiệp là học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để phân tích, đánh giá và giải quyết một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Thông qua việc thu thập, xử lý, tổng hợp dữ liệu, sinh viên có khả năng xây dựng đề xuất, đưa ra giải pháp, và trình bày kết luận một cách logic, góp phần nâng cao năng lực tư duy phản biện, nghiên cứu độc lập và ứng dụng vào môi trường doanh nghiệp thực tế.

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Tiếp cận và quan sát các hoạt động cốt lõi trong thực tiễn tại doanh nghiệp logistics và chuỗi cung ứng, như quản lý kho bãi, vận tải, giao nhận, phân phối và lập kế hoạch cung ứng.	ELO 3,10
CG2	Rèn luyện các kỹ năng chuyên môn cần thiết của một cử nhân logistics như: kỹ năng phân tích quy trình, kỹ năng lập kế hoạch vận hành, kỹ năng giải quyết vấn đề trong chuỗi cung ứng.	ELO 2,7,11
CG3	Làm việc với giảng viên một cách khoa học và có hệ thống, phát triển kỹ năng giao tiếp chuyên ngành, kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp và phân tích tài liệu để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp.	ELO 8,11
CG4	Rèn luyện tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề, thông qua việc nhận diện và đề xuất giải pháp cải tiến cho các vấn đề thực tế tại doanh nghiệp logistics.	ELO 2,3,10,13

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP [1]	Mô tả CDR học phần [2] (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT [3]
CELO1	Có kiến thức, trải nghiệm thực tế môi trường làm việc bên ngoài nhà trường	ELO 2,7,10
CELO2	Biết cách xử lý số liệu trong các báo cáo tại nơi thực tập	ELO 2,3,7
CELO3	Phân tích và xác định được các vấn đề của đối tượng nghiên cứu	ELO 2,3,11
CELO4	Đưa ra được các giải pháp cho các vấn đề của đối tượng nghiên cứu	ELO 2,3,13

Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần	CDR của CTĐT												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13
CELO1	L	H	L	L	L	L	M	L	L	H	L	L	
CELO2	L	M	L	L	L	L	H	L	L	L	L	L	
CELO3	L	M	M	L	L	L	L	L	L	L	M		
CELO4	L	M	M	L	L	L	L	L	L	L	L	L	

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a) Phương pháp giảng dạy

- Động não: Giúp sinh viên tự đặt ra các vấn đề thực tế trong hoạt động logistics và chuỗi cung ứng để lựa chọn đề tài phù hợp, từ đó hình thành ý tưởng nghiên cứu ban đầu.

- Học dựa trên vấn đề: Sinh viên được hướng dẫn phát hiện và phân tích vấn đề nảy sinh trong thực tiễn doanh nghiệp, xây dựng câu hỏi nghiên cứu và định hướng giải pháp ứng dụng.

- Nghiên cứu tình huống: Sinh viên tiếp cận và phân tích các tình huống thực tế trong vận hành logistics, phân phối hàng hóa, quản lý kho, tối ưu chi phí... nhằm đưa ra giải pháp phù hợp và hiệu quả.

b) Phương pháp học tập

- Tự học và tự nghiên cứu: Sinh viên chủ động tìm kiếm tài liệu, thu thập số liệu thực tế tại doanh nghiệp và học hỏi từ môi trường làm việc thực tiễn.

- Trao đổi và làm việc với giảng viên hướng dẫn: Sinh viên được hướng dẫn lập đề cương, xử lý dữ liệu, viết và chỉnh sửa bản thảo khoa luận theo lộ trình cụ thể.

- Rèn luyện kỹ năng viết và trình bày báo cáo: Sinh viên hoàn thiện kỹ năng viết báo cáo khoa học, thuyết trình và bảo vệ luận văn trước hội đồng một cách logic, thuyết phục.

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1. Điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Đánh giá trong quá trình học: Trọng số: 50%, bao gồm: Thái độ tham gia tại doanh nghiệp, liên hệ giáo viên hướng dẫn.

- Đánh giá cuối môn học: Trọng số: 50%, bao gồm: Kết hợp kiểm tra viết và vấn đáp; Kiểm tra viết thông qua nội dung trình bày trong báo cáo thực tế tại doanh nghiệp; Kiểm tra vấn đáp về mức độ nắm bắt thực tế doanh nghiệp, khả năng xử lý những vấn đề gặp phải trong quá trình đi thực tế.

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá /thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ [8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Kiểm tra bài làm nộp theo tiến độ mà giảng viên đề ra.	Đánh giá bài tự luận	CELO 2,3,4	Theo tiến độ công việc mà GVHD đề ra	Tuân thủ thời gian thực hiện và yêu cầu chất lượng của bài Khoá luận	Phương pháp viết	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra chất lượng bài khoá luận theo yêu cầu mà Bộ môn đề ra.	Đánh giá bài tự luận	CELO 1,2,3,4	Một lần vào cuối thời gian thực hiện khoá luận	Đảm bảo yêu cầu chất lượng của bài Khoá luận	Phương pháp viết	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Thành lập hội đồng kiểm tra	Bài kiểm tra tự luận và đặt câu hỏi	CELO 1,2,3,4	Một lần vào cuối thời gian thực hiện khoá luận	Đảm bảo yêu cầu chất lượng của bài Khoá luận. Hiểu, có khả năng bảo vệ quan điểm, nhận định đã đưa ra trong bài Khoá luận.	Phương pháp viết, thuyết trình, phỏng vấn	50%

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
1	Hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần KLTN. Liên lạc với giảng viên hướng dẫn.	Gặp gỡ và giúp sinh viên hiểu rõ những nội dung và yêu cầu của học phần KLTN.	CELO 2,3
2,3	Lựa chọn và đăng ký đề tài/lĩnh vực nghiên cứu (có cân nhắc đến thời gian hoàn thành và phạm vi nghiên cứu phù hợp) Lập kế hoạch viết KLTN Viết và nộp đề cương sơ bộ	Hướng dẫn sinh viên lựa chọn và đăng ký đề tài nghiên cứu. Hướng dẫn viết đề cương sơ bộ. Chỉnh sửa và thông qua đề cương sơ bộ.	CELO 2,3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy chính	CĐR học phần
4	Viết đề cương chi tiết Sinh viên viết và nộp đề cương chi tiết	Giảng viên hướng dẫn. Hướng dẫn viết đề cương chi tiết. Chỉnh sửa và thông qua đề cương chi tiết.	CELO 2,3
5,6,7,8,9,10	Thu thập, xử lý số liệu Thu thập số liệu, tài liệu, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết KLTN Viết bản thảo KLTN	Giảng viên hướng dẫn. Kiểm tra tiến độ thực hiện của sinh viên. Trao đổi và hướng dẫn sinh viên thu thập số liệu, tài liệu, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết KLTN. Hướng dẫn sinh viên sửa bản thảo KLTN.	CELO 2,3,7
11,12,13	Nộp báo cáo khoá luận Chỉnh sửa và hoàn thiện KLTN Nộp KLTN	Giảng viên hướng dẫn. Kiểm tra nội dung KLTN lần cuối.	CELO 7,10,11,13

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần												
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9	CELO10	CELO11	CELO12	CELO13
Tuần 1	M	M	L	L	L	L							
Tuần 2-3	M	M	L	L	L	L							
Tuần 4	M	M	L	L	L	L							
Tuần 5-10	H	H	H	L	L	L							
Tuần 10-13	L	L	H	M	M	M							

H: High

M: Medium

L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính

1. Quy định về thực hiện Khoá luận Tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy (ban hành kèm theo QĐ số 808/QĐ-TĐHTPHCM ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường TP. HCM).

2. Đề cương học phần khoá luận tốt nghiệp ngành TNTN.

3. Hướng dẫn viết chuyên đề khoá luận tốt nghiệp ngành KTTN.

4. Tài liệu môn học có liên quan.

5. Dữ liệu thu thập tại đơn vị thực tập theo hướng dẫn chuyên viên các đơn vị.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Các tài liệu học tập có liên quan đến từng đề tài cụ thể.

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi làm việc với giảng viên hướng dẫn theo lịch hẹn hoặc yêu cầu cụ thể trong từng giai đoạn thực hiện khóa luận.
- Trong trường hợp vắng mặt do lý do chính đáng, sinh viên phải thông báo trước và cung cấp minh chứng hợp lệ (giấy khám bệnh, công văn, v.v.).
- Nếu vắng quá 2 buổi làm việc mà không có lý do hoặc không được chấp thuận, sinh viên sẽ không đủ điều kiện hoàn thành khóa luận và phải đăng ký lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc làm việc học thuật, bao gồm: đúng giờ, chuẩn bị nội dung trước buổi gặp, ghi chép và lưu lại phản hồi của giảng viên.
- Trong quá trình trao đổi, sinh viên cần tôn trọng giảng viên và các thành viên khác, không gây ảnh hưởng đến tiến trình hướng dẫn.
- Tuyệt đối không đạo văn hoặc sao chép tài liệu trái phép trong quá trình làm khóa luận. Mọi hành vi gian lận sẽ bị xử lý theo quy định đào tạo hiện hành.

8.3. Quy định về học vụ

Sinh viên phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các học phần tiên quyết trước khi thực hiện khóa luận (bao gồm thực tập tốt nghiệp và không nợ môn theo quy định của Nhà trường). Các vấn đề như bảo lưu điểm, khiếu nại, phúc khảo, hoặc kỷ luật học vụ được xử lý theo đúng quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM.

Khóa luận không đạt yêu cầu hoặc bị đánh giá không trung thực sẽ không được bảo lưu kết quả và sinh viên phải đăng ký thực hiện lại trong học kỳ kế tiếp.

9. Giảng viên giảng dạy môn học: Bộ môn phân công

10. Ngày phê duyệt: 12/3/2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN


Ths. Nguyễn Thị Hoài Thanh


TS Vương Tấn Đức